ERNEST HEMINGWAY



GIÃ TỪ VŨ KHÍ

A FAREWELL TO ARMS

VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giã từ vũ khí

Ernest Hemingway

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Quyển 1 - Chương 1
Q1 - Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Quyển 2 - Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21

Chương 22
Chương 23
Chương 24
Quyển 3 - Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Quyển 4 - Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Quyển 5 - Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương kết

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Quyển 1 - Chương 1

V ào cuối hạ năm ấy chúng tôi đóng quân trong một ngôi nhà ở một làng trông sang sông và trông sang cánh đồng bằng chạy dài đến chân núi. Lòng sông trong vắt nhiều sỏi, đá cuội, long lanh ngời dưới ánh nắng mặt trời và nước thì ngả màu xanh cuồn cuộn chảy.

Trước nhà, những đoàn quân tiến qua và làm tung bụi phủ lớp lớp lên lá. Thân cây cũng vướng đầy bụi. Năm ấy lá lại rụng sớm hơn mọi năm, đồng thời chúng tôi lại thấy những đoàn quân tiến trên đường; bụi lại bay; lá lại rơi rụng theo gió; đoàn quân tiếp tục đi để rồi sau đó con đường lại trở

nên vắng vẻ và trắng phau dưới tàn lá.
Cánh đồng ngập lúa. Ở đây có nhiều vườn cây, xa tít chân trời là rặng núi trơ trọi ngả màu nâu. Trong rặng núi này chiến sự tiếp diễn và về đêm chúng tôi thấy được ánh lửa của trọng pháo. Trong đêm tối, ánh lửa loé lên như sấm chớp ngày hè, nhưng đêm lại mát và không có cảm giác là lại sắp có cơn giông.
Đôi khi trong đêm tối, chúng tôi nghe thấy tiếng binh sĩ qua nhà cùng những khẩu trọng pháo có máy kéo. Ban đêm xe và người tấp nập. Trên đường những con lừa mang những thùng đạn dược nặng trĩu hai bên hông, cạnh những quân xa chở đầy người, và trong sự tấp nập ấy có nhiều xe khác phủ bạt di chuyển chậm chạp. Ban ngày, những cỗ trọng pháo được kéo đi, toàn thân được nguỵ trang bằng những cành lá xanh; những xe kéo cũng được nguỵ trang bằng giây nho và lá xanh. Bên này sông, về phía Bắc, là một cánh

rừng dẻ, xa hơn nữa là một trái núi. Có lần,giao tranh đã diễn ra để tranh giành ngọn núi này nhưng không có kết quả và về mùa thu, khi mưa đến, lá lại đổ, cành cây dẻ và thân cây trơ trọi sậm đen vì mưa thu.

Vườn nho cũng thưa lá, trơ trụi và cả đồng quê ướt át, thâm nâu, như tàn chết với mùa thu. Sương phủ trên sông, mây quanh đỉnh núi, trên đường thì nước bùn tung tóe theo bánh lăn của quân xa và đoàn binh sĩ choàng áo tơi, cũng bị lấm láp ướt át. Súng của họ bị ướt, và dưới áo tơi, họ đeo hai túi đạn ở dây thắt lưng và mang hai túi đạn bằng da màu xám đựng đầy băng đạn 6,5 ly làm áo choàng phồng lên khiến cho đoàn người đang đi trên đường giống như những người có mang sáu tháng rồi.

Trên đường có những chiếc xe nhỏ màu xám chạy qua rất nhanh. Thông thường thì có một vị sĩ quan ngồi phía trước cạnh người lái và nhiều sĩ quan

khác ngồi phía sau. Những chiếc xe nhỏ này lại làm bắn bùn nhiều hơn xe tải. Nếu có một sĩ quan nhỏ bé ngồi giữa hai vị tướng, nhỏ bé đến nỗi ta không thấy mặt, chỉ thoáng thấy chỏm chiếc mũ kết cùng chiếc thắt lưng hẹp của ông và nếu chiếc xe đó đặc biệt chạy nhanh thì đó có thể là nhà vua. Ngài ngự tại Udine và hàng ngày vi hành như vậy để xem tình hình chiến sự. Và tình hình thì ngày càng trầm trọng.

Khi tiết trời sang đông, mưa càng rơi tầm tã ngày đêm và mưa đưa tới bệnh dịch thổ tả. May là bệnh này đã bị chặn đứng lại được và sau cùng chỉ có bảy ngàn người bỏ mạng thôi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Q1 - Chương 2

Năm sau, quân đội chiến thắng liên tiếp. Ngọn núi nằm bên kia thung lũng và trên sườn đồi cây dẻ đã bị chiếm giữ. Cũng chiến thắng cả ở phía bên kia đồng bằng trên vùng cao nguyên chạy đến miền Nam. Tháng tám thì chúng tôi qua sông, ngụ tại một căn nhà nhỏ ở Gorizia. Nhà này có một máy nước, có nhiều cây rậm rạp, mát mẻ, nằm trong một ngôi vườn chung quanh có vách tường bao bọc, và một giàn hoa nho nở tím cả một bên cạnh nhà. Lúc bấy giờ chiến trận xảy ra ở dãy núi bên kia, cách xa gần một dặm. Thành phố trông rất đẹp và ngôi nhà của chúng tôi cũng rất dễ chịu.

Con sông chảy sau nhà và thành phố đã bị chiếm một cách dễ dàng nhưng dãy núi nằm phía bên kia sông khó mà có thể chiếm được. Riêng tôi vui mừng khi thấy bọn Áo tỏ vẻ muốn về thành phố một ngày nào đó nếu chiến tranh chấm dứt bởi vì họ oanh tạc để phá huỷ trọn thành phố mà chỉ vì mục tiêu chiến lược mà thôi. Dân chúng ở lại thành phố, ở đây có bệnh viện, tiệm giải khát, cùng trọng pháo ở các góc phố. Vào cuối mùa hạ với những đêm mát trời, với những trận đánh trong rặng núi bên kia thành phố, với những thanh cầu mang nhiều vết đạn trái phá, với đường hầm sập cạnh con sông nơi xảy ra chiến trận, với cây cối bao bọc chung quanh công viên và con đường trồng cây chạy dài đến công viên; tất cả những cái đó với việc có gái chơi trong thành phố, với việc Hoàng thượng ngủ trong xe mà khi đi ngang qua, xe không còn chạy mua nữa, bây giờ người ta thỉnh thoảng thấy khuôn mặt, chiếc cổ dài và râu

xám giống như chòm râu mọc lún phún dưới hàm con dê, bao nhiêu thứ đó hợp cùng vẻ lạ kỳ ở bên trong của những ngôi nhà mà một vạt tường đổ vì đạn trái phá khiến cho vôi vữa, gạch vụn đổ xuống vườn nhà và đôi khi ở cả ngoài đường cùng với chiến dịch may mắn ở Cacrô, tất cả những điều đó đổi thay còn thì mọi việc bình thường làm cho mùa thu khác hẳn với mùa thu trước dù chúng tôi vẫn đóng ở miền quê. Và bộ mặt chiến tranh cũng thay đổi.

Cánh rừng sồi trên ngọn núi phía sau thành phố đã biến đâu mất. Vào mùa hạ, lúc chúng tôi tiến vào thành phố thì khu rừng còn xanh tươi, nhưng giờ đây chỉ còn trơ lại mấy gốc cây cụt ngủn cùng những thân cây gãy đổ và mặt đất bị đào xới tung lên. Một hôm, vào cuối mùa thu, đến khu rừng sồi ngày trước, tôi thấy một đám mây trên đỉnh núi. Mây kéo đến nhanh, khiến mặt trời chuyển thành màu vàng sậm. Cảnh vật nhuộm một màu xám

ngắt và bầu trời phủ đầy mây. Mây sà xuống núi rồi bất chợt bao quanh chúng tôi và chúng tôi nhận ra đó là tuyết. Tuyết rơi lả tả theo chiều gió, phủ đầy mặt đất trơ trọi, những gốc cây nhô lên đen sậm. Tuyết bám vào súng và dần dần những lối mòn, dẫn tới những chòi lá sau các chiến hào hiện ra trong tuyết.

Sau đó, trở về thành phố, tôi ngắm tuyết rơi từ cửa sổ của căn nhà dành cho sĩ quan. Tôi nghỉ ở đó với một người bạn, hai cái ly và một chai rượu Asti. Ngồi nhìn tuyết rơi chậm chạp, nặng nề, chúng tôi biết rằng năm nay tình hình chiến sự thế là đã xong. Phía trên thành phố chưa kiểm soát được một ngọn núi nào hết. Ở bên kia sông cũng chẳng chiếm được ngọn nào cả. Việc ấy đành phải để sang năm vậy. Bạn tôi nhìn thấy cha tuyên uý bước rón rén trên đường bùn lầy để xuống phố. Thấy vậy bạn tôi bèn đập vào cửa sổ cho vị linh mục chú ý. Người ngước mắt nhìn lên thấy chúng

tôi liền mỉm cười. Bạn tôi làm hiệu mời vào nhưng ông lắc đầu đi thẳng.

Tối đó, trong buổi ăn chung, sau món mì Ý ai nấy đều ăn một cách hối hả và nghiêm trang, hoặc là họ dùng nĩa xúc mì lên để cho những sợi mì rời nhau ra từng sợi một gọn gàng, rồi mới cho vào mộm hoặc là cứ đưa mì lên đút từ từ vào miệng. Chúng tôi tự rót rượu từ bình có lót rơm chung quanh, bình để lỏng trong một cái máng sắt, ngón tay trỏ ấn cổ bình xuống là một thứ rượu vang đỏ tươi ngon lành chảy vào cái ly cũng cầm ở trong tay đó.

Có người ở ngoài đi vào, khi cánh cửa mở ra, tôi nhìn thấy ngoài trời tuyết đang rơi và nói:

- Tuyết bắt đầu rơi, chắc là bây giờ sẽ không còn tấn công nữa.

- Chắc vậy – Viên thiếu tá đáp lại – Anh nên đi nghỉ phép, anh hãy đến Naples, La Mã, Sicily…

- Nên đến Amalfi – Viên trung uý nói – Để tôi viết

cho anh lá thư giới thiệu anh với gia đình ở Amalfi. Ở đó mọi người sẽ coi anh như con cái.

- Nên đi Palermo.

- Không, hắn phải đi Capri mới được.

- Tôi mong anh đến thăm gia đình tôi tại vùng núi Abruy.

- Tôi thì thích cho anh đi viếng Abruzzi và thăm gia quyến ở Capracotta – Cha tuyên uý nói.

- Hãy để cha nói về Abruzzi, nới đó có nhiều tuyết hơn ở đây nữa. Hắn ta đâu có muốn thăm viếng những người dân quê. Nên để cho hắn đến những trung tâm văn hoá và văn minh.

- Hắn ta còn cần phải có gái đẹp nữa chứ. Để tôi cho nhiều địa chỉ ở thành phố Naples. Nơi có nhiều cô tuyệt đẹp – mà đều có những bà mẹ đi kèm. Ha! Ha! Ha!

Viên đại uý nói rồi xoè bàn tay ra, ngón cái đưa lên và những ngón kia xoè ra như khi ta làm hình bóng bằng các ngón tay rọi lên tường vậy. Trên

tường in bóng bàn tay viên đại uý. Ông lại nói bằng thứ tiếng Ý lóng "Khi anh ra đi thì anh bằng như thế này". Ông chỉ ngón tay cái. "Khi trở về thì anh còn bằng thế này". Ông ta chỉ ngón tay út. Ai nấy đều cười ầm lên.

- Xem này – đại uý nói tiếp, ông lại xoè bàn tay ra nữa. Và một lần nữa ngọn nến lại in bóng bàn tay ông lên tường. Đại uý bắt đầu đưa thẳng ngón tay cái lên rồi gọi thứ tự năm ngón tay khởi sự từ ngón cái – Này là anh cả (ngón cái), anh hai (ngón trỏ), anh ba (ngón giữa), anh tư (ngón đeo nhẫn) và em út (ngón út). Khi ra đi anh bằng anh cả, khi trở lại thì anh cả chỉ còn là em út.

Tất cả lại cười to lên, viên đại uý có vẻ đang thành công với trò chơi các ngón tay…

- Anh nên đi nghỉ phép ngay là hay hơn – thiếu tá bảo tôi.

- Tôi thích đi cùng để hướng dẫn cho anh – viên trung uý nói.

- Bao giờ về, nhớ mang theo cái máy hát.
- Mang cả những đĩa nhạc ca kịch hay.
- Mang đĩa Caruso, hắn hát như sủa ấy.
- Cậu có ao ước được rống như Caruso không? Hắn rống, tôi bảo hắn rống mà.
- Tôi thích anh đi Abruzzi – cha tuyên uý nói – Anh có thích dân cư ở đó, và tuy lạnh nhưng quang đãng, khô ráo. Anh có thể ở gia đình tôi, cha tôi là một thiện xạ nổi tiếng - Ở người khác la lối phản đối, nhưng ông vẫn tiếp tục nói - Ở đó săn bắn rất tốt. Rồi anh sẽ thấy thích dân chúng và dù thời tiết lạnh, nhưng trời trong sáng và khí hậu khô, anh có thể tạm nghỉ ở gia đình tôi, cha tôi là một nhà thiện xạ.
- Nào ta đi thôi – vị đại uý nói – Chúng ta đến nhà thờ trước khi cửa đóng.
- Xin chào cha – tôi chào cha tuyên uý.
- Chào anh – vị tu sĩ đáp lại.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 3

Khi tôi trở lại mặt trận thì chúng tôi vẫn còn đóng tại thành phố đó. Trong những vùng quanh đấy người ta có đặt thêm nhiều đại bác và xuân đã đến. Cánh đồng xanh rờn, trên giàn nho đã có những mầm non nho nhỏ. Cây dọc theo đường bắt đầu trổ lộc và gió mát từ biển thổi vào. Tôi lại thấy thành phố với ngọn đồi xưa và toà lâu đài cũ kỹ nằm trong một hẻm đất trên đồi với những rặng núi màu nâu thẫm, hai bên sườn đã có hơi điểm màu xanh non. Trong thành phố đã có thêm súng, vài bệnh viện mới. Ngoài đường người ta gặp những người đàn ông, thỉnh thoảng vài người đàn

bà Anh và thêm một vài ngôi nhà nữa mới bị bắn phá. Tiết trời ấm áp như mùa xuân, tôi đi xuống con đường nhỏ đầy cây, người tôi ấm lên nhờ ánh nắng phản chiếu trên tường. Tôi nhận thấy chúng tôi vẫn ởtrong ngôi nhà cũ và mọi vật quanh tôi đều giữ y nguyên như khi tôi rời chúng để ra đi. Cửa mở, một anh lính ngồi trên chiếc ghế dài dưới ánh nắng mặt trời. Một chiếc Hồng thập tự lưu động đang đợi ở cửa bên. Bên trong, khi bước chân vào, tôi ngửi thấy hơi lạnh ở sàn đá và mùi thuốc men bệnh viện. Tất cả vẫn nguyên như trước khi tôi ra đi – chi trừ có điều bây giờ là mùa xuân. Tôi nhìn vào cửa của gian phòng lớn, và thấy viên thiếu tá đang ngồi ở bàn viết, cửa sổ mở rộng, ánh sáng tràn vào căn phòng. Ông ta không thấy tôi và tôi cũng không biết là mình nên vào để tường trình mọi việc với ông ta hay là nên đi thẳng lên gác trước để rửa ráy đã. Tôi quyết định lên gác trước.

Cửa phòng của tôi ởchung với trung uý Rinaldi nhìn ra sân. Cửa sổ mở toang. Giường tôi được trải một tấm nệm và đồ đạc của tôi thì treo trên tường, chiếc mặt nạ phòng hơi ngạt đựng trong một cái hộp sắt hình chữ nhật, chiếc mũ sắt cũng treo cùng một chiếc giá trên tường. Chiếc rương của tôi nằm sát dưới chân giường và đôi ủng mùa đông, da giày bóng loáng vì dầu mỡ nằm trên đó. Cây súng tôi đoạt được của tên Áo chuyên môn bắn trộm, với nòng súng xám xanh hình bát giác, báng súng màu nâu sậm treo giữa hai chiếc giường. Tôi chợt nhớ ra chiếc ống rất hợp, khóa bỏ trong rương. Trung uý Rinaldi nằm nghỉ bên giường kia. Khi tôi bước vào phòng, anh thức giấc và ngồi nhỏm dậy.

- Chà – anh nói – đi chơi thế nào?

- Tuyệt!

Chúng tôi bắt tay nhau, anh choàng tay qua cổ tôi và hôn.

- Cậu bẩn thật – anh bảo – tắm rửa cho sạch sẽ đi. Nhưng hãy kể liền bây giờ cho tôi nghe xem cậu đã đi những đâu và làm những gì nào.
- Tôi đi khắp nơi. Milano này, Florence, La Mã, Naples, Villa San Gionvanni, Messina, Taormina…
- Cậu liệt kê như bảng chỉ dẫn xe lửa ấy. Cậu có nhiều chuyện phiêu lưu thú vị không?
- Có chứ.
- Ở đâu?
- Milano, Firenze, Rome, Napoli…
- Thôi đủ rồi. Nói rõ xem ở đâu hay nhất.
- Ở Milano.
- Vì đó là nơi đầu tiên chứ gì.
- Cậu gặp nàng ở đâu? Ở Cova à? Cậu đi đâu? Và cảm thấy thú vị ra sao? Kể mau nghe coi. Cậu có ở lại suốt đêm với nàng không?
- Có.
- Không đáng kể. Hiện giờ ở đây chúng ta có

nhiều gái đẹp, nhiều nàng mới chưa từng thấy ở mặt trận từ trước đến giờ.

- Tuyệt quá.

- Cậu không tin à? Chiều nay tớ sẽ đưa đi xem ngay. Trong thành phố còn có nhiều cô người Anh nữa. Tớ hiện đang yêu cô Barkley. Tớ sẽ giới thiệu cậu với cô ấy. Tớ sẽ cưới nàng.

- Thôi để tớ còn phải đi tắm rửa rồi lên trình diện. Giờ còn việc gì làm nữa không?

- Từ ngày cậu đi nghỉ phép đến nay chẳng có gì ngoài bệnh tê cóng nẻ, vàng da, lậu, những vết thương tự gây ra, sưng phổi và hạ cam cứng và mềm. Mỗi tuần lại có người bị những mảnh đá vỡ gây thương tích. Chỉ có một vài người bị thương thật sự. Tuần tới chiến tranh lại bắt đầu. Có thể thế…Nghe cấp trên nói vậy. Sao, cậu bảo có nên cưới Barkley không? Dĩ nhiên là sau chiến tranh kia.

- Được hẳn đi chứ - tôi vừa nói vừa đổ nước đầy

bồn tắm.

- Đêm nay cậu hãy kể mọi việc cho tớ nghe nhé – Rinaldi bảo tôi – Bây giờ tớ phải ngủ lại cho khoẻ khoắn, tươi tỉnh để đến thăm nàng Barkley chứ.

Tôi cởi áo choàng và sơ mi rồi ngồi trong bồn nước lạnh tắm. Vừa lấy khăn kỳ cọ mình mẩy, tôi vừa nhìn chung quanh gian phòng, nhìn ra cửa sổ rồi nhìn Rinaldi đang nằm dài trên giường, đôi mắt nhắm lại. Anh từ Amalfi đến, trạc tuổi tôi, đẹp trai. Anh rất yêu nghề giải phẫu và hai chúng tôi là đôi bạn chí thân. Khi tôi nhìn, anh mở mắt ra hỏi:

- Cậu có tiền không?

- Có.

- Cho tớ vay 50 đồng lia.

Tôi lau tay khô rồi với lấy ví trong chiếc áo choàng treo trên tường. Rinaldi cầm lấy tiền gấp lại rồi cứ nằm trên giường mà nhét tiền vào túi quần đùi ghết. Anh mỉm cười bảo:

- Tớ phải làm cho cô Barkley tưởng là giàu có mới

được. Cậu là bạn chí thân của tớ đồng thời cũng là vị cứu tinh của tớ về vấn đề tiền bạc.

- Thôi yên đi – tôi bảo hắn.

Đêm đó trong buổi ăn chung, tôi ngồi gần cha tuyên uý. Ông ta tỏ vẻ thất vọng và bỗng nhiên cảm thấy bị chạm tự ái khi biết tôi không đi Abruzzi. Ông đã viết thư cho cha ông biết tôi sẽ đến đó, gia đình ông đã chuẩn bị sẵn sàng để tiếp đón tôi. Chính tôi cũng cảm thấy ân hận như ông nhưng tôi chẳng hiểu tại sao tôi lại không đến Abruzzi. Thực ra thì tôi cũng đã có ý định đi đến đó. Tôi cố gắng giải thích cho vị linh mục hiểu lý do thế nào mà định một đàng lại đi một nẻo. Sau cùng ông hiểu ra và biết rằng trong thâm tâm tôi rất muốn đi và mọi việc đều tạm ổn. Tôi đã uống nhiều rượu không kể cà phê và rượu Strega. Tôi lè nhè giải thích vì sao chúng tôi không làm những điều chúng tôi muốn làm; chúng tôi không bao giờ làm như thế cả.

Hai chúng tôi nói chuyện với nhau trong khi những người chung quanh thi nhau tranh luận. Thực ra tôi đã có ý định đi Abruzzi. Tôi không thấy một nơi nào mà đường sá đóng băng cứng như sắt, thời tiết thì lạnh, khô và tuyết vừa khô vừa nhẹ rơi lấm tấm như bụi mù, mà người ta thấy những vết chân thỏ rừng trên tuyết. Tôi chẳng đi đến nơi nào như thế cả, ngoài những nơi quyện đầy khói thuốc, của những quán rượu, những đêm khi gian phòng quay cuồng và phải nhìn vào tường để thấy nó dừng lại; những đêm say mèm, nằm trong giường thấy cõi đời này chỉ có thế, khi mình cảm thấy tỉnh táo lạ thường và chẳng biết mình nằm cạnh ai và trong bóng đêm mọi vật đều hư hư thực thực. Rồi bỗng nhiên mình lại quá lo lắng và ngủ thiếp đi để rồi sáng ra thức giấc với những ý tưởng lo lắng trở lại, tất cả những gì đã xảy ra hôm qua đều biến đi đâu mất, cuộc đời hiện ra với những đường nét rõ ràng sắc nhọn và đầy

khó khăn hoặc đôi khi là một cuộc cãi nhau về giá cả. Cũng có lắm lúc lòng lại thấy thoải mái, thích thú và ấm áp. Rồi đi ăn điểm tâm, cơm trưa hoặc đôi khi quên hết mọi chi tiết nhỏ nhặt và sung sướng được đi dạo phố. Nhưng rồi một ngày khác lại bắt đầu và tiếp theo là đêm với cuộc sống không thay đổi. Tôi cố gắng nói lên sự khác biệt giữa ngày và đêm. Tôi muốn diễn tả cho mọi người biết đêm hơn ngày biết bao chỉ trừ khi nào ban ngày trong sáng và lạnh, nhưng tôi không sao nói lên được điều ấy; và bây giờ tôi cũng không sao diễn tả được cảm nghĩ đó. Nhưng ai cũng đã từng có ý nghĩ đó sẽ biết. Vị linh mục không hề có ý nghĩ đó như tôi nhưng ông ta đã hiểu được thực ra tôi đã có ý muốn đi Abruzzi nhưng tôi không đi được. Chúng tôi tuy vẫn là bạn, với nhiều ý thích giống nhau, nhưng giữa chúng tôi đã có điểm khác nhau. Ông luôn luôn biết những điều mà tôi không được biết và những điều mà khi học tôi không thể

nào nhớ nổi, và dù sau đó có học lại đi chăng nữa tôi cũng chẳng hề biết gì cả. Lúc này tất cả đều dự bữa ăn chung. Khi ăn xong thì cuộc tranh luận lại tiếp tục. Hai chúng tôi ngừng nói chuyện. Vị đại uý lớn tiếng nói:

- Cha không được vui…

- Tôi vui chứ - vị linh mục trả lời.

- Cha không vui. Cha muốn bọn Áo thắng – Đại uý nói tiếp. Mọi người lắng tai nghe.

Vị linh mục lắc đầu trả lời:

- Không.

- Cha muốn chúng tôi đừng bao giờ tấn công cả. Có phải rằng cha muốn chúng tôi đừng bao giờ tấn công địch không?

- Không phải thế, chúng ta đánh nhau, tôi nghĩ chúng ta nên đánh chứ.

- Ta phải tấn công! Cha tán thành đi. Chúng ta sẽ tấn công.

Cha tuyên uý gật đầu.

- Thôi hãy để cha yên – thiếu ta bảo – Cha rất tốt.
- Vả lại nữa cha cũng không thể làm gì được trong cuộc chiến này – viên đại uý nói.
Tất cả chúng tôi đều rời bàn đứng dậy.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 4

Sáng ra tiếng đại bác ở vườn bên đánh thức tôi dậy và ánh nắng đã tràn vào phòng qua cửa sổ. Tôi trỗi dậy ra khỏi giường, đến bên cửa sổ đưa mắt nhìn ra ngoài. Những con đường trải sỏi ẩm ướt, cỏ xanh hãy còn đẫm sương đêm. Tiếng đại bác nổ hai lần và mỗi lần như thế khiến không khí chuyển động, lay động cửa sổ và làm vạt áo ngủ của tôi bay phần phật. Tôi không thấy súng nhưng chắc là nó đang nhắm thẳng về hướng chúng tôi. Thật là khó chịu khi ở gần chúng nhưng cũng thật là hạnh phúc vì chúng không nổ to hơn nữa. Khi đưa mắt nhìn ra vườn, tôi nghe có tiếng ô tô rồ to

ngoài đường. Tôi mặc quần áo, đi xuống nhà dưới, vào bếp uống tí cà phê rồi đi ra nhà xe.

Mười chiếc xe đậu cạnh nhau dưới mái kho dài. Đó là những xe Hồng thập tự đầu tròn và mui nặng trịch sơn xám, giống như xe vận tải. Những người thợ máy đang làm việc trên một chiếc xe đậu trong sân. Ba chiếc khác được đưa lên trạm cấp cứu trên núi. Tôi hỏi người thợ:

- Này, có bao giờ địch nã trọng pháo vào những khẩu đại bác của ta không?

- Thưa không, vì những khẩu đại bác được ngọn đồi nhỏ che khuất.

- Còn mấy chiếc xe này thì như thế nào?

- Cũng còn dùng tạm được. Chiếc này không được tốt nhưng những chiếc khác đều dùng được – Anh dừng tay và mỉm cười nhìn tôi – Ông đi phép về ạ?

- Phải.

Anh chùi tay vào chiếc áo choàng ngoài rồi cười

hỏi tôi:

- Ông nghỉ thoải mái chứ?

Những người thợ khác cũng cười theo.

- Thoải mái lắm – Tôi đáp – Còn chiếc xe này bị hỏng gì vậy?

- Nó chẳng dùng được, bị hỏng hết.

- Lần này làm sao?

- Phải thay séc măng ạ.

Tôi để cho họ làm việc. Chiếc xe trông ảo não và trống rỗng, đầu máy bi .tháo ra từng mảnh nằm ngổn ngang trên chiếc ghế. Tôi đi vào để xem xe. Tất cả đều khá sạch sẽ, một vài chiếc vừa được lau chùi cẩn thận, còn những chiếc khác bám đầy bụi. Tôi xem xét kỹ những bánh xe để tìm những vêt móp hay nứt. Tất cả đều trông có vẻ khả quan. Dĩ nhiên là dù tôi có đến đây xem chúng hay không thì mọi việc vẫn vậy thôi chứ không có gì khác cả. Tôi đã tưởng tượng và cho rằng tình trạng của những chiếc xe này, việc sơ tán, đều tuỳ ở tôi. Quả

thật chúng tôi được phân công vận chuyển bình an các thương binh và các bệnh nhân ở các trạm cấp cứu, chở họ từ trên núi đến trạm cứu thương địa phương rồi lại đưa họ đi đến các bệnh viện chỉ định sẵn trên thẻ của họ. Nhưng dĩ nhiên sự có mặt của tôi không cần thiết lắm.

Tôi hỏi một trung sĩ cơ khí:

- Trung sĩ có gặp khó khăn gì về phụ tùng xe không?

- Thưa không ạ.

- Hiện kho xăng ở đâu?

- Dạ vẫn ở chỗ cũ.

- Vậy thì tốt lắm.

Nói xong tôi trở vào nhà uống thêm một ly cà phê ở bàn ăn chung. Cà phê có màu hơi xám, ngọt lịm sữa đặc. Ngoài cửa sổ, buổi sáng mùa xuân trông rất đẹp. Người ta sẽ có cảm giác khô ở mũi, thế có nghĩa là ngày sẽ nóng. Hôm đó tôi đi xem xét các trạm trên núi và khi trở lại thành phố, trời đã xế

chiều.

Mọi việc có vẻ tiến triển khả quan khi tôi vắng mặt. Tôi nghe nói sắp sửa đánh nhau lại. Chúng tôi được phân công tấn công ở thượng nguồn. Thiếu tá giao cho tôi tổ chức các trạm cấp cứu khi tấn công. Chúng tôi sẽ mở cuộc tấn công băng ngang qua sông đi vòng lên đường đèo hẹp rồi chiếm lĩnh các vị trí ở sườn đồi. Những chiếc xe tải thương phải ẩn đỡ càng gần sông càng tốt và sẽ được bảo vệ. Dĩ nhiên việc chọn lựa là do bộ binh nhưng chính chúng tôi thi hành. Đó là một trong những trường hợp gây ra cảm giác sai lầm là đã góp phần vào cuộc chiến đấu.

Người tôi đầy bụi và vấy bẩn, tôi liền lên phòng tắm. Rinaldi dang ngồi trên giường cầm quyển "Văn phạm Anh văn của Hugo". Anh ăn mặc chững chạc, mang đôi ủng đen, mái tóc chải mượt. Thấy tôi anh bảo:

- Tuyệt quá, anh với tôi đến thăm cô Barkley nhé?

- Tớ không đi đâu.
- Đi, cậu hãy đi cho tớ vui và cô ấy có ấn tượng tốt đẹp.
- Thôi được rồi. Đợi một phút tớ thay quần áo đã.
- Cứ tắm rửa đàng hoàng rồi hãy ra.
Tôi đi tắm, chải đầu rồi chúng tôi đi.
- Này, khoan đã – Rinaldi bảo – Có lẽ chúng ta nên uống tí gì đi đã – Anh mở rương lấy ra chai rượu.
- Tôi không uống Strega đâu.
- Không phải Strega, Grappa mà.
- Thế thì được.
Anh rót ra hai ly, chúng tôi chạm cốc, ngón tay trỏ đưa lên. Rượu Grappa rất mạnh.
- Ly nữa nhé?
- Ừ thì nữa.
Chúng tôi cạn ly thứ hai, Rinaldi cất chai rượu, chúng tôi bước xuống cầu thang. Ở thành phố, đi bộ nóng nhưng mặt trời bắt đầu lặn nên thấy dễ

chịu. Bệnh viện Anh đặt ở một biệt thự to lớn do người Đức xây cất trước chiến tranh. Cô Barkley đang ở trong vườn với một cô y tá khác. Chúng tôi thấy bộ đồng phục trắng của họ qua cành cây kẽ lá, bèn tiến về phía họ. Rinaldi đưa tay chào. Tôi cũng chào nhưng vừa phải thôi.

Cô Barkley hỏi tôi.

- Chào ông, ông không phải là người Ý chứ?

- Ồ không ạ.

Rinaldi nói chuyện với hai cô y tá kia. Họ đang cười đùa vui vẻ.

- Không phải người Ý mà lại ở trong quân đội Ý, thật là một chuyện kỳ.

- Đó không hẳn là quân đội, mà chẳng qua chỉ là đội cứu thương thôi.

- Dù sao việc ấy cũng kỳ lạ. Sao ông lại làm thế?

- Không biết nữa – tôi đáp – Bao giờ cũng có những việc không giải thích được.

- Ồ, thế ư? Thưở bé người ta đã giáo dục tôi với ý

tưởng trái ngược như thế.
- Vậy thì quý lắm.
- Bộ chúng ta định tiếp tục nói chuyện theo lối này sao?
- Không.
- Thế dễ chịu hơn, ông nhỉ?
- Cây gậy gì thế? – Tôi hỏi.
Cô Barkley người dong dỏng cao. Nàng mặc bộ quần áo theo tôi nghĩ là đồng phục y tá. Tóc nàng màu hung hung, da nâu và mắt màu tro. Tôi thấy nàng rất đẹp.
Nàng đang cầm cây gậy mây giống như cán roi ngựa bọc bằng da. Nghe tôi hỏi, nàng đáp:
- Chiếc gậy này của một thanh niên bị giết chết năm ngoái.
- Xin lỗi.
- Anh ấy rất dễ thương, sắp cưới tôi thì bị tử thương trong trận Somme.
- Khủng khiếp quá.

- Ông có dự trận đó không?
- Không.
- Tôi có được nghe kể lại. Thật ra ở dưới này không có trận nào như thế cả. Họ gởi cho tôi chiếc gậy nhỏ này. Mẹ chàng trao lại cho tôi. Họ gởi chiếc gậy cùng đồ đạc khác nữa…
- Cô và anh ấy hứa hôn với nhau lâu chưa?
- Tám năm. Chúng tôi cùng sống trong một gia đình.
- Nhưng sao lại không tổ chức cưới?
- Cũng chẳng biết làm sao nữa – nàng đáp – Chính tại tôi quá ngốc. Tôi cũng có thể để chàng tổ chức. Nhưng tôi nghĩ như thế không hay cho anh ấy.
- Tôi hiểu.
- Ông đã từng yêu ai chưa?
- Chưa – tôi đáp.
Chúng tôi cùng ngồi xuống chiếc ghế dài. Tôi nhìn nàng, nói:
- Cô có mái tóc đẹp quá!

- Ông thích ư?
- Thích lắm!
- Tôi đã có ý định cắt hết tóc khi anh ấy chết.
- Đừng, không nên.
- Tôi muốn làm một cái gì đó để kỷ niệm cho anh ấy. Ông thấy đó, tôi chẳng quan tâm gì đến mái tóc và muốn tặng nó cho anh ấy. Nếu trước kia tôi biết được anh ấy muốn những gì, tôi sẽ làm cho anh ấy mãn nguyện. Hoặc là tôi lấy anh ấy, hoặc là điều gì khác bất kỳ. Bây giờ thì tôi đã hiểu tất cả. Nhưng anh ấy muốn ra trận, và lúc ấy tôi không hề biết gì cả.

Tôi im lặng.

- Lúc ấy tôi chẳng hiểu biết gì cả. Tôi cho là không tốt đôi với anh ấy; tôi cho rằng có lẽ anh ấy không thể chịu đựng được cuộc sống đó. Thế rồi anh ấy hy sinh và hết mọi chuyện.
- Làm sao biết được.
- Ồ, biết chứ. Hết thật rồi.

Chúng tôi nhìn Rinaldi đang nói chuyện với cô y tá kia.

- Cô ấy tên gì nhỉ?

- Ferguson, Helen Ferguson. Có phải bạn anh là bác sĩ không?

- Vâng, hắn tốt lắm.

- Thế thì hay quá, khó kiếm được bác sĩ giỏi ở một nơi sát mặt trận như thế này. Vì chúng ta ở sát mặt trận có phải không?

- Vâng, gần lắm.

- Thật là một mặt trận buồn thảm, nhưng ở đây lại rất đẹp. Có phải họ đang mở một cuộc tấn công không?

- Vâng.

- Vậy là chúng ta lại phải làm việc. Bây giờ thì không có việc gì cả.

- Cô làm y tá đã lâu chưa?

- Từ cuối năm 1915. Tôi bắt đầu làm nghề này thì anh ấy cũng nhập ngũ. Hồi tưởng lại, có lần tôi có

ý nghĩ rồ dại là có một ngày nào đó anh ấy sẽ vào bệnh viện tôi làm với một vết gươm, một cuộn băng quấn ngang đầu hoặc một viên đạn trên vai, một điều gì đấy đẹp đẽ.

- Mặt trận này đẹp đấy chứ!

- Vâng – Nàng đáp – Người ta không thể tưởng tượng được tình trạng nước Pháp ra sao. Nếu tưởng tượng được, mọi việc không thể nào tiếp tục được. Tôi tưởng thế nhưng thực ra anh ấy không bị một vết gươm nào mà xác anh ấy bị tan tành từng mảnh.

Tôi không biết nói gì.

- Ông cho rằng trận chiến sẽ kéo dài mãi không?

- Không.

- Điều gì sẽ dẫn tới kết thúc?

- Người ta sẽ nhượng bộ.

- Chính chúng ta sẽ nhượng bộ. Chúng ta sẽ thất bại ở Pháp.Họ không thể nào cứ tiếp tục làm những gì như ở trong trận Somme mà không

nhượng bộ một ngày nào đó.
- Nhưng họ không thất bại ở đây.
- Ông cho là không à?
- Không, hè năm rồi, họ thu nhiều thắng lợi.
- Họ có thể vẫn thất bại – Nàng đáp – Ai cũng có thể thất bại được cả.
- Cả quân Đức cũng vậy.
- Không – nàng nói tiếp – Tôi không tin thế.
Chúng tôi đi về phía Rinaldi và cô Ferguson.
Rinaldi hỏi cô Ferguson bằng tiếng Anh:
- Cô thích nước Ý chứ?
- Thích lắm – cô đáp lại bằng tiếng Anh.
- Không hiểu gì cả - Rinaldi lắc đầu nói.
Tôi dịch ra tiếng Ý cho anh. Anh lắc đầu nói:
- Không hay. Cô có yêu nước Anh không?
- Không thích lắm, vì tôi là người Tô Cách Lan như ông đã biết.
Rinaldi nhìn tôi ngơ ngác không hiểu gì.
Tôi nói lại bằng tiếng Ý cho anh.

- Cô ấy là người Tô Cách Lan cho nên cô yêu nước Tô Cách Lan hơn là yêu nước Anh.
- Nhưng Tô Cách Lan cũng thuộc về Anh quốc cơ mà.
Tôi dịch lại cho cô Ferguson.
- Chưa hẳn thế - cô đáp.
- Không đúng thế à?
- Không, chúng tôi không thích người Anh.
- Không thích người Anh? Vậy thì cô không thích cô Barkley à?
- Ồ, chuyện đó lại khác. Ông không nên hiểu mọi việc theo từ ngữ như thế được.
Một lúc sau chúng tôi chào nhau rồi chia tay. Trên đường về nhà, Rinaldi bảo tôi:
- Cô Barkley thích anh hơn tôi. Điều đó thấy rõ quá. Nhưng con bé Tô Cách Lan trông rất dễ thương.
- Ừ, dễ thương thật – tôi đáp – Nhưng thực ra khi nãy tôi chẳng chú ý đến cô ta. Anh thích cô ấy

phải không?

- Không – Rinaldi đáp.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 5

Chiều hôm sau tôi lại đi thăm cô Barkley. Nàng không có ở ngoài vườn. Tôi bèn đi về phía cửa hông của bệnh viện nơi có nhiều xe đậu. Tôi gặp bà y tá trưởng, bà ta bảo là cô Barkley đang bận.

- Đang chiến tranh mà, chắc ông hiểu.

Tôi đáp là rất thông cảm.

- Ông là người Mỹ ở trong quân đội Ý phải không? – Bà hỏi.

- Thưa bà vâng.

- Việc xảy ra như thế nào mà ông tham gia quân đội Ý? Sao ông không nhập ngũ ở bên Mỹ?

- Tôi cũng không biết nữa – tôi đáp – Bây giờ còn

tiến hành được không ?
- Tôi e là không được. Vì sao ông gia nhập quân đội Ý?
- Vì tôi ở Ý, nói tiếng Ý.
- Ừ, tôi đang học tiếng Ý đấy, tiếng ấy rất hay.
- Có người bảo là chỉ cần học trong hai tuần lễ thì phải.
- Ờ, tôi không học xong trong hai tuần đâu. Tôi đã học nhiều tháng rồi. Nếu muốn, ông có thể đến thăm cô ấy sau bảy giờ. Giờ đó cô ấy sẽ rảnh, nhưng nhớ đừng dẫn theo cả một lô bạn Ý nhé.
- Ngay cả vì cái thứ ngôn ngữ đẹp của Ý cũng không được hay sao?
- Không. Cũng chả cần đến bộ đồng phục đẹp của họ nữa.
- Thôi, chào bà.
- Chào Trung uý.
Tôi vẫy tay, chào bằng tiếng Ý rồi đi ra. Thật khó chào người ngoại quốc như dân Ý mà vẫn không

thấy khó chịu. Cách chào của người Ý có vẻ không bao giờ thông dụng ở ngoại quốc.

Ngày hôm đó trời nóng nóng bức. Tôi đi ngược theo dòng sông đến đầu cầu ở Plava. Cuộc tấn công sẽ bắt đầu ngay tại đấy. Năm rồi người ta không thể nào tiến xa được vì chỉ có con đường độc đạo dẫn từ đèo đến cầu nổi, con đường đó lại ở dưới họng súng máy và họng trọng pháo trong khoảng gần một dặm. Từ năm trước con đường này không đủ rộng để có thể dùng vào mọi việc chuyên chở cần thiết cho cuộc tấn công; bọn Áo rất có thể mở một cuộc tàn sát ở đây. Nhưng dân Ý đã vượt qua được và tràn ra ở con đường nhỏ phía đằng xa, chiếm một khoảng độ một dặm rưỡi cách xa nơi bọn Áo đóng trên sông. Nhưng chỗ này là một vị trí hiểm yếu nên bọn Áo quyết chẳng để mất. Tôi cho rằng đó chỉ là một sự nhân nhượng lẫn nhau vì bọn Áo hãy còn đóng giữa phía đầu cầu chạy dài xuống mé sông. Hầm trú ẩn

của bọn chúng ở phía trên sườn đồi chỉ cách ranh giới Ý vài thước. Trước kia, ở đấy có một thành phố nhỏ nhưng bây giờ chỉ là một đống gạch vụn đổ nát. Chỉ còn sót lại những mảnh vụn của nhà ga xe lửa và của cây cầu bị phá vỡ mà người ta không thể sửa chữa hoặc dùng được nữa, vì nó đứng chơ vơ lộ liễu trước hoả lực của địch.

Tôi xuống theo con đường hẹp đến tận mé sông. Tôi để xe ở trạm cứu thương dưới chân đồi. Tôi đi qua chiếc cầu nổi được núi che khuất rồi đi xuyên qua đường hầm ở dưới thành phố bị tiêu huỷ, rồi lại lượn quanh theo sườn đồi. Mọi người đều ở trong hầm. Các giàn hoả tiễn dựng đứng để khi cần thì có thể bắn đi, gọi pháo binh tiếp viện hoặc là để ra hiệu lệnh nếu một khi đường dây điện thoại bị cắt đứt. Tất cả chỉ có yên tĩnh, nóng và bụi bặm. Tôi nhìn sang biên giới Áo qua đường dây điện thoại chẳng thấy ma nào cả. Tôi dùng rượu với một viên đại uý tôi quen trong hầm rồi

băng qua cầu đi trở về.

Một con đường mới rộng sắp được hoàn thành. Con đường ấy sẽ ăn thông lên rồi uốn khúc lượn xuống phía cầu; khi con đường xong, cuộc tấn công sẽ bắt đầu. Con đường chạy xuống, băng qua khu rừng với những khúc quanh hiểm hóc. Theo kế hoạch thì mọi thứ sẽ đưa xuống con đường mới còn những xe bò, xe Hồng thập tự chở đầy bệnh nhân trở về theo con đường hẹp cũ. Trạm cứu thương ở sát bờ sông phía bên bọn Áo, dưới triền đồi và những người tải thương sẽ khiêng họ trở lại qua cầu nổi. Khi cuộc tấn công xảy ra thì mọi việc sẽ tiến hành như thế. Tôi thấy ở đoạn bằng phẳng của con đường mới có một chỗ ngoặt khoảng một kilômét sẽ bị bọn Áo bắn phá dữ dội. Như thế sẽ vô cùng hỗn độn. Tuy nhiên tôi đã tìm được một nơi có thể làm chỗ ẩn núp cho các chiếc xe tải thương sau khi đã đi qua được khu vực nguy hiểm này và có thể chờ các thương binh được chuyển

qua cầu nổi. Tôi thích sẽ được lái xe trên con đường này, nhưng nó chưa được hoàn thành. Con đường trông rộng rãi, chắc chắn dốc vừa phải và những chỗ quành ngoạn mục trông rất kín đáo mà từ nơi đó ta có thể nhìn thấy địch qua những rặng cây và rừng bên sườn núi không nguy hiểm một chút nào, vì xe chúng tôi có phanh thép hơn nữa khi xuống dốc xe chẳng chở gì. Tôi lái xe cho chạy trở lên con đường hẹp.

Hai ngườCi lính gác chặn xe tôi lại. Một quả đạn trái phá vừa rơi trên con đường này và trong khi chờ đợi, ba quả nữa thi nhau rơi xuống đấy. Đó là những quả trọng pháo bảy mươi bảy ly. Chúng xẻ không khí bay đến, tiếp theo là một tiếng nổ chát chúa, sáng rực và khói phủ ngang con đường. Hai người lính vẫy hiệu cho chúng tôi đi. Đi ngang qua chỗ những quả trọng pháo rơi khi nãy, tôi cho xe tránh ổ gà. Tôi ngửi thấy mùi thuốc nổ nồng nặc, mùi đá, đất sét và mùi đá lửa mới bị vỡ. Tôi

cho xe chạy trở lại Gorizia, đến biệt thự của chúng tôi, và như đã nói, tôi đến thăm nàng Barkley lúc đó còn đang bận việc.

Tôi ăn vội buổi chiều rồi quay đến toà biệt thự bệnh viện của người Anh. Bệnh viện thật to và đẹp, chung quanh trồng nhiều cây cối rất xinh. Cô Barkley đang ngồi trên chiếc ghế dài ngoài vườn với cô Ferguson. Thấy tôi, họ tỏ vẻ vui mừng; ngồi một lát cô Ferguson cáo lỗi xin phép đi. Cô bảo:

- Thôi anh chị ngồi chơi, không có tôi, anh chị dễ nói chuyện hơn.

- Helen, đừng đi mà – Barkley khẩn khoản.

- Thật ra mình cũng muốn ở lại, nhưng mình bận viết một vài bức thư.

- Chào cô – tôi nói.

- Chào ông Henry.

- Đừng viết gì khiến kiểm duyệt phải ngạc nhiên nhé.

- Đừng lo. Tôi chỉ viết về cảnh đẹp nơi chúng ta đang ở và lòng dũng cảm của người Ý.
- Viết như thế sẽ chóng được huân chương đấy.
- Rất hay. Thôi chào Catherine.
- Lát nữa mình sẽ gặp lại nhau – Barkley đáp.
Cô Ferguson băng mình vào bóng đêm.
- Cô ấy trông dễ thương nhỉ - tôi nói.
- Vâng, chị ấy dễ thương lắm. Chị ấy là một nữ y tá.
- Thế cô, cô không phải là y tá à?
- Ồ không, tôi là "phụ nữ tình nguyện." Chúng tôi làm việc vất vả nhưng chẳng ai tin chúng tôi cả.
- Sao thế?
- Khi không có việc gì thì họ không tin chúng tôi, còn khi có nhiều việc thì họ mới tin chúng tôi.
- Việc ấy khác với việc của y tá như thế nào?
- Y tá giống như một bác sĩ. Nghề này phải học một thời gian lâu. Còn "phụ nữ tình nguyện" chỉ học một phần của y tá mà thôi.

- À ra thế!
- Người Ý không muốn có phụ nữ ở gần mặt trận. Vì thế chúng tôi sống theo một chế độ đặc biệt. Chúng tôi không ra ngoài bao giờ. Không được ra ngoài.
- Tuy vậy tôi vẫn có thể đến đây chứ?
- Ờ dĩ nhiên, chúng tôi đâu phải là những kẻ bị giam trong nhà tu kín đâu.
- Thôi, chúng ta hãy dẹp chuyện chiến tranh qua một bên đi.
- Khó lắm, biết dẹp nó ở đâu bây giờ?
- Nhưng dù sao chúng ta cũng nên dẹp nó qua một bên là hơn.
- Đồng ý.

Chúng tôi nhìn nhau trong bóng đêm. Tôi thấy nàng rất đẹp, tôi cầm lấy tay nàng. Nàng để yên cho tôi nắm. Tôi nắm lấy bàn tay nàng và choàng tay qua người nàng.

- Đừng – nàng bảo. Nhưng tôi vẫn để yên tay ở

chỗ cũ.

- Sao lại đừng?

- Không có gì cả.

- Nào, cô cho phép tôi nhé – Tôi nghiêng mình tới trước để hôn nàng trong bóng đêm, tức thì nhận được cái tát nảy lửa. Nàng đã tát thẳng vào mặt tôi. Nàng đánh vào mũi, vào mắt tôi và phản ứng tự nhiên là nước mắt chảy ra.

- Tôi rất lấy làm tiếc – Nàng nói – Tôi cảm thấy như thế có lợi cho tôi hơn…

- Cô hành động như thế rất phải.

- Tôi rất buồn khi làm như vậy. Thực ra tôi không thể chịu nổi cái cảnh giải trí buổi tối như thế đối với một nữ y tá. Tôi không cố ý tát ông, tôi làm ông đau phải không?

Nàng nhìn tôi trong bóng tối. Tôi tức giận, tuy nhiên tôi bình tĩnh vì tôi đoán trước những gì vừa xảy ra dễ như đoán nước cờ.

- Không, cô làm như thế là phải lắm. Tôi rất mến

cô.
- Tội nghiệp.
- Như cô biết, từ trước đến giờ tôi sống một cuộc đời kỳ cục, và lại không nói tiếng Anh với ai cả. Rồi vì thấy cô quá đẹp. Tôi đã bảo là tôi rất lấy làm tiếc vì hành động vừa qua. Chúng ta rất hợp nhau.
- Vâng – nàng đáp – Và chúng ta đã dẹp chiến tranh sang một bên rồi đấy.
Nàng cười to lên. Lần đầu tiên tôi nghe nàng cười to. Tôi ngắm khuôn mặt nàng.
- Ông thật dễ mến.
- Ờ, không đâu.
- Thật mà. Trông anh thật đáng yêu. Nếu không mắc mớ gì em rất sung sướng được hôn anh.
Tôi nhìn thẳng vào mắt nàng và choàng tay qua người nàng như khi nãy rồi hôn nàng. Tôi hôn nàng đắm đuối, xiết chặt người nàng và cố mở đôi môi nàng ra. Tôi vẫn còn giận và khi tôi ôm nàng

trong tay, nàng bỗng rùng mình. Tôi xiết chặt người nàng vào lòng và nghe tiếng tim đập nhanh. Đôi môi nàng hé mở, đầu nàng ngả lên tay tôi rồi bỗng nhiên nàng nức nở khóc bên vai tôi.

- Anh yêu quý, hãy hứa với em là anh sẽ tử tế với em, anh nhé.

Thật kỳ quặc! Tôi thầm nghĩ. Tôi khẽ vuốt tóc nàng và vỗ nhẹ lên vai nàng, an ủi. Nàng vẫn còn khóc.

- Hứa với em anh nhé – Nàng ngước mắt nhìn tôi – Vì chúng ta sắp bước vào một cuộc sống kỳ lạ.

Một lát sau tôi tiễn nàng về đến tận cổng biệt thự, nàng trở vào còn tôi thì về nhà. Khi về đến nhà, tôi lên gác vào phòng. Rinaldi đang nằm dài trên giường. Cậu ta nhìn tôi.

- Chuyện cô Barkley và anh tiến đến đâu rồi?

- Chúng tôi là bạn với nhau cơ mà.

- Trông cậu như một con chó trong cơn động cỡn.

Tôi không hiểu bèn hỏi lại:

- Cái gì?

Cậu ta giải thích cho tôi rõ:

- Cậu đang có cái vẻ thích thú của một con chó khi…

- Thôi, nếu không tí nữa cậu sẽ làm tớ mất lòng – Cậu ta cười to lên.

- Chào anh, tôi đi ngủ đây.

- Thôi, chào em bé.

Tôi lấy chiếc gối lật đổ ngọn nến và ngủ trong bóng tối. Rinaldi lượm cây nến thắp lên và tiếp tục đọc sách.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 6

Tôi phải ở lại trạm cấp cứu hai ngày. Khi trở về thì trời đã khuya; mãi cho đến buổi chiều tối hôm sau tôi mới gặp lại nàng. Nàng không có trong vườn, và tôi phải đợi ở văn phòng. Phòng có nhiều pho tượng bán thân bằng cẩm thạch, đặt trên những trụ gỗ dọc bờ tường. Gian phòng lớn giáp với phòng giấy cũng đặt nhiều tượng như thế. Các pho tượng làm toàn bằng một thứ cẩm thạch tốt, tất cả đều trông giống nhau. Tuy không thích điêu khắc nhưng tượng bằng đồng trông còn có vẻ giống một cái gì, chứ toàn bằng đá thì trông giống như một nghĩa trang. Tuy nhiên, cũng có một nghĩa

trang đẹp như nghĩa trang ở Pisa. Còn Gennoa là một nơi chỉ thấy toàn những pho tượng xấu. Toà biệt thự này trước kia là một người giàu có người Đức và chắc là những pho tượng này rất đắt tiền. Tôi tự hỏi không biết ai đã đúc những pho tượng này và giá là bao nhiêu. Tôi cố tìm hiểu xem những pho tượng này là tượng của những người trong gia đình hay của ai. Nhưng tất cả các pho tượng đều tương tự như nhau một cách cổ điển nên tôi chịu.

Tôi ngồi xuống ghế, mũ kêpi cầm trên tay. Chúng tôi được lệnh phải đội mũ sắt ngay cả ở Gorizia, nhưng mũ ấy bất tiện và trông kịch cỡm không tự nhiên, trong một thành phố mà thường dân chưa đi tản cư. Tôi đội chiếc mũ đó khi ở mặt trận và mang theo cả chiếc mặt nạ phòng hơi ngạt của Anh. Chúng tôi vừa mới nhận được vài cái thôi. Đó là những chiếc mặt nạ thực. Chúng tôi còn được lệnh mang theo súng lục tự động ngay cả bác

sĩ và nhân viên quân y. Tôi thấy súng chạm vào lưng ghế. Nếu không mang súng có thể bị bắt. Rinaldi mang một bao súng bên trong nhét toàn giấy vệ sinh, còn tôi thì mang một khẩu súng thật. Tôi thấy mình là một tay thiện xạ cho tới ngày sử dụng thật. Tôi mang khẩu Astra 7.65. Nòng súng rất ngắn và khi bóp cò, nó giật mạnh đến nỗi không ai nghĩ rằng nó sẽ bắn trúng đích. Tôi tập bắn với khẩu súng đó, nhắm dưới cái bia ghì súng thật chặt, đến mức cách hia mươi bước tôi tôi có thể bắn trúng như cách một mét. Lúc đầu khi mang súng tôi cảm thấy có vẻ lố bịch, nhưng rồi sau đó tôi quen đi và đeo tự nhiên bên hông trừ khi nào gặp một người nói tiếng Anh tôi mới cảm thấy hơi thèn thẹn mà thôi. Và giờ đây biết tôi đang ngồi trên ghế, người thư ký đứng sau bàn viết nhìn tôi khó chịu, trong lúc tôi nhìn sàn nhà bằng đá, những cây cột với các pho tượng bán thân và những bức hoạ trên tường để chờ Barkley.

Các bức họa trên tường trông rất khá, nhưng chúng chỉ đẹp khi bắt đầu ngả sang tranh cổ.

Thấy Barkley đi ngoài hành lang tôi liền đứng lên. Tôi không còn thấy nàng cao nữa, khi nàng tiến về tôi, trông nàng lúc bấy giờ đáng yêu vô cùng.

- Chào anh Henry.

- Chào cô, cô vẫn mạnh chứ? – tôi đáp.

Người thư ký đứng sau bàn lắng tai nghe.

- Cô muốn chúng ta ngồi đây hay đi ra vườn nói chuyện?

- Ta đi ra ngoài đi. Ở ngoài ấy mát hơn.

Tôi bước theo nàng ra vườn. Người thư ký nhìn theo chúng tôi. Vừa đi trên đường trải cát nàng vừa hỏi:

- Mấy bữa nay anh đi đâu?

- Anh bận đi xem xét mấy trạm cấp cứu.

- Anh không thể gởi cho em vài chữ sao?

- Không được, vì không tiện, vả lại anh nghĩ là sẽ trở về mà.

- Anh yêu, anh cần phải tin cho em biết chứ.

Chúng tôi rời con đường trải cát và đi dưới tàn cây. Tôi nắm lấy hai bàn tay nàng rồi ngừng lại hôn nàng.

- Không có chỗ nào để chúng ta có thể đi chơi được sao?

- Không anh ạ, chúng ta chỉ có thể đi bách bộ ở đây thôi. Anh vắng mặt lâu quá.

- Hôm nay là ngày thứ ba. Nhưng anh đã trở về rồi kia mà.

Nàng nhìn tôi.

- Anh yêu em thật chứ?

- Yêu.

- Anh đã nói là anh yêu em phải không?

- Phải (tôi nói dối). Anh yêu em – Thật ra, tôi chưa hề nói như thế với nàng.

- Và anh gọi em là Catherine chứ?

- Em Catherine – Chúng tôi tiếp tục đi một đoạn rồi dừng lại dưới tàn cây.

- Anh nói đi. Anh đã trở về thăm Catherine chiều nay.
- Anh đã trở về thăm Catherine chiều nay!
- Ô, anh yêu, có thật là anh đã trở về với em phải không?
- Phải.
- Em yêu anh như thế đó. Ba ngày đó thật là ghê gớm quá. Anh sẽ không đi nữa chứ?
- Không, anh sẽ trở lại luôn.
- Anh, em yêu anh quá. Anh hãy đặt tay lên đây đi anh.
- Anh vẫn để yên ở đó đấy chứ?
Tôi xoay người nàng lại để có thể thấy mặt nàng lúc hôn và mắt nàng mở to. Tôi hôn lên đôi mắt nhắm lại của nàng. Nàng có vẻ hơi dài dại.
Tôi chẳng hề quan tâm đến con đường phiêu lưu tình ái tôi đang lao vào. Tôi biết là tôi không yêu Catherine mà cũng chẳng có mảy may ý định nào yêu nàng. Tôi chỉ xem đó như một trò đùa, giống

như trò chơi bài tây mà thay vì dùng con bài tây, thì ở đây mình dùng lời nói. Giống như trò chơi bài tây, bạn phải làm như bạn đang đánh ăn tiền hoặc lấy một giải thưởng nào đó. Còn trong trò chơi ái tình này, chẳng ai đả động xem giải thưởng sẽ là gì. Điều này rất hợp với tôi.

- Anh ao ước có nơi nào đó để mình có thể đi chơi – Tôi cảm thấy nỗi khó chịu của người đàn ông khi phải đứng âu yếm tình nhân của mình quá lâu.

- Không có nơi nào cả anh ạ - nàng đáp và như sực tỉnh cơn mơ.

- Ta ngồi xuống đây một lát đi.

Chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế đá dài. Và tôi cầm lấy tay Catherine. Nàng không để cho tôi choàng qua người nàng nữa.

- Anh có mệt lắm không? – nàng hỏi tôi.

- Không.

Nàng nhìn xuống đám cỏ.

- Trò chơi của mình xấu quá phải không anh?

- Trò chơi nào đâu?
- Đừng giả vờ nữa anh ạ.
- Không, anh không vờ đâu.
- Anh là một chàng trai tốt và anh cố đùa cũng tài. Nhưng đùa như thế sẽ có hại.
- Thế lúc nào em cũng đoán biết được ý nghĩ của kẻ khác hết sao?
- Không phải là lúc nào cũng thế, nhưng anh nghĩ gì em biết hết. Anh đừng có giả vờ tỏ vẻ yêu thương em. Chiều nay câu chuyện đến đây kể như đã kết thúc. Anh còn gì để nói nữa không?
- Nhưng anh yêu em thật mà.
- Thôi, em xin anh. Việc gì mà phải nói dối khi không cần thiết. Anh đã diễn thật hay màn hài kịch nhỏ vừa rồi và tất cả đều tốt đẹp. Anh thấy đó, em đâu có điên dại. Chỉ thỉnh thoảng hơi hơi thôi.

Tôi xiết chặt tay nàng.

- Catherine yêu quý của anh!

- Catherine! Tiếng ấy giờ đây nghe buồn cười quá nhỉ. Anh không gọi giống ban nãy. Nhưng dù sao anh cũng rất dễ thương và rất tốt bụng.
- Đúng, cha tuyên uý cũng nói anh như thế.
- Anh tốt lắm. Anh sẽ đến thăm em nữa chứ?
- Dĩ nhiên.
- Và anh khỏi phải nói là anh yêu em. Chuyện đó kể như đã xong.
Nàng đứng lên và đưa tay cho tôi nắm.
- Chào anh.
Tôi muốn hôn nàng.
- Không, em mệt lắm.
- Hôn anh đi mà – tôi bảo.
- Em mệt lắm, anh yêu.
- Hãy hôn anh đi.
- Anh muốn lắm hả?
- Ừ.
Chúng tôi hôn nhau. Bỗng nhiên nàng đẩy tôi ra và nói:

- Tbôi chào anh, anh yêu, xin anh hãy vui lòng

Chúng tôi đi ra cửa. Nàng đi vào và tôi đứng nhìn nàng xa dần trong hành lang. Tôi ra về. Đêm nay trời nóng bức và trên núi chiến sự có vẻ sôi động. Tôi ngắm những làn chớp ở trên núi San Gabrielle.

Tôi dừng bước trước Villa Rossa. Các cửa kính đều đóng kín nhưng bên trong vẫn còn thức. Có ai đang hát. Tôi tiếp tục đi về nhà. Khi tôi đang thay quần áo thì Rinaldi bước vào.

- A ha! – Hắn bảo – Công việc chắc hơi trục trặc hả? Em bé có vẻ bối rối.

- Cậu ở đâu về?

- Ở Villa Rossa. Thích lắm bé ơi. Tất cả chúng tôi đều ca hát. Còn cậu khi nãy ở đâu?

- Đi thăm mấy cô ả.

- Nhờ trời tớ chẳng để mấy cô ả ấy nắm cổ đâu.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 7

Chiều hôm sau, từ một tiền đồn trên núi trở về, tôi đậu xe ở một trạm cấp cứu địa phương, mà các thương binh và bệnh nhân được xếp đặt theo những tâm thẻ ghi tên các bệnh viện khác nhau. Khi nãy tôi đã lái xe và bây giờ tôi ngồi trong xe để người lái xe mang giấy tờ bệnh nhân vào. Trời nóng và bầu trời sáng chói một màu xanh, con đường trắng xoá đầy bụi. Tôi ngồi ở chỗ tay lái trong chiếc Fiat, đầu óc nghĩ ngợi mông tung. Tôi ngắm nhìn một đoàn quân đi ngang qua đường. Những người lính nóng nực, mồ hôi nhễ nhại. Có vài người đội mũ sắt nhưng đa số treo mũ lủng

lẳng ở ba lô. Hầu hết những chiếc mũ quá to và chụp xuống tận mang tai của những người đội. Tất cả các sĩ quan đều đội mũ sắt và trông có vẻ vừa vặn hơn. Đó chính là nửa quân số của lữ đoàn Basilicata. Tôi nhận ra họ nhờ huy hiệu ở cổ áo có sọc đỏ và trắng. Nhiều người đi lộn xộn, lết bết ở sau đoàn quân. Đó là những người không đi theo kịp tiểu đội của mình. Người họ ướt đẫm mồ hôi, bụi bặm và trông mệt nhọc. Một số người trông rất thảm hại. Một anh lính đi sau đám người đó. Anh ta đi tập tễnh rồi ngừng lại, ngồi bệt xuống bên vệ đường. Tôi xuống xe và hỏi:

- Sao đó?

Hắn nhìn tôi và đứng thẳng dậy.

- Tôi tiếp tục đi đây.
- Anh có sao không?
- ….chiến tranh.
- Chân anh bị đau sao đó?
- Tôi không bị đau chân, tôi bị sa ruột.

- Thế tại sao anh không để xe cứu thương chở anh đi? Sao anh không vào bệnh viện?
- Họ không cho. Trung uý bảo tôi giả vờ, vì tôi đã tháo đai đỡ ra.
- Để tôi khám xem.
- Nó đã sa hoàn toàn rồi.
- Ở phía nào?
- Đây.
Tôi nắn xem và nói:
- Anh ho đi…
- Tôi sợ làm thế nó sẽ sa nhiều hơn. Bây giờ nó đã sưng to gấp đôi so với lúc sáng.
- Anh ngồi xuống đi. Khi nào lấy xong các giấy tờ cho thương binh, tôi sẽ chở anh đi và chuyển cho các thầy thuốc của anh.
- Họ sẽ bảo là tôi cố ý làm như thế.
- Họ không thể giúp gì cho anh cả vì đó không phải là một vết thương. Anh đã bị sa ruột như thế này trước chiến tranh phải không?

- Nhưng tôi đã làm mất đai đỡ rồi.
- Họ sẽ chuyển anh vào một bệnh viện.
- Tôi không thể ở đây được sao, thưa Trung uý?
- Không, tôi không có giấy tờ của anh.

Người lái xe ra với giấy tờ các thương binh trên xe của tôi.

- Bốn người đến bệnh viện 105. Hai người bệnh viện 132. Các bệnh viện ấy ở bên kia sông.
- Anh lái nhé.

Tôi dìu anh lính lên chỗ chúng tôi ngồi.

- Trung uý nói được tiếng Anh chứ? – Anh ta hỏi.
- Dĩ nhiên.
- Trung uý thấy cuộc chiến tranh chó chết này ra sao?
- Một vận đen.
- Chà, tôi tin như anh. Đó là một vận đen. Lạy Chúa! Đúng là một vận đen.
- Anh đã ở Hoa Kỳ phải không?
- Phải, tôi đã ở Pittsburg, tôi biết Trung uý là

người Mỹ.
- Phải chăng tôi đã nói tiếng Ý không được khá lắm?
- Tôi đã biết rõ trước Trung uý là người Mỹ.
- Lại thêm một người Mỹ nữa – Anh lái xe nói bằng tiếng Ý và nhìn anh lính bị sa ruột.
- Thưa Trung uý, có phải trung úy cho tôi về lại trung đoàn của tôi không ạ?
- Phải.
- Vị đại uý quân y biết tôi đau ruột. Tôi đã bỏ đai đỡ để bị sưng to hơn. Tôi cho là như thế người ta sẽ không bắt tôi ra trận.
- Tôi hiểu rồi.
- Trung uý có thể đưa tôi đi nơi khác được không?
- Nếu ở gần mặt trận hơn, tôi có thể đưa anh đến một trạm cấp cứu. Nhưng ở đây, ở hậu phương, thì phải có giấy tờ mới vào bệnh viện được.
- Nếu tôi trở lại, họ sẽ bắt tôi phải mổ, rồi sẽ đẩy tôi ra tiền duyên vĩnh viễn.

- Chuyện này làm tôi nghĩ ngợi.
- Chắc trung uý không thích ra tiền duyên vĩnh viễn chứ? – Anh ta hỏi.
- Không.
- Chúa ơi! Thật là một cuộc chiến tranh khốn nạn.
- Nghe này, bây giờ anh nhoài người ngã xuống đường và làm bị thương ở đầu. Khi nào quay trở về, tôi sẽ lượm anh và chở anh vào bệnh viện. Chúng ta dừng lại ở cạnh đường này đi, Aldo.
Chúng tôi dừng lại và tôi đỡ anh ta bước xuống xe.
- Trung uý đón tôi ở đây nhé. Ở đây được rồi Trung uý ạ.
- Lát nữa – tôi đáp.
Chúng tôi tiếp tục đi và độ một kilômét thì vượt khỏi trung đoàn rồi băng qua sông phủ mờ hơi tuyết, chạy mau qua các thành câu, chạy dài theo đường, băng qua đồng bằng để tiếp đó sau khi băng qua sông nước đục ngầu vì tuyết tan, chảy

xiết giữa các trụ cầu, chúng tôi theo đường qua cánh đồng tải thương binh vào hai bệnh viện. Tôi lái xe trở về và cho xe không chạy mau để tìm người lính ở Pittsburg khi nãy. Thoạt tiên chúng tôi gặp trung đoàn, chưa bao giờ thấy họ đẫm mồ hôi và chậm chạp như thế. Tiếp theo là những người đi không hàng ngũ. Rồi chúng tôi thấy một chiếc xe cứu thương do ngựa kéo dừng ở bên đường. Hai người đang đỡ tên lính bị đau ruột lên xe. Họ đã trở lại tìm anh. Anh lắc đầu nhìn về phía tôi. Chiếc mũ của anh đã rớt và trán anh rịn máu ở dưới chân tóc. Mũi anh trầy da, bụi bặm đất cát đầy trên tóc và trên vết thương đẫm máu.

- Trung uý xem cục u này – Hắn kêu lên – Không ăn thua gì cả, họ đã trở lại tìm tôi.

Khi tôi trở về biệt thự thì đã năm giờ. Tôi ra chỗ rửa xe để tắm cho mát. Xong tôi vào phòng lập bản tường trình. Tôi ngồi viết trước cửa sổ mở rộng, mặc chiếc quần đùi và chiếc áo lót. Trong

vòng hai ngày nữa cuộc tấn công sẽ bắt đầu và tôi phải đi cùng với những chiếc xe đến Plava. Từ lâu rồi tôi không viết thư về Mỹ và tôi biết là trước sau gì tôi cũng phải viết nhưng vì bỏ lâu quá không viết cho nên bây giờ hầu như khó có thể viết được nữa. Hơn nữa không có chuyện gì đáng viết cả. Tôi gởi hai tấm bưu thiếp này có tác dụng lớn rất lạ lùng và huyền bí. Vùng này cũng lạ lùng và bí hiểm. Nhưng tôi cho là nó được chỉ huy khá tốt và nguy hiểm hơn so với những trận đánh bọn Áo trước đây. Quân đội Áo được thành lập để tạo những chiến thắng chống Napoléon , bất kỳ một Napoléon nào. Tôi ao ước có được một Napoléon nhưng thay vào đó chúng tôi có tướng Cardona béo mập, và Vitterio Emmanuele, người nhỏ, cổ dài với bộ râu dê. Bên kia, ở cánh phải, thì có bá tước Aosta. Có lẽ ông ta quá trẻ để làm một đại tướng cừ khôi, nhưng dù sao ông cũng có dáng dấp một người đàn ông. Biết bao người thích ông

làm vua mà không được. Ông có vẻ như một hoàng đế. Ông là chú của vua và chỉ huy đoàn quân thứ ba. Còn chúng tôi ở đoàn quân thứ hai. Trong đoàn quân thứ ba có vài khẩu trọng pháo Anh. Lúc ở Milan tôi đã được gặp hai tay súng trong đoàn quân thứ ba. Họ rất dễ thương và chúng tôi đã cùng nhau chung sống một buổi tối đầy thú vị. Họ cao lớn, e thẹn bối rối và biết nhận định thời cuộc. Tôi ao ước được sống trong đoàn quân của họ. Nếu được như thế thì chuyện đã giản dị đi nhiều, và có thể là tôi đã bị giết rồi cũng nên. Không phải vì việc tải thương này, dù rằng ngay cả nghề tải thương cũng nguy hiểm. Đôi khi những người lái xe cứu thương Anh cũng bị giết. Nhưng tôi yên chí mình sẽ không bị chết trong cuộc chiến tranh này, vì cuộc chiến tranh này đối với tôi không có nghĩa lý gì cả. Với tôi nó không nguy hiểm gì hơn trên màn ảnh. Tuy thế tôi vẫn cầu mong Thượng Đế cho nó sớm chấm dứt. Cũng

có thể là nó sẽ chấm dứt trong mùa hè này. Cũng có thể là bọn Áo thua trận. Bọn chúng đã từng thua nhiều trận trước. Cuộc chiến tranh này có nghĩa lý gì? Ai cũng bảo là dân Pháp đang ở trong tình trạng kiệt quệ. Rinaldi bảo là dân Pháp đang nổi loạn và nhiều đoàn quân đang diễu hành ở Paris. Tôi hỏi hắn đã xảy ra những gì thì hắn trả lời "Ồ người ta thí đoàn quân ngăn chặn dân chúng lai." Thời bình tôi muốn đi thắm nước Áo. Tôi muốn đến vùng Rừng Đen. Tôi muốn đến dãy núi Hartz. Tuy nhiên núi Hartz ở đâu tôi không biết. Người ta đang đánh nhau ở núi Carpathes. Tôi không muốn đến đó một tí nào. Dù sao như thế cũng không khó chịu lắm. Tôi có thể đi Tây Ban Nha nếu không có chiến tranh. Vào giờ này mặt trời đang từ từ lặn và không khí mát mẻ. Sau bữa ăn tối tôi sẽ đến thăm Catherine Barkley. Ước gì bây giờ nàng có ở đây với tôi. Ước gì tôi ở Milan cùng nàng. Tôi rất thích ngồi ăn ở Cova rồi

xuống Via Manizoni vào buổi tối nóng nôi, đi qua con kênh rồi quay trở về khách sạn với Catherine Barkley. Có thể nàng sẽ nhận lời. Có thể nàng xem tôi như người tình cũ của nàng đã mất. Chúng tôi sẽ đi vào cửa chính. Người bồi khách sạn sẽ giở mũ chào, tôi sẽ dừng lại ở bàn giấy để hỏi chìa khóa và nàng đứng chờ tôi bên thang máy để hai chúng tôi cùng bước vào và chiếc thang máy sẽ từ từ và kêu lách cách khi đến mỗi tầng. Người bồi sẽ mở cửa đứng chờ ngoài đó, và nàng sẽ nhẹ nhàng bước ra theo sau là tôi. Chúng tôi sẽ đi dọc theo hành lang. Tôi sẽ cho chìa khoá vào ổ khóa và mở cửa ra, đi vào gọi dây nói bảo họ mang đến một chai rượu Capri Bianca để trong một cái xô bạc đựng đầy nước đá. Bạn có thể nghe tiếng đá va chạm vào chiếc xô dài theo hành lang. Người bồi đến gõ cửa và tôi sẽ bảo cứ để ngoài ấy vì chúng tôi không mặc quần áo ngoài bởi trời quá nóng. Cửa sổ mở rộng, những con chim én bay

lượn lượn trên mái nhà. Sau đó khi đêm xuống, đi ra cửa sổ, chúng tôi sẽ nhìn thấy những con dơi nhỏ xíu đang săn mồi trên mái nhà san sát các ngọn cây. Xong chúng tôi sẽ uống rượu Capri trong phòng cửa khoá lại, vì chỉ mặc một lượt áo mỏng suốt đêm do trời nóng. Và cả hai chúng tôi sẽ yêu nhau đắm đuối suốt đêm nồng nực tại Milan. Những việc đó sẽ phải xảy ra như thế. Tôi ăn vội vàng để đến thăm Catherine Barkley ngay.

Trong bữa ăn họ nói quá nhiều. Tôi uống rượu vì nếu tối nay không uống với họ một tí, họ sẽ không còn coi thân mật như anh em nữa. Tôi nói chuyện với cha tuyên uý về đức giám mục Ireland, một người cao cả mà tôi đã cố làm ngơ trước những lời đàm tiêu về ông. Rất có thể là vô lễ khi mình chẳng hề biết gì về những bất công mà người ta đã giải thích tỉ mỉ nguyên nhân cho mình nghe những nguyên nhân mà cuối cùng mình thấy có vẻ sai lầm. Ông có một cái tên hay, tên đọc lên nghe như

đảo Ireland. Nhưng không, không phải chỉ có thế thôi. Có nhiều chuyện hay hơn thế nữa. Họ rót thêm rượu cho tôi. Uống được mấy ly, tôi không còn muốn uống thêm nữa và nhớ ra là sắp sửa phải đi.

Rồi tôi nói:

- Thôi tôi phải đi đây.

- Đúng đấy. Cậu ấy phải đi vì có hẹn. Tôi biết cả - Rinaldi bảo.

- Tôi phải đi đây.

Trên bàn, những ngọn bạch lạp thắp sáng choang. Tất cả các sĩ quan đều có vẻ hân hoan. Tôi bảo:

- Thôi chào các ông.

Rinaldi đi ra ngoài với tôi. Chúng tôi đứng trên thảm cỏ và cậu ta nói:

- Anh không nên đến đó với bộ mặt say sưa như vậy.

- Tôi không say đâu, Rinaldi. Thật mà.

- Cậu nên nhai một vài hột cà phê.

- Lạ nhỉ?
- Anh sẽ lấy cho "em bé" vài hột nhé? Hãy dạo quanh đây chờ anh.
Cậu ta trở lại, tay đầy hột cà phê rang.
- Nhai đi nhé em bé, cầu xin Chúa ban phước lành cho em.
- Thánh Bacchus chứ - tôi bảo.
- Để anh đi xuống phố với em.
- Tôi có sao đâu?
Chúng tôi đi qua thành phố. Tôi vừa đi vừa nhai hột cà phê. Tới cổng có đường chạy dài đến biệt thự bệnh viện Anh, Rinaldi từ giã tôi.
- Chào anh – tôi đáp – Sao anh không vào?
Cậu ta lắc đầu trả lời.
- Không, tôi thích những thú vui giản dị hơn.
- Cám ơn anh đã cho tôi hột cà phê.
- Có gì đâu, em bé. Chả có gì cả.
Tôi bước theo lối đi. Hai bên đường những cây trắc bá vươn cao thẳng tắp và thanh thoát. Ngó lại

phía sau, Rinaldi đứng nhìn theo, tôi bèn vẫy tay chào cậu ta.

Tôi ngồi ở phòng tiếp khách trong biệt thự để chờ Catherine Barkley. Có tiếng chân ai đi trong hành lang. Tôi vội đứng lên, nhưng không phải, không phải Catherine Barkley mà là cô Ferguson.

- A, anh mạnh giỏi? Catherine nhờ tôi xuống nói với anh rằng nàng rất lấy làm tiếc không tiếp đón anh tối nay được.

- Thật không may, tôi mong rằng nàng không bị ốm chứ?

- Nàng không được khoẻ.

- Xin cô vui lòng nói lại là tôi rất lấy làm buồn.

- Vâng, tôi sẽ nói lại.

- Theo cô, tôi có nên tìm gặp nàng ngày mai không?

- Nên lắm chứ.

- Cám ơn cô nhiều lắm, chào cô.

Tôi đi ra cửa, lòng bỗng nhiên cảm thấy trống

rỗng cô đơn. Tôi đã xem quá nhẹ việc đến thăm nàng. Tôi cũng có hơi say khi nãy và quên bẵng việc đến thăm, nhưng giờ đây khi không gặp được nàng, lòng tôi sao thấy cô đơn trơ trọi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 8

Chiều hôm đó chúng tôi được tin sẽ có một cuộc tấn công ở thượng nguồn con sông, và chúng tôi phải đem bốn chiếc xe đến. Không ai biết gì về cuộc tấn công đó mặc dù ai nấy đều nói một cách chắc chắn với vẻ hiểu biết sâu rộng về chiến thuật. Tôi ngồi trong chiếc xe thứ nhất và khi chạy qua bệnh viện Anh, tôi bảo lái xe dừng lại. Mấy chiếc kia đỗ sau chúng tôi. Tôi xuống xe và bảo những người lái xe cứ tiếp tục chạy và đợi ở ngã tư Cormons nếu chúng tôi không theo kịp. Tôi theo lối vào, đến phòng khách và hỏi thăm cô Barkley.

- Cô ấy bận việc.

- Liệu tôi có thể gặp cô ấy trong một phút được không?

Họ cho người giúp việc đi báo và nàng tới.

- Anh đến hỏi thăm xem em đã mạnh chưa. Họ đã cho anh hay là em đang bận, thế là…anh xin phép được gặp mặt em.

- Em mạnh hẳn rồi – nàng đáp – Có lẽ hôm qua trời nóng quá cho nên em khó chịu mà thôi.

- Anh phải đi ngay.

- Em sẽ tiễn anh ra đến cửa.

Khi ra tới ngoài, tôi hỏi:

- Em thật mạnh rồi chứ?

- Vâng, anh yêu. Tối nay anh có đến không?

- Không được, anh phải đi ngay vì phải có mặt ngắn ngày ở Plaza.

- Có mặt ngắn ngày à?

- Anh nghĩ không nghiêm trọng gì.

- Bao giờ anh về?

- Ngày mai.

Nàng đưa tay tháo vật gì ở cổ ra rồi đưa tôi.

- Đây là tượng ảnh thánh Anthony – nàng bảo – Anh hãy giữ lấy và đêm mai đến thăm em.

- Em không phải tín đồ Thiên Chúa giáo chứ?

- Không, nhưng họ nói tượng ảnh thánh Anthony sẽ mang lại sự bình yên.

- Anh sẽ vì em mà giữ vật đó. Giã từ em.

- Không – nàng bảo – Đừng nói tiếng giã từ.

- Được.

- Hãy cẩn thận và ngoan anh nhé. Không, anh không thể hôn em ở đây được đâu. Không, đừng anh.

- Thế cũng được.

Tôi nhìn lại và thấy nàng đứng trên bục cửa. Nàng giơ tay vẫy. Tôi hôn tay rồi đưa về phía nàng. Nàng lại vẫy tay, tôi đi xa dần. Tượng thánh Anthony đựng trong một cái hộp bằng kim khí. Tôi mở nắp hộp, trút tượng thánh ra tay.

Người lái xe hỏi:

- Thánh Anthony phải không?
- Vâng.
- Tôi cũng có.
Tay phải anh rời tay lái cởi khuy áo choàng và kéo tượng thánh Anthony ra dưới lớp áo sơ mi.
- Thấy không?
Tôi bỏ tượng thánh Anthony của tôi vào hộp, cả sợi dây chuyền vàng mỏng, rồi nhét vào túi áo ngực.
- Ông không đeo vào người sao?
- Không.
- Tốt hơn hết nên đeo vào người vì tượng Anthony cốt là để đeo.
- Được rồi, đeo thì đeo.
Tôi vừa nói vừa mở móc sợi dây chuyền vàng ra đeo vào cổ rồi cài móc lại. Hình tượng ảnh nằm bên ngoài bộ binh phục của tôi. Tôi mở cổ áo choàng ra, mở khuy áo sơ mi ra cho tượng ảnh vào trong đó. Tôi cảm thấy tượng ảnh nằm trong chiếc

bao nhỏ chạm vào ngực tôi lúc xe chạy. Rồi tôi không nghĩ đến nó nữa. Sau này lúc bị thương, tôi không tìm thấy tượng thánh ấy đâu nữa. Có lẽ ai đó đã nhặt tượng thánh Anthony ở một trạm cứu thương nào rồi.

Chúng tôi cho xe chạy nhanh hết sức khi vượt cầu và một lát sau chúng tôi thấy đám bụi của mấy xe trước ở trên đường, đầu dốc. Con đường quanh co thành thử trông ba chiếc xe rất nhỏ. Bụi từ bánh xe tung lên và quấn quyện giữa những tàn lá. Chúng tôi đuổi kịp xe trước vượt qua mặt rồi quẹo sang đường đi lên đồi. Đi xe từng đoàn như vầy không phải là một điều khó chịu nếu ngồi ở xe đầu. Tôi dựa lưng đưa mắt ngắm nhìn khắp vùng. Chúng tôi đang ở dưới chân đồi gần sát bờ sông. Càng lên đến trên những dãy núi cao, đỉnh hãy còn đóng tuyết, hiện ra ở phía Bắc. Nhìn ra sau, tôi thấy ba chiếc xe kia đang leo núi, chiếc sau cách chiếc trước bởi lớp bụi mờ. Chúng tôi gặp một đoàn lừa

dài chuyên chở đồ đạc nặng trĩu, những người dắt lừa đi hàng dài bên cạnh, đầu đội mũ đỏ. Họ là những người lính gác.

Đoàn lừa đi ngang qua con đường trống trơn. Chúng tôi cho xe leo qua những ngọn đồi và sau khi vượt qua đèo, chúng tôi xuống một thung lũng. Hai bên đường đều có trồng cây. Qua hàng cây bên phải tôi nhìn thấy con sông nước trong vắt nước chảy mau và cạn. Nước sông rút xuống, người ta trông thấy lớp cát và sỏi sạn với một đường nước hẹp. Đôi khi nước dàn ra trên sỏi thành một lớp lóng lánh. Sát bờ sông có nhiều vũng nước sâu, nước trong xanh như bầu trời. Nhiều đường đất, băng qua sông theo những chiếc cầu đã cong và chúng tôi chạy qua nhiều trại ấp xây bằng đá. Xuống phía Nam, vô số cây đào trỗi lên, giáp bờ tường, như những giá đèn và xa xa có những bức tường thấp trên cánh đồng. Con đường xuôi theo thung lũng một đoạn dài rồi quặt lên

đồi. Nó dựng đứng rồi quanh co qua những rừng dẻ và cuối cùng trên cao trở lại bằng phẳng. Tôi nhìn xuống qua khu rừng dẻ thấy phía dưới xa kia con sông lấp lánh nắng ngăn cách hai bên chiến trận. Chúng tôi đi theo con đường quân sự mới, gồ ghề đỉnh đồi và thấy hai rặng núi ở phía Bắc. Núi màu xanh thẫm và đỉnh núi trắng toát rực ánh mặt trời. Theo con đường chạy lên đỉnh đồi, tôi thấy một rặng núi thứ ba phủ tuyết cao hơn. Nó trắng xoá như vôi và nứt nẻ với những mặt phẳng kỳ lạ và sau dãy núi này có những rặng núi xa tít tắp trông rất huyền ảo. Những ngọn núi đó thuộc bọn Áo. Chúng tôi chẳng có ngọn nào giống như thế cả. Ở phía trước con đường đèo rẽ sang phải và nhìn xuống có thể thấy nó lao xuống qua các hàng cây. Trên con đường này người ta thấy có những đoàn quân, những chiếc xe hơi cùng những đoàn lừa và những khẩu súng. Khi xuống đèo chúng tôi luôn luôn giữ cho xe chạy sát vào một bên, tôi có

thể nhìn thấy con sông xa tít, dưới kia, những hàng tà vẹt đường xe lửa chạy dài theo sông, chiếc cầu cũ kỹ của đường sắt và xa hơn, dưới chân đồi, bên kia sông là những ngôi nhà đổ nát của thành phố bé nhỏ mà chúng tôi phải chiếm giữ.

Khi chúng tôi cho xe chạy xuống và rẽ sang con đường lớn chạy dọc theo bờ sông thì trời đã gần tối.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 9

Con đường này đông nghẹt và cả hai bên lề đường có nhiều đệm và tấm che làm bằng bẹ ngô. Tất cả phủ chiếu nên trông giống như cửa vào của một gánh xiếc hoặc một bản làng. Xe chạy chậm trong hầm rơm đó rồi chui ra một vùng trống trải trước đây là ga xe lửa. Con đường ở đây nằm dưới bờ sông, suốt dọc theo lề dưới này bộ binh trú trong những hố đào vào bờ dốc. Mặt trời đã lặn, ngước mắt nhìn lên giải đất tôi thấy những quả khí cầu quan sát màu đen của bọn Áo trên những ngọn đồi thuộc phía bên kia, trong ánh chiều tà. Chúng tôi đậu xe bên sân gạch. Những bếp lò và hố sâu được

biến thành trạm cứu thương.Ở đó tôi có biết ba bác sĩ. Tôi nói chuyện với thiếu tá và được lệnh cho hay là khi bắt đầu tấn công thì chúng tôi sẽ cho các thương binh lên xe và chở họ về theo con đường có nguỵ trang khi nãy lên đỉnh đèo theo con đường chính. Ở trên đó có một trạm và có nhiều xe khác sẽ lo chuyên chở họ. Thiếu tá hy vọng rằng con đường sẽ không bị nghẽn tắc. Đó là một cuộc hành quân theo độc đạo. Con đường được ngụy trang vì nó nằm ngay dưới hoả lực của bọn Áo, ở bên kia sông. Ở sân gạch này, dải đất bờ sông che cho chúng tôi khỏi súng trường, súng liên thanh bắn sang. Một chiếc cầu gãy nát bắc ngang qua sông. Họ sắp bắc ngang một chiếc cầu khác khi bắt đầu dội bom và có vài đội quân phải lội ngang chỗ nước cạn phía trên khúc quanh sông. Thiếu tá vóc người nhỏ, ria vểnh lên. Trước kia ông đã từng dự trận chiến ở Lybia và mang hai vết thương. Ông bảo rằng nếu công việc tiến hành

tốt ông sẽ gắn huy chương cho tôi. Tôi trả lời rằng tôi mong đợi mọi việc sẽ được tốt và ông quá tử tế. Tôi cũng hỏi xem có cái hầm nào lớn để những người lái xe chúng tôi có thể nghỉ lại. Thiếu tá gọi một người lính để dẫn tôi đi theo. Tôi theo anh ta đến một hầm rất tốt. Những người lái xe tỏ ý hài lòng và tôi để họ ở lại đấy. Thiếu tá mời tôi dùng rượu với ông và hai sĩ quan khác. Chúng tôi uống rhum và chuyện trò thân mật. Bên ngoài trời đã tối. Tôi hỏi mấy giờ sẽ tấn công thì được biết lúc nào trời tối hẳn sẽ bắt đầu. Tôi trở về chỗ những người lái xe khi nãy. Họ đang ngồi nói chuyện trong hầm, và khi tôi bước vào thì họ ngừng lại. Tôi trao cho mỗi người một gói thuốc lá Macedonias, những điếu thuốc quấn không chặt tay làm thuốc rơi ra khiến trước khi hút phải vấn hai đầu lại. Anh lái xe Manera bật lửa châm điếu của anh rồi chuyền khắp cho những người chung quanh. Chiếc bật lửa có hình dạng như cái lò sưởi

điện hiệu Fiat. Tôi kể lại cho họ nghe những gì tôi đã nghe được khi nãy.

Passini hỏi:

- Tại sao không thấy trạm cứu thương lúc chúng ta trở xuống?

- Trạm ở ngay phía sau chỗ rẽ.

- Con đường này rồi sẽ hư mất – Manera nói.

- Địch sẽ nã trọng pháo phá huỷ con đường đó của chúng ta.

- Có thể lắm.

- Có gì ăn không, hở Trung uý? Khi bắt đầu cuộc tấn công chúng ta chẳng được ăn đâu nhé.

- Được, để tôi đi tìm có gì ăn được không – tôi trả lời.

- Có thể đi dạo quanh hay phải ở lại đây ạ?

- Nên ở lại đây thì hơn.

Tôi trở lại chỗ hầm thiếu tá. Ông bảo nhà bếp đang sửa soạn bữa ăn và các người lái xe có thể đến đó lãnh phần ăn của mình. Ông sẽ cho mượn

ga men nếu họ không có. Tôi đáp là chắc có mang theo. Tôi trở về bảo những người lái xe là sẽ đến báo họ khi súp tới. Manera nói anh hy vọng thức ăn sẽ đến trước khi cuộc oanh tạc bắt đầu. Rồi họ im lặng cho đến khi tôi bước ra ngoài. Họ toàn là những người thợ máy và đều oán ghét chiến tranh. Tôi bước ra ngoài và đến bên chiếc xe để xem xét mọi việc rồi trở lại ngồi trong hầm với bốn người lái xe. Chúng tôi ngồi bệt xuống đất, lưng dựa vào tường hút thuốc. Bên ngoài trời đã gần tối hẳn. Đất trong hầm ấm và khô. Tôi dựa vai vào tường choãi người ra cho thoải mái…

…Bên ngoài những ngọn đèn pha quét các vệt sáng dài trên núi. Ở mặt trận này có nhiều chiếc đèn pha to lớn gắn trên những chiếc xe ô tô. Có đêm người ta gặp chúng trên đường sát mặt trận. Chiếc xe dừng lại cách đường một chút, một viên sĩ quan rọi đèn pha vào giữa đoàn người. Chúng tôi băng qua sân gạch rồi dừng lại ở trạm cứu

thương chính. Phía trên cửa ra vào có một mái hiên nho nhỏ kết bằng lá cây xanh, và trong đêm tối từng cơn gió khuya thổi xào xạc trên đám lá khô cháy nắng. Bên trong có ánh đèn. Viên thiếu tá đang ngồi trên một cái thùng gọi điện thoại. Một đại uý quân y bảo là cuộc tấn công sẽ bắt đầu sớm hơn một tiếng đồng hồ. Ông ta đưa mời tôi một ly cô nhắc. Trên những tấm ván thùng dùng làm bàn, các dụng cụ, chậu và chai đậy nút lấp lánh sáng ngời dưới ánh đèn. Gordimi đứng ngay sau tôi. Thiếu tá đứng lên bảo:

- Cuộc tấn công bắt đầu. Người ta lùi theo giờ ban định lúc đầu.

Tôi nhìn ra ngoài. Trời tối đen và những ánh đèn pha của bon Áo đang quét trên rặng núi đằng sau chúng tôi. Tất cả vẫn còn chìm đắm trong yên lặng, phút chốc những khẩu súng ở khắp nơi nhả đạn.

- Tấn công – Thiếu tá nói.

- Thưa thiếu tá, còn vụ ăn uống thì sao? – tôi hỏi nhưng ông ta không nghe, tôi bèn lập lại một lần nữa.

- Chưa thấy mang lên.

Một quả trọng pháo bay tới và nổ ngoài sân gạch. Một quả khác nổ tiếp theo và trong tiếng nổ đó người ta nghe cả tiếng gạch ngói, đất cát đổ rào rào.

- Có gì ăn đấy?

- Còn chút ít mì – thiếu tá nói.

- Tôi sẽ dùng những gì thiếu ta cho.

Thiếu tá ra lệnh cho một người lính. Hắn quay lưng đi ra ngoài rồi trở lại với một cái đĩa sắt đựng mì Ý nấu chín để nguội. Tôi đưa đĩa mì cho Gordini rồi bảo:

- Thiếu tá còn pho mát không?

Thiếu tá lầu bầu gì đó với người hầu cận. Hắn lại chui xuống hầm và trở ra với một mẩu pho mát trắng.

- Cám ơn thiếu tá nhiều lắm – tôi nói.
- Tốt hơn hết là anh đừng nên đi ra ngoài.
Bên ngoài hai người vừa đặt một vật gì đó xuống cạnh cửa. Một trong hai người nhìn vào trong nhà.
- Mang người ấy vào trong này – Thiếu tá bảo – Các anh làm gì vậy? Các anh muốn chúng tôi đi ra ngoài ấy mang hắn ta vào à?
Hai người khiêng cáng xốc nách người bị thương lên rồi khiêng anh ta vào.
- Cởi áo choàng của hắn ra.
Thiếu tá dùng kẹp gắp mấy miếng vải băng. Hai viên đại uý khi nãy cởi áo choàng ra. Thiếu tá bảo hai người khiêng cáng "Các anh đi ra ngoài đi."
Tôi bảo Gordini:
- Nào, ta đi thôi.
- Tốt hơn anh nên chờ cho đến khi ngưng bắn đã – Thiếu tá quay lại nói.
- Họ đói ạ - tôi nói.
- Tuỳ anh vậy.

Chúng tôi ra ngoài, chạy băng qua sân gạch. Một quả trọng pháo nổ một tiếng ngắn cạnh bờ sông. Một quả nữa bất chợt bay về phía chúng tôi đến nỗi chỉ nghe thấy tiếng đạn rít thôi. Cả hai chúng tôi nằm sấp xuống vừa thấy chớp sáng, tiếng dội, mùi thuốc nổ, tiếng mảnh đạn rít và tiếng gạch vỡ lả tả và tiếng gạch bể rơi lách tách. Gordini đứng lên chạy vào hầm trú ẩn. Tôi chạy theo sau hắn tay cầm miếng phó mát bám đầy bụi gạch. Trong hầm, ba anh lái xe đang ngồi tựa lưng vào tường hút thuốc.

- Này thức ăn đây.

Manera hỏi "Những chiếc xe của mình thế nào?"

- Không sao cả.

- Trung uý có sợ không?

- Kệ nó, có – tôi đáp.

Tôi lấy con dao, mở lưỡi ra, liếc qua liếc lại mấy cái rồi hớt bớt lớp bụi bám trên miếng pho mát. Gordini trao cho tôi đĩa mì Ý.

- Trung uý mở màn trước đi.
- Không – tôi bảo – Để chậu xuống đất, chúng ta cùng ăn chung với nhau vậy.
- Nhưng không có nĩa.
- Thật chó chết – tôi nói bằng tiếng Anh.
Tôi cắt phó mát ra từng miếng rồi để lên trên mì.
- Ngồi xuống ăn đi – tôi bảo.
Họ ngồi xuống rồi chờ tôi. Tôi bốc mì lên, nhiều sợi lại rơi trở xuống.
- Trung uý hãy giơ lên cao.
Tôi đưa tay thẳng lên cho những sợi mì rời ra. Tôi hạ chúng xuống gần mồm mút, dùng răng cắn và nhai. Xong tôi lại cắn một miếng pho mát và uống một ngụm rượu. Rượu có mùi rỉ sắt. Tôi chuyền bi đông cho Passini.
- Bẩn quá – anh nói – Người ta để trong bi đông quá lâu. Tôi có trong xe.
Cả bọn cắm cúi ăn, cằm sát xuống chậu mì, mặt ngửa ra, mút những cọng mì. Tôi ăn một miếng

nữa với pho mát và hớp một hớp rượu. Bên ngoài có vật gì rơi xuống làm rung chuyển mặt đất.

- Súng 420 ly – Gavuzzi nói.

- Không có súng 420 ly nào trên núi cả - tôi đáp.

- Chúng có những khẩu Skoda to lớn. Tôi thấy cả nòng súng nữa cơ.

- 305 ly.

Chúng tôi tiếp tục ăn. Người ta nghe một tiếng vút, giống như tiếng đầu máy xe lửa chạy, và tiếp theo là một tiếng nổ long trời làm rung chuyển cả mặt đất. Passini bảo:

- Hầm trú ẩn này không sâu lắm.

- Trước kia nó là cái hầm lớn để chứa bích kích pháo.

- Đúng thế đấy, thưa trung uý.

Tôi ăn nốt miếng pho mát còn lại và uống vội một ngụm rượu. Qua những tiếng ồn ào, tôi nghe tiếng khạc đạn và một tiếng xi…ịt – rồi một lằn chớp loé lên giống như cửa lò cao bất thình lình mở ra,

liền theo đó là một tiếng nổ ầm chớp sáng lên, lúc đầu trắng loá rồi đỏ rực kèm theo một luồng khí lạnh. Tôi cố thở nhưng hơi thở bị tắc nghẹn lại và cảm thấy bị ngất đi rồi bị gió cuốn, cuốn đi rất xa ra ngoài. Tôi không còn tự chủ được nữa và có cảm tưởng rằng mình đã chết, và biết rằng mình đã lầm khi nghĩ là mình đã chết mà không thấy như thế. Rồi tôi có cảm giác nổi trôi và đáng lẽ tiếp tục bay thì lại thấy rơi xuống. Tôi thở, tôi tỉnh lại. Mặt đất tung lên và trước mặt tôi một cây sà bằng gỗ bị băm nát. Trong lúc đầu óc bối rối, tôi bỗng nghe có tiếng người kêu hay đúng hơn là tiếng la hét. Tôi cố động đậy mà không sao cử động được. Tôi nghe thấy tiếng súng máy, súng trường bắn ầm ầm bờ bên kia và suốt dọc con sông. Một tiếng nổ lớn bắn người lên. Tôi thấy một quả trọng pháo nổ sáng rực như bay lên toả ra, trôi trong bầu trời. Hoả tiễn lao lên, tôi nghe thấy tiếng bom đạn cùng một lúc. Tiếp đó tôi nghe

sát bên tôi có tiếng kêu “Trời ơi! Mẹ! Mẹ ơi!” Tôi bèn trườn tới, vặn mình và cuối cùng duỗi được chân ra, rồi tôi quay được người và sờ vào người ấy. Đó chính là Passini. Khi tôi chạm vào người anh thì anh hét lên. Đôi chân anh ở về phía tôi và giữa cảnh tranh sáng tranh tối, tôi thấy cả đôi chân anh đều bị trúng đạn nát đến tận đầu gối. Một chân thì đã mất hẳn, còn chân kia thì dính lại do gân và một phần của ống quần dài; khúc chân còn lại co rút và rung lên bần bật tựa hồ như nó không còn liền với nhau nữa. Passini cắn vào tay rồi rên rỉ “Trời ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Đức Mẹ hãy cứu vớt chúng con! Hãy cứu vớt chúng con! Ôi Giêsu! Hãy bắn con đi! Ôi Chúa hãy giết con đi! Ôi Mẹ ơi! Mẹ ơi! Ôi Đức Mẹ Maria đồng trinh! Hãy bắn con đi! Hãy ngừng lại đi! Ngừng đi! Ngừng đi! Ôi Giêsu! Ôi Maria! Đủ rồi! Đau quá! Ôi!” Rồi anh tức tưởi nghẹn ngào “Mẹ ơi! Mẹ ơi!” Rồi anh ta im bặt, cắn chặt vào tay mình. Khúc chân còn lại

co rút lên.

“Chúa ơi! Chúa ơi!” Tôi khum tay kêu lên. Tôi tìm cách lại gần Passini hy vọng có thể đặt băng cho cầm máu vào chân anh nhưng người tôi vẫn không cử động được. Tôi lại cố một lần nữa, đôi chân tôi cử động được một tí, tôi có thể lấy đà và cố trườn tới bằng cánh tay và khuỷu tay. Lúc này Passini không còn cử động nữa. Tôi ngồi xuống cạnh anh ta, mở áo ngoài ra và cố xé một vạt áo sơ mi của tôi, không đứt, tôi ghé răng cắn vào chéo áo để xé cho dễ. Liền lúc đó tôi nhớ đến đôi xà cạp của Passini. Tôi mang bít tất bằng len và bây giờ Passini chỉ còn lại một chân. Tôi tháo chiếc xà cạp chân còn lại, và trong khi tháo, tôi thấy không cần phải buộc vải cầm máu lại nữa vì Passini đã chết hẳn rồi. Tôi tin chắc là anh đã chết. Bây giờ phải tìm cho ra ba người kia. Tôi ngồi thẳng lên. Khi ngồi dậy được, tôi cảm thấy có một cái gì chuyển động trong đầu và đập vào sau mắt. tựa hồ

như ở đôi tròng mắt con búp bê. Tôi cảm thấy dưới chân ẩm ướt, bên trong đôi giầy cũng thế. Biết rằng mình đã bị thương, tôi cúi xuống và cố đặt tay lên đầu gối. Đầu gối tôi không có ở đó. Tay tôi không thấy gì và đầu gối ở dưới ống quyển. Tôi chùi tay vào áo sơ m. Một tia sáng chập chờn từ từ chiếu xuống phía tôi. Tôi nhìn xuống chân và vô cùng kinh sợ. Tôi kêu lên "Chúa ơi! Hãy mang con ra khỏi chốn này!" Tuy nhiên tôi biết còn ba người nữa. Tất cả có bốn người lái xe. Passini đã chết, giờ còn ba. Một người lấy tay tôi và một người khác giở chân tôi lên.

- Còn ba người khác – tôi bảo – Chết mất một người rồi!

- Manera đây, thưa trung uý. Chúng tôi đi kiếm một chiếc băng ca nhưng không có. Trung uý thấy trong người như thế nào?

- Gordini và Gavuzzi đâu rồi?

- Gordini đang được băng bó ở trạm, Gavuzzi

đang giữ chân trung uý. Trung uý hãy ôm cổ tôi, trung uý bị thương có nặng lắm không?

- Ở chân. Còn Gordini?

- Không sao cả. Đó là một quả đạn lớn.

- Passini chết rồi.

- Vâng, anh ấy chết rồi.

Một quả trọng pháo rơi gần đó. Cả hai đều nằm xuống và làm ngã cả tôi.

- Xin lỗi Trung uý – Manera nói – Bây giờ trung uý hãy ôm cổ tôi để đừng rớt xuống đất.

- Rồi các anh lại làm ngã tôi nữa…

- Tại vì chúng tôi sợ quá.

- Các anh không bị thương à?

- Cả hai đứa, đứa nào cũng bị chút ít.

- Liệu Gordini lái xe có nổi không?

- Chưa biết được.

Trước khi tới trạm cứu thương họ lại đánh rơi tôi xuống đất một lần nữa.

- Các anh là đồ chó chết – Tôi bảo.

- Xin lỗi trung uý – Manera nói – Chúng tôi sẽ không đánh rơi trung uý nữa đâu.

Ở trạm cứu thương, phần lớn chúng tôi nằm la liệt dưới đất trong bóng đêm. Họ mang những người bị thương vào rồi lại mang những người này ra. Khi người ta mở tấm màn để họ mang các thương binh vào, tôi có thể thấy ánh sáng từ trạm cứu thương hắt ra. Những người chết được đặt nằm riêng một bên. Các bác sĩ đang làm việc, tay áo xắn lên tận vai, và người vấy đầy máu đỏ như những tay đồ tể. Ở đây không đủ cáng. Có vài người bị thương la hét om xòm nhưng đa số đều im lặng. Gió thổi xào xạc qua cành lá trước cửa trạm cứu thương và đêm đã bắt đầu lạnh. Người ta khiêng thương binh tới liền liền. Họ đặt băng ca xuống, khiêng người bị thương ra rồi lại đi ngay. Khi tôi vừa tới trạm cứu thương thì Manera gọi một viên đội y tế để hắn băng bó cho hai chân tôi. Người này nói là đất bám vào vết thương nên máu

ra ít. Họ sẽ băng bó cho tôi ngay. Anh ta trở vào trong trạm cứu thương. Lúc nãy quân Anh có đến với ba chiếc xe Hồng thập tự và mỗi xe có hai người bị thương. Gordini đang ngồi cạnh bức tường gạch. Manera và Gavuzzi đi khiêng thương binh và đã trở lại trạm. Manera nói là Gordini không thể lái xe được nữa. Vai Gordini gãy nát và đầu hắn bị thương. Lúc đầu anh không cảm thấy đau đớn nhưng giờ đây một bên vai tê cứng. Một người trong số những người lái xe đến gần tôi, có cả Gordini đi cùng. Gordini trông tái nhợt và yếu. Người lái xe nghiêng mình xuống hỏi tôi:

- Trung uý bị thương có nặng lắm không?

Anh ta người cao lớn và mang kính gọng thép.

- Ở chân.

- Tôi tin là sẽ không nặng lắm. Trung uý có muốn hút thuốc không?

- Cám ơn.

- Tôi nghe họ bảo là trung uý mất hai người lái xe.

- Vâng, một bị chết và người kia vừa dẫn anh vào đây.
- Thật rủi quá. Trung uý có muốn chúng tôi phụ trách mấy chiếc xe này không?
- Đó chính là điều tôi muốn đề nghị.
- Chúng tôi sẽ trông nom xe cẩn thận và đưa về biệt thự. Trung uý ở số 206 phải không?
- Vâng.
- Nới ấy rất xinh và nên thơ. Trước đây tôi có thấy trung uý ở đấy. Tôi nghe họ nói trung uý là người Mỹ?
- Vâng.
- Còn tôi là người Anh.
- Có đúng không?
- Vâng, tôi là người Anh. Trung uý cho rằng tôi là người Ý à? Thật ra trong đơn vị chúng tôi cũng có mấy người Ý.
- Nếu được anh giữ xe hộ cho thì tốt lắm – tôi bảo.
- Chúng tôi sẽ trông nom xe cẩn thận – anh ta

đứng lên và nói – Tôi lấy làm ái ngại cho vết thương của anh – Anh ta vỗ vai Gordini.

Gordini nhăn nhó mỉm cười. Người Anh bật ra một tràng tiếng Anh thao thao bất tuyệt:

- Bây giờ mọi việc đã xong, tôi đã gặp trung uý của anh. Hai chiếc xe ấy để chúng tôi lo cho. Các anh đừng lo lắng gì cả.

Anh ta nói thêm.

- Tôi sẽ giúp đỡ mang anh ra khỏi chỗ này. Tôi sẽ tìm gặp các nhân viên y tế. Chúng tôi sẽ mang anh theo chúng tôi.

Anh ta tiến về phía trạm cứu thương, cẩn thận bước giữa đám thương binh. Tôi thấy tấm màn vén lên, ánh sáng ùa ra và anh ta bước vào.

- Anh ta sẽ săn sóc Trung uý – Gordini bảo.

- Franco, anh thấy trong người như thế nào?

- Không sao cả.

Gordini ngồi xuống cạnh tôi. Một lát sau tấm màn che của trạm cứu thương mở ra. Hai người tải

thương đi theo người Anh cao lớn khi nãy. Anh dẫn họ lại phía tôi.

- Đây là viên trung uý người Mỹ - Anh nói bằng tiếng Ý.

- Tốt hơn để tôi đợi một tí. Có nhiều người bị thương nặng hơn tôi. Tôi không sao cả.

- Này, này, đừng có làm ra vẻ anh hùng đấy nhé – rồi anh ta nói tiếp bằng tiếng Ý – Nâng chân trung uý cẩn thận. Chân đau lắm đấy. Đó là con trai chính của tổng thống Wilson đấy.

Họ khiêng tôi lên đưa vào trạm. Người ta đang băng bó ở bàn. Viên thiếu tá nho con nhìn tôi giận dữ. Ông ta nhận ra tôi. Ông cầm cái kẹp vẫy qua vẫy lại và hỏi bằng tiếng Pháp:

- Mạnh giỏi hả?

- Mạnh giỏi – tôi đáp lại bằng tiếng Pháp.

- Tôi đưa ông ấy vào đấy – người Anh cao lớn nói bằng tiếng Ý – Con trai cưng bậc nhất của đại sứ Mỹ đấy. Anh ta ở lại đây cho đến khi nào ông sẵn

sàng cho phép anh ta đi. Rồi tôi sẽ đưa anh ta về ngay trong chuyến xe đầu tiên.

Anh ta cúi xuống nói với tôi:

- Tôi sẽ tìm viên phụ tá của họ để lo giấy tờ cho Trung uý và mọi việc sẽ được nhanh chóng hơn.

Anh khom người để bước ra khỏi cửa và đi ra ngoài. Viên thiếu tá đang tháo kẹp ra và bỏ vào chậu. Tôi đưa mắt theo dõi tất cả cử chỉ của ông. Bây giờ ông đang băng bó. Những người tải thương khiêng thương binh ra khỏi bàn băng bó.

- Để tôi băng bó cho viên trung úy – một viên đại uý quân y nói. Họ khiêng tôi lên bàn băng bó cứng và trơn. Nhiều mùi nồng nặc xông lên, mùi thuốc lẫn mùi máu. Họ lột quần tôi ra và viên đại uý bắt đầu đọc cho người phụ tá ghi chép trong khi ông ta xem xét "Có vô số vết thương nông bên trái và bên phải bắp đùi, nhiều vết thương sâu ở đầu gối, mặt và chân phải. Da đầu bị rách." Ông ta sờ vào vết thương và hỏi "Đau không?" "Chúa ơi, đau

lắm!” Có thể vỡ sọ. Bị thương trong lúc thừa hành nhiệm vụ. Như thế khỏi bị đưa ra toà án quân sự vì tội tự làm mình bị thương.” Ông ta bảo rồi ông ta hỏi tôi “Anh uống tí rượu mạnh nhé? Sao anh bị thương như thế? Lúc đó anh định làm gì vậy? Tự tử à?” Rồi quay qua người phụ tá “Thêm một mũi phòng uốn ván, và đánh dấu thập lên cả đôi chân. Được rồi, cám ơn.” Rồi quay sang bảo tôi “Tôi lau rửa các vết thương rồi sẽ băng bó lại. Máu anh đông nhanh chóng cực kỳ.”

- Bị thương vì cái gì? – người phụ tá ngẩng lên hỏi.

- Anh bị trúng đạn gì? – viên đại uý quân y hỏi tôi.

- Đạn moochiê rơi xuống hầm – tôi trả lời trong lúc nhắm nghiền mắt lại.

Viên đại uý chùi rửa vết thương làm tôi đau đớn vô cùng. Ông ta vừa xé vải băng vừa hỏi “Có chắc không?”

Tôi cố nằm im và cảm thấy tim đập liên hồi khi

ông ta cắt thịt chỗ vết thương, tôi trả lời "Chắc vậy."

Đại uý quân y vẫn chú ý vào công việc, nói "Anh bị trúng mảnh bích kích pháo của địch bắn sang. Để tôi dò vết thương lấy ra, nếu anh muốn, nhưng chuyện đó cũng chẳng cần gì, có nhức cũng không hại gì. Chưa đau ngay đâu. Này, mang cho anh ấy một cốc rượu. Cú sốc làm dịu đau, nhưng không sao đâu, anh đừng lo, nếu vết thương không bị nhiễm trùng và cũng ít khi bị lắm. Còn trên đầu anh cảm thấy thế nào?"

- Chúa ơi, không thấy gì cả - tôi đáp.

- Nếu thế thì không nên uống nhiều rượu mạnh. Nếu vỡ đầu thì đừng có uống rượu mạnh. Anh cảm thấy trên đầu như thế nào?

Mồ hôi ướt đẫm cả người, tôi trả lời:

- Chúa ơi, đau lắm.

- Tôi đoán chắc, đúng là anh bị vỡ sọ. Để tôi băng đầu anh lại, nhớ đừng cử động. – Đại uý băng đầu

cho tôi, đôi tay cử động lanh lẹ, băng quấn thẳng và chắc. Ông nói – Xong rồi, tốt lắm, chúc anh may mắn. Nước Pháp muôn năm!

- Anh ta là người Mỹ - một viên đại uý nói.

- Tôi cứ ngỡ anh ta là người Pháp vì nói thạo tiếng Pháp – Đại uý quân y nói – Trước đây tôi có biết và cứ ngỡ anh ta là người Pháp. Anh ta uống nửa ly cô nhắc.

Họ chuyển thêm thương binh nặng vào và mang thuốc phòng uốn ván tới. Đại uý vẫy tay chào tôi. Họ lại khiêng tôi đi và khi ra phía ngoài, tấm màn cửa quét vào mắt tôi. Ở ngoài, người phụ tá cúi xuống gần tôi hỏi "Tên? Chữ lót? Họ? Cấp bậc? Nơi sanh trưởng? Giai cấp? Đơn vị?" và nhiều thứ nữa. Hắn nói "Tôi rất lấy làm buồn là trung uý bị thương ở đầu như thế, tôi mong trung uý cảm thấy khá hơn. Tôi sẽ gởi trung uý theo xe cứu thương Anh về bệnh viện."

- Không sao đâu – tôi đáp – Cám ơn anh nhiều

lắm.

Cơn đau mà khi nãy viên đại uý có nói đến bắt đầu hành tôi. Và tôi không quan tâm đến chuyện gì xảy ra nữa. Một lúc sau chiếc xe cứu thương Anh đến, họ đặt tôi vào chiếc băng ca, nâng lên ngang tầm xe và đẩy mạnh vào trong. Bên cạnh tôi có một chiếc băng ca nữa đã có người nằm trên rồi. Tôi nhìn thấy chiếc mũi vàng bóng ló ra ngoài băng và thở nặng nhọc. Người ta lại cho những chiếc băng ca khác lên, đút vào những giây đai ở phía trên. Người Anh cao lớn khi nãy đi quanh xe và nhìn vào trong nói:

- Tôi sẽ cho xe chạy nhẹ nhàng, mong rằng ông cảm thấy dễ chịu hơn.

Tôi nghe thấy tiếng động cơ nổ. Anh ta leo lên chỗ ngồi và tôi nghe thấy cả tiếng đạp thắng, tiếng nhấn ga và xe chạy. Tôi nằm im để mặc cho nỗi đau nhức dâng lên theo nhịp xe.

Xe lao dốc chậm lại, vì đường đông, có lúc nó

ngừng, có lúc lùi vào chỗ ngoặt. Cuối cùng xe chạy hết tốc lực. Bất chợt tôi cảm thấy có cái gì nhỏ giọt xuống người tôi. Thoạt tiên còn chậm và đều, sau rồi tuôn xuống xối xả. Tôi gọi người lái xe. Anh ngừng xe lại và nhìn vào trong xe qua cái lỗ phía sau chỗ ngồi.

- Cái gì thế?

- Người nằm phía trên tôi bị chảy máu.

- Chúng ta đang ở trên cao. Tôi không thể nào chuyển băng ca một mình được.

Anh cho xe chạy tiếp. Dòng máu vẫn tiếp tục xối xuống. Trong bóng tối tôi không thể nhìn ra nơi những giọt máu tuôn xuống ở vải của chiếc băng ca phía trên đầu tôi. Tôi cố xê người qua một bên để tránh đừng rơi xuống trúng người. Chỗ máu chảy xuống dưới áo sơ mi nóng và rít. Tôi thấy lạnh và chân đau nhức đến nỗi tôi sợ bị ngất. Một lúc sau máu ở phía trên chảy chậm đi rôi sau đó lại tuôn xối xả. Tôi nghe thấy tiếng vải phía trên tôi

chuyển động khi người nằm trên đó tìm cách nằm cho thoải mái hơn.

- Hắn có hề gì không? – Người lái xe Anh hỏi lại phía sau – Chúng ta sắp đến nơi rồi.

- Có lẽ hắn đã chết rồi – tôi đáp.

Những giọt máu rơi chậm dần giống như những giọt thạch nhũ rơi sau khi mặt trời lặn. Giữa đêm trường, trong xe lạnh lẽo trên con đường dốc. Đến trạm đầu dốc, họ khiêng chiếc băng ca khi nãy ra rồi đẩy một cái khác vào.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 10

Trong gian phòng bệnh viện ở chiến trường, người ta cho tôi hay có một ông khách muốn đến thăm tôi vào buổi chiều. Ngày hôm ấy trời nóng và trong phòng có lắm ruồi. Người y tá cắt giấy thành từng mảnh dài rồi cột vào một chiếc que để làm chổi xua đuổi ruồi. Tôi nhìn những con ruồi trốn trên trần nhà. Khi người y tá ngừng tay xua ruồi và thiu thiu ngủ thì chúng vội bay xuống. Lúc đầu tôi còn xua chúng đi, sau cùng đành chịu úp hai tay lên mặt mà ngủ. Trời nóng và khi thức giấc chân tôi đau nhức khó chịu. Tôi bèn đánh thức người y tá và anh ta đổ nước khoáng lên vết

thương. Giường ngủ từ đó trở nên ẩm và mát. Những người trong bọn chúng tôi không ngủ được, nói chuyện với nhau trong phòng. Buổi chiều luôn luôn yên tĩnh. Vào buổi sáng thì ba y tá và một bác sĩ lần lượt đến thăm thương binh. Họ đưa chúng tôi ra khỏi giường và mang vào phòng băng bó để người ta có thể làm giường trong lúc họ băng lại các vết thương. Việc đi đến phòng cứu thương không lý thú chút nào và sau này người ta có thể soạn giường mà không cần phải chuyển bệnh nhân. Y tá ngừng không đổ nước nữa, tôi thấy giường rất mát mẻ và nhờ anh gãi chân hộ cho đỡ ngứa. Ngay lúc ấy một bác sĩ đưa Rinaldi vào. Anh đi nhanh vào phòng và cúi xuống giường hôn tôi. Tôi thấy anh mang găng tay.

- Thế nào, em bé mạnh chứ? Cậu thấy trong người ra sao? Tớ mang cái này cho cậu đây.

Đó là chai rượu cô nhắc. Y tá kéo cho Rinaldi chiếc ghế và cậu ta ngồi xuống.

- Tớ cũng mang đến nhiều tin vui, cậu sẽ được gắn huy chương. Họ muốn tặng cậu huy chương bạc, nhưng có lẽ chỉ được huy chương đồng mà thôi.
- Vì vinh dự gì mới được chứ?
- Bởi vì cậu bị trọng thương. Hình như nếu cậu chứng tỏ được đã làm một việc anh hùng thì cậu sẽ được huy chương bạc. Bằng không thì chỉ được huy chương đồng thôi. Hãy kể lại cho tớ nghe xem chuyện gì đã xảy ra. Cậu có làm một hành động anh hùng nào không?
- Không – tôi đáp – Chính xác mình đang ăn pho mát thì bị thổi bắn người đi.
- Đừng đùa. Chắc chắn cậu làm một việc gì đó anh hùng hoặc trước hoặc sau. Cố nhớ kỹ lại xem.
- Nhưng không mà.
- Lúc đó cậu có cõng người nào trên lưng không? Gordini bảo là cậu cõng nhiều người trên lưng nhưng thiếu tá ở trạm quân y cho chuyện đó là hoàn toàn vô lý. Ông ấy là người phải ký giấy đề

nghị thăng chức.
- Tôi chẳng hề cõng ai hết. lúc ấy tôi không cử động được.
- Chuyện đó chẳng hề gì – Rinaldi bảo.
Cậu ta tháo găng tay ra nói:
- Tôi tin là chúng tôi có thể xin cho cậu huy chương bạc. Cậu có từ chối băng bó trước người khác không?
- Không chắc chắn lắm.
- Không sao. Hãy nhớ là em đã bị thương nặng. Hãy nhớ lại việc khẩn khoản dũng cảm luôn luôn xin ra tiền tuyến. Hơn nữa cuộc hành quân hôm nay đã thành công mỹ mãn.
- Ồ, đã qua sông được rồi à?
- Rất tuyệt. Bắt được gần một ngàn tù binh. Tin này được đăng trong bản tin. Cậu đã xem chưa?
- Chưa.
- Để tớ mang lại. Cuộc hành quân này rất thành công.

- Còn mọi việc ra sao?
- Tuyệt vời. Chúng ta là những người tuyệt vời, tất cả chúng tôi đều bình yên. Ai nấy đều hãnh diện vì cậu. Nào, hãy kể cho nghe xem sự việc đã xảy ra làm sao. Tôi tin chắc rằng cậu được huy chương bạc mà. Nói cho tớ nghe nhanh lên. Nói cho tớ nghe tất cả - Anh ngừng lại nghĩ ngợi rồi nói – Cũng có thể cậu sẽ được một chiếc huy chương Anh nữa, ở đây có một người Anh, để tớ kiếm hắn ta và hỏi xem hắn có gởi gấm gì cậu được không. Hắn có bổn phận và khả năng giúp được cậu. Cậu có đau lắm không? Uống tí rượu nhé? – Y tá đâu cho mượn cái mở nút chai - Ồ, ước gì cậu thấy tớ đã làm gì để tống khứ ba thước ruột non và bây giờ tớ thấy khoẻ hơn bao giờ hết. Tin ấy phải được cho đăng trong tạp chí The Lancet. Cậu dịch giùm và tớ sẽ gởi cho báo The Lancet. Càng ngày tớ càng khoẻ hơn. Tội nghiệp cho em bé của tôi. Cậu cảm thấy thế nào? Ủa, cái mở nút chai đâu? Cậu

nằm đây can đảm và yên lặng quá khiến tớ quên rằng cậu đang đau đớn… - Anh đập đôi găng tay vào cạnh giường.

- Thưa trung uý cái mở rượu đây – người y tá nói.

- Mở rượu ra, mang một cái ly lại đây. Này, cậu uống đi. Tội nghiệp, đầu cậu thế nào? Mình đã xem qua giấy tờ của cậu rồi. Cậu chẳng bị vỡ đầu, vỡ sọ gì cả. Tên thiếu tá ở trạm cấp cứu là một tên đồ tể. Ở tay tớ, tớ không làm cậu đau đớn gì cả. Tớ không bao giờ làm cho ai đau cả. Tớ học cách săn sóc nhẹ nhàng hơn và tốt hơn. Mình học rất tiến bộ. Hãy tha lỗi vì nói nhiều quá, em bé nhé. Nhưng tớ rất đau xót thấy cậu bị trọng thương như thế. Đây này, uống đi. Ngon lắm, rượu này giá tới mười lăm đồng "lia" một chai. Vậy thì nó phải ngon mới được. Hiệu "năm ngôi sao" mà. Rời khỏi đây, tớ sẽ đi gặp tên người Anh tớ đã nói khi nãy. Ông ta sẽ xin cho cậu một huy chương Anh.

- Họ không cho như thế đâu.

- Cậu khiêm tốn quá, để mình gọi viên sĩ quan liên lạc, hắn biết cách điều khiển bọn Anh.
- Anh có gặp cô Barkley không?
- Mình sẽ đưa nàng đến đây. Mình sẽ đi tìm nàng ngay bây giờ.
- Thôi đừng đi – tôi bảo – Kể chuyện ở Gorizia cho mình nghe đi. Mấy cô ả thế nào?
- Chẳng có ả nào cả. Hai tuần nay họ không chịu thay người khác. Mình không đến nữa, chán ngấy. Họ không còn là những phụ nữ nữa mà là những chiến hữu cũ của ta.
- Anh không đến đó thật à?
- Tớ chỉ đến xem có gì lạ không. Tớ chỉ ghé qua thôi. Tất cả đều hỏi thăm cậu. Thật là chán, họ ở đấy lâu đến nỗi giờ họ trở thành bạn thân của ta.
- Có thể phụ nữ không thích ra mặt trận.
Rinaldi tự tay rót thêm một ly cô nhắc nữa.
- Tớ không cho rằng rượu này có hại, em bé ạ. Nào, uống đi.

Tôi uống cô nhắc và tôi cảm thấy hơi ấm từ cổ họng chảy xuống. Rinaldi lại rót thêm một ly khác. Bây giờ cậu ta đã bớt nói. Rinaldi cầm ly đưa lên và bảo:

- Uống mừng vết thương anh dũng của cậu. Uống mừng huy chương bạc. Này cậu cho biết là ở đây nằm mãi dưới trời nóng nực như thế này cậu thấy có bực không?

- Thỉnh thoảng.

- Tớ không thể tưởng tượng được nằm như thế nà. Tớ sẽ điên mất.

- Cậu đã điên rồi đấy.

- Tớ mong cậu chóng trở về. Bây giờ tớ cô độc, chẳng có ai cùng trở về phòng sau những cuộc phiêu lưu tình cảm. Không còn ai để trêu ghẹo nữa cả, không còn ai để cho tớ vay tiền, không còn ai ruột rà thân thích và không còn ai ở cùng phòng với mình. Tại sao cậu lại làm cho bị thương vậy?

- Anh có thể đùa với vị tuyên uý cho đỡ buồn.

- Cha tuyên uý ấy à? Không phải chỉ riêng tớ trêu ông ta mà còn có cả Đại uý nữa. Tớ thích ông ấy. Nếu cần phải có một linh mục thì ông này hơn. Ông có ý định đến thăm cậu đấy. Ông ấy phải làm nhiều lễ rửa tội.
- Tôi cũng thích ông ta.
- Ồ, tớ biết điều đó mà. Đôi khi tớ cảm thấy cậu và ông ta có vẻ thích nhau lắm đấy. Cậu có nhận thế không?
- Không.
- Phải, đôi khi tớ cũng thấy thế. Thích cái kiểu của một số người ở sư đoàn I của Brigate Ancona.
- Thôi đừng nói bậy nữa, đi đi.
Rinaldi đứng lên, mang găng tay vào.
- Ồ, tớ thích đùa với cậu, em bé ạ. Tôi thích đùa với em về cha tuyên uý và cô gái người Anh. Thật ra bên trong em, cũng giống như tôi.
- Không, tôi không giống anh đâu.
- Có, cậu giống tớ lắm. Cậu là một người Ý chính

cống. Tất cả toang toác ngoài mồm và không để bụng cái gì cả. Cậu đúng là chỉ giả bộ làm ra vẻ người Mỹ mà thôi. Chúng ta coi nhau như anh em và thương mến nhau.

- Hãy ngoan ngoãn lúc vắng mặt mình đấy – tôi bảo.

- Tớ sẽ bảo cô Barkley đến. Không có tôi hai người nói chuyện với nhau thích hơn. Cậu trong sạch và dịu dàng hơn tớ.

- Đừng nói nhảm thế nữa.

- Tớ sẽ gọi nàng đến. Thần tượng đáng yêu và lãnh đạm của em. Thần tượng Anh Quốc cơ mà. Chúa ơi, với một người đàn bà như thế đàn ông không thể làm gì khác hơn là tôn thờ họ như một vị nữ thần. Chả hiểu một người đàn bà Anh còn có tích sự gì khác nữa chăng?

- Anh là một tên Ý dốt nát, ăn nói sỗ sàng.

- Một tên gì chớ?

- Một tên Ý dốt nát chứ gì. Một tên vô tích sự.

Một tên vô tích sự trơ trẽn.

- Anh là một thằng dốt nát lố bịch.

Tôi thấy cậu ta như bị kim châm khi nghe thấy tiếng đó, nhưng tôi vẫn tiếp:

- Không hay không biết gì cả. Không từng trải, và ngớ ngẩn lố bịch vì thiếu kinh nghiệm.

- Thực à? Được, nghe này, tớ nói cho cậu biết đôi điều về những cô tình nhân tốt của cậu, về những nữ thần của cậu. Chỉ có một sự khác biệt trong việc lấy một thiếu nữ gia giáo và một người đàn bà. Đối với một cô gái thì có đau khổ. Tớ chỉ biết thế - Cậu ta đập mạnh găng tay vào giường và nói thêm – Hơn nữa, không bao giờ biết được điều đó có làm cô ta thích thú không.

- Thôi đừng giận mà.

- Tớ đâu có giận. Điều tớ vừa nói chỉ là để giúp ích cho cậu thôi, em bé ạ. Để cậu tránh những điều bực bội khác nữa.

- Có đúng là chỉ có sự khác biệt độc nhất trên

không?

- Đúng. Nhưng có hàng triệu tên ngốc như cậu không biết điều đó.

- Anh thật đáng yêu khi nói cho tôi biết điều đó.

- Thôi chúng ta đừng cãi nhau nữa, em bé. Tớ quý cậu vô cùng. Tuy nhiên đừng có ngốc nghếch.

- Không đâu. Tôi sẽ khôn ngoan nghiêm nghị như anh.

- Đừng giận nhé, em bé. Cười cái xem nào. Uống tí rượu đi. Tôi phải đi đây, lần này đi thật đấy.

- Anh tốt quá.

- Đó, cậu thấy không. Trong thâm tâm, chúng ta đều giống nhau. Chúng ta đều là chiến hữu. Thôi hôn một cái trước khi tớ đi.

- Anh thô lỗ quá.

- Đâu phải, đúng ra tớ sướt mướt tình cảm hơn cậu.

Tôi thấy hơi thở của cậu ta gần mặt tôi. “Thôi chào tạm biệt cậu, tớ sẽ đến thăm cậu nay mai.”

Hơi thở hắn xa dần. “Tớ không hôn cậu đâu, nếu cậu không thích. Tớ sẽ bảo cô bé người Anh của cậu đến. Chào em bé. Chai rượu cô nhắc để dưới gầm giường đấy. Chóng mạnh lại nhé!”
Nói xong cậu ta đi ra.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 11

Cha tuyên uý đến vào lúc trời chập choạng tối. Họ đã mang xúp lên rồi sau đó dọn dẹp chén bát, và tôi đang nằm lặng ngắm từng dãy giường và đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Những ngọn cây sẽ lay động theo làn gió chiều. Gió thổi qua cửa sổ và trời về chiều mát mẻ. Ruồi đang bám đầy ở trần nhà, trên bóng đèn rủ xuống, ở đầu dây đèn, người ta chỉ bật đèn lên khi cần mang thương binh tới hay làm việc gì khác. Điều ấy làm cho tôi thích thú mỗi khi đêm đến theo sau hoàng hôn. Cảm giác này giống như thức cảm giác được người ta mang mình vào giường sau buổi ăn tối. Y tá tiến lại những dãy

giường rồi ngừng lại. Có ai đi theo sau anh ta. Đó là cha tuyên uý. Ông dừng lại, người nhỏ bé, khuôn mặt sạm nâu, cử chỉ bối rối.

- Anh có mạnh không? – Ông hỏi tôi và để mấy gói đồ xuống cạnh giường.

- Thưa cha, tôi vẫn khoẻ.

Ông ngồi xuống chiếc ghế mà khi nãy Rinaldi ngồi rồi đưa mắt bối rối nhìn qua cửa sổ. Tôi nhận thấy khuôn mặt ông có vẻ mệt mỏi chán chường.

- Tôi chỉ ở lại đây được một tí thôi – ông bảo – Muộn rồi.

- Chưa muộn đâu ạ. Họ vẫn còn trêu cha trong bữa ăn nữa không?

Ông mỉm cười.

- Tôi vẫn là đề tài cho họ đùa cợt. – Giọng nói nghe mệt mỏi làm sao – Nhờ trời họ vẫn khoẻ mạnh cả. Thấy anh bình yên tôi mừng lắm. Mong rằng anh không đau đớn nhiều.

Trông ông có vẻ mệt mỏi lạ và từ trước tôi không

hề trông thấy thế bao giờ. Tôi nói:
- Không, không, bây giờ tôi không thấy đau ạ.
- Trong bữa ăn, chúng tôi nhớ anh nhiều.
- Tôi mong chóng mạnh lại để còn có thể dự bữa ăn chung. Tôi luôn luôn thích được nghe cha nói chuyện.
- Tôi có mang cho anh vài món lặt vặt – ông vừa nói vừa xách những gói đồ lên – Đây là cái màn, còn đây là chai rượu Vermouth. Anh thích chứ? Còn đây là báo chí Anh.
- Xin cha mở hộ.
Ông có vẻ rất hài lòng. Ông mở mấy gói đồ ra. Tôi cầm chiếc mùng trên tay. Ông giơ chai Vermouth lên cho tôi xem rồi đặt xuống cạnh giường. Tôi cầm lên một tập báo Anh. Tôi có thể đọc tên tờ báo khi quay ra ánh sáng nhờ nhờ ở cửa sổ. Đó là tờ Tin tức thế giới.
- Những tờ kia có hình ảnh – ông nói.
- Còn gì sung sướng cho bằng được đọc những tờ

báo này. Ở đâu mà cha có được?
- Tôi cứ người về lấy ở Mestre. Tôi sẽ xin thêm nữa.
- Cha đến thăm, thật quý hoá quá. Xin mời cha một ly Vermouth nhé.
- Không, cám ơn anh. Anh nên giữ lấy để mà uống, của anh đấy.
- Không, cha uống với tôi một ly.
- Thôi được rồi. Tôi sẽ mang thêm vào cho anh.
Y tá mang ly tới và mở chai Vermouth. Anh ta làm gẫy nút chai nửa chừng cho nên phải đẩy phần nút chai còn lại vào trong chai. Tôi thấy vị linh mục không được hài lòng nhưng ông nói:
- Thôi cũng được. Chẳng sao cả.
- Xin uống mừng sức khoẻ của cha.
- Cầu cho anh chóng bình phục.
Cha tuyên uý nâng ly và chúng tôi nhìn nhau. Chúng tôi đã từng đàm đạo với nhau rất tương đắc nhưng đêm nay nghe chừng khó khăn làm sao.

- Có việc gì thế cha? Trông cha mệt mỏi quá.
- Tôi mệt mỏi, nhưng thực ra tôi không có quyền làm như thế.
- Có lẽ tại trời nóng.
- Không, bây giờ mới mùa xuân. Tôi thấy buồn chán quá.
- Cha buồn vô cớ?
- Không mà, tôi ghét chiến tranh.
- Tôi cũng chẳng ưa gì – tôi nói.
Ông lắc đầu nhìn ra cửa sổ.
- Anh đừng để ý đến chuyện đó. Anh không thấy rõ nó. Chết, xin lỗi, tôi biết là anh bị thương.
- Chẳng qua đó chỉ là một tai nạn.
- Dù cho có bị thương anh cũng không thấy rõ chiến tranh. Tôi đoán chắc thôi. Chính tôi cũng không thấy cái tai hại của nó. Nhưng tôi thấy được…đôi điều.
- Lúc trước khi tôi bị thương, chúng tôi có đề cập đến vấn đề đó. Passini có nói đến điều ấy.

Cha tuyên uý đặt ly xuống. Ông nghĩ ngợi sang chuyện khác.

- Tôi hiểu bọn họ vì tôi cũng giống như họ - ông nói.

- Dù sao cha cũng khác họ chứ.

- Nhưng thật ra tôi cũng giống như họ mà thôi.

- Bọn sĩ quan không hiểu gì cả.

- Có một vài người thấy được. Có vài người tế nhị và cảm thấy khốn khổ hơn cả chúng ta nữa.

- Đa số không giống thế.

- Đó không phải là do giáo dục hoặc tiền bạc nhưng vì một cái gì đó khác hơn. Dù rằng họ có giáo dục và tiền bạc đi nữa thì những người như Passini đâu có ao ước trở thành một sĩ quan. Tôi cũng thế.

- Nhưng cha cũng được coi là một sĩ quan. Tôi cũng là một sĩ quan.

- Thật ra tôi không phải thế. Anh cũng không phải là một người Ý chính cống nữa. Anh là một người

ngoại quốc. Nhưng tâm hồn anh gần sĩ quan hơn gần con người.

- Khác nhau ở chỗ nào?

- Tôi cũng khó diễn tả được. Có nhiều người là du kích. Trong nước này có rất nhiều người như thế. Nhiều người khác lại giống họ.

- Những người du kích sẽ bước những người khia chiến đấu.

- Đúng thế.

- Và tôi sẽ giúp họ.

- Anh là người ngoại quốc. Anh là người yêu nước.

- Còn những người chống chiến tranh? Liệu họ có thể làm cho chiến tranh ngưng lại được không?

- Tôi cũng không hiểu được.

Ông lại nhìn ra cửa sổ. Tôi ngắm khuôn mặt ông.

- Có khi nào họ đầy đủ khả năng để chận đứng chiến tranh không?

- Họ không được tổ chức ngăn chặn mọi việc,

nhưng khi họ được tổ chức rồi thì những người lãnh đạo lại phản bội họ.

- Vậy thì không có hy vọng à?

- Không bao giờ lại vô hy vọng. Nhưng có nhiều khi tôi không đủ sức để hy vọng. Tôi luôn cố gắng hy vọng nhưng lại chịu thua.

- Có thể chiến tranh sẽ chấm dứt?

- Tôi hy vọng như thế.

- Vậy cha sẽ làm gì khi ấy?

- Nếu tiện thì tôi sẽ trở lại Abruzzi.

Gương mặt sạm nâu của ông bỗng trở nên rạng rỡ.

- Cha yêu vùng Abruzzi đến thế cơ à?

- Vâng ,rất yêu.

- Vậy khi ấy cha nên về đó.

- Tôi sẽ hạnh phúc lắm. Tôi sẽ sống mãi ở đó để yêu kính Chúa và phụng sự Ngài.

- Và người ta sẽ kính trọng cha – tôi nói.

- Vâng, tôi sẽ được kính nể. Tại sao không chứ?

- Không có lý do gì mà không kính nể cha cả. Cha

sẽ được mọi người kính nể.

- Điều đó không thành vấn đề. Nhưng ở quê hương tôi người ta nhìn nhận rằng con người phải yêu mến Chúa. Đó không phải là một chuyện đùa.

- Tôi hiểu.

Ông nhìn tôi mỉm cười.

- Anh hiểu mà lại không yêu Chúa.

- Không.

- Anh không yêu Ngài tí nào sao? – ông hỏi.

- Đôi khi về đêm tôi còn sợ Ngài nữa là khác.

- Anh nên yêu mến Ngài.

- Tôi không yêu nhiều lắm.

- Thực đấy – ông nói – Anh nên yêu Chúa. Những gì anh đã kể cho tôi nghe trong những đêm qua rồi, không phải là tình yêu. Đó chỉ là đam mê và dục vọng. Khi yêu, người ta ao ước được làm một cái gì cho người mình yêu. Người ta muốn hy sinh, muốn phục vụ.

- Tôi không có tình yêu.

- Rồi anh sẽ yêu. Tôi biết rồi anh sẽ yêu và khi đó anh sẽ hạnh phúc.
- Tôi hạnh phúc, lúc nào tôi cũng hạnh phúc.
- Đó là chuyện khác. Anh không hề biết tí gì về tình yêu chỉ trừ khi nào anh có yêu.
- Được rồi – tôi bảo – Hễ khi nào yêu, tôi sẽ báo cho cha hay.
- Tôi đã ngồi lại quá lâu và nói chuyện nhiều rồi – ông tỏ vẻ ái ngại.
- Khoan đã. Cha đừng đi vội. Cha nghĩ thế nào về tình yêu phụ nữ? Nếu thực tôi có yêu một người đàn bà nào đó thì chuyện có xảy ra như cha nói không?
- Tôi không hề biết được chuyện đó vì tôi chưa từng yêu một người đàn bà nào cả.
- Thế còn mẹ của cha?
- Dĩ nhiên là tôi phải yêu mẹ tôi rồi.
- Có phải lúc nào cha cũng yêu Chúa không?
- Ngay từ lúc tôi còn bé đến giờ.

- Thế à? – Không biết phải nói những gì tiếp nữa ,tôi bảo – Cha thật là một thanh niên tốt.
- Tôi còn là một thanh niên, thế mà anh lại gọi tôi bằng cha.
- Đó là vì lễ phép thôi.
Cha mỉm cười.
- Tôi phải đi đây, nói thật đấy. Có đúng là anh không cần gì nữa không? – ông hỏi, mắt ánh lên chút hy vọng.
- Không, chỉ để nói chuyện thôi.
- Tôi sẽ chuyển lời chào của anh trong bữa ăn chung.
- Cám ơn cha về những tặng phẩm đẹp.
- Có gì đâu.
- Cha nhớ đến thăm tôi nhé?
- Vâng, thôi chào anh – Ông vỗ nhẹ lên tay tôi.
- Chào cha – tôi nói bằng giọng địa phương.
- Chào anh – ông đáp lại.
Trong phòng tối om và người y tá ngồi ở chân

giường đứng lên, đi ra ngoài với cha tuyên uý. Tôi rất thích ông và mong ông được trở về Abruzzi một ngày nào đó. Ở những buổi ăn chung, người ta trêu cợt ông thế mà ông vẫn tử tế với họ. Tôi nghĩ về cuộc sống ở quê hương ông, ông đã từng kể cho tôi nghe, ở Capracotta cá lội nhởn nhơ như ở hạ lưu, suối lượn qua thành phố. Ở đó người ta cấm chơi sáo ban đêm. Người ta cấm thổi sáo. Tôi hỏi tại sao. Vì ban đêm, tiếng sáo rất nguy hiểm cho các cô thiếu nữ. Nơi đó các bác nông dân đều gọi bạn là Ngài và khi bạn gặp họ, họ kính cẩn giở mũ ra chào. Cha của vị linh mục mỗi ngày đều đi lễ và thường dừng chân tại nhà các bác nông dân dùng cơm. Đó luôn luôn là điều vinh dự đôi với họ. Ở đó đôi với người ngoại quốc, khi muốn đi săn họ phải trình chứng chỉ tỏ rằng họ chưa hề bị bắt lần nào. Ở Gran Sasso D'Italia có cả gấu nữa, nhưng rất xa. Thành phố Aquila rất đẹp. Về mùa hạ, ban đêm trời mát và mùa xuân Abruzzi đẹp

nhất ở Ý. Nhưng dễ chịu nhất là mùa thu, mùa săn bắn trong rừng dẻ. Chim chóc đều ăn được vì chúng ăn toàn nho. Không bao giờ bạn phải mang bữa trưa vì các bác nông dân luôn luôn lấy làm hãnh diện nếu bạn ở lại ăn ngay ở nhà họ. Nghĩ ngợi một lát, tôi ngủ thiếp đi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 12

Gian phòng bệnh viện dài, cửa sổ nằm về phía tay phải. Cửa ra vào ở tận đầu phòng sát với phòng băng bó. Dãy giường tôi nằm trông ra cửa sổ, và dãy giường khác đôi diện với tường. Nếu nằm nghiêng về phía trái tôi có thể thấy cửa phòng băng bó. Lại còn một cửa khác ở cuối phòng mà thỉnh thoảng khách đến thăm ra vào. Nếu có người să”p chết, người ta kéo tấm màn phủ quanh giường để khỏi trông thấy người chết. Chỉ có ghệt của bác sĩ và y tá ló ra dưới chân màn. Đôi khi người ta còn nghe cả tiếng thì thầm to nhỏ. Rồi cha tuyên uý vén màn bước ra và các y tá trở vào

khiêng xác người chết ra, trên mình phủ chăn kín mít, qua giữa hai dãy giường, rồi có người đến xếp tấm màn và mang đi chỗ khác.

Sáng hôm đó thiếu tá phụ trách phòng hỏi tôi xem ngày mai có thể đi xa được không. Tôi trả lời được. Ông ta nói tiếp là sẽ chuyển tôi đi vào lúc sáng sớm. Ông bảo tốt hơn tôi nên đi bây giờ trước khi trời nóng bức.

Khi họ nhấc tôi lên khỏi giường để đưa vào phòng băng bó, tôi có thể nhìn qua cửa sổ thấy những nấm mồ mới hiện lên ngoài vườn. Một người lính ngồi ở cửa vườn. Anh đang làm những cây thánh giá và khắc lên đó tên, cấp bậc, đơn vị của người được chôn trong vườn. Cũng có khi anh giúp việc vặt trong phòng và khi rỗi rãi anh làm cho tôi cái bật lửa bằng vỏ đạn của bọn Áo. Các bác sĩ rất dễ thương và có đầy đủ khả năng. Tôi được gởi đi Milan chậm, ở đấy có việc xem xét bằng quang tuyến X tốt hơn và giải phẫu xong tôi sẽ được điều

trị bằng máy. Tôi cũng rất muốn đi Milan. Họ muốn đem tất cả chúng tôi càng xa càng tốt vì tất cả các giường đều rất cần cho cuộc tấn công sắp đến.

Buổi chiều trước khi tôi rời khỏi bệnh viện mặt trận, Rinaldi cùng thiếu tá ở câu lạc bộ đến thăm tôi. Họ bảo tôi sắp được đưa vào một bệnh viện Mỹ ở Milan vừa được thành lập. Có vài đơn vị cứu thương Mỹ vừa được gởi tới đó và bệnh viện sẽ phụ trách họ cùng tất cả những người Mỹ ở Ý. Ở đội Hồng thập tự có nhiều người Mỹ. Mỹ đã tuyên chiến với Đức chứ không phải Áo. Dân Ý tin chắc rằng Mỹ sẽ tuyên chiến với Áo nên họ rất quan tâm đến tất cả những người Mỹ đến đây ngay cả trong đội quân Hồng thập tự.

Rồi Rianldi bảo:

- Đừng nói to thế, em bé, ai cũng biết cậu đã từng ở mặt trận. Ồ, em bé đáng yêu ơi, chừng em đi rồi tôi sẽ làm gì?

- Chúng ta phải lên đường – Thiếu tá bảo
Rinaldi tiếp:
- Thật buồn quá. Nghe này, tớ có tin vui cho cậu, cô tình nhân người Anh của cậu mà, cậu biết không? Cô gái người Anh mà đêm nào cậu cũng đến thăm ở bệnh viện đấy. Nàng cũng đi Milan. Có đến đấy với một người nữa và ở tại bệnh viện Mỹ. Họ chưa nhận được các nữ y tá từ Mỹ qua. Hôm nay tôi có nói chuyện với đơn vị trưởng của họ. Ở tại mặt trận có nhiều đàn bà quá. Họ gởi nhiều người trở lại hậu phương. Em thấy chuyện đó thế nào, em bé? Được không? Được chứ? Em sẽ đến sống ở một thành phố lớn, và ở đó làm nũng với cô tình nhân người Anh của em. Tại sao tôi không bị thương kia chứ?
- Biết đâu rồi anh cũng bị thương – tôi bảo.
- Ta đi thôi – thiếu tá bảo – chúng tôi uống rượu làm ồn và quấy rầy Federico. Khoan đừng vội đi. Chúng tôi phải đi. Tạm biệt. Chúc may mắn đủ

mọi điều nhé.
- Trở lại mau em bé nhé – Rianaldi hôn tôi – Cậu sặc mùi thuốc sát trùng. Chào em bé nhé.
- Chào anh, chúc anh đủ mọi điều.
Viên thiếu tá vỗ nhẹ vào vai tôi, rồi họ rón rén bước ra. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn say rồi lịm dần trong giấc ngủ.
Sáng hôm sau, chúng tôi rời bệnh viện đi Milan và bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau thì tới nơi. Thật là một cuộc hành trình mệt nhọc. Chúng tôi phải tránh đường khác một lúc gần ở Mestre và trẻ con tới nhìn vào trong xe. Tôi nhờ một cậu bé đi mua hộ một chai cô nhắc nhưng cậu trở lại bảo chỉ có rượu nho thôi. Tôi đành bảo cậu cứ mua và khi cậu mang rượu ra, tôi và người bên cạnh uống say mềm rồi lăn ra ngủ cho đến khi qua Vicenza. Tôi thức dậy và nôn mửa đầy trên xe. Như thế cũng chẳng sao, vì người bên cạnh tôi đã nôn mửa nhiều lần trên xe rồi. Sau đó, tôi thấy không chịu

đựng nổi cơn khát nên gọi một người lính đang đi qua lại cạnh xe lửa bảo hắn mang đến cho tôi một ly nước lạnh. Tôi đánh thức Georgetti, chàng say bên cạnh tôi, cho hắn uống một tí nước lạnh. Hắn bảo để nước lên vai cho hắn rồi tiếp tục ngủ. Người lính từ chối không nhận tiền tôi biếu và mang lại cho tôi một quả cam mềm nhũn. Tôi mút lấy nước nhả xác bã ra và nhìn người lính qua lại bên toa xe chở hàng hoá. Một lúc sau, xe lửa giật mạnh và khởi hành.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Quyển 2 - Chương 13

Chúng tôi đến Milan lúc sáng sớm, và người ta cho chúng tôi xuống ở ga hàng hoá. Một chiếc xe cứu thương đưa chúng tôi đến bệnh viện Mỹ. Đi xe nằm trên băng ca tôi không thể biết được là chúng tôi đi qua những nơi nào trong thành phố. Khi họ hạ cáng xuống, tôi thấy trước mặt mình là một cái chợ, một quán rượu mở cửa, có một cô gái đang quét dọn. Họ đang tưới nước lên mặt đường và hương dìu dịu của buổi sáng toả trong không khí. Họ đặt chiếc băng ca xuống và đi vào trong. Người thường trực đi ra với họ. Ông có bộ râu màu xám, đội mũ gác cổng và mặc sơ mi ngắn tay.

Không thể mang băng ca lên thang máy được nên họ bàn với nhau xem có nên khiêng tôi ra khỏi băng ca. Cho lên thang máy hay chuyển cáng theo cầu thang. Tôi nằm lắng nghe họ bàn bạc với nhau. Sau cùng họ quyết định theo thang máy. Họ đỡ tôi ra.

- Nhẹ nhẹ tay – tôi nói – Chú ý nhé.

Thang máy chứa nhiều người nên chật chội và đôi chân phải co lại làm tôi đau điếng.

- Hãy kéo thẳng chân tôi ra – tôi bảo.

- Không thể được, thưa trung uý. Ở đây không phải là một gian phòng.

Người nói câu đó đang ôm quanh người tôi, còn tay tôi thì ôm cổ anh. Hơi thở anh phả vào mặt tôi, nồng nặc mùi tỏi và rượu.

- Chú ý kìa – người kia nói.

- Cậu coi tớ là một thằng tồi hay sao?

- Tớ chỉ bảo cậu chú ý.

- Đã bảo chịu khó tí mà – người giữ chân tôi nói

lại.

Tôi thấy ông thường trực đóng cửa thang máy rồi cửa sắt. Ông bấm nút lầu tư. Trông ông ta có vẻ bận rộn. Chiếc thang máy đi lên từ từ.

- Nặng lắm hả? – tôi hỏi người đàn ông nồng nặc mùi tỏi và rượu.

- Không sao – anh đáp. Mặt anh đẫm mồ hôi và anh càu nhàu.

Chiếc thang máy lên thẳng rồi dừng lại. Người giữ chân tôi mở cửa thang máy bước ra. Chúng tôi đang ở trên bao lơn bệnh viện có nhiều cửa nắm khóa bằng đồng. Người giữ chân tôi ấn nút chuông. Chúng tôi nghe thấy tiếng chuông reo.Nhưng không có ai cả. Lúc đó ông thường trực mới xuất hiện ở đầu cầu thang.

- Họ đâu cả rồi? – Những người khiêng băng ca hỏi.

- Tôi không biết – ông thường trực trả lời – Họ ngủ cả ở dưới kia.

- Ông bảo hộ ai đi.

Ông thường trực lại ấn chuông reo và gõ cửa đi vào. Khi ông trở ra thì có một bà đứng tuổi mang kính theo sau. Tóc bà cặp rối sắp sửa xổ tung ra. Bà mặc sắc phục y tá.

- Tôi không hiểu – bà ta nói – Tôi không hiểu được tiếng Ý.

- Tôi nói được tiếng Anh – tôi đáp – Họ muốn biết là đặt tôi ở đâu.

- Không có phòng nào sẵn cả. Người ta không chờ đón bệnh nhân nào cả - Bà ta vấn tóc lại và quan sát tôi với đôi mắt cận.

- Bất cứ phòng nào cũng được. Hãy tìm cho tôi một phòng trỗng].

- Phòng nào cũng trống cả - ông thường trực nói – ông là thương binh đầu tiên – ông cầm chiếc mũ ở tay và nhìn bà y tá đứng tuổi.

- Nhân danh Chúa, xin hãy đem tôi vào một phòng nào đó.

Chân tôi co lại, đau đớn tăng lên. Ông thường trực mở cửa đi vào với bà có mái tóc ngả màu muối tiêu, rồi vội vã trở ra nói "Hãy theo tôi". Họ khiêng tôi qua dãy hành lang dài đi vào một căn phòng có treo màn cẩn thận. Trong phòng có một chiếc giường, một cái tủ to có gương.Họ đặt tôi xuống giường.

- Tôi không thể trải nệm lên được – bà ta nói – Vải nệm để trong tủ khóa rồi.

Tôi không thèm nói chuyện với bà ta nữa.

- Tiền trong túi tôi đây này – tôi bảo ông thường trực - Ở túi áo khuy ấy – Ông thường trực lấy tiền ra. Hai người khiêng băng ca đến cạnh giường, mũ cầm tay. Tôi bảo ông thường trực – Đưa cho mỗi người năm đồng "lia". Còn phần ông năm đồng. Giấy tờ của tôi ở túi bên kia, ông có thể lấy đưa cho bà y tá.

Mấy người khiêng băng ca giơ tay chào tôi và cám ơn.

- Chào các anh – tôi đáp – Cám ơn nhiều lắm.
Họ chào tôi một lần nữa rồi đi ra.
- Giấy tờ này – tôi bảo bà y tá – có tất cả những chỉ dẫn về vết thương của tôi và phương hướng đã điều trị.
Bà cầm lấy giấy và đọc qua đôi kính. Có tất cả ba tờ giấy gấp lại.
- Tôi không biết phải làm gì đây – bà ta nói - Tôi không thể đọc được tiếng Ý. Tôi không thể làm gì nếu không có lệnh của bác sĩ.
Bà ta liền khóc và cho tất cả giấy tờ vào túi áo choàng của bà.
- Phải ông là người Mỹ không? – Bà ta hỏi tôi với giọng nghẹn ngào.
- Phải. Bà làm ơn để giấy tờ trên bàn cạnh giường giùm tôi.
Gian phòng mát và tối mờ. Khi tôi đặt lưng xuống giường, tôi nhìn thấy chiếc gương to đặt cuối phòng nhưng không thấy được trong gương phản

chiếu những gì. Ông thường trực đứng cạnh giường, mặt ông trông dễ thương và tử tế.

- Ông có thể đi được rồi – tôi bảo ông rồi quay sang bà y tá – Bà cũng có thể đi được rồi. À tên bà là gì ạ.

- Walker.

- Thưa bà Walker, bà có thể đi được rồi8 ,có lẽ tôi sắp ngủ đây.

Còn lại một mình tôi trong phòng vắng. căn phòng mát mẻ và không có mùi nhà thương. Nệm cứng và dễ chịu, tôi nằm không động đậy, thở khó nhọc, và cảm thấy sung sướng vì đã bớt đau. Một lúc sau, tôi muốn lấy một ly nước. Tôi tìm cái dây chuông ở cạnh giường, tôi giật chuông nhưng chẳng ai vào cả. Tôi đành ngủ.

Khi thức giấc, tôi đưa mắt nhìn quanh. Ánh mặt trời xuyên qua tấm cửa chớp. Tôi thấy cái tủ lớn, những bức tường trơ trọi và hai cái ghế. Trong lớp băng bẩn, đôi chân tôi duỗi thẳng ra trên giường.

Tôi khát nước và cố với bấm chuông. Có tiếng mở cửa, nhìn ra đó là một cô y tá. Trông nàng còn trẻ và đẹp.

- Chào cô – tôi nói.

- Chào ông – nàng vừa nói vừa tiến đến gần giường. – chúng tôi không thể gọi bác sĩ được. Ông ấy đi vùng hồ Como. Chẳng ai biết có bệnh nhân tới cả. Ông bị sao thế?

- Tôi bị thương ở ống chân, bàn chân và đầu tôi bị sây sát.

- Tên ông là gì?

- Henry, Frederic Henry.

- Tôi sẽ lau rửa vết thương cho ông. Nhưng chúng tôi không thể động tới băng bó trước khi bác sĩ đến.

- Cô Barkley có ở đây không cô?

- Không, ở đây không có ai tên đó cả.

- Còn cái bà khóc khi tôi đến là ai?

Cô y tá bật cười.

- Đó là bà Walker. Bà trực đêm ấy, và lúc ông đến bà hãy còn ngái ngủ. Bà ấy không đợi ai cả.

Vừa nói chuyện nàng vừa thay quần áo cho tôi, nàng làm rất nhẹ nhàng, êm ái, khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Chung quanh đầu tôi đều có băng, nhưng nàng rửa ở chung quanh rìa thôi.

- Ông bị thương ở đâu?

- Ở Tsonze, phía bắc Plava.

- Nơi đó ở đâu?

- Ở bờ sông Gorizia.

Tôi thấy nàng không biết tí gì về những nơi ấy cả.

- Ông có đau nhiều lắm không?

- Không, bây giờ thì đỡ đau nhiều.

Nàng cặp nhiệt độ vào miệng tôi.

- Người Ý cặp nhiệt độ dưới nách – tôi nói.

- Đừng nói – nàng bảo.

Nàng lấy cặp nhiệt độ ra đọc số rồi lắc.

- Bao nhiêu độ, cô?

- Tôi thiết tưởng ông không nên biết điều đó.

- Cứ nói cho tôi biết.
- Gần như là bình thường.
- Tôi không hề bị sốt. Chân tôi đầy những mảnh đạn.
- Ông muốn nói gì thế?
- Chân tôi đầy những mảnh đạn, đinh ốc cũ, lò xo và nhiều thứ nữa.
Nàng khẽ lắc đầu và mỉm cười.
- Nếu chân ông có vật lạ thì đã sưng và bị sốt.
- Được rồi – tôi bảo – Hãy chờ xem ra sao.
Nàng đi ra khỏi phòng và trở vào với bà y tá già. Cả hai người soạn giường mà không phải nhắc tôi lên. Đó là một điều hoàn toàn mới mẻ và tôi rất thán phục.
- Ai đứng đầu bệnh viện này, cô?
- Cô Van Campen.
- Ở đây có bao nhiêu y tá cả thảy?
- Chỉ có hai chúng tôi.
- Liệu có thêm nữa không?

- Có, chúng tôi đang đợi.
- Khi nào họ đến đây?
- Tôi không biết. Ông hỏi nhiều quá mà đáng lẽ một người ốm như ông không nên.
- Tôi không đau ốm gì cả. Tôi chỉ bị thương thôi – tôi bảo
Họ đã làm giường xong, và tôi nằm trên một tấm nệm sạch, êm và trên người tôi đắp một chiếc chăn khác nữa. Bà Walker đi ra ngoài rồi trở lại mang cho tôi cái áo ngủ. Bà mặc cho tôi, và tôi cảm thấy sạch sẽ tử tế.
- Bà tốt với tôi quá – tôi bảo. Cô y tá Gage cười khúc khích – Cô cho tôi xin một ít nước được không? – tôi hỏi.
- Được chứ và sau đó ông sẽ ăn điểm tâm.
- Tôi không muốn ăn điểm tâm. Cô vui lòng mở những cánh cửa ngoài ra giùm tôi được không?
Khi nãy gian phòng mờ tối nhưng lúc mở cửa ra thì tràn ngập ánh sáng. Tôi nhìn ra cửa sổ, thấy

một chiếc bao lơn và a hơn là ống khói cùng những mái ngói. Phía trên mái ngói là những cụm mây trắng và bầu trời xanh thẫm.

- Cô không biết bao giờ những cô y tá khác đến đây à?

- Sao ông hỏi mãi thế? Chúng tôi săn sóc ông không tốt hay sao?

- Không, cô tốt lắm chứ.

- Ông có cần bô không?

- Có, tôi thử lựa xem.

Họ đỡ tôi dậy nhưng không được. Sau đó tôi nằm xuống và nhìn ra bao lơn.

- Bao giờ thì bác sĩ tới?

- Khi ông trở về. Chúng tôi đã gọi điện thoại đến hồ Como cho ông ấy.

- Còn bác sĩ nào khác nữa không?

- Ông ta là bác sĩ của bệnh viện này.

Cô Gage mang bình nước và ly vào. Tôi uống một hơi ba ly liền, xong họ rời khỏi phòng. Tôi nhìn ra

cửa sổ một lúc rồi ngủ thiếp đi. Tôi ăn trưa và chiều hôm đó cô Van Campen, giám đốc bệnh viện đến thăm tôi. Cô người nhỏ, hay nghi ngờ, vượt quá cả cương vị của cô. Cô hỏi tôi rất nhiều và hình như thấy mất thể diện khi phục vụ trong quân đội Ý.

- Tôi có được uống rượu trong bữa ăn không? – tôi hỏi.

- Chỉ khi nào bác sĩ cho phép mới được.

- Thế không thể có trước khi bác sĩ đến à?

- Tuyệt đối không.

- Cô có ý định mời bác sĩ tới không?

- Chúng tôi đã gọi điện thoại cho bác sĩ ở hồ Como rồi.

Cô ta đi ra và cô Gage trở vào.

- Sao ông ăn nói cộc tằn với cô Van Campen thế? – Cô vừa hỏi tôi vừa săn sóc tôi rất tài tình.

- Tôi không muốn thế, chính cô ấy đã gắt gỏng.

- Cô ấy bảo ông kiêu căng và ăn nói cộc tằn.

- Đâu. Nhưng một bệnh viện mà không có bác sĩ thì cô nghĩ sao?
- Bác sĩ sắp đến. Họ đã gọi điện thoại cho ông ta rồi.
- Ông ta làm gì ở đấy? Bơi lội à?
- Không, ông điều hành một bệnh viện nữa.
- Thế tại sao họ không mời bác sĩ khác?
- Thôi, nào hãy chịu khó. Bác sĩ sẽ đến đây bây giờ.

Tôi nhờ gọi ông thường trực, khi ông ta đến tôi nhờ ông mua hộ chai Cinzano và mấy tờ báo xuất bản buổi chiều. Ông đi mua rồi đem về cho tôi các thứ gói trong tờ báo. Ông mở gói giấy ra và theo lời tôi mở nút rồi để chai rượu nho, rượu Vermouth dưới gầm giường. Họ đi ra hết, tôi nằm lại một mình trên giường. Tôi đọc báo một lát với những tin tức mặt trận và danh sách những sĩ quan tử thương và huân chương họ được thưởng. Rồi tôi với chai rượu Cinzano ở gầm giường, cầm chai

thẳng đứng để trên bụng, còn cái ly mát lạnh tôi để sát bụng. Tôi uống từng ngụm nhỏ, làm rớt cả rượu lên trên bụng và trong khi uống tôi vẫn cầm cái chai như cũ. Tôi ngắm bóng đêm trùn lên những mái ngói thành phố. Mấy con chim én bay lượn vòng quanh, tôi nhìn những con diều hâu bay lượn trên mái, vừa nhấp nháp rượu Cinzano. Cô Gage mang lên cho tôi một ly rượu bia có trứng gà. Khi cô bước vào tôi vội giấu chai Vermouth sang phía bên kia giường.

- Cô Van Campen đã cho một chút rượu Sherry vào trong đó – nàng bảo – Ông không nên cộc cằn với cô ấy. Cô ấy không còn trẻ trung gì mà trách nhiệm bệnh viện này lại quá nặng đôi với cô. Bà Walker lại quá già, không giúp được việc gì cho cô ấy cả.

- Cô ấy là một người phụ nữ đặc biệt – tôi bảo – cô chuyển lời cám ơn của tôi đến cô ấy.

- Tôi sẽ mang bữa chiều lên ngay cho ông đó.

- Tốt lắm, nhưng tôi chưa thấy đói.

Cô bưng khay vào và để lên giường. Tôi cám ơn cô rồi ăn một ít. Bây giờ trời đã tối hẳn và tôi có thể thấy những tia đèn pha quét trên nền trời. Tôi ngắm một lát rồi đi ngủ. Tôi ngủ say, chỉ trừ có một lần tôi giật mình sợ hãi thức giấc, mồ hôi ướt như tắm, xong tôi cố ngủ lại và quên đi giấc mơ hãi hùng. Tôi thức dậy một lúc lâu trước khi trời sáng. Tôi nghe thấy tiếng gà gáy, từ đó tôi thức luôn cho đến sáng. Tôi mệt và đến lúc sáng hẳn thì tôi ngủ lại.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 14

Khi tôi thức giấc, gian phòng đã tràn ngập ánh nắng. Tôi cứ ngỡ mình đã trở lại mặt trận và nằm trong giường duỗi thẳng tay chân ra. Chân tôi đau nhói. Tôi nhìn xuống đôi chân cuốn trong lần băng dơ bẩn rồi bất chợt nhận ra nơi mình đang ở. Tôi bấm nút chuông. Tiếng chuông vang lên trong hành lang. Tôi nghe thấy tiếng giày cao su. Đó là cô Gage. Trong ánh nắng chói loà, cô trông già hơn và không còn đẹp như hôm qua.

- Chào ông, đêm hôm qua ông ngủ có ngon giấc không?

- Dạ cám ơn cô, tôi ngủ ngon giấc lắm – tôi đáp –

Tôi có thể cạo râu được không?

- Lúc nãy tôi có vào thăm ông và thấy ông ngủ với vật này bên cạnh ông đây – Nàng mở tủ cầm chai Vermouth đưa lên, rượu trong chai đã gần cạn – Tôi cũng cất luôn chai kia mà tôi đã lấy ra ở dưới gầm giường này đây – Nàng bảo – Sao ông không bảo tôi lấy cho ông một cái ly có phải hơn không?

- Tôi nghĩ có lẽ cô sẽ không cho tôi uống như thế đâu.

- Tôi sẽ để cho ông uống chút đỉnh.

- Thật cô tốt bụng quá.

- Uống lén một mình như thế không tốt. Ông không nên làm thế.

- Vâng, tôi xin nghe lời cô.

- Bạn ông, cô Barkley đã đến – cô nói.

- Thực à?

- Vâng, nhưng tôi không thích cô ấy.

- Rồi cô sẽ thích nàng. Nàng dễ thương lắm.

Cô Gage lắc đầu.

- Tôi chắc rằng nàng phải đẹp lắm. Xin ông nhích qua đây một tí. Thế, được rồi. Tôi sẽ rửa ráy cho ông trước khi dùng điểm tâm.

Cô lấy khăn, xà phòng và nước ấm rửa cho tôi.

- Nhấc vai lên – cô bảo – Tốt lắm.

- Tôi có thể cạo râu trước bữa điểm tâm được không?

- Để tôi cho bác thường trực đi gọi ông thợ cạo – Cô đi ra rồi trở vào nói – Bác ấy đã chạy ra ngoài gọi ông thợ cạo rồi. – Cô nhúng chiếc khăn đang cầm nơi tay vào chậu nước.

Bác thợ cạo bước vào trong phòng với ông thường trực. Ông ta khoảng tứ tuần, râu quai nón vểnh lên. Cô Gage đã xong bèn bước ra ngoài. Bác thợ cạo xoa xà phòng lên mặt tôi rồi bắt đầu cạo. Ông rất nghiêm trang và không hé một tiếng nào.

- Có gì lạ không? Bác có được tin tức gì không? – tôi hỏi.

- Tin tức gì?

- Tin tức gì cũng được. Bất cứ tin gì xảy ra trong thành phố.
- Chúng ta sống trong thời chiến – bác ta bảo – quân địch nghe ngóng ta khắp mọi nơi.
Tôi nhìn lên bác ta.
- Xin ông giữ yên cho – bác vừa nói tiếp vừa cạo râu – Tôi không thể nói gì cả.
- Bác có chuyện gì thế? – tôi hỏi.
- Tôi là dân Ý. Tôi không thể nào có quan hệ với quân địch được.
Tôi không gạn thêm nữa. Ông ta dở người và tối thiểu tôi đang ở dưới lưỡi dao của ông ta, thế là hơn. Có lúc tôi cố nhìn thẳng ông ta.
- Coi chừng đấy – ông ta bảo – Lưỡi dao này sắc lắm đấy.
Khi cạo xong tôi trả tiền và tặng thêm một nửa đồng "lia". Ông ta đưa trả lại cho tôi.
- Tôi không thể làm thế. Tôi không ở mặt trận nhưng tôi là dân Ý.

- Cút đi.
- Xin phép ông – Nói xong ông ta cuốn vội dao cạo vào trong tờ báo. Ông ta bước nhanh ra khỏi phòng để lại năm xu trên bàn.
Tôi bấm chuông gọi. Cô Gage bước vào. Tôi bảo cô:
- Xin cô vui lòng gọi hộ giùm ông thường trực.
- Có ngay.
Ông thường trực bước vào cố nén cười.
- Có phải bác thợ cạo điên không?
- Thưa trung uý không ạ. Ông ta lầm đấy, ông ta không hiểu rõ và ngỡ rằng trung uý là một sĩ quan Áo.
- Ồ hèn nào – tôi nói.
- Ha! Ha! Ha! – ông thường trực cười to lên – Bác ta trông buồn cười quá. Bác ta bảo nếu lúc nãy trung uý có một hành động nào bác ta sẽ…(Ông để ngón tay trỏ ngang bụng) Ha! Ha! Ha! (Ông cố nín cười) Khi tôi bảo cho hắn rõ trung uý không

phải là người Áo. Ha! Ha! Ha!

- Ha! Ha! Ha! – tôi chua chát bảo – Nếu hắn cắt cổ tôi thì buôn cười quá nhỉ? Ha! Ha! Ha!

- Không, thưa trung uý. Không, không. Hắn ta rất sợ người Áo. Ha! Ha! Ha!

- Ha! Ha! Ha! – tôi bảo – Thôi đi ra đi.

Ông ta đi ra rồi mà tiếng cười còn vang dội hành lang. Tôi nghe tiếng chân tiến lại gần. Tôi nhìn ra cửa. Đó là Catherine Barkley.

Nàng vào phòng, đến bên giường tôi.

- Chào anh yêu – Trông nàng tươi trẻ và đẹp vô cùng. Tôi có cảm tưởng là chưa hê thấy người nào đẹp như thế này cả.

- Chào em.

Thấy mặt nàng bỗng nhiên tôi cảm thấy yêu nàng vô hạn. Tôi hoàn toàn bối rối. Nàng nhìn ra phía cửa không thấy ai bèn ngồi xuống cạnh giường và nghiêng mình hôn tôi. Tôi kéo sát người nàng xuống, hôn nàng và nghe rõ cả nhịp tim nàng đập.

- Em yêu quý – tôi nói – Em đến đây thật tuyệt quá.
- Điều đó không khó. Nhưng ở lại lâu thì không được.
- Em phải ở lại đây. Ô, em thật là tuyệt.
Tôi say sưa ngây ngất vì nàng. Tôi không tin là nàng thật, tôi siết chặt nàng trong vòng tay.
- Không nên anh – nàng nói – Anh chưa mạnh hẳn.
- Không, anh mạnh mà. Được mà.
- Đừng, anh chưa mạnh hẳn đâu.
- Không, anh mạnh rồi, anh mạnh rồi mà. Cứ ở lại đây với anh.
- Anh yêu em lắm ư?
- Ừ, anh yêu em thật đấy. Anh yêu điên cuồng. Anh xin em hãy ở lại đây với anh.
- Hãy lắng nghe đôi tim ta đập.
- Anh không biết tim tiếc gì hết. Anh cần em. Anh điên lên vì em đây này.

- Anh yêu em thực ư?
- Đừng hỏi mãi như thế. Này, anh xin, anh xin em, Catherine.
- Được rồi, nhưng một phút thôi nhé.
- Cũng được – tôi nói – Đóng cửa lại.
- Đừng anh, anh không nên thế.
- Có…lại đây…Đừng nói nữa. Ôi, anh xin, lại đây!
Catherine ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường. Cửa phòng mở toang. Sự bồng bột dịu xuống, tôi cảm thấy dễ chịu hơn bao giờ hết.
- Bây giờ thì anh đã tin rằng em yêu anh rồi đấy chứ? – nàng hỏi tôi.
- Em rất duyên dáng – tôi nói – Em phải ở lại đây. Họ không thể đuổi em đi đâu. Anh điên lên vì yêu em.
- Chúng ta phải thận trọng. Như thế là điên rồ. Chúng ta không thể làm như thế.
- Được, ban đêm?

- Chúng ta phải thận trọng. Riêng anh, anh phải dè dặt, thận trọng trước mặt mọi người.
- Anh xin hứa với em.
- Nhớ nghe anh. Anh đáng yêu lắm. Anh yêu em lắm phải không hả anh?
- Đừng nhắc lại điều đó mãi nữa. Em không biết như thế sẽ làm anh bực mình sao?
- Em sẽ chú ý. Em không muốn làm anh bực. Em phải đi đây, anh yêu, thật đấy.
- Trở lại ngay em nhé.
- Khi nào tiện em sẽ trở lại.
- Chào em.
- Chào anh yêu quý!

Nàng đã đi xa rồi. Chúa biết là trước đây tôi không muốn yêu nàng. Trước đây tôi không muốn yêu ai cả. Nhưng Chúa biết tôi đã yêu và tôi đã nằm ở gian phòng bệnh viện Milan, mọi có vẻ diễn lại trong trí tôi, tôi cảm thấy khoan khoái và nhẹ nhàng. Một lúc sau cô Gage đi vào.

- Bác sĩ sắp đến – cô bảo – Bác sĩ vừa gọi điện thoại từ Como về.
- Khi nào thì ông ấy đến đây?
- Chiều nay.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 15

Từ đó đến chiều khi bác sĩ đến không có gì xảy ra. Bác sĩ người ốm yếu, thanh mảnh, trầm tĩnh vẻ bàng hoàng vì chiến tranh. Ông gắp những mảnh đạn trong đùi tôi ra một cách khéo léo và thoáng ẩn một sự gớm ghiếc. Ông dùng một loại thuốc tê tại nơi đau gọi là "tuyết", làm cho thớ thịt cứng lại, không đau, cho đến khi dao hay kẹp lách đến vùng thịt dưới lớp bị tê. Bệnh nhân nhận thấy rõ vùng bị tê ở đâu. Một lát sau sự tinh tế tế nhị của bác sĩ cũng cạn kiệt, và ông xét thấy phải chiếu điện.

- Những kết quả thăm dò như thế không được đầy

đủ - ông nói.

Họ chiếu điện cho tôi ở tại Ospedale Maggiore. Bác sĩ chiếu điện là người hăng hái, đắc lực và vui tính. Người ta đặt bệnh nhân nằm thẳng lưng để có thể thấy những mảnh đạn lớn qua máy chiếu điện. Họ hứa sẽ gởi cho chúng tôi phim chiếu điện. Bác sĩ yêu cầu tôi viết vào sổ tay của ông tên tôi, đơn vị và vài cảm tưởng của tôi. Ông bảo những đơn vị ngoại quốc rất xấu xa, tàn bạo và khó chịu. Bọn Áo là bọn chó má. Ông hỏi tôi đã giết được bao nhiêu tên. Thức ra tôi có giết tên nào đâu, nhưng để cho ông vừa lòng tôi đành bảo là tôi đã giết rất nhiều. Cô Gage ở trong phòng với tôi. Bác sĩ choàng tay qua người nàng và bảo nàng đẹp hơn cả nữ hoàng Cleopâtre. Không biết nàng có điều gì không. Cléopâtre là nữ hoàng thưở trước của Ai Cập. Vâng đúng, cô Gage giống Cléopâtre. Chúng tôi trở về bệnh viện nhỏ trong chiếc xe Hồng thập tự và một lúc sau tôi được

mang lên thang máy và đặt trở lại giường. Phim chiếu điện đến vào buổi chiều. Bác sĩ đã bảo may ra thì chiều hôm đó ông ta có thể gởi đến và ông ta đã giữ lời hứa. Catherine Barkley đưa cho tôi xem. Người ta bọc phim trong những bao đỏ. Nàng lấy ra và cầm đưa lên đèn và cả hai đứa chúng tôi đều xem.

- Cái này cho chân phải – nàng nói rồi cho vào bao – Còn cái này bên chân trái.

- Để đó đi em – tôi bảo – Lại đây với anh.

- Không được đâu anh – nàng nói – Em chỉ đến một lát để đưa cho anh xem thôi.

Nàng đi ra bỏ tôi nằm đó. Buổi chiều trời nóng bức quá. Tôi mệt vì nằm mãi trên giường. Tôi gởi ông thường trực mua báo, tất cả các số báo nếu được.

Trước khi ông ta trở lại, có ba vị bác sĩ vào phòng tôi. Tôi để ý nên biết được vị bác sĩ nào tay nghề kém thì có khuynh hướng hội chẩn và nhờ sự giúp

đỡ trong việc chẩn bệnh. Bác sĩ nào mà không thể mổ được ruột thừa thì sẽ giao lại cho bác sĩ nào không đủ tài sức cắt amidan. Ba vị bác sĩ này thuộc loại đó.

- Đây chàng trai trẻ đây – vị bác sĩ trưởng có đôi bàn tay khéo léo bảo.

- Anh thấy trong người như thế nào? – ông bác sĩ cao gầy có râu hỏi tôi.

Vị thứ ba có mang phim chiếu điện đựng trong bao đỏ lặng lẽ không nói gì.

- Có lẽ tốt hơn nên tháo băng – ông bác sĩ có râu nói.

- Hẳn rồi, xin cô làm ơn tháo thay băng – ông bác sĩ trưởng bảo với cô Gage.

Cô Gage tháo băng ra. Tôi nhìn xuống đôi chân của mình. Lúc ở bệnh viện mặt trận, đôi chân tôi trông giống như khúc dồi cũ. Bây giờ nó đóng vẩy cứng và đầu gối sưng to lên, tái nhợt, còn bắp chân lún xuống nhưng không có mủ.

- Sạch lắm – vị bác sĩ bảo – Sạch lắm, tốt lắm.
- Ồ - vị bác sĩ để râu nói còn ông bác sĩ thứ ba thì đưa mắt nhìn ông bác sĩ trưởng.
- Cử động đầu gối xem nào? – ông bác sĩ có râu bảo.
- Tôi không thể cử động được.
- Cố thử những khớp xuống xem – ông bác sĩ có râu bảo. Trên tay áo ông, ngoài ba sao còn có một gạch nữa, như thế có nghĩa là ông ở vào cấp bậc đại uý.
- Hẳn là thế - bác sĩ trưởng nói rồi hai người từ từ gập nhẹ chân phải tôi lại.
- Ông làm đau chân tôi quá – tôi bảo.
- Được, được thêm chút nữa.
- Thôi đủ rồi, đừng kéo xa thêm nữa – tôi nói.
- Cử động được một phần – vị đại uý quân y nói. Ông ta đứng thẳng người lên – Bác sĩ làm ơn cho tôi xem những phim chụp. Ông bác sĩ kia đưa cho ông ta một trong những phim chụp – Không, chân

trái cơ.

- Chân trái đây, thưa bác sĩ.

- Đúng, tôi đang nhìn một góc khác. – Ông trả lại bản chụp và quan sát bản kia một lúc.

- Đấy bác sĩ thấy không? – Ông ta chỉ một vật lạ có hình cầu hiện rõ trong ánh sáng. Họ cùng xem xét bức chụp đó một lúc khá lâu.

- Tôi chỉ có thể nêu lên điều này – vị đại uý quân y có râu lên tiếng – Đây chỉ là vấn đề thời gian, có thể trong ba tháng hoặc sáu tháng.

- Dĩ nhiên là phải để cho nước ở khớp xương có thì giờ tạo nên chất mới.

- Chính thế, đây chỉ là vấn đề thời gian. Dầu tận tâm đến đâu tôi cũng không thể giải phẫu một cái đầu gối như thế trước khi chỗ mảnh đạn không bị nhiễm trùng.

- Tôi đồng ý với bác sĩ.

- Sáu tháng để làm gì? – tôi hỏi.

- Cần sáu tháng để cho chỗ mảnh đạn không bị

nhiễm trùng và để cho cuộc giải phẫu hoàn toàn an toàn.

- Tôi không tin thế - tôi nói.

- Thế anh có muốn giữ đầu gối anh lại không?

- Không – tôi đáp.

- Sao?

- Tôi muốn cắt bỏ nó đi – tôi trả lời – Rồi thay thế vào đó một cái móc.

- Anh muốn nói gì? Một cái móc hử?

- Hắn đùa đấy – ông bác sĩ trưởng bảo. Ông vỗ nhẹ vào vai tôi – Hắn ta muốn giữ đầu gối lại chứ. Đó là một chàng trai dũng cảm, anh ta đã được đề nghị gắn huy chương bạc.

- Xin thành thật khen ngợi anh – vị đại uý quân y nói. Ông ta bắt tay tôi – Tôi có thể nói nếu để mổ có kết quả tốt thì nên đợi sáu tháng trước khi mổ đầu gối. Bây giờ thì tuỳ anh, muốn có ý kiến khác cũng được.

- Cám ơn bác sĩ nhiều lắm. Tôi luôn luôn tán

thành ý kiến của bác sĩ.
Vị đại uý quân y nhìn đồng hồ tay rồi bảo:
- Chúng tôi phải đi thôi. Chúc anh may mắn.
- Tạm biệt và rất cám ơn – tôi bắt tay vị bác sĩ thứ ba rồi cả ba ra khỏi phòng
- Cô Gage – tôi gọi cô y tá. Cô Gage đi vào phòng.
- Xin cô làm ơn cho mời bác sĩ trưởng trở lại đây một lát – tôi nói.
Bác sĩ vào phòng, mũ cầm tay đứng cạnh giường tôi và hỏi:
- Anh muốn nói với tôi à?
- Vâng, thưa bác sĩ, tôi không thể đợi trong sáu tháng để chờ giải phẫu. Trời ơi, thưa bác sĩ, bác sĩ đã có bao giờ nằm trên giường suốt sáu tháng chưa?
- Không phải lúc nào anh cũng nằm trên giường. Thoạt tiên người ta cho anh ra tắm nắng, rồi sau đó anh có thể đi đứng với đôi nạng.

- Như thế trong suốt sáu tháng rồi mới giải phẫu phải không?
- Đó là cách chắc chắn nhất. Phải để cho các vật lạ không bị nhiễm trùng và dịch ở đầu gối được tái tạo. Có như thế thì khi mổ mới an toàn được.
- Chính bác sĩ cũng tin chắc rằng tôi phải chờ một thời gian như thế à?
- Đó là cách chắc chắn nhất.
- Ở đây ai lo việc đó?
- Một chuyên viên giải phẫu tài ba nhất Milan.
- Ông ấy là đại uý quân y bậc nhì phải không?
- Phải, nhưng ông ấy là một nhà giải phẫu đại tài.
- Tôi không muốn để cho một bác sĩ quân y hạng nhì mổ xẻ tôi. Nếu ông ta tài giỏi, ông ta đã lên hạng nhất rồi. Thưa bác sĩ, tôi biết thế nào là một bác sĩ quân y hạng nhì mà!
- Ông ấy là một nhà giải phẫu đại tài. Tôi thích ý kiến của ông ấy hơn ý kiến của những nhà giải phẫu khác mà tôi biết.

- Tôi có thể gặp một bác sĩ giải phẫu nào khác được không?
- Dĩ nhiên là được, nếu anh muốn. Còn tôi thì tôi luôn luôn theo ý kiến của bác sĩ Varella.
- Ông có thể mời một bác sĩ giải phẫu khác đến xem chân cho tôi không?
- Để tôi gọi Valentini.
- Ai thế?
- Ông là bác sĩ giải phẫu của Ospedale Maggiore.
- Thế thì tốt lắm. Tôi sẽ không quên ơn ông đâu. Xin bác sĩ hiểu giùm cho, tôi không thể nằm trên giường này suốt sáu tháng.
- Nhưng anh đâu phải nằm trên giường mãi. Thoạt tiên người ta cho anh tắm nắng rồi sau đó anh tập vài cử động cho đến khi nào không nhiễm trùng thì người ta giải phẫu cho anh.
- Nhưng tôi không thể chờ đợi sáu tháng.
Vị bác sĩ duỗi thẳng những ngón tay thon trên chiếc mũ rồi mỉm cười.

- Anh nóng lòng trở lại chiến trường đến thế cơ à?
- Tại sao không cơ chứ?
- Thế thì tốt lắm, anh thật là người có tâm hồn cao đẹp – ông cúi xuống hôn nhẹ vào trán tôi – Tôi sẽ cho người mời Valentini. Đừng nóng nảy và tự giày vò mình nữa. Hãy bình tĩnh.
- Xin mời ông uống một tí rượu với tôi nhé.
- Không, cám ơn. Tôi không uống rượu bao giờ.
- Chỉ uống một ly thôi mà.

Tôi bấm chuông gọi ông thường trực mang đến hai ly.

- Không, không. Tôi đi đây, họ đang chờ tôi.
- Chào bác sĩ.
- Chào anh.

Hai tiếng đồng hồ sau, bác sĩ Valentini bước vào phòng. Trông ông có vẻ vội vã, ria vểnh lên. Ông mang cấp hiệu thiếu tá, gương mặt sạm nâu và ông luôn luôn tươi cười.

- Anh làm sao mà bị thương khổ sở như thế này? –

Ông hỏi tôi – Đưa tôi xem phim chụp nào. Ừ ừ, phải rồi. Đúng thế. Trông anh khoẻ mạnh như một con trăn. Cô gái đẹp này là ai thê? Người yêu của anh phải không? Cuộc chiến tranh này đáng ghét quá phải không? Anh có cảm giác gì không? Anh thật là con người can đảm. Tôi sẽ làm cho anh khoẻ lại. Như thế này đau à? Anh bảo làm như thế này đau à? Coi bộ mấy ông bác sĩ kia thích làm anh đau lắm hử? Từ đó đến nay họ đã điều trị cho anh những gì nào. Cô gái đó nói được tiếng Ý không? Nàng phải học nói mới được. Thật là một cô gái đẹp. Tôi có thể dạy nàng học. Tôi cũng muốn thành một bệnh nhân nằm đây. Không, nhưng tôi sẽ đỡ không công cho. Liệu nàng có hiểu thế không? Nàng sẽ sanh cho anh một thằng bé con xinh xinh hoặc một con bé tóc hung hung như nàng. Được rồi, tốt lắm, được lắm. Thật là một cô gái đáng yêu! Anh hỏi xem liệu nàng có muốn dùng cơm tối với tôi không. Không, không,

tôi không cướp nàng của anh đâu. Cám ơn, cám ơn cô nhiều lắm. Chỉ có thế thôi, tôi chỉ muốn biết có thế thôi – Ông ta vỗ vai tôi – Đừng có băng bó nữa.

- Ông dùng với tôi một ly rượu nhé?

- Một ly à? Được rồi. Mười ly cũng còn được. Thế rượu đâu?

- Trong tủ. Cô Barkley sẽ đi lấy rượu.

- Chúc anh mạnh khoẻ. Chúc cô mạnh khoẻ. Người đâu mà đẹp thế. Tôi sẽ mang cho anh một chai cô nhắc ngon hơn thứ này. – Ông lấy tay chùi ria mép.

- Ông nghĩ xem đến bao giờ thì giải phẫu chân tôi được?

- Sáng mai. Không thể sớm hơn được. Anh phải không ăn gì cả. Đừng ăn gì hết. Người ta phải tắm sạch sẽ cho anh. Tôi sẽ căn dặn vài điều cần thiết với bà y tá già ở dưới lầu. Thôi chào anh. Sáng mai tôi sẽ gặp lại anh. Tôi sẽ mang cho anh thứ

rượu cô nhắc ngon hơn loại này. Ở đây thật đầy đủ tiện nghi. Chào anh. Sáng mai sẽ gặp lại.

Ra đến cửa ông còn vẫy tay chào, bộ ria vểnh hẳn lên. Nét tươi cười hiện lên trên khuôn mặt sạm nâu của ông. Trên tay áo của ông có gắn một ngôi sao nằm trong hình vuông vì ông là thiếu tá.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 16

Đêm đó một con dơi bay vào phòng qua cửa sổ thấp, phía bao lơn mà ở đó chúng tôi có thể ngắm đêm về trên những mái nhà trong thành phố. Trong phòng tối đen, chỉ trừ một tia sáng yếu ớt của đêm trên thành phố. Con dơi không sợ gì cả, bay tìm mồi trong phòng giống như ngoài trời. Chúng tôi nằm nhìn theo nó, tôi chắc rằng nó không trông thấy chúng tôi vì chúng tôi yên lặng. Khi nó bay ra ngoài trời rồi, chúng tôi thấy một tia đèn pha chiếu lên trời rồi tắt mất và đâu đấy lại chìm vào trong bóng tối mênh mông. Gió đêm nhẹ thổi và chúng tôi nghe những người lính phòng

không trò chuyện trên mái nhà lân cận. Trời mát nên họ phải khoác áo choàng. Tôi lo ban đêm có thể có người lên phòng, nhưng Catherine bảo ai nấy đã yên giấc. Có lúc chúng tôi ngủ thiếp đi. Khi thức dậy tôi không thấy nàng ở trong phòng. Tôi nghe tiếng chân nàng đi dọc hành lang rồi tiếng mở cửa. Nàng lại gần giường và nói mọi việc đều tốt đẹp. nàng đi xuống nhà và thấy ai nấy đều yên giấc. Nàng có đứng ở ngoài cửa phòng cô Van Campen và nghe hơi thở đều đều của cô qua giấc ngủ. Nàng mang bịch bánh bích quy lên, tôi vừa ăn bánh vừa uống Vermouth. Chúng tôi rất đói nhưng nàng bảo tôi phải giải quyết những thứ này trong vòng mấy tiếng thôi. Tôi lại ngủ thiếp đi cho tới sáng. Lúc tôi tỉnh giấc nàng đã đi ra từ bao giờ. Rồi nàng quay trở lại, xinh tươi, đáng yêu và ngồi xuống giường. Mặt trời đã mọc trong lúc tôi ngậm ống cặp nhiệt trong mồm. Hơi sương trên các mái nhà thoang thoảng cùng với mùi cà phê

các anh pháo thủ uống trên mái nhà gần đó.
- Ước gì chúng ta được đi dạo – Catherine bảo. – Nếu có được chiếc xe đẩy, em sẽ đẩy anh đi.
- Làm sao người ta có thể đặt anh vào chiếc xe ấy được?
- Ồ, cũng có cách chứ.
- Chúng ta sẽ đi đến công viên và dùng điểm tâm ngoài trời. – Tôi đưa mắt nhìn ra cửa.
- Vâng – nàng bảo – Nhưng bây giờ em phải sửa soạn cho anh để bác sĩ Valentini khám cho anh chứ.
- Anh thấy ông ta có vẻ xuất sắc.
- Em không thích ông ta bằng anh thích. Nhưng em cho rằng ông ta cũng tài giỏi.
- Em đi ngủ lại đi, Catherine, đi đi em – tôi nói.
- Không được, chúng ta chẳng phải đã qua một đêm đẹp đẽ rồi đó sao?
- Liệu đêm nay em có thể còn phải trực không?
- Có lẽ có. Nhưng anh đâu có cần em.

- Có, anh cần em lắm.
- Ồ không, anh chưa mổ bao giờ, anh đâu có biết lúc ấy anh sẽ ra sao.
- Anh sẽ khoẻ như thường.
- Anh sẽ yếu, và em thì chẳng giúp được gì cho anh.
- Thế thì trở lại bây giờ.
- Không được – nàng bảo – Em còn phải làm bảng ghi nhiệt độ cho anh, rồi sửa soạn cho anh đi mổ.
- Em không yêu anh, nếu em thật tình yêu anh, em sẽ trở lại.
- Không ai kỳ cục bằng anh – nàng hôn tôi – Bảng ghi nhiệt độ của anh tuyệt lắm. Nhiệt độ của anh bình thường như những người khác.
- Còn em thì cái gì cũng tuyệt cả.
- Ồ không. Nhiệt độ của anh tuyệt thật mà. Em rất hài lòng.
- Biết đâu con cái chúng ta cũng có nhiệt độ tuyệt như vậy.

- Có thể con cái chúng ta lại có nhiệt độ rất tồi.
- Em sẽ làm gì cho anh để bác sĩ Valentini khám?
- Không nhiều lắm nhưng hơi khó chịu
- Anh không muốn em làm việc đó.
- Em không làm thì ai? Em không muốn ai khác mó vào người anh. Buồn cười quá phải không anh? Nhưng điều đó làm em tức giận khi một ai khác mó vào người anh.
- Cả cô Ferguson, cô Gage và bà y tá kia nữa. À tên bà ta là gì nhỉ?
- Bà Walker.
- Đúng rồi. Ở đây có nhiều nữ y tá quá. Cần phải có thêm thương binh nếu không họ sẽ mời chúng em đi nơi khác. Hiện giờ ở đây có bốn y tá.
- Có lẽ sẽ có thêm thương binh. Người ta cần dùng tất cả các y tá vì bệnh viện này khá lớn. Em mong sẽ có thương binh đến. Nếu họ gởi trả em về thì em biết làm gì? Chỉ trừ có thêm thương binh, không thì họ sẽ sa thải em.

- Anh sẽ đi với em.
- Đừng có nói dại. Anh chưa thể đi lại được. Nhưng ráng mau bình phục đi anh yêu, rồi chúng mình sẽ đi đến một nơi nào đó.
- Rồi sau đó ra sao?
- Sau đó chiến tranh có thể sẽ chấm dứt. Nó không thể kéo dài mãi được.
- Anh sẽ bình phục. Valentini sẽ chữa cho anh khỏi.
- Chắc chắn là như thế rồi. Với bộ râu như thế ông ta sẽ chữa khỏi cho anh. Này anh yêu, khi người ta cho anh ngửi thuốc mê thì anh hãy nghĩ tới việc gì khác, chứ đừng nghĩ đến chuyện chúng mình nhé, khi bị thuốc mê người ta hay mê sảng.
- Thế thì anh phải nghĩ gì bây giờ?
- Gì cũng được miễn đừng nghĩ đến chúng mình thì thôi. Hãy nghĩ về bố mẹ anh hay cô nào khác cũng được.
- Không được.

- Vậy thì lúc ấy anh hãy cầu nguyện, chúng sẽ gây cho anh một ấn tượng lớn.
- Nhưng có thể anh sẽ không nói gì cả.
- Đúng đấy. Thường thường người ta không nói gì hết.
- Anh sẽ không nói gì cả.
- Đừng khoe tài, anh yêu. Em xin anh đấy. Đừng có khoe tài. Anh đáng yêu lắm rồi, không cần phải khoe khoang gì hết.
- Anh sẽ không nói tiếng nào cả.
- Anh yêu, bây giờ anh khoe tài với em. Anh biết là anh không cần phải khoe gì hết. Khi người ta bảo anh thở mạnh, anh hãy đọc kinh cầu nguyện hoặc vài câu thơ hay gì đó. Như thế dễ thương hơn và em sẽ được hãnh diện vì anh. Nhiệt độ anh bình thường và anh ngủ như một đứa trẻ con, tay choàng qua một chiếc gối mà anh nghĩ đó là em, hay là một cô gái nào khác, một cô gái Ý xinh đẹp chẳng hạn.

- Không, chính là em mà.
- Dĩ nhiên là em. Ỗ, em yêu anh vô ngần. Rồi đây Valentini sẽ chữa lại cho chân anh lành hẳn. Em rất hài lòng là em không dự cuộc giải phẫu này.
- Đêm nay em có phiên gác à?
- Vâng, nhưng tới lúc đó anh đâu cần đến em?
- Hãy chờ xem.
- Xong rồi anh yêu. Bây giờ anh đã sạch sẽ từ trong ra ngoài. Này, anh hãy nói cho em nghe đi, anh đã yêu bao nhiêu người rồi?
- Chưa có ai cả.
- Cũng chưa yêu cả em luôn à?
- Không, em thì khác.
- Còn bao nhiêu người trước nữa?
- Không có ai cả.
- Với mấy người anh đã…nói thế nào nhỉ? Anh đã…đi lại rồi?
- Không có ai cả.
- Anh dối em.

- Phải.
- Được, không sao. Hãy dối em luôn đi, em muốn anh nói dối với em như thế. Các cô kia có đẹp không?
- Anh chưa hề đi lại với ai cả mà.
- Biết rồi. Nhưng các cô ấy có hấp dẫn không?
- Anh không biết tí gì về việc ấy cả.
- Anh chỉ thuộc một mình em thôi. Thật thế. Anh chưa hề thuộc về một người nào khác cả. Hơn nữa cũng chẳng sao nếu điều đó không thật. Em không sợ họ đâu. Nhưng đừng nhắc họ với em. Này anh, khi một người đàn ông đi lại với một phụ nữ thì đến khi nào họ cho biết giá cả?
- Anh không biết.
- Không biết thật à? Thế họ có bảo là họ yêu người đàn ông không? Kể cho em nghe đi, em muốn biết điều ấy lắm.
- Có chứ. Nếu người đàn ông muốn cô gái nói thế.
- Thế còn anh ta? Anh ta có bảo là anh ta yêu cô

gái đó không? Trả lời đi anh, rất quan trọng đây.
- Anh ta cũng nói thế nếu anh ta thích.
- Nhưng còn anh, chẳng bao giờ anh nói thế chứ, phải không anh?
- Không.
- Thật chứ? Anh hãy nói thật với em đi.
- Không mà. (Tôi đã nói dối nàng).
- Em đã biết chắc rằng anh không bao giờ nói thế cả.
Bên ngoài mặt trời đã lên đến mái ngói và tôi có thể nhìn thấy nó lấp lánh trên đỉnh tháp nhà thờ. Tôi hoàn toàn sạch sẽ từ trong ra ngoài. Tôi chỉ còn đợi bác sĩ đến.
- Này, anh như thế đó hả? – Catherine tiếp tục hỏi – Cô gái chỉ nói những gì người đàn ông muốn, phải không anh?
- Không hẳn luôn luôn như thế.
- Còn em thì em sẽ làm thế. Em sẽ nói điều anh muốn và làm tất cả những gì anh muốn. Như thế

anh sẽ không bao giờ cần đến những cô gái khác, phải không anh? – nàng sung sướng nhìn tôi – Em sẽ làm những điều anh muốn, em sẽ nói những gì anh muốn, và như thế em sẽ hoàn toàn thành công, phải không anh?

- Phải.

- Thế bây giờ anh muốn em làm gì nào?

- Lại đây nằm với anh.

- Được, em sẽ đến đây.

- Ỗ, em yêu, em yêu, em yêu quý của anh.

- Anh thấy chưa, em làm bất cứ việc gì anh muốn.

- Em đáng yêu quá.

- Em sợ rằng em không biết thật rõ…

- Em đáng yêu lắm.

- Em muốn những gì anh muốn. Em không tồn tại nữa, chỉ có những điều anh muốn…

- Em yêu của anh.

- Em dễ thương. Có đúng là em dễ thương không? Này, anh không muốn cô nào khác đấy chứ?

- Không.

- Em đã hoàn toàn chiều theo ý của anh đó, anh thấy chưa?

- Anh thấy chứ. Em dễ thương, em làm tất cả những điều mà anh muốn.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 17

Sau cuộc giải phẫu, khi tỉnh dậy, tôi biết rằng mình chưa chết. Mình không chết được. Người ta chỉ là mình ngạt thở thôi. Điều đó không có gì giống cái chết cả. Đó chỉ là phương pháp hóa học làm cho ta mê đi để cuối cùng không còn cảm giác gì nữa. Sau đó ta có cảm tưởng giống như say rượu nhưng chỉ khác một điều là lúc nôn mửa thì chẳng có gì tháo ra ngoài trừ mật xanh, và vẫn không thấy dễ chịu gì hơn.

Một lát sau tôi nhận ra Gage và cô hỏi:

- Bây giờ anh cảm thấy như thế nào?

- Tốt hơn – tôi đáp.

- Bác sĩ đã làm một công việc kỳ diệu trên đầu gối của anh.
- Lâu không?
- Hai tiếng rưỡi đồng hồ.
- Tôi có nói sảng không?
- Anh không có nói gì cả. Đừng nói chuyện nữa. Nằm yên đi.

Tôi thấy khó chịu trong người và Catherine có lý, tôi chẳng chú ý gì đến cô y tá đêm hôm đó cả.

Giờ đây bệnh viện đã có thêm ba thương binh nữa. Một cậu ở Georgia thuộc Hồng thập tự, gầy yếu, bị sốt rét. Một cậu ở New York trông bảnh trai nhưng cũng gầy ốm bị mắc bệnh sốt rét vàng da. Còn cậu thứ ba là một cậu bé can đảm tìm cách tháo hạt nổ trên một quả đạn pháo để làm kỷ niệm. Đó là loại đạn mà bọn Áo sử dụng trong vùng núi non – sau khi đạn nổ, tên lửa bay đi và nổ tung khi chạm phải một vật gì.

Mấy cô y tá kia rất mến Catherine Barkley, nàng

luôn luôn nhận trực đêm. Đôi với các bệnh nhân sốt rét, nàng không phải làm gì nhiều, còn cậu bé đã tháo đầu đạn tên lửa là bạn của chúng tôi, không khi nào cậu ta bấm chuông ban đêm, trừ khi có việc cần kíp lắm. Nhờ thế chúng tôi được gần gũi nhau trong những lúc nàng rỗi. Tôi yêu nàng tha thiết và nàng cũng say đắm yêu tôi. Ban ngày tôi ngủ và khi thức giấc chúng tôi viết thư cho nhau nhờ tay cô Ferfuson chuyển giao. Cô Ferguson thật tử tế. Tôi không biết gì về cô ngoài trừ cô có một người em ở sư đoàn 52 và một người nữa ở Mesopotamia. Cô đối xử rất tốt với Catherine. Có một lần tôi hỏi nàng:

- Sau này cô có đến dự đám cưới chúng tôi không, cô Ferguson?

- Biết bao giờ anh mới lấy vợ.

- Biết đâu đấy!

- Chẳng bao giờ anh cưới vợ cả.

- Tại sao không?

- Hai người sẽ giận dỗi nhau trước khi lấy nhau.
- Không, chúng tôi không làm thế đâu.
- Thời gian còn dài mà.
- Chúng tôi không giận dỗi với nhau đâu.
- Vậy thì anh sẽ chết. Người ta sẽ giận nhau hoặc là chết. Luôn luôn thế, không bao giờ cưới nhau được cả.

Tôi nắm tay cô Ferguson.

- Đừng chạm vào tôi – cô bảo – Tôi không khóc đâu. Biết đâu hai người sẽ được toại nguyện. Nhưng hãy coi chừng, anh đừng làm khổ nàng đấy nhé. Nếu anh làm khổ nàng, tôi sẽ giết anh đấy.
- Tôi sẽ không làm khổ nàng đâu.
- Được rồi, nhưng coi chừng đấy. Tôi mong mọi việc đều êm đẹp. Anh hạnh phúc đấy chứ?
- Vâng, chúng tôi hoàn toàn hạnh phúc.
- Đừng cãi nhau, và đừng làm khổ nàng nhé.
- Không đâu.
- Nhưng nhớ coi chừng giữ gìn cẩn thận đấy. Tôi

không muốn thấy nàng có con trong thời loạn ly này đâu nhé.

- Cô Fergy, cô tốt bụng quá.

- Đâu có gì. Thôi đừng nịnh. Chân anh thế nào?

- Rất tốt.

- Còn đầu anh? – cô xoa nhẹ mấy đầu ngón tay trên đầu tôi. Tôi có cảm giác như kiến bò ở chân ấy.

- Không đau gì cả.

- Một vết như thế này có thể làm cho anh điên được. Thế anh không cảm thấy đau đớn gì cả à?

- Không.

- Anh may thật. Viết thư xong chưa? Tôi còn phải xuống đây.

- Đây rồi – tôi bảo.

- Anh nên bảo nàng nghỉ gác đêm một thời gian. Nàng đã quá mệt nhọc rồi đó.

- Được rồi, tôi sẽ bảo nàng.

- Tôi muốn gác đêm thay nàng, nhưng nàng không

chịu. Mấy cô kia thì thích để cho nàng gác như vậy lắm. Anh nên để cho nàng nghỉ ngơi một thời gian đi.

- Được rồi.

- A, cô Van Campen có nói bóng gió về việc anh ngủ quá trưa.

- Mặc cô ta chứ!

- Tốt hơn anh nên để nàng nghỉ gác đêm một thời gian.

- Tôi cũng muốn thế.

- Không, anh không muốn thế đâu. Nhưng nếu anh làm được việc đó, tôi sẽ phục anh nhiều hơn.

- Được rồi, tôi sẽ bảo nàng nghỉ.

- Tôi không tin đâu.

Ferguson lấy bức thư rồi đi ra ngoài. Tôi bấm chuông. Một lát sau cô Gage bước vào hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi muốn nói chuyện với cô chứ không có gì. Cô nghĩ xem cô Barkley có nên nghỉ gác đêm một

thời gian không? Trông cô ấy có vẻ mệt kinh khủng. Sao cô ấy lại phải gác đêm mãi thế?

Cô Gage nhìn tôi bảo:

- Tôi là bạn anh mà. Anh khỏi phải nói với tôi như thế.

- Cô muốn nói gì, tôi không hiểu.

- Đừng làm bộ ngớ ngẩn. Bộ không phải anh muốn như thế hay sao?

- Cô dùng một ly Vermouth nhé?

- Được rồi, nhưng tôi phải đi ngay đấy.

Cô Gage lấy trong tủ ra một cái ly và chai rượu.

- Cô uống ly đi. Tôi uống bằng chai cũng được.

- Chúc sức khỏe anh – cô Gage nói.

- Thế cô Van Campen đã nói gì về việc tôi ngủ trưa?

- Cô ta chỉ càu nhàu thôi. Cô ta gọi anh là bệnh nhân ưu tiên.

- Quỷ tha cô ấy đi!

- Cô ấy không xấu bụng đâu. Cô ấy lớn tuổi và

hay gắt gỏng thôi. Cô ấy không thích anh đâu.
- Tôi biết.
- Còn tôi thì trái lại đấy nhé. Tôi luôn luôn là bạn của anh. Đừng nên quên điều ấy.
- Cô rất dễ thương.
- Thôi đi, tôi biết anh thấy ai là dễ thương rồi. Nhưng dù sao tôi cũng vẫn là bạn anh. Anh thấy chân thế nào?
- Đỡ lắm.
- Để tôi lấy nước khóang rưới lên đó. Chắc là ngứa lắm vì bên ngoài nóng bức.
- Cô tử tế quá.
- Có ngứa lắm không?
- Không, dễ chịu lắm.
- Để tôi sửa những bao cát này lại – Cô vừa cúi xuống vừa bảo. - Lúc nào tôi cũng là bạn anh.
- Tôi biết.
- Không, anh không biết đâu. Nhưng rồi một ngày kia anh sẽ biết.

Catherine Barkley nghỉ gác ba đêm. Khi gặp lại nàng, chúng tôi mừng rỡ tựa hồ như đã cách xa lâu lắm.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 18

Mùa hè thật kỳ diệu. Khi tôi đi được, chúng tôi cùng đi dạo bằng xe ngựa trong công viên. Tôi còn nhớ rõ cỗ xe ngựa đi chậm chạp, phía trước là lưng người đánh xe với chiếc mũ cao bóng loáng và bên cạnh tôi là Catherine. Nếu tay chúng tôi có chạm vào nhau thì chỉ cần mấy đầu ngón tay tôi chạm vào nàng cũng đủ làm cho chúng tôi ngây ngất. Sau đó, lúc tôi có thể dùng nạng để đi lại, chúng tôi dều dùng cơm ở Biffi hay ở Gran Italia và ngồi ở dãy bàn phía ngoài trên bao lơn. Những người hầu bàn tiến lại ra vào. Người qua lại tấp nập. Trên bàn, những ngọn bạch lạp cháy có chụp

đèn. Về sau, chúng tôi ăn hẳn ở Gran Italia và George, chủ tiệm ăn dành cho chúng tôi một bàn riêng. Anh là một người dễ thương và chúng tôi để mặc anh lựa món ăn trong khi chúng tôi nhìn thiên hạ, nhìn dãy hành lang dài chìm trong bóng hoàng hôn và nhìn nhau. Chúng tôi uống rượu Capri ướp lạnh cùng nhiều thứ rượu khác. Ở đây họ không có bồi rượu vì lý do chiến tranh và George mỉm cười bối rối mỗi khi chúng tôi hỏi những thứ rượu thuộc loại Fresa.

- Ông thử nghĩ xem một xứ sản xuất rượu gì mà chỉ có mùi như mùi dâu! – Ông bảo chúng tôi.

- Không được sao? – Catherine hỏi – Như thế hẳn là tuyệt lắm chứ.

- Xin bà cứ nếm thử nếu bà thấy thích. Nhưng hãy để cho tôi mang một chai Margaux cho trung uý.

- Để tôi nếm thử xem đã, anh George.

- Thưa trung uý, tôi không bảo đảm thứ rượu đó. Vì nó không có mùi gì, ngay cả mùi dâu cũng

không.
- Biết đâu đấy – Catherine bảo – nếu có mùi dâu thì tuyệt.
- Tôi sẽ đem lại – George bảo – Và khi bà nếm thử xong tôi sẽ cất đi ngay.
Thứ rượu đó không ngon như George bảo, nó cũng không giống mùi dâu nữa. Chúng tôi đành uống lại Capri. Một buổi tối tôi hụt tiền, George cho tôi vay một trăm đồng "lia". – Trung uý đừng bận tâm. Tôi rất thông cảm. Nếu trung uý hoặc bà cần tiền, tôi bao giờ cũng sẵn sàng.
Sau bữa cơm, chúng tôi đi bộ qua hành lang, qua những nhà hàng và những tiệm khác đã đóng cửa. Chúng tôi ngừng lại một tiệm nhỏ bán bánh mì thịt, lẫn cá thu và rau cải thái nhỏ và dài bằng ngón tay. Chúng tôi mua về để phòng khi đêm đói sẽ ăn. Chúng tôi gọi một cỗ xe ở ngoài hành lang, trước nhà thờ, rồi trở về bệnh viện. Đến cửa bệnh viện, ông thường trực đến đỡ tôi và cặp nạng

xuống. Tôi trả tiền xe, và chúng tôi cùng lên thang máy. Catherine dừng lại ở tầng một nơi các y tá ở, còn tôi đi lên trên rồi chống nạng về phòng. Đôi khi tôi thay quần áo đi ngủ, đôi khi tôi ngồi ở bao lơn, chân gác lên ghế nhìn đàn chim én lượn trên mái nhà, để chờ Catherine đến. Khi nàng đến, tôi có cảm tưởng như nàng mới đi xa về. Tôi chống nạng theo nàng. Tôi mang hộ các dụng cụ và đứng ngoài cửa chờ nàng hoặc vào cùng phòng với nàng. Điều đó tuỳ bệnh nhân có là bạn quen hay không. Khi nàng xong việc, chúng tôi trở ra ngồi ở bao lơn trước phòng. Sau đó, tôi vào giường nằm. Khi ai nấy đều ngủ và tin rằng sẽ không còn ai gọi nàng nữa, thì nàng đến phòng tôi. Tôi thích xổ tung tóc nàng ra. Nàng ngồi trên giường không cử động chỉ trừ lúc bất thình lình cuối xuống hôn tôi, trong khi tôi xổ tóc nàng. Tôi tháo mấy cây kẹp tóc để trên giường, tóc nàng xoã ra và tôi ngắm nàng ngồi yên ở mép giường. Tôi liền tháo nốt hai

chiếc kẹp cuối cùng và tóc nàng hoàn toàn xoã ra. Và khi nàng cúi đầu thì cả hai chúng tôi nằm kín dưới mái tóc nàng, làm tôi có cảm giác nằm dưới căn lều hoặc một thác nước.

Tóc nàng đẹp vô cùng. Có đôi khi tôi nằm ngắm nàng vấn tóc trong ánh sáng mờ ảo của cánh cửa sổ mở rộng. Dù là trong bóng đêm tóc nàng vẫn ngời sáng như nước lóng lánh trước bình minh. Khuôn mặt và thân hình nàng rất đáng yêu, và cả làn da mịn màng của nàng cũng vậy. Nằm cạnh nàng, tôi mơn man khắp má, trán, cằm và cổ nàng rồi bảo "Da em mịn như phím dương cầm". Nàng xoa vào căm tôi rồi đùa "Nhẵn như giâ"y nhám và cứng như phím đàn".

- Nhám lắm hả em?

- Không anh ạ, đùa đấy thôi.

Đêm thật tuyệt diệu. Chúng tôi chỉ cần nằm bên nhau như thế cũng đủ hạnh phúc rồi. Ngoài những lúc như thế, chúng tôi không ở bên nhau, chúng

tôi cố đoán xem người kia đang nghĩ gì. Đôi khi chúng tôi đoán đúng vì có lẽ cả hai cùng lúc nghĩ đến một chuyện.

Chúng tôi thích tưởng tượng đã lấy nhau từ ngày nàng đến bệnh viện và chúng tôi tính từng ngày kể từ ngày cưới ấy. Thực ra, tôi muốn cưới nàng nhưng Catherine bảo nếu chúng tôi làm lễ cưới, họ sẽ đổi nàng đi nơi khác và chỉ một việc thi hành thủ tục cũng đủ làm cho họ để ý đến nàng ngay và điều đó sẽ làm đảo lộn cuộc sống. Chúng tôi phải làm lễ cưới theo luật pháp nước Ý và thủ tục sẽ rất phiền toái. Tôi muốn như đã cưới nhau rồi vì mỗi lần nghĩ đến việc này, tôi sợ có con, nhưng chúng tôi giả vờ như đã cưới nhau và không thèm quan tâm đến chuyện đó nữa. Thật ra, trong lòng tôi lại sung sướng vì chưa cưới nhau. Có một đêm chúng tôi bàn về chuyện đó thì Catherine bảo:

- Nhưng anh ơi, người ta sẽ đuổi em đi.

- Không chắc đâu.

- Ỗ, chắc vậy! Người ta sẽ đuổi em về nhà và lúc bấy giờ chúng ta sẽ xa nhau mãi mãi cho đến khi hết chiến tranh.
- Anh sẽ xin nghỉ phép.
- Anh không có đủ thì giờ đi Ireland rồi trở về trong thời gian nghỉ phép. Tuy nhiên em không xa anh đâu. Bây giờ chúng ta làm lễ cưới thì có lợi lộc gì đâu? Chúng ta đã cưới nhau thật rồi đấy. Thế này còn hơn là cưới nhau thật vậy.
- Anh muốn làm lễ cưới là chỉ vì em mà thôi.
- Bây giờ không còn có em nữa. Em là anh. Đừng có tách rời em ra như thế.
- Anh tưởng rằng các thiếu nữ luôn mơ ước được lấy chồng.
- Đúng rồi. Nhưng còn em, anh yêu ạ, em đã có chồng rồi. Em đã lấy anh rồi cơ mà. Em không phải là vợ ngoan sao?
- Em là người vợ rất đáng yêu.
- Anh biết không, anh yêu, đã có lần em chờ đợi

ngày cưới.

- Anh không muốn em nhắc đến chuyện đó nữa.

- Anh biết chắc là em chỉ yêu có một mình anh thôi. Có nghĩa lý gì nếu có một người khác yêu em trước anh?

- Quan trọng lắm chứ.

- Không nên ghen với một kẻ đã chết, trong khi anh đã được tất cả.

- Đúng thế, nhưng anh không muốn nghe những chuyện đó nữa.

- Anh ngốc ơi! Còn em, em biết, chắc anh có hàng tá phụ nữ vậy mà em có kể gì đâu?

- Liệu chúng ta có thể làm lễ cưới riêng bằng cách này hay cách khác không? Như thế phòng khi có chuyện gì xảy ra cho anh hoặc phòng khi em có con…

- Không có cách nào khác ngoài cách làm lễ cưới theo tôn giáo hoặc theo luật pháp. Chúng ta đã làm lễ cưới riêng với nhau rồi. Anh biết không ,anh

yêu, nếu em có đạo thì chuyện đó sẽ là một vấn đề quan trọng với em, nhưng em không theo đạo nào cả.

- Thế sao em đã cho anh tượng thánh Anthony?

- Vì tượng đó đem lại may mắn. Người ta đã cho em.

- Vậy là em chẳng lo buồn gì cả phải không?

- Chỉ trừ khả năng phải xa anh thôi. Anh là lý tưởng của em. Đời em chỉ có một mình anh thôi.

- Được rồi. Nhưng anh sẽ cưới em ngày nào em muốn.

- Đừng làm như là anh biến đổi em thành một phụ nữ đức hạnh, anh yêu ạ. Em vẫn là người đàn bà đoan chính. Không vì lẽ gì lại hổ thẹn khi người ta hạnh phúc và tự hào. Anh thấy có hạnh phúc không?

- Nhưng em đừng phụ anh nhé?

- Không đâu, anh yêu. Em sẽ không bao giờ phụ anh. Cứ cho là nhiều điều khủng khiếp sẽ đến với

chúng ta, em đã nghĩ đến tất cả những gian nguy đang chờ chúng ta. Nhưng chuyện phụ anh, anh không phải lo.

- Anh chẳng lo gì cả. Anh yêu em tha thiết, nhưng anh chỉ là kẻ đến sau.

- Thế người đến trước ra sao?

- Người ấy chết rồi.

- Đúng. Nếu anh ấy không chết thì em đâu có gặp anh. Em không phản bội anh đâu, anh yêu. Em có nhiều khuyết điểm nhưng em rất thuỷ chung. Anh sẽ chóng chán vì sự thuỷ chung của em cho mà xem.

- Sớm muộn gì anh cũng sẽ trở lại mặt trận.

- Đừng nghĩ đến chuyện ấy trước. Anh thấy không, anh yêu, em rất hạnh phúc và chúng ta đã sống những giờ phút thần tiên. Lâu lắm rồi em không biết đến hạnh phúc và khi em thấy nó, em gần như điên lên. Có lẽ em đã điên thật. Nhưng bây giờ chúng ta hạnh phúc và chúng ta yêu nhau.

Chúng ta hãy tận hưởng hạnh phúc đã. Anh có cảm thấy hạnh phúc không? Em phải làm gì để vừa ý anh bây giờ. Anh có thích em xoã tóc không? Anh có muốn chúng ta đùa không?

- Ừ, em đi ngủ đi.

- Được rồi, nhưng em còn phải đi thăm các bệnh nhân đã.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 19

Mùa hè cứ vậy trôi đi. Tôi không nhớ rõ lắm nhưng chỉ biết đó là những ngày oi bức và báo chí chỉ nói toàn chiến thắng. Tôi rất khoẻ và hai chân hồi phục nhanh chóng cho nên ít lâu sau tôi có thể dùng gậy thay thế cho nạng, và đâu gối được uốn nắn ở Ospedale, bằng máy móc và tia tử ngoại trong một căn phòng đầy gương. Tôi đến bệnh viện mỗi tuần ba buổi chiều, và trên đường về tôi thường ghé lại quán giải khát để uống và đọc báo. Tôi không la cà trong thành phố mà chỉ ước ao trở về bệnh viện lúc ở quán ra. Tôi chỉ muốn một điều là gặp Catherine. Ngoài ra tôi tìm cách giết thì giờ.

Tôi thường ngủ vào buổi sáng và b buổi trưa. Đôi khi tôi đi bộ và buổi chiều đến điều trị bằng máy. Đôi lúc tôi ghé câu lạc bộ Anh – Mỹ. Tôi ngồi vào chiếc ghế tựa lớn bọc da gần cửa sổ và đọc các tạp chí. Từ ngày tôi bỏ nạng, người ta không để Catherine đi chung với tôi nữa, vì nữ y tá đi cạnh thương binh mà bệnh trạng không cần phải có người trông nom thì khó coi. Bởi thế vào buổi chiều chúng tôi không được ở gần nhau lâu. Tuy nhiên, đôi khi chúng tôi cũng có thể cùng đi ăn nếu có cô Ferguson đi chung. Cuối cùng cô Van Campen nhận chúng tôi là bạn thân, vì Catherine giúp cô được vô số việc. Cô cho rằng Catherine xuất thân từ một gia đình tốt và điều này ảnh hưởng đến sự ưu ái của cô. Cô coi trọng vấn đề gia đình. Chính cô cũng xuất thân từ một gia đình rất nề nếp. Hơn nữa bệnh viện luôn luôn bận rộn làm cho cô không có thì giờ rảnh. Mùa hè oi bức quá. Ở Milan này tôi quen biết nhiều người nhưng

tôi luôn luôn muốn trở về bệnh viện lúc chiều tàn. Ở mặt trận, chúng tôi đã tiến dọc theo Carso, chiêm được Kuk ở phía bên kia Plava và bắt đầu đánh chiếm các cao nguyên Bainsizza. Tình hình mặt trận phía Tây không được khả quan. Chiến tranh có vẻ kéo dài. Bấy giờ Mỹ vừa tham chiến nhưng tôi nghĩ phải mất cả năm mới huấn luyện đủ quân số thiện chiến. Năm tới cũng có thể tốt mà cũng có thể xấu. Ý dùng một số quân đáng kể. Tôi không thấy tình trạng này làm sao có thể tiếp tục được. Dù cho họ có chiếm được cao nguyên Bainsizza và đỉnh San-Grabrielle thì bọn Áo cũng còn bao nhiêu là dãy núi phía sau. Tôi đã có dịp thấy những dãy núi đó. Những đỉnh cao nhất đều ở phía sau. Chúng tôi đã chiếm xong Carso nhưng hãy còn nhiều đầm lầy ở cạnh bờ biển. Napoléon đã đuổi bọn Áo về phía đồng bằng và chắc chắn không tấn công chúng trên núi. Napoléon sẽ để cho chúng xuống đồng bằng rồi tấn công ở gần

Vérona. Nhưng ở mặt trận phía Tây chưa có đánh nhau thật sự. Có lẽ bây giờ không thể thắng trận được nữa. Chiến tranh có thể kéo dài mãi mãi. Có thể đây là một cuộc chiến tranh trăm năm mới. Tôi để tờ báo lên quầy rồi rời khỏi câu lạc bộ. Tôi cẩn thận bước từng bước một xuống bậc thềm rồi đi dọc lên đường Manzoni. Trước khách sạn Gran Hotel, tôi gặp vợ chồng lão Meyers vừa ở trên xe ngựa bước xuống. Họ vừa đi xem đua ngựa về. Bà vợ to béo mặc toàn sa tanh đen. Riêng ông, đó là một ông già nhỏ bé râu bạc, chống gậy đi khệnh khạng.

- Xin chào, xin chào – bà bắt tay tôi.
- Chào bạn – ông Meyers nói.
- Đua ngựa thế nào?
- Tuyệt, thật tuyệt. Tôi trúng được ba con về nhất.
- Còn ông? – tôi hỏi ông Meyers.
- Cũng khá, tôi trúng được một.
- Tôi chả bao giờ biết nhà tôi đang làm gì. Ông ấy

không bao giờ nói gì với tôi cả - Bà Meyers xen vào.

- Tốt, tốt lắm – ông Meyers nói. Ông trở nên thân mật – Anh phải đến đấy. – Khi ông ta nói chuyện với bạn, bạn có cảm tưởng như là ông ấy không nhìn thấy bạn hoặc giả lầm bạn với một người nào khác.

- Vâng – tôi đáp.

- Tôi sẽ đến bệnh viện thăm anh – bà Meyers nói – Tôi có một vài món quà dành cho các con. Các anh đều là con tôi cả đấy. Phải, đúng, các anh là những đứa con thân yêu của tôi.

- Họ sẽ vui mừng được bà đến thăm.

- Ỗ,các con yêu quý. Anh cũng thế, anh cũng là một trong những đứa con của tôi.

- Tôi xin kiếu từ ông bà.

- Bảo tôi có lời hỏi thăm các cậu con trai yêu quý của tôi nhé. Tôi sẽ mang đến cho họ nhiều quà. Tôi có kẹo ngon và bánh ngọt.

- Xin chào ông bà. Họ sẽ vui mừng vô hạn khi thấy bà.

- Chào anh – ông Meyers nói – Anh hãy đến tửu quán Galleria chơi. Anh biết bàn của chúng tôi chứ? Các buổi chiều chúng tôi đều có mặt tại đó.

Tôi trở ra đường cái. Tôi muốn mua một món gì ở Cova cho Catherine. Vào đến Cova, tôi mua một hộp kẹo sô cô la, trong khi cô bán hàng gói hộp kẹo, tôi vào quán rượu. Ở đó có hai người Anh và vài viên phi công. Tôi uống một ly Martini, trả tiền rồi đến quầy hàng lấy hộp kẹo xong tiếp tục đi về hướng bệnh viện. Trước quán rượu nhỏ bên đường đi Scala, có vài người tôi quen, viên phó lãnh sự, hai người học ca nhạc và Ettore Moretti, một người Ý ở San Francisco hiện đang phục vụ trong quân đội Ý. Tôi chạm ly với họ. Một trong hai ca sĩ là Ralph Simmons, mang biệt hiệu Enrico Delcrédo. Tôi không biết anh hát hay dở ra sao, nhưng anh luôn luôn có vẻ trịnh trọng, như sắp có

một biến cố khủng khiếp xảy ra. Anh đã từng hát trong vở Tosca và thành công mỹ mãn.

- Có lẽ anh chưa bao giờ nghe tôi hát cả - anh bảo.

- Bao giờ anh sẽ hát ở đây?

- Mùa thu này tôi sẽ trình diễn tại Scala.

- Tôi đoán chắc họ sẽ ném ghế vào người anh – Ettore nói – Anh có nghe người ta kể chuyện hắn bị ném ghế ở Modena như thế nào chưa?

- Láo toét!

- Tôi nghe nói anh sắp được huy chương loại nào?

- Tôi không biết. Tôi cũng không biết là tôi sắp được huy chương.

- Anh sắp được rồi. Này các cô gái ở Cova phục anh sát đất đấy. Họ nghĩ anh đã giết hai trăm tên Áo và một mình anh chiếm được căn hầm. Tôi cam đoan với anh là tôi cũng phải hành động mới được ân thưởng.

- Thế anh được bao nhiêu huy chương rồi Ettore? – Viên phó lãnh sự hỏi.

- Hắn có đủ loại – Simmons nói – Chính vì hắn mà người ta gây chiến đấy.
- Tôi đã được huy chương đồng hai lần và ba huy chương bạc – Ettore nói – Nhưng tôi chỉ được giấy chứng nhận có một cái thôi.
- Thế còn những cái kia? – Simmons hỏi.
- Bởi cuộc hành quân thất bại, - Ettore nói – Khi hành quân thất bại thì họ giữ lại tất cả các huy chương.
- Thế anh đã bị thương bao nhiêu lần rồi, Ettore?
- Ba lần bị thương nặng. Tôi bị ba vết thương. Đây thấy không? – hắn kéo tay áo lên. Nhưng vết thương là những cấp hiệu bằng bạc nằm song song với nhau trên nền đen, may đính vào vải ở tay áo dưới vai độ hai tấc.
- Anh cũng có một rồi – Ettore bảo tôi – Trông oai lắm, tôi thích đeo cấp hiệu hơn huy chương. Anh cứ tin tôi đi, ông bạn già ạ, ba cái cũng đủ nói lên điều gì đấy. Người ta chỉ cho mình thêm một cái

vì một vết thương khiến mình nằm bệnh viện mất ba tháng.

- Anh bị thương ở đâu hả Ettore? – Viên phó lãnh sự hỏi.

Ettore lật tay áo lên.

- Đây này (hắn chỉ một vết sẹo đỏ nâu và bóng). Ở chân tôi đây, tôi không thể chỉ có các anh được vì tôi đang mang bít tất và ở bàn chân nữa.

- Thế anh bị trúng gì? – Simmons hỏi.

- Loại lựu đạn cầm tay. Ông biết thứ lựu đạn ấy chứ? – hắn quay sang hỏi tôi.

- Biết.

- Tôi biết bọn chó Áo ném – Ettore nói – Nó quật tôi ngã ra và tôi tưởng rằng mình đã chết ngay lúc đó, nhưng không việc gì. Tôi bắn tên chó đó một phát chết ngay tức khắc. Tôi luôn luôn mang súng trường để họ không biết tôi là sĩ quan.

- Khi anh bắn, trông thằng ấy như thế nào? – Simmons hỏi.

- Tôi chẳng biết, - Ettore đáp – Tôi bắn vào bụng nó, vì sợ nếu bắn vào đầu thì trật mất.
- Anh ở cấp sĩ quan đã lâu chưa? – Tôi hỏi.
- Hai năm. Tôi sắp lên đại uý. Còn anh ở cấp trung uý đã bao lâu rồi?
- Độ ba năm.
- Anh không lên đại uý được vì anh không biết tiếng Ý rành rọt – Ettore nói – Anh nói được nhưng đọc và viết không rành. Anh cần phải học tiếng Ý để có thể lên đại uý. Thế sao anh không gia nhập quân đội Mỹ?
- Để xem.
- Cầu trời tôi được lên đại uý. Này, Marc, lương đại uý được bao nhiêu thế?
- Không biết chắc. Vào khoảng hai trăm rưởi đô la.
- Chúa ơi, với hai trăm rưởi đô la đó tôi giải quyết được biết bao là việc. Này Fred, anh cần phải gia nhập quân đội Mỹ mới được, rồi anh tìm cách đưa

tôi vào nhé?
- Được rồi.
- Tôi có thể chỉ huy một đại đội bằng tiếng Ý. Tôi cũng có thể chỉ huy bằng tiếng Anh dễ dàng.
- Rồi anh sẽ được thăng đại tướng – Simmons nói.
- Không, tôi không đủ tài sức để làm đại tướng. Một đại tướng cần phải biết nhiều chuyện. Các anh là những kẻ hay chế nhạo người khác. Các anh tưởng rằng chuyện chiến tranh là chơi sao. Đầu óc các anh không được làm đến chức cai hạng bét nữa.
- Cám ơn Chúa, tôi không làm chức cai – Simmons nói.
- Có thể một ngày kia các anh cũng phải làm nếu họ phạt tất cả các dân làm biếng như anh. Này, tôi muốn hai anh gia nhập vào trung đội của tôi. Marc nữa nhé, tôi sẽ cho anh làm lính hậu cần của tôi.
Marc nói:
- Này Ettore, anh có lòng tốt lắm, nhưng tôi e rằng

anh là một tay quân phiệt.

- Tôi muốn lên đến chức đại tá trước khi chiến tranh chấm dứt – Ettore bảo.

- Nghĩa là nếu anh không chết trước.

- Tôi không bị chết đâu – Hắn đưa tay sờ mấy ngôi sao đính ở cổ áo – Thấy tôi làm gì đây không? Chúng tôi thường sờ những ngôi sao này nếu có ai nói đến chết chóc.

- Ta đi thôi Sim – Saunders vừa nói vừa đứng lên.

- Ừ thì đi.

- Chào các anh – Tôi bảo – Tôi cũng phải đi đây. Sáu giờ kém mười lăm rồi. Chào Ettore.

- Chào Fred – Ettore nói – Anh nhận được huy chương bạc thì tuyệt lắm.

- Vẫn chưa tiến hành.

- Được mà Fred, tôi nghe bảo anh sẽ nhận được chẳng khó khăn gì.

- Thôi chào anh – tôi bảo – Hãy giữ mình cẩn thận Ettore nhé.

- Ô đừng lo cho tôi. Tôi không uống rượu và cũng không chạy quanh quẩn. Tôi không thích rượu cũng không thích gái. Tôi chọn cái gì tôi thích.
- Chào anh – tôi bảo – Tôi rất vui khi anh lên đại uý.
- Không phải tôi ngồi không để được lên chức. Tôi sẽ lập chiến công để xứng đáng được lên chức đại uý. Anh biết không, ba sao cùng với hai lưỡi gươm chéo nhau và hình vương miện chính là của tôi đó.
- Chúc anh may mắn
- Chúc anh cũng vậy. Bao giờ anh trở lại mặt trận?
- Sắp rồi.
- Thế thì mình sẽ gặp nhau ở đấy.
- Chào anh.
- Chào anh. Nên tránh những việc không may nhé.
Tôi theo phố nhỏ dẫn ra một lối tắt về bệnh viện. Ettore hai mươi ba tuổi. Thưở bé anh ta được một người cậu ở San Francisco nuôi dưỡng. Khi chiến

tranh bùng nổ thì anh ta đang thăm cha mẹ mình ở Torino. Anh có một người em gái cũng được gởi sang Mỹ sống chung với cậu anh. Năm nay cô ấy sắp tốt nghiệp trường sư phạm.

Ettore thuộc loại người hùng và đánh gục bất cứ ai khi anh ta tiếp xúc. Catherine không chịu nổi hắn ta.

- Chúng ta cũng biết nhiều tay anh hùng – nàng bảo – Nhưng thường thường họ điềm đạm hơn, anh nhỉ.

- Anh không để ý đến hắn ta.

- Em cũng chẳng cần để ý đến hắn ta làm gì, nếu hắn ta không quá tự phụ và không hiếu thắng. Ô, hiếu thắng đến một mức nào thôi.

- Hắn ta cũng quấy rầy anh vậy.

- Anh nói thế nghe đáng yêu lắm. Nhưng chuyện đó xá kể gì. Anh có thể hình dung hắn lúc ở mặt trận, nơi mà hắn có ích, nhưng đối với em, hắn tiêu biểu cho một hạng người mà em ghét nhất.

- Anh hiểu.
- Anh hiểu thê? Thật đáng yêu. Em đã cố hết sức để có chút tình cảm với hắn, nhưng đúng là một anh chàng đáng ghét, đáng ghét thật sự.
- Hồi chiều này hắn bảo với bọn anh hắn sẽ lên chức đại uý.
- Thế à? – Catherine bảo – Được vậy chắc hắn ta khoái lắm.
- Thế em có thích anh được lên chức cao hơn không?
- Không, anh yêu à. Em chỉ muốn anh có được một chức vừa đủ để được vào ăn ở những chỗ sang trọng mà thôi.
- Thì đúng là cấp bậc của anh đó.
- Cấp bậc của anh như thế là tuyệt rồi. Em không cần anh phải lên chức cao. Điều đó có thể làm cho anh bốc lên. Này anh yêu, em vô cùng hài lòng vì anh không tự phụ. Cho dù anh có tự phụ, em cũng lấy anh, nhưng có một người chồng không tự phụ

bao giờ cũng dễ thở hơn.

Chúng tôi thì thầm cạnh nhau bên ngoài bao lơn. Trăng đáng lẽ đã lên rồi nhưng sương mù bao trùm thành phố nên không thấy được trăng. Chúng tôi đi vào trong nhà. Bên ngoài sương mù đã chuyển sang mưa. Mưa bắt đầu rơi nặng hạt trên mái nhà. Tôi trổi dậy xem cửa sổ thấp có bị mưa tạt vào không. Nhưng mưa không hắt vào nên tôi vẫn để cửa sổ mở.

- Thế ban chiều anh còn gặp những ai nữa?

- Ông bà Meyers.

- Toàn những người kỳ lạ.

- Đúng ra thì ông ta đang phải ngồi tù tại quê nhà ông ấy. Nhưng người ta lại thả ông ta ra để cho ông chết ở ngoài.

- Và từ đó ông ta sống sung sướng tại Milan.

- Sung sướng à? Anh không hiểu đến mức nào.

- Nhưng em nghĩ phải sung sướng hơn trong tù chứ.

- Bà Meyers sắp mang quà đến đây.
- Bà ta thường mang đến những món quà rất đẹp. Thế bà ta có gọi anh là con yêu của bà không?
- Một trong những người con yêu của bà.
- Các anh là những người con yêu của bà. Bà ta rất thích những cậu con yêu đó. Lắng nghe mưa rơi kìa.
- Mưa nặng hạt quá.
- Và anh sẽ yêu em mãi mãi phải không anh?
- Phải, đúng thế.
- Và mưa rơi nặng hạt cũng không đáng ngại gì phải không?
- Phải, đúng thế.
- Vậy thì tốt lắm, bởi vì em sợ mưa.
- Tại sao?
Tôi buồn ngủ. Bên ngoài trời mưa to.
- Em cũng không biết nữa, anh yêu ạ. Khi nào em cũng sợ trời mưa.
- Còn anh thì thích mưa.

- Em thích đi dạo dưới cơn mưa. Nhưng mưa có hại cho tình yêu.
- Nhưng anh mãi mãi yêu em mà.
- Còn em, em yêu anh, dù mưa, dù tuyết, dù bão, dù gì gì đi nữa.
- Vậy à? Anh buồn ngủ quá.
- Ngủ đi, anh yêu. Dù thế nào đi nữa, em vẫn yêu anh.
- Thế thật tình em không sợ mưa chứ?
- Không, nếu có anh bên em.
- Sao em lại sợ mưa?
- Em không biết nữa.
- Nói cho anh nghe đi nào.
- Đừng bắt em phải nói.
- Nói cho anh nghe đi mà.
- Không, đừng gặng hỏi em.
- Nói cho anh nghe đi.
- Thôi được, vì anh thích. Em sợ trời mưa vì đôi khi em thấy em chết trong mưa.

- Không có đâu.
- Và đôi khi em thấy chính anh cũng chết trong mưa.
- Như thế họa may đúng hơn.
- Không, không đúng, anh yêu. Anh không bao giờ chết cả, vì em biết em có thể che chở cho anh được yên ổn. Em biết là em có khả năng. Nhưng không có ai tự che chở cho mình được.
- Thôi xin em, như thế đủ rồi. Anh không muốn nghe em nói chuyện huyễn hoặc và như một người điên đêm nay đâu. Chúng ta sẽ chẳng còn gần nhau được bao nhiêu lâu nữa.
- Đúng thế, em huyễn hoặc và điên rồ thật. Mà thôi, em không nói chuyện dại dột nữa đâu.
- Ừ, đúng là chuyện dại dột.
- Chỉ toàn là chuyện vô lý nhảm nhí. Thôi, em không sợ mưa nữa đâu. Nhất định không sợ nữa. Trời ơi, ước ao sao đừng sợ mưa nữa.

Nàng khóc nức nở. Tôi dỗ mãi nàng mới nín, nhưng bên ngoài trời vẫn mưa rả rích.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 20

Một buổi chiều chúng tôi đi xem đua ngựa, Ferguson và Crowell Rodgers cùng đi. Rodgers là anh chàng bị thương ở mắt bởi đầu đạn trái phá. Ferguson và Catherine trang điểm sau bữa ăn. Còn tôi và Crowell ngồi ở giường trong phòng đọc các tạp chí đăng tin về những cuộc đua ngựa tuần qua cùng những lời bình luận. Đầu Crowell bị băng nên anh ta không để ý lắm vào những cuộc đua này. Nhưng để giết thì giờ anh ta cứ cầm tờ tạp chí đua ngựa đọc và biết về bước đua của ngựa. Anh ta bảo ngựa chẳng có nghĩa lý gì cả.

Bốn đứa chúng tôi đến San Siro bằng xe ngựa để

mui trần. Trời hôm nay thật đẹp. Xe chúng tôi chạy ngang công viên, theo đường xe điện va1 sau khi ra khỏi thành phố, vào một con đường đầy bụi bặm. Nơi đây có nhiều biệt thự rào song sắt, những khu vườn rậm rạp rộng lớn cùng những hào nước chảy và vườn rau phủ đầy bụi. Trên cánh đồng chúng tôi có thể nhìn thấy nhiều nhà cửa và trang trại trù phú xanh tươi với những mương nước tưới tiêu. Những ngọn núi trồi lên ở phía Bắc. Nhiều xe chạy vào trường đua và những người gác cổng để chúng tôi vào tự nhiên không xét hỏi giấy tờ vì chúng tôi mặc quân phục. Chúng tôi xuống xem mua chương trình rồi đi qua sân cỏ vào trong trường đua. Trên sân cỏ một toán lính đứng dài theo hàng rào. Người ta dang cho ngựa quần dưới những tán cây đàng sau khán đài. Chúng tôi thấy nhiều người quen và sau khi kiếm được ghế ngồi cho Catherine và Ferguson, chúng tôi xem xét đàn ngựa.

Những con ngựa đi vòng, con sau nối đuôi con trước, đầu cúi xuống. Một trong mấy con có lông sắc tím đen, Crowell quả quyết là họ sơn nó. Nó ra đúng lúc chuông rung báo giờ lên yên. Chúng tôi kiểm trên chương trình theo số mà người nài ngựa đeo ỏ trên tay. Người ta ghi trong đó là ngựa ô thiến tên Japalac. Độ đua này dành cho những con ngựa ô từng thắng cuộc với giá hơn một ngàn đồng "lia". Catherine bảo chắc người ta đã đổi màu lông của nó. Ferguson chịu không biết được. Tôi thì nghĩ con ngựa đó có vẻ khả nghi. Chúng tôi đều đồng ý đánh cá nó và đặt một trăm đồng lia. Trên thể lệ ghi gía tiền, nó là con ngựa duy nhất với giá một ăn ba mươi lăm. Crowell đi mua giấy cá ngựa trong lúc chúng tôi theo dõi các kỵ mã vòng lại rồi cho ngựa chậm rãi đến chỗ xuất phát.

Chúng tôi lên ngồi trên khán đài để theo dõi cuộc đua. Ở San Siro người ta không còn dùng dây để

ngăn nữa. Người ta đóng những con ngựa trông có vẻ nhỏ đứng xếp hàng. Đằng xa phía cuối sân đua, người ta khoa chiếc roi ra lệnh khởi hành. Những con ngựa chạy qua trước chúng tôi. Con ngựa ô dẫn đầu và đến chỗ ngoặt nó bỏ cách xa những con khác. Nó tiếp tục sải đều như thế cho đến khi cuộc đua chấm dứt.

- Tuyệt quá phải không? – Catherine bảo – Thế thì chúng ta được cả thảy là ba ngàn đồng lia. Thật là một con ngựa hay.

- Tôi mong nó đừng đổi màu trước khi người ta trả tiền cho mình – Crowell bảo.

- Ông có trúng không? – tôi hỏi lớn về phía Meyers. Lão ta gật đầu.

- Còn tôi không trúng gì cả - bà Meyers nói – Còn các con, các con đánh cá con nào?

- Japalac.

- Thế à. Đánh con đó một trúng được ba mươi lăm đấy.

- Chúng tôi thích màu lông của nó.
- Tôi không thích. Trông nó xơ xác quá. Người ta khuyên tôi đừng đánh nó.
- Con ngựa đó không trúng được nhiều – Meyers nói.
- Người ta ghi nó giá một ăn ba mươi lăm – tôi bảo.
- Đánh nó không trúng nhiều – Vào giờ chót Meyers khuyên – Họ đổ nhiều tiền vào nó đấy.
- Ai?
- Kempton và nhiều người khác. Để rồi các anh thấy. Họ không đổi hai lấy một đâu.
- Thế chúng tôi mất ba ngàn đồng lia à? – Catherine nói – Tôi không thích những cuộc đua ngựa gian lận như thế.
- Chúng tôi trúng được hai trăm đồng lia.
- Không đáng kể. Hai trăm bạc chẳng thay đổi được gì. Tôi tưởng là đã trúng được ba ngàn đồng lia.

- Gian lận chán quá – Ferguson bảo.
- Dĩ nhiên – Catherine nói – nếu họ không gian lận, mình không bao giờ đánh con ngựa đó cả. Tuy nhiên tôi thích được ba ngàn đồng lia kia.
- Thôi chúng ta xuống uống cái gì đã rồi xem họ trả mình ra sao – Crowell bảo.

Chúng tôi đi qua chỗ họ dán bảng kết quả số ngựa trúng. Chuông rung báo hiệu họ phát tiền ngựa trúng. Con ngựa Japalac được ghi trúng 18,50 đồng lia, thế có nghĩa là tiền trúng không bằng giá vé.

Chúng tôi đến quán giải khát dưới khán đài để uống một ly whisky-soda. Chúng tôi gặp đôi vợ chồng người Ý tôi quen và ông Mc Adams, viên phó lãnh sự. Khi chúng tôi trở lại kiếm Catherine và Ferguson thì họ cũng lên theo với chúng tôi. Hai người Ý trông rất nhã nhặn và Mc Adams ở lại tiếp chuyện với Catherine khi chúng tôi quay trở xuống tiếp tục đánh cá nữa. Ông Meyers đang

đứng cạnh cửa phòng bán vé cặp.

- Hỏi xem ông ta đánh cá con nào – tôi bảo Crowell.

- Ông định đánh cá con nào thế, ông Meyers? – Crowell hỏi.

Meyers rút tờ chương trình ra và lấy bút chì chỉ vào số 5.

- Chúng tôi cùng đánh số đó có phiền gì ông không? – Crowell hỏi tiếp.

- Được chứ, đánh đi. Nhưng nhớ đừng có bảo vợ tôi là tôi chỉ cho anh đấy nhé.

- Ông uống gì không ? – tôi hỏi.

- Không, cám ơn. Tôi không hề uống rượu.

Chúng tôi đánh con số 5 một trăm đồng lia, rồi chúng tôi trở lại uống thêm một ly whisky-soda nữa. Tôi thấy khoan khoái trong người. Chúng tôi gặp hai người Ý khác. Họ uống rượu với chúng tôi xong chúng tôi trở lại chỗ Catherine và Ferguson. Hai người Ý mới này lại càng kiểu cách hơn nữa,

họ rất hợp với hai người Ý trước. Ai cũng nôn nao không muốn ngồi một chỗ. Tôi đưa vé cho Catherine:

- Con ngựa nào đây?

- Anh không biết. Ông Meyers chọn đấy.

- Anh không biết cả tên của nó nữa à?

- Không, em tìm trên tờ chương trình xem. Số 5 thì phải.

- Anh dễ tin người quá – nàng bảo – Số 5 thắng nhưng không trúng nhiều. Ông Meyers tức lắm.

- Phải bỏ ra hai trăm đồng lia để được hai chục. – ông ta nói – Mười hai được mười. Nhưng không sao cả. Vợ tôi thua hai chục lia.

- Để em xuống theo anh – Catherine bảo tôi.

Mấy người Y' cùng đứng lên, chúng tôi bước xuống khán đài đi ra sân đua.

- Anh thích nơi này không? – Catherine hỏi.

- Có lẽ thích.

- Cứ cho là vui đi – nàng nói – Nhưng em, anh

yêu ạ, em không thể chịu nổi những chỗ đông người như thế này.

- Chúng ta không gặp mấy ai quen ở đây.

- Vâng, nhưng hai vợ chồng Meyers này, rồi người làm ở ngân hàng với vợ của ông ta này…

- Hắn thường trả phiếu chi của anh – tôi bảo.

- Vâng, nhưng người khác cũng làm việc đó được vậy chứ. Còn bọn người Ý anh dẫn lạt thật kinh khủng.

- Chúng ta có thể đứng sau hàng rào này để xem cuộc đua.

- Được rồi, nhưng anh phải nghe em đây. Chúng ta đánh con ngựa nào chưa hề được nghe nói đến và ông Meyers cũng không cá nó nữa.

- Cũng được.

Chúng tôi đánh con "Light for me". Con này về nhất bốn kỳ trong năm độ đua. Chúng tôi dựa vào hàng rào nhìn những con ngựa đua chạy lóc cóc trước mặt. Xa xa là những rặng núi sừng sững,

phía bên kia là những cánh đồng, thành phố Milan chạy dài sau những rặng cây.

- Em cảm thấy khoan khoái lạ - Catherine bảo.

Mấy con ngựa đang trở về. Chúng vượt rào, mồ hôi nhễ nhại, mấy kỵ mã vuốt ve chúng và đến rặng cây thì nhảy xuống.

- Anh có khát không? Chúng ta có thể uống tại đây và xem đua cũng được.

- Để anh đi gọi – tôi nói.

- Để bồi mang đến cho – Catherine khuyên.

Nàng đưa tay lên gọi người bồi ở quán Pagoda cạnh chuồng ngựa. Chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế sắt.

- Anh có thấy hạnh phúc hơn khi chỉ có hai đứa mình?

- Nhất định rồi – tôi đáp.

- Em cảm thấy rất lạc lõng giữa những người này.

- Ở đây mình thoải mái hơn – tôi nói.

- Vâng, cuộc đua ngựa này thật thích thú.

- Ừ, tuyệt.
- Anh yêu, em không muốn làm mất cuộc vui của anh. Khi nào anh muốn, em sẽ trở lại.
- Không, chúng ta cứ ngồi yên ở đây uống rồi sẽ đi xuống bờ sông để xem hồi đua ngựa nhảy rào.
- Anh tốt với em quá – nàng bảo.

Hai đứa ngồi cạnh nhau một lúc rồi vui vẻ gặp lại những người khác. Đó là một ngày đẹp.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 21

Vào đầu tháng Chín, đêm bắt đầu mát. Ngày cũng mát và trong công viên lá bắt đầu đổi màu. Ở mặt trận, cuộc chiến đấu không thu được kết quả gì. Chúng tôi không chiếm được San Gabrielle. Những trận đánh ở cao nguyên Bainsizza đã ngưng và giữa tháng cuộc tấn công San Gabrielle cũng ngưng nốt. Người ta không thể chiếm được nơi đó. Ettore đã trở lại mặt trận. Người ta cũng đã chở những con ngựa về La Mã cho nên không còn những cuộc đua ngựa nữa. Crowell cũng đi La Mã trước khi bị triệu hồi về Mỹ. Ở thành phố có hai cuộc biểu tình chống chiến tranh và ở Torino có

một cuộc bạo động trầm trọng hơn. Tại câu lạc bộ, một thiếu tá người Anh đã nói với tôi rằng Ý đã mất một trăm năm chục ngàn người ở cao nguyên Bainsizza và ở San Gabrielle. Ông ta còn nói ngoài ra ở Carso họ còn mất thêm bốn chục ngàn người nữa. Chúng tôi cùng uống rượu và nói chuyện. Ông ta bảo "Năm nay thế là các trận đánh đã chấm dứt ở khu chúng tôi. Dân chúng đã có tham vọng quá lớn". Ông lại thêm là cuộc tấn công ở Flanders đã thất bại. Nếu địch tiêu diệt quá nhiều như hồi đầu thì đến mùa thu sang năm quân đồng minh sẽ kiệt quệ. Ông ta lại bảo là "Chúng tôi đều kiệt quệ cả, nhưng điều đó không quan trọng, nếu chúng tôi không ngờ tới. Mà tất cả chúng tôi đều kiệt quệ thật". Tôi hỏi ông về nước Nga. Ông ta bảo nước Nga kiệt quệ hoàn toàn, nước Áo và Ý cũng vậy. "Thôi tôi phải đi đây" – tôi nói "Tôi phải trở về bệnh viện". "Thôi chào anh" – ông ta nói rồi vui vẻ tiếp "Chúc anh nhiều

may mắn".

Tôi ghé lại tiệm hớt tóc rồi mới về bệnh viện. Chân tôi đã lành hẳn. Tôi không ngờ chân tôi lành mau như vậy. Ba ngày trước tôi còn đi khám lại. Tôi cần phải điều trị thêm vài lần nữa. Dài theo lề đường, tôi đi trên hè phô, cố gắng không tập tễnh. Một ông lão đang ngồi cắt hình dưới cổng tò vò. Tôi dừng chân đứng ngắm ông. Hai thiếu nữ ngồi làm mẫu, ông ta cắt hình hai người chung nhau bằng kéo rất nhanh nhẹn, vừa cắt vừa nhìn họ, đầu nghiêng một bên. Hai cô gái cười khúc khích. Ông ta đưa cho tôi xem hai cái hình bóng rồi dán lên tờ giấy trắng rồi trao lại cho hai cô gái.

- Đẹp lắm – ông ta bảo – Bây giờ đến lượt trung uý chứ?

Hai cô gái vừa đi vừa ngắm hình và cười. Trông họ rất đáng yêu. Một trong hai cô làm việc ở quán rượu trước cửa bệnh viện.

- Được rồi – tôi bảo.

- Xin trung uý bỏ mũ ra cho.
- Không, tôi muốn đội mũ.
- Thế thì không được đẹp cho lắm – ông ta bảo – Nhưng như thế có vẻ quân nhân hơn – Gương mặt ông rạng rỡ hẳn lên.

Ông cắt miếng giấy đen, tách ra làm đôi rồi dán hình nghiêng trên tờ bìa và đưa cho tôi.
- Bao nhiêu hả cụ?
- Không có chi cả - ông khoát tay – Tôi tặng cho trung uý đấy.
- Xin ông vui lòng nhận cho – tôi đưa cho ông tiền lẻ.
- Không, tôi thích cắt hình trung uý. Hãy đem về tặng cho cô bạn gái của trung uý đi.
- Cám ơn ông nhiều lắm, lần khác vậy.
- Tạm biệt.

Tôi tiếp tục đi về bệnh viện. Tôi nhận được một công văn và vài bức thư khác. Tôi còn ba tuần nghỉ phép dưỡng bệnh rồi lại phải trở ra mặt trận.

Tôi cẩn thận đọc đi đọc lại bức công văn đó. Phải, đúng thế, giấy phép nghỉ dưỡng bệnh bắt đầu từ hôm mùng bốn tháng Mười. Khi tôi trị xong vết thương là ba tuần lễ, đi 21 ngày, vậy là tôi được nghỉ đến 25 tháng Mười. Tôi báo là tôi không về bệnh viện, tôi đi đến một nhà hàng hơi xa bệnh viện một tí, dùng cơm tại đó, đọc thư và báo. Có một bức thư của ông nội tôi gởi, gồm tin tức gia đình, những lời động viên yêu nước, một ngân phiếu 200 đô la, vài mẩu báo cắt. Một bức thư buồn bã của cha tuyên uý, một bức thư khác của người bạn phi công giúp việc cho Pháp kể chuyện đã gia nhập với một bọn hung dữ và một bức thư của Rinaldi hỏi tôi còn định chôn chân ở Milan bao nhiêu lâu nữa và hỏi thăm tin tức. Anh nhờ tôi mang cho anh mấy cái đĩa hát và kèm theo đó là một danh sách những đĩa hát anh thích. Tôi uống một chai Chianti nhỏ trong bữa ăn, sau đó lại uống cà phê và một ly cô nhắc. Tôi gấp tờ báo lại, cho

mấy bức thư vào túi, để tiền thù lao và tờ báo ở trên bàn và đi ra. Về đến phòng riêng ở bệnh viện, tôi thay quần áo ngủ, khoác aó choàng ra bên ngoài. Tôi thả tấm màn che cửa nhìn ra bao lớn xuống, rồi ngồi trên giường đọc tờ báo Boston của bà Meyers mang đến cho các cậu con trai yêu quý trong bệnh viện này. Catherine mãi đến 9 giờ mới phải làm việc. Tôi nghe thấy tiếng chân nàng bước và có lần thấy nàng đi qua hành lang. Nàng đến thăm mấy phòng kia và sau cùng bước vào phòng tôi.

- Em đến trễ quá anh nhỉ? – nàng bảo – Hôm nay có nhiều việc phải làm. Anh có khoẻ không?

Tôi kể cho nàng nghe về báo chí và giấy phép.

- Tuyệt quá – nàng bảo – Thế anh muốn đi đâu nào?

- Không muốn đi đâu cả. Anh chỉ muốn ở lại đây.

- Dại lắm, anh chọn một nơi nào đi, em sẽ đi với anh.

- Em làm cách nào?
- Không biết. Nhưng thế nào em sẽ tìm được cách.
- Em tài thật.
- Không đâu. Nhưng nếu mình không mất mát gì cả thì đời mình sẽ không khổ.
- Em muốn nói gì thế?
- Không có gì cả. Em chỉ nghĩ có những trở ngại không đáng kể trước đây mà mình lại cho là lớn lao.
- Anh nghĩ em khó mà đi được với anh.
- Ồ không đâu anh ạ, nếu cần em chỉ việc xin thôi việc, nhưng sẽ không đến nỗi thế đâu.
- Chúng ta sẽ đi đâu em?
- Em không cần. Anh muốn đi đâu cũng được. Đến nơi nào mà chúng ta không quen biết ai cả.
- Chúng ta đi đến đâu cũng được phải không?
- Vâng, bất cứ nơi nào mà anh thích.
Nàng trông có vẻ bồn chồn và bứt rứt.
- Có chuyện gì thế, Catherine?

- Không, không có chuyện gì cả.
- Có, em có chuyện gì.
- Không, không có gì. Thật không có chuyện gì cả mà.
- Anh biết là co. Em yêu, hãy nói cho anh nghe đi. Em hãy nói cho anh nghe mà.
- Chẳng có chuyện gì cả.
- Nói cho anh nghe đi.
- Em không muốn. Em sợ sẽ làm cho anh mất vui và lo lắng.
- Không , anh sẽ không lo lắng.
- Thật thế ư? Chuyện này không làm cho em lo lắng nhưng em e nó sẽ làm cho anh lo.
- Không , điều đó sẽ không làm cho anh lo lắng.
- Em không muốn nói cho anh nghe.
- Có. Nói anh nghe đi.
- Phải nói à?
- Ừ.
- Em sắp có con anh ạ, gần ba tháng rồi. Anh

không lo chứ? Nói cho em biết đi anh. Em van anh đấy. Anh không nên lo lắng về chuyện đó.

- Có gì đâu.

- Thật ư?

- Thật thế chứ sao?

- Em đã làm đủ mọi cách. Em uống đủ mọi thứ nhưng vô ích.

- Có gì đâu mà phải lo lắng thế.

- Em không thể không lo được anh ạ. Em không bao giờ lo về chuyện đó. Anh cũng thế. Anh không nên khổ sở hay lo lắng về chuyện đó anh nhé.

- Anh chỉ lo cho em mà thôi.

- Đấy, đó chính là điều em không muốn. Hàng ngày biết bao nhiêu trẻ con ra đời. Ai cũng có thể có con cả. Đó là tự nhiên mà.

- Em đáng yêu quá.

- Không, không, anh đừng quan tâm được việc đó nữa anh yêu. Em cố làm cho anh không buồn. Em

biết em vừa làm cho anh buồn. Nhưng từ trước đến giờ em vẫn là một thiếu nữ đứng đắn chứ? Anh không bao giờ nghi ngờ gì về điều đó phải không anh?

- Không.

- Sẽ mãi mãi như vậy. Chỉ có một điều thôi là đừng lo lắng gì cả. Em thấy rõ là anh lo lắng. Đừng, đừng như thế. Anh muốn uống một tí rượu không anh yêu? Em biết là khi anh uống rượu, anh sẽ vui vẻ lên ngay.

- Không, anh đang vui và em thì rất đáng yêu.

- Không đâu. Nnưng em sẽ thu xếp mọi việc để đi cùng với anh khi anh chọn được địa điểm. Vào độ tháng Mười này thật thú vị vô cùng. Chúng ta sẽ vui vẻ anh ạ, và khi nào anh trở ra mặt trận, mỗi ngày em sẽ viết thư cho anh.

- Lúc ấy em ở đâu?

- Em chưa biết được. Nhưng có thể ở một nơi danh lam thắng cảnh nào đó. Em sẽ lo chuyện đó.

Chúng tôi im lặng một lúc lâu không nói gì. Catherine ngồi trên giường. Tôi nhìn nàng nhưng chúng tôi không đụng vào nhau. Chúng tôi ngồi cách xa nhau như là có ai bất thình lình bước vào phòng. Catherine đưa tay nắm lấy tay tôi:

- Anh không giận gì chứ hả anh?

- Không.

- Và anh cũng không cảm thấy bị ràng buộc chứ?

- Có lẽ hơi hơi thôi. Nhưng không phải bị ràng buộc bởi em.

- Em không muốn nói là anh bị ràng buộc bởi em. Đừng nói bậy bạ, anh đừng giả vờ như thế. Em chỉ muốn nói là bị ràng buộc một cách tổng quát mà thôi.

- Người ta luôn luôn cảm thấy bị giam hãm, ràng buộc đứng về phương diên sinh lý.

Nàng không động đậy, cũng không rút tay lại, nhưng tôi cảm thấy nàng cách xa tôi quá.

- Tiếng luôn luôn nghe không được êm tai.

- Xin lỗi em.
- Không có gì cả. Nhưng có điều này anh như đã biết, em đã chưa hề có con cũng như chưa hề yêu ai cho đến bây giờ…Và em đã cố gắng để trở thành con người mà anh ao ước, thế mà bây giờ anh lại nói "luôn luôn".
- Thế em có muốn anh cắt lưỡi đi không? – tôi hỏi.
- Ồ anh yêu của em! (nàng trở lại từ thế giới xa xôi mà nàng vừa ở). – Anh đừng quan tâm đến lời em nói.

Chúng tôi lại cảm thấy gần gũi nhau. Mọi buồn bực đều tan biến.

- Thật ra chúng ta tuy hai mà một. Vậy chúng ta không nên hiểu lầm nhau.
- Đúng vậy.
- Tuy vậy điều đó vẫn xảy ra. Lắm người yêu nhau rồi chỉ vì hiểu lầm mà sinh ra cãi cọ rồi chia lìa.
- Chúng ta sẽ không bao giờ cãi cọ với nhau.

- Không, không nên cãi cọ. Bởi vì hai chúng ta là một và trên thế gian này còn có nhiều người khác nữa.

Nàng đến mở cánh cửa tủ rồi đem lại chai rượu và cái ly.

- Anh uống một tí cô nhắc nhé? Anh ngoan lắm – nàng nói.

- Không, anh cảm thấy không muốn uống.

- Một chút thôi.

- Thôi được rồi.

Tôi rót đầy ba phần ly rồi uống cạn.

- Anh uống nhiều quá. Em biết rượu mạnh là đồ uống của người người anh hùng, nhưng cũng không nên quá chén.

- Sau chiến tranh chúng ta sẽ sống ở đâu nhỉ?

- Có lẽ ở nhà mấy ông già bà lão. Ba năm nay em ngây thơ chờ mong chiến tranh chấm dứt vào ngày lễ Giáng sinh. Nhưng bây giờ em cho là sẽ không trước khi con chúng ta làm đến chức tổng tư lệnh.

- Không, nó sẽ làm đến đại tướng.
- Nếu đó là chiến tranh 100 năm, nó sẽ có đủ thì giờ chiếm được cả hai chức ấy.
- Em uống tí gì nhé?
- Không, anh uống vào thấy thích chứ em uống thì thấy chóng mặt lắm anh ạ.
- Em có bao giờ uống rượu mạnh không?
- Không anh ạ, em là một người vợ cổ lỗ.

Tôi với tay lấy chai rượu đã để dưới đất và rót thêm một ly nữa.

- Em phải đi thăm các chiến hữu của anh một chút – Catherine bảo – Anh có thể đọc báo chờ em trở lại.
- Em phải đi thật à?
- Vâng, bây giờ hoặc tí nữa cũng được.
- Vậy thì đi bây giờ đi.
- Tí nữa em sẽ trở lại.
- Anh sẽ đọc xong tờ báo này.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 22

Đêm ấy trời trở lạnh và ngày hôm sau thì mưa. Từ Ospedale Maggiore về, trời mưa to cho nên khi đến nơi tôi ướt sũng. Mưa đổ nặng hạt bên ngoài bao lơn phòng tôi và nước mưa theo gió tạt vào cánh cửa kính. Tôi thay quần áo, uống một it rượu mạnh nhưng không thấy ngon. Ban đêm tôi đau tim, và sáng đó sau bữa điểm tâm, tôi nôn mửa ra hết.

- Thôi không còn nghi ngờ gì hết – bác sĩ trưởng bảo – Này cô, cô hãy nhìn vào tròng trắng mắt hắn xem.

Cô Gage nhìn vào tròng mắt tôi. Họ bắt tôi nhìn

vào trong gương. Tròng mắt tôi biến thành màu vàng, tôi đã mắc bệnh hoàng đản. Tôi nằm đau mất hai tuần vì thế chúng tôi không cùng nhau đi nghỉ ở đâu cả. Chúng tôi đã dự định đi Pallenza. Từ Milan đi Stresa dễ dàng nên ở đó có rất nhiều người quen biết. Ở Pallenza có một ngôi làng rất đẹp và có thể bơi thuyền ra các hòn đảo của những người chài lưới, đồng thời ở hòn đảo lớn nhất lại có cả tiệm ăn. Nhưng chúng tôi đã không đi được.
Một hôm tôi đang nằm trên giường vì bệnh hoàng đản thì cô Van Campen bước vào phòng. Cô mở cửa tủ ra và thấy chai rượu không trong đó. Tôi đã gởi đi cho ông thường trực rất nhiều chai không và chắc là cô ta trông thấy cho nên mới lên phòng tôi xem còn chai nào không. Phần nhiều là những chai Vermouth, Capri, Marala và vài hũ Chianti rỗng, một vài chai cô nhắc. Ông thường trực đã mang đi những chai lớn, loại chai đựng rượu Vermouth và các hũ Chianti có chèn rơm chung

quanh, ông để lại các chai rượu mạnh. Cô Van Campen tìm thấy những chai rượu mạnh đó và một chai rượu mùi hình con gấu. Chai hình con gấu làm cô giận dữ nhất. Cô đưa cái chai ra ngoài ánh sáng. Gấu ngồi chồm hổm đưa chân lên. Ở đầu gấu có một cái nút và dưới đáy chai còn đóng mấy tảng thuỷ tinh. Tôi bật cười to lên.

- Rượu mùi đấy. Rượu ngon nhất từ Nga đưa sang, đóng trong chai hình con gấu.

- Tất cả những chai này đều là rượu mạnh cả phải không? – Cô Van Campen hỏi.

- Tôi không thấy gì hết, nhưng có lẽ thế - tôi đáp.

- Như thế này đã bao lâu rồi?

- Tôi mua và chính tôi đem vào. Tôi thường có các sĩ quan Ý đến thăm và tôi phải có rượu để mời họ.

- Còn ông không uống chứ? – cô hỏi.

- Có, tôi có uống chứ.

- Ồ, ông uống rượu à? – Cô nói – Mười một chai rượu hết sạch và còn cả chai rượu hình con gấu

nữa.
- Rượu mùi đấy mà.
- Tôi sẽ cử người đi mua. Ông chỉ có tất cả bấy nhiêu chai hết phải không?
- Bây giờ thì chỉ có nhiêu đó.
- Tôi thương hại ông mắc phải chứng hoàng đản. Thương hại ông thật thừa!
- Cám ơn.
- Tôi cho rằng người ta không thể khiển trách ông không muốn trở lại mặt trận. Nhưng theo tôi nghĩ ông nên tìm cách nào khác hơn là tạo cho mình chứng hoàng đản bằng cách uống rượu.
- Bằng cách gì?
- Bằng cách uống rượu. Ông nghe tôi nói chứ?
Tôi không nói gì cả.
- Nếu ông không tìm cách nào khác nữa tôi lo rằng ông sẽ phải trở ra mặt trận khi hết chứng bệnh này. Tôi không tin rằng tự mình làm mắc chứng bệnh hoàng đản như thế mà ông được nghỉ phép dưỡng

bệnh.
- Ồ, thật thế à?
- Vâng, tôi không tin như thế.
- Thế cô đã mắc chứng bệnh hoàng đản bao giờ chưa hả cô Van Campen?
- Chưa, nhưng tôi đã thấy có nhiều người bị rồi.
- Cô có nhận thấy bệnh nhân thích bệnh ấy như thế nào không?
- Nhưng tôi cho rằng thế còn hơn là bị ra trận.
- Này cô Van Campen – tôi nói – Thế có bao giờ cô thấy người nào tự làm cho mình bất lực bằng cách đá vào bọng đái của mình không?
Cô Van Campen không ngờ đến câu hỏi hóc búa đó. Hoặc là cô giả vờ tảng lờ hoặc là cô nên rời khỏi phòng. Nhưng cô chưa muốn đi vội bởi vì cô đã ghét tôi từ lâu và bây giờ cơ hội đó đã đến.
- Tôi biết nhiều người tự làm cho mình bị thương để khỏi ra mặt trận.
- Tôi không muốn hỏi cô như thế. Chính tôi tôi

cũng thấy nhiều vết thương cố tình. Tôi chỉ muốn hỏi cô một điều là cô đã thấy người nào tự ý làm cho mình bất lực bằng cách đá vào bọng đái của mình không. Vì trong những cảm giác, thứ đó giống bệnh hoàng đản nhất. Và đó là một cảm giác tôi tin chắc ít có người đàn bà nào biết. Chính vì thế mà tôi hỏi cô là cô đã mắc bệnh hoàng đản lần nào chưa. Này cô Van Campen, vì…

Cô Campen đã rời khỏi phòng, một lát sau cô Gage đi vào.

- Anh đã nói gì với cô Campen thế? Cô ta rất giận dữ.

- Chúng tôi so sánh các cảm giác. Tôi cố gợi hỏi xem cô ta có bao giờ cảm thấy đau đẻ chưa.

- Anh ngốc. Cô ấy sẽ lột da anh ra cho mà xem.

- Cô ấy đã làm rồi – tôi nói – Cô ấy đã cắt giấy phép nghỉ dưỡng bệnh và có lẽ tìm cách đưa tôi ra toà án quân sự. Như thế thì hèn thật.

- Cô ấy không bao giờ thích anh – cô Gage nói –

Vì sao thế?

- Cô ấy bảo tôi tự uống rượu cho mắc chứng hoàng đản để khỏi phải trở lại mặt trận.

- Ô tưởng gì – Cô Gage nói – Tôi sẵn sàng tin rằng anh không hề uống một giọt rượu nào cả và mọi người cũng sẽ tin như thế.

- Nhưng cô ấy đã tìm thấy mấy chai rượu không rồi.

- Tôi đã bảo anh cả trăm lần là nên vứt những chai ấy đi. Thế chúng đâu rồi?

- Trong tủ.

- Thế anh có một cái va ly không?

- Không, hãy bỏ chúng vào trong cái túi của tôi.

Cô Gage xếp chai vào túi rồi bảo "Tôi sẽ giao nó cho ông thường trực". Nàng tiến ra cửa.

- Khoan đã – Cô Van Campen chặn lại – tôi muốn chính tay tôi lấy mấy chai này đi – Ông thường trực đi theo cô ta – Ông hãy mang những thứ này đi – cô ta bảo – Tôi muốn đưa cho bác sĩ coi để

làm bản báo cáo.

Cô ta khuất dần trong hành lang. Ông thường trực mang chiếc túi mà ông biết rõ trong đó đựng những gì.

Chẳng có việc gì xảy ra ngoài việc mất giấy phép cả.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 23

Vào buổi tối, ngày tôi trở lại mặt trận, tôi dặn ông thường trực giữ cho tôi một chỗ trong chuyến xe lửa từ Turin đến. Xe lửa khởi hành vào lúc nửa đêm. Xe từ Turin đến Milan vào khoảng mười giờ rưỡi đêm và ngừng tại đó cho đến lúc khởi hành. Người ta phải túc trực ở đó lúc xe đến để giữ chỗ ngồi. Ông thường trực cùng đi với bạn, là một xạ thủ súng máy nghỉ phép, trước kia là thợ may. Họ cho rằng đi cả hai chắc sẽ giữ được chỗ cho tôi. Tôi đưa cho họ tiền để họ mua vé vào ga và nhờ họ giữ giùm hành lý của tôi, gồm một túi lớn và hai cái túi dết.

Vào khoảng năm giờ, tôi từ giã tất cả mọi người trong bệnh viện rồi ra đi. Ông thường trực để hành lý của tôi ở chỗ ông và tôi bảo tôi sẽ đến ga trước nửa đêm một chút. Vợ ông gọi tôi là "ngài" và khóc. Bà lau nước mắt, bắt tay tôi rồi khóc nữa. Tôi vỗ vai, bà lại càng khóc thêm, bà đã từng vá quần áo cho tôi. Bà mập và lùn, gương mặt vui vẻ, tóc bạc trắng. Khi bà khóc thì gương mặt bà nhăn nhúm lại. Tôi xuống quán rượu ở góc đường vào trong ngồi nhìn ra cửa sổ và chờ đợi. Bên ngoài trời tối và lạnh, sương mù phủ kín. Tôi trả tiền rượu nho và cà phê rồi nhìn ngắm người qua lại nhờ ánh sáng nơi cửa sổ. Khi nhìn thấy Catherine, tôi gõ nhẹ vào cửa sổ. Nàng trông thấy tôi liền quay lại và mỉm cười, tôi ra ngoài đón nàng. Nàng choàng áo khoác ngoài màu xanh đậm, đội chiếc mũ da mềm. Chúng tôi thả bộ trên hè phố dọc theo các quán rượu, qua khu chợ, lên đường cái rồi băng qua cửa ngọ môn, đến khu nhà thờ. Chúng

tôi đi qua đường sắt xe điện và thấy nhà thờ từ xa trỗi lên trong sương mù trắng xóa, ướt át. Bên trái chúng tôi là các cửa tiệm buôn bán sáng choang và cửa vào viện bảo tàng. Ở đây sương mù dầy đặc và khi chúng tôi đến trước nhà thờ tôi có cảm giác nó đồ sộ và mặt đá ướt đẫm sương.

- Em muốn vào không?

- Không – Catherine đáp.

Chúng tôi lại tiếp tục đi. Trong bóng tối nơi vòm cửa đá một người lính đang đứng với cô bạn gái. Chúng tôi đi ngang qua họ, họ ôm chặt lấy nhau, dựa vào tường đá và anh trùm cô trong chiếc áo choàng.

- Họ cũng giống như mình – tôi bảo.

- Không ai giống như mình cả - Catherine trả lời. Ý nghĩ này làm nàng không vui.

- Phải chi họ có chỗ để đi.

- Thế họ cũng chẳng hạnh phúc hơn.

- Anh không biết. Ai cũng phải có một nơi để ẩn

náu.

- Thế thì họ luôn luôn có nhà thờ - Catherine bảo.

Chúng tôi vượt qua họ. Bây giờ chúng tôi ở bên kia quảng trường và ngắm nhìn nhà thờ. Trong sương mù nó trông đẹp lạ thường. Chúng tôi dừng lại trước cửa hàng da. Trong tủ kính có trưng bày ủng, ba lô, giầy trượt tuyết. Các thứ hàng được sắp riêng ra, ba lô để ở giữa, ủng một bên, và bên kia là giày trượt tuyết, da đen bóng như yên ngựa đã dùng rồi. Ánh đèn điện phản chiếu lấp lánh trên mặt da đen bóng.

- Biết đâu ngày nào đó chúng mình có dịp trượt tuyết.

- Hai tháng nữa sẽ có trượt tuyết ở Murren – Catherine bảo.

- Vậy ta đến đó nhé?

- Vâng – nàng đáp.

Chúng tôi tiếp tục đi qua những cửa hàng khác và rẽ xuống con đường bên cạnh.

- Em chưa bao giờ đi qua con đường này cả.
- Đây là con đường anh đi đến bệnh viện – tôi trả lời.
Con đường hẹp. Chúng tôi đi qua bên tay phải. Trong sương mù dày đặc, nhiều người qua lại. Đây cũng có các cửa hiệu và quầy hàng tràn ngập ánh sáng. Chúng tôi nhìn vào cửa kính gian hàng bán pho mát. Tôi đứng trước cửa hiệu bán vũ khí.
- Vào đây một tí, anh phải mua một khẩu súng.
- Súng loại nào?
- Súng lục.
Chúng tôi bước vào cửa tiệm. Tôi cởi giây thắt lưng để trên quầy với một bao súng không. Sau quầy có hai người đàn bà, họ mang ra nhiều súng lục cho tôi xem.
- Phải vừa cái bao này mới được – tôi vừa nói vừa mở bao súng. Đó là một thứ bao bằng da xám, tôi đã mua lại để mang trong thành phố.
- Mấy khẩu súng này có tốt không hả anh? –

Catherine hỏi.

- Khẩu nào cũng giống nhau cả. Tôi thử khẩu này được không? – tôi hỏi một bà.

- Ở đây không có chỗ để thử bắn – bà ta bảo – Nhưng khẩu súng này rất tốt. Với khẩu súng này ông không bao giờ bắn trượt cả.

Tôi lên cò rồi bắn thử, lò xo hơi cứng nhưng rất trơn. Tôi nhắm và bấm cò một lần nữa.

- Súng này đã được dùng rồi. Súng này là của một sĩ quan thiện xạ.

- Thế ra bà đã bán cho ông ấy à?

- Vâng

- Thế làm sao bà có nó lại được?

- Người cần vụ của ông ấy bán lại.

- Biết đâu bà chẳng lấy lại súng của tôi như thế - tôi bảo – Giá bao nhiêu đây?

- Năm chục đồng "lia". Gía rất rẻ.

- Thôi được. Tôi muốn mua thêm hai gắp đạn và một hộp đạn.

Bà ta cúi xuống quầy hàng lấy những thứ ấy ra.

- Ông có cần gươm không? Tôi có vài cây đã dùng rồi, giá rẻ lắm.

- Tôi sắp sửa ra mặt trận.

- Ô, thế thì ông không cần gươm.

Tôi trả tiền, cho đạn vào súng, đút súng vào bao, nạp đạn dư vào hai gắp nhét vào hai túi dư nhô lên trên bao súng rồi tôi móc nó vào thắt lưng. Tôi nghe nằng nặng ở đai lưng vì có khẩu súng lục. Đến bây giờ tôi vẫn còn nghĩ là luôn luôn mang bên mình một khẩu súng lục.

- Thế là bây giờ mình võ trang đầy đủ rồi. Đó là điều luôn luôn phải nhớ làm trước. Người lấy khẩu súng kia của anh đã nằm viện rồi.

- Khẩu súng này chắc là thứ tốt chứ? – Catherine hỏi.

- Ông còn cần chi nữa không ạ? – bà bán hàng hỏi.

- Không biết nữa, chắc là không.

- Khẩu súng có giây giật đấy.

- Tôi đã thấy.

Bà ta có vẻ muốn nài bán thêm món gì nữa.

- Ông không cần còi ư?

- Chắc là không.

Bà ta chào chúng tôi và chúng tôi bước ra ngoài. Catherine nhìn lại cửa tiệm. Bà bán hàng nhìn theo chúng tôi và cúi đầu chào một lần nữa.

- Mấy miếng gương nhỏ gắn vào mẩu gỗ kia để làm gì thế hả anh? – nàng hỏi.

- Để gài bẫy chim. Người ta đặt nó ra ngoài đồng, những con chim sơn ca thấy lấp lánh sẽ đến và người ta bắn nó.

- Thật là những người tài giỏi – Catherine nói - Ở Mỹ anh có bắn chim sơn ca không anh yêu?

- Chẳng bao giờ.

Chúng tôi băng qua đường và lên phía bên kia.

- Bây giờ em cảm thấy dễ chịu hơn – Catherine bảo – Khi mới bắt đầu đi, em cảm thấy buồn vô cùng.

- Khi ở bên nhau chúng mình luôn luôn thấy sung sướng.
- Thì lúc nào chúng mình lại chẳng ở gần nhau.
- Ừ, nhưng nửa đêm anh phải đi xa rồi.
- Đừng nhắc đến nữa, anh yêu.

Chúng tôi vẫn bước đều. Sương mù làm cho ánh đèn trở nên vàng vọt.

- Anh có mệt lắm không? – Catherine hỏi.
- Thế còn em?
- Em chả sao cả. Đi bộ như thế này vui chứ?
- Phải. Nhưng không nên đi lâu quá.
- Vâng.

Chúng tôi rẽ sang con đường không có ánh đèn. Tôi dừng lại ôm hôn Catherine. Trong khi hôn, tôi thấy tay nàng ôm chặt lấy vai tôi. Nàng núp trong áo choàng của tôi khiến cho áo che kín cả hai. Chúng tôi đang đứng dựa vào bức tường cao bên đường.

- Chúng ta đi đâu đi – tôi bảo.

- Vâng – Catherine đáp.

Chúng tôi tiếp tục đi dài theo con đường đến phố rộng xuôi theo con kênh. Phía bên kia có một bức tường gạch và nhà cửa. Trước mặt chúng tôi ở phía ngoài đường có một chiếc xe điện chạy qua cầu.

- Chúng ta có thể đi xe ngựa ở gần cầu kia – tôi bảo.

Chúng tôi đứng trên cầu trong màn sương mù để chờ xe. Nhiều chiếc xe ngựa chạy ngang qua chở đầy hành khách trên đường về nhà. Một chiếc xe ngựa chạy đến nhưng trong xe đã có vài người khách. Sương mù đã biến thành mưa.

- Chúng ta đi bộ hay đi xe điện vậy anh nhỉ? – Catherine hỏi.

- Sắp có chiếc xe khác bây giờ. Ở đây có nhiều xe chạy qua.

- Một chiếc xe đang đến kìa – nàng bảo.

Người đánh xe ngựa cho xe chạy chậm và dừng

lại, hạ tấm bảng kim loại trên chiếc đồng hồ tính tiền xuống. Mui xe được căng lên và trên quần áo người đánh xe lấm tấm vài giọt mưa. Chiếc mũ bóng loáng của anh lấp lánh dưới cơn mưa. Chúng tôi ngồi nép vào trong xe và dưới mui xe rất tối.

- Anh bảo xe chạy đến đâu?

- Đến nhà ga. Chúng ta có thể vào khách sạn trước nhà ga.

- Đi như thế này à? Không hành lý gì cả liệu họ có chịu không?

- Được chứ - tôi đáp.

Đoạn đường đến nhà ga rất dài và chạy qua những phố nhỏ dưới trời mưa.

- Tí nữa chúng ta sẽ ăn tối chứ? – Catherine hỏi – Em đang đói đây.

- Chúng ta sẽ ăn tối trong phòng.

- em không có gì để thay mặc cả. Ngay cả áo ngủ cũng không.

- Mình sẽ mua một cái – Nói xong tôi quay ra

người đánh xe – Cho xe trở về Via Manzoni.
Anh ta gật đầu và cho xe rẽ sang con đường bên trái. Đến con đường lớn, Catherine tìm một cửa hiệu.
- Đây này – nàng bảo.
Tôi bảo người đánh xe dừng lại. Catherine xuống xe, đi qua lề bên kia và vào cửa hiệu. Tôi ngồi dựa lưng trong xe chờ, trời mưa và tôi ngửi thấy mùi đường xá ẩm ướt cùng mùi ngựa dưới trời mưa. Nàng trở ra với một gói đồ trên tay, bước vội lên xe, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình.
- Em hoang phí quá anh ạ - nàng nói – nhưng chiếc áo này đẹp lắm.
Tới khách sạn, tôi bảo Catherine ngồi chờ trong xe còn tôi đi vào nói chuyện với viên quản lý. Khách sạn hãy còn nhiều phòng. Tôi trở ra trả tiền xe rồi cùng Catherine vào khách sạn. Chú nhỏ mang hộ gói đồ cho chúng tôi, viên quản lý đưa chúng tôi về phía thang máy. Đâu đâu cũng có màn nhung

đỏ và ánh đồng sáng chói. Viên quản lý khách sạn theo chúng tôi vào thang máy.

- Thưa ông bà định dùng bữa tối trong phòng ạ?

- Vâng, mang hộ thực đơn lên nhé – tôi nói.

- Ông dùng món gì đặc biệt không? Thịt rừng và khoai chiên?

Chiếc thang máy vượt qua ba tầng, đến mỗi tầng nó phát ra một tiếng "cách". Sau một tiếng "cách" nữa, nó dừng lại.

- Thế thịt rừng ông có thịt con thú gì?

- Có chim trĩ, có gà lôi.

- Ông cho gà lôi.

Chúng tôi đi dọc theo hành lang. Tấm thảm đã mòn. Có nhiều phòng đóng cửa. Viên quản lý dừng lại và mở một cửa phòng.

- Đây, một phòng rất đẹp.

Chú nhỏ đặt gói đồ trên bàn giữa phòng. Viên quản lý mở màn cửa.

- Bên ngoài sương mù nhiều quá – ông ta nói.

Phòng được trang hoàng bằng thảm đỏ, trong phòng có rất nhiều gương, hai ghế dựa, một cái giường lớn có phủ tấm trải bằng sa tanh. Một cánh cửa thông sang phòng tắm.

- Tôi sẽ gởi thực đơn lên – người quản lý nói. Ông ta cúi chào rồi đi ra.

Tôi tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài rồi kéo tấm màn nhung lại. Catherine đang ngồi trên giường nhìn chiếc đèn treo bằng thuỷ tinh. Nàng đã bỏ mũ ra, mái tóc nàng óng ánh dưới ánh đèn. Nàng soi mình trước gương treo trong phòng. Trông nàng không được vui. Nàng để áo choàng trên giường.

- Có chuyện gì thế em yêu?

- Đây là lần đầu tiên em cảm thấy mình như là một cô gái ăn chơi – nàng bảo.

Tôi trở lại cửa sổ kéo màn sang một bên và đứng nhìn ra bên ngoài. Tôi không hề nghĩ là chuyện lại có thể xảy ra như thế.

- Nhưng em đâu phải là một cô gái ăn chơi.

- Em biết lắm anh ạ. Nhưng cảm thấy mình như thế đâu có hay ho gì – giọng nàng khô khan và đều đều.
- Chỉ có khách sạn này là tốt nhất thôi – tôi bảo.
Tôi nhìn ra cửa sổ. Phía bên kia quảng trường có ánh đèn của nhà ga. Trên đường xe ngựa qua lại tấp nập, tôi nhìn thấy cả cây cối trong công viên. Ánh đèn từ khách sạn phản chiếu trên lề đường ướt át. Chẳng lẽ bây giờ lại cãi vã với nhau sao? Tôi thầm nghĩ.
- Đến đây với em đi anh – giọng Catherine trở lại bình thường – đến đây với em đi anh. Em ngoan lại rồi.
Tôi đưa mắt nhìn về phía giường. Nàng mỉm cười. Tôi tiến đến bên giường cạnh nàng và hôn nàng.
- Em là người vợ đáng yêu của anh.
- Vâng, em lúc nào cũng là của anh cả - nàng bảo.
Khi ăn xong chúng tôi cảm thấy vui vẻ hơn và sau đó thật là hạnh phúc. Trong phút chốc căn phòng

như trở thành nhà riêng của chúng tôi. Gian phòng của tôi ở bệnh viện trước kia cũng gần như là nhà riêng vậy.

Catherine vắt chiếc áo của tôi trên vai nàng suốt bữa ăn. Chúng tôi đang đói nên ăn rất ngon, chúng tôi uống hết một chai Capri và một chai St Estephe. Tôi uống nhiều còn Catherine cũng uống, nhưng bấy nhiêu cũng đủ làm cho nàng trở nên vui vẻ. Trong bữa ăn người ta dọn cho chúng tôi thịt gà lôi với khoai chiên và hạt dẻ nấu, sau cùng là món tráng miệng.

- Phòng đẹp đấy – Catherine nói – Chúng ta có thể ở đây suốt thời gian nghỉ tại Milan chứ?

- Phòng này trông buồn cười nhưng cũng dễ chịu.

- Tội lỗi là một điều thú vị - Catherine bảo – Những người lăn mình vào tội lỗi dường như thích thú lắm. Tấm màn nhung đỏ thật thích hợp, còn những chiếc gương này cũng hấp dẫn.

- Em quả là một thiếu nữ có tâm hồn cao cả.

- Em tự hỏi ở trong một gian phòng như thế này, sáng ra khi tỉnh dậy, mình sẽ có cảm tưởng gì nhỉ. Nhưng đây quả là một gian phòng tráng lệ.

Tôi rót ra thêm một ly rượu St Estephe.

- Em muốn chúng ta sa vào tội lỗi thật sự - Catherine bảo – Những gì chúng ta cùng làm có vẻ ngây thơ và giản dị. Em không tin chúng ta đã làm những điều xấu.

- Em cao cả quá.

- Em chỉ khao khát thôi. Và em khao khát đến cực độ.

- Em cũng chỉ là một người đàn bà mà thôi.

- Anh nói đúng. Em cũng chỉ là một người đàn bà. Không ai hiểu điều đó ngoài anh.

- Có một lần, lúc anh mới gặp em, anh đã nghĩ về em suốt một buổi chiều. Anh đã mơ có một ngày nào đó chúng ta cùng đưa nhau đến một khách sạn lớn ở Cavour và tưởng tượng những việc sẽ xảy ra ở đấy.

- Anh liều quá nhỉ. Đây không phải là khách sạn ở Cavour đấy chứ?
- Không, nếu là ở Cavour người ta sẽ không tiếp mình.
- Rồi có ngày họ sẽ tiếp mình. Nhưng chính nhờ thế mà mình khác hẳn anh ạ. Em không bao giờ mơ tưởng gì cả.
- Em không bao giờ nghĩ đến điều gì khác cả à?
- Một tí thôi – nàng nói.
- Em tôi ngoan lắm.
Tôi rót một ly rượu vang nữa.
- Em chỉ là một cô gái thôi – Catherine nói.
- Thoạt tiên anh không nghĩ thế, anh cho rằng em điên.
- Em cũng có hơi điên một tí nhưng em không điên một cách quá phức tạp. Em chưa bao giờ làm phật ý anh phải không anh yêu?
- Rượu là tuyệt nhất – tôi bảo – Rượu làm cho em quên những gì không tốt đẹp.

- Vâng – Catherine bảo – Nhưng rượu cũng đã làm cho ba em mắc bệnh phong rất nặng.
- Cha em còn sống à?
- Vâng, nhưng ông mắc bệnh phong rất nặng. Anh sẽ không bao giờ có cơ hội gặp ông. Còn anh, cha anh còn không?
- Không, chỉ có bố dượng.
- Em sẽ có thể đến thăm ông được không?
- Em không bao giờ có dịp gặp ông đâu.
- Chúng ta hạnh phúc như thế này em không hề quan tâm đến điều gì khác nữa. Em rất sung sướng được làm vợ anh – Catherine nói.
Người bồi đến dọn dẹp các thứ. Một lúc sau yên lặng đến mức chúng tôi nghe tiếng mưa rơi. Dưới đường một chiếc xe hơi bấm còi.
Tôi khẽ đọc
“Sau lưng tôi vẫn hàng nghe
thời gian sải cánh lăm le đến gần”
- Em biết bài thơ đó – Catherine bảo – Đó là một

bài thơ của Marvell. Nhưng tả một cô gái không được sống chung với người bạn trai.

Tôi thấy đầu óc sảng khoái và tỉnh táo nên muốn bàn đến những vấn đề cụ thể hơn.

- Em sẽ sanh ở đâu?

- Em chưa biết nữa. Em sẽ tìm chỗ nào tốt nhất.

- Em làm sao có thể lo hết mọi việc?

- Em lo được chừng nào hay chừng đó. Anh đừng bận tâm lo nghĩ làm gì đến chuyện đó anh ạ. Chúng ta còn thì giờ có nhiều con trước khi chiến tranh chấm dứt.

- Gần đến giờ khởi hành rồi.

- Em biết. Chúng ta sẽ đi ngay nếu anh muốn.

- Không.

- Thế thì đừng bận tâm nữa anh nhé. Từ nãy đến giờ anh rất đáng yêu nhưng bây giờ anh bắt đầu lo lắng rồi.

- Anh sẽ không lo nghĩ nữa. Em sẽ viết thư cho anh thường xuyên chứ?

- Mỗi ngày anh nhé. Họ có kiểm duyệt thư anh không?
- Họ không biết tiếng Anh nhiều cho nên không nguy hiểm.
- Em sẽ làm cho họ điên đầu lên – Catherine bảo.
- Nhưng đừng quá lắm em nhé.
- Không, chỉ một tí thôi.
- Chắc đến giờ phải đi rồi.
- Phải đấy anh ạ.
- Anh không thích rời khỏi căn nhà đẹp đẽ này của chúng ta.
- Em cũng thế.
- Nhưng mà phải đi.
- Vâng, chúng ta không bao giờ được ở tại ngôi nhà của chúng ta lâu cả.
- Một ngày kia chúng ta sẽ ở lâu.
- Em sẽ có một ngôi nhà đẹp cho chúng ta khi anh trở lại.
- Có lẽ anh sẽ trở lại ngay.

- Có thể anh sẽ bị thương, chỉ một tí ở chân thôi.
- Hoặc ở vành tai.
- Không, em muốn tai anh vẫn như thế này.
- Hay ở chân?
- Chân anh đã bị thương sẵn rồi.
- Thôi phải đi em yêu ạ.
- Thế anh đi trước đi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 24

Chúng tôi xuống lầu mà không dùng thang máy. Thảm trải cầu thang đã mòn. Tôi trả tiền bữa ăn tối mà người ta đã dọn lên. Người hầu bàn dọn các thức ăn khi nãy đang ngồi cạnh cửa. Lúc chúng tôi đi ra hắn đứng phắt dậy rồi cúi đầu chào. Tôi theo hắn qua phòng bên cạnh để trả tiền phòng. Viên quản lý xem tôi như bạn thân nên không chịu lấy tiền trước, nhưng khi hắn đi vắng thì hắn không quên dặn người hầu bàn đứng túc trực ở cửa chờ tôi để cho tôi không thể nào đi ra mà không trả tiền. Tôi cho rằng việc đó vẫn xảy ra luôn mà ngay cả trước đây đối với bạn của hắn. Mà thời

giặc gĩa người ta có nhiều bạn.

Tôi nhờ người bồi đi tìm cho chúng tôi một cỗ xe ngựa. Hắn đỡ hộ tôi gói đồ của Catherine rồi che dù đi ra. Ở cửa sổ nhìn ra chúng tôi thấy hắn băng qua đường dưới trời mưa tầm tã. Chúng tôi đứng bên cạnh phòng nhìn mưa đợi hắn.

- Em cảm thấy thế nào hả Catherine?

- Buồn ngủ.

- Còn anh, anh cảm thấy bụng trống rỗng và đói lắm.

- Anh có mang theo gì để ăn không?

- Có, trong túi dết.

Chiếc xe ngựa chạy đến và dừng lại, đầu cúi xuống trời mưa. Anh bồi bước ra khỏi xe, che dù và đi về phía khách sạn. Chúng tôi đón anh ta ở cửa và cùng che dù đi xuống con đường ướt át đến chỗ xe đậu bên lề đường. Nước chảy mạnh hai bên vệ đường.

- Gói đồ của hai ông bà để ở trong xe – người bồi

nói.
Hắn che dù đứng đó cho đến khi chúng tôi bước lên xe, tôi không quên tặng hắn ít tiền.
- Rất cám ơn. Chúc ông bà vui vẻ.
Người đánh xe ra roi, ngựa bắt đầu bổ vó, người bồi quay trở về khách sạn. Xe chạy xuống đường rẽ sang trái, rồi vòng sang phải và đến trước nhà ga. Có hai người lính mang súng trường đứng dưới ánh đèn tránh mưa. Ánh đèn chiếu lấp lánh trên mũ họ. Nước mưa trong vắt phản chiếu ánh đèn sân ga. Một người phu khuân vác từ trong sân ga bước ra, đôi vai gầy nặng trĩu những hạt mưa.
- Không – tôi bảo – không, cám ơn. Tôi không có gì để nhờ đến anh.
Hắn trở lại núp mưa dưới cổng hình cung. Tôi quay sang Catherine, gương mặt nàng khuất sau bóng tối của mui xe.
- Chúng ta nên chia tay nơi đây.
- Em không thể nào vào trong được ư?

- Không. Giã biệt em, Catherine.
- Anh bảo người đánh xe đưa em về bệnh viện được không?
- Được.
Tôi bảo người đánh xe đưa nàng về bệnh viện. Hắn gật đầu.
- Từ biệt em. Em ráng giữ gìn sức khoẻ và lo cho con nhỏ của chúng ta em nhé.
- Giã biệt anh yêu.
- Giã biệt.
Tôi bước đi dưới trời mưa. Chiếc xe từ từ lăn bánh. Catherine nhoài người ra ngoài, tôi thấy khuôn mặt nàng dưới ánh đèn. Nàng mỉm cười đưa tay vẫy, chiếc xe lên dốc, Catherine chỉ tay về phía cổng tròn. Tôi nhìn theo chỉ thấy hai tên lính và chiếc cổng vòng cung. Thì ra ý nàng muốn bảo tôi đi vào đó để tránh mưa. Tôi đi vào trong và đứng nhìn chiếc xe xa dần. Xong, tôi đi qua nhà ga để xuống sân ga.

Ông thường trực tìm tôi ở sân ga. Tôi đi theo ông vào trong toa xe lửa. Tôi phải lách người mở lối đi ở hành lang để đến chỗ anh xạ thủ súng máy ngồi trong góc một toa xe. Chiếc ba lô và hai túi dết của tôi để trên túi lưới phía trên đầu anh ta. Có nhiều người đứng trong hành lang. Nhiều người nhìn chòng chọc khi chúng tôi bước vào. Xe lửa không đủ chỗ ngồi cho nên ai nấy đều hằn học. Anh lính sử dụng súng máy đứng lên nhường chỗ cho tôi. Có ai vỗ nhẹ vào vai tôi, tôi nhìn quanh. Đó là viên đại uý pháo binh cao gầy, có một vết sẹo lớn dưới quai hàm. Nhìn thấy tôi qua cửa kính hành lang, anh ta bèn bước vào trong toa.

- Ông muốn gì? – Tôi hỏi.

Tôi quay người lại và quan sát anh ta. Anh ta cao lớn hơn tôi, khuôn mặt gầy gò dưới vành mũ và vết sẹo hãy còn mới, bóng loáng. Mọi người trong toa xe đều đưa mắt nhìn tôi.

- Ông không có quyền làm như thế - anh ta bảo –

ông không có quyền dùng một người lính để giữ chỗ cho ông.

- Tôi làm đó.

Anh ta nuốt nước bọt, tôi thấy cục yết hầu của anh ta chạy lên xuống. Anh lính xạ thủ súng máy đứng tại chỗ. Những người khác nhìn qua cửa kính. Trong toa không ai nói gì cả.

- Ông không có quyền làm thế. Tôi đã đứng đây hai tiếng đồng hồ trước khi ông đến.

- Ông muốn gì?

- Chỗ ngồi này.

- Tôi cũng thế.

Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn và cảm thấy cả toa đang nhìn tôi chòng chọc có vẻ phản đối. Tôi không trách họ. Họ có lý nhưng tôi cũng muốn có chỗ ngồi. Tuy nhiên không ai nói gì cả.

"Ồ mình cũng chẳng cần". Tôi nghĩ.

- Xin mời đại uý ngồi – tôi bảo.

Anh lính súng máy đã xê qua một bên và tên đại

uý cao lớn ngồi xuống. Hắn nhìn tôi với vẻ tức giận nhưng dù sao hắn cũng đã có chỗ ngồi.

- Lo giùm tôi một chỗ khác – tôi nói với anh lính.

Chúng tôi bước ra hành lang. Tàu đông quá và tôi biết khó mà tìm được một chỗ. Tôi biếu ông thường trực và anh lính mười lia. Họ đi dọc theo hành lang và xuống sân ga, vừa đi vừa nhìn vào các toa nhưng chẳng còn lấy một chỗ trống nào.

- Đến Brescia sẽ nhiều người xuống – ông thường trực bảo.

- Đến đó họ lại còn lên thêm nữa – anh lính súng máy bảo.

Tôi từ biệt. Hai người bắt tay tôi rồi đi. Cả hai đều có vẻ buồn. Ngoài hành lang mọi người đều đứng cả lúc tàu chạy. Tôi nhìn ánh đèn nhà ga và quảng trường. Trời vẫn mưa, chỉ một lát sau các cửa kính đều ướt khiến cho không thể nhìn ra ngoài được. Sau đó tôi nằm lăn ra ngủ ở hành lang. Tôi đã cất kỹ cái ví đựng tiền và giấy tờ vào áo trong và quần

đùi sát người. Tôi ngủ suốt đêm, chỉ thức dậy khi đến ga Brescia và Verona, lúc hành khách lên lại ngủ tiếp. Tôi gối lên một chiếc túi còn tay thì ôm chiếc kia và để người tôi có thể chạm vào cái ba lô. Ai muốn đi thì phải bước qua tôi vậy. Hành khách nằm ngủ la liệt trên sàn ở hành lang. Nhiều người khác đứng tì tay trên song cửa sổ hoặc tựa lưng vào cửa toa. Chuyến tàu này luôn luôn đông khách.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Quyển 3 - Chương 25

Trời sang thu. Cây cối trơ trụi lá và đường xá lầy bùn. Từ Udine tôi đi xe ôtô đến Gorizia. Chúng tôi gặp những xe khác trên đường. Tôi nhìn cảnh vật hai bên. Những cây dâu trơ trụi lá, cánh đồng ngả màu nâu. Những chiếc lá úa rụng từ những hàng cây xơ xác rơi xuống mặt đường có nhiều người đang làm việc. Họ lấy đá chất đống cao bên đường giữa các hàng cây để lấp ổ gà. Chúng tôi thấy thành phố phủ một lớp sương mù che lấp cả núi. Chúng tôi qua sông, nước sông dâng cao. Trên núi trời đã mưa mấy ngày qua. Chúng tôi đi vào thành phố, trước tiên qua mấy xưởng máy, nhà cửa và biệt thự, tôi thấy có thêm nhiều nhà bị trúng bom trên con đường hẹp. Chúng tôi gặp một chiếc xe

Hồng thập tự Anh. Người lái xe đội mũ lưỡi trai, khuôn mặt gầy gầy, nước da màu đồng…Tôi không quen hắn. Tôi bước xuống xe ở quảng trường lớn trước toà Đô chính. Người lái xe trao ba lô cho tôi. Tôi khoác ba lô trên lưng, treo lủng lẳng hai chiếc túi bên hông và đi vào toà biệt thự. Tôi không cảm thấy như người đi xa mới được trở về nhà.

Tôi đi theo con đường trải sỏi ướt, vừa đi vừa nhìn toà biệt thự qua hàng cây. Các cửa sổ đều đóng kín, chỉ chừa cửa lớn còn mở. Tôi bước vào, thấy viên thiếu tá đang ngồi ở bàn viết trong một phòng trống, trên tường treo la liệt các bản đồ và các tờ giấy đánh máy.

- Thế nào, khoẻ chứ? – ông hỏi. Trông ông có vẻ già và khô khan hơn trước.

- Tôi khoẻ ạ - tôi đáp – Còn mọi việc ở đây ra sao?

- Xong cả. Bỏ hành lý ra đi và ngồi xuống đây – ông nói.

Tôi bỏ ba lô và hai chiếc túi dết xuống sàn nhà, đặt chiếc mũ lên trên ba lô. Tôi kéo chiếc ghế ở gần tường và ngồi xuống bên cạnh bàn viết.

- Mùa hè bị thất bại – ông nói – Còn anh giờ mạnh hẳn rồi chứ?

- Vâng ạ.

- Anh được thăng chức chứ?

- Vâng, cám ơn ông.

- Đâu, đưa tôi xem.

Tôi mở áo choàng đưa cho ông xem hai cái tua.

- Thế anh có nhận được huy chương không?

- Không, chỉ thấy trên giấy tờ thôi.

- Thế thì nó sẽ đến sau. Việc đó đòi hỏi nhiều thì giờ.

- Bây giờ tôi phải làm gì đây?

- Mấy chiếc xe đi hết. Có sáu chiếc đi lên hướng Bắc, Caporetto. Anh biết Caporetto chứ?

- Vâng – tôi đáp.

Tôi nhớ ra hình ảnh một thành phố nhỏ màu trắng

với một gác chuông nằm trong thung lũng. Thành phố tuy nhỏ nhưng sạch sẽ, có rất nhiều vòi nước phun rất đẹp ở quảng trường.

- Bây giờ chúng ta làm việc ở đó đấy. Có rất nhiều bệnh nhân. Chiến cuộc đã tàn rồi.

- Thế còn những chiếc xe kia đi đâu?

- Hai chiếc đi lên núi, còn bốn chiếc ở Bainsizza, còn hai chiếc Hồng thập tự kia thì ở Carso với tiểu đoàn ba.

- Thế bây giờ thiếu tá cần tôi làm gì?

- Nếu thích, anh có thể phụ trách bốn chiếc xe ở Bainsizza. Gino đã lên đó khá lâu. Anh chưa bao giờ đi đến đó phải không?

- Chưa.

- Tệ lắm. Chúng ta mất ba chiếc xe.

- Tôi có nghe nói.

- À, chắc Rinaldi viết cho anh.

- Thế Rinaldi đang ở đâu?

- Hắn đang ở đây, trong bệnh viện này. Hắn phải ở

hết mùa hè và mùa thu.

- Tôi cũng tin là thế.

- Thật là kinh khủng. Anh không thể tưởng tượng được. Tôi thường cho là anh rất may mắn khi bị thương ngay từ đầu.

- Tôi biết thế.

- Sang năm còn tệ nữa – thiếu tá nói – không chừng họ sẽ tấn công bây giờ. Người ta nói là bọn chúng sắp tấn công, nhưng tôi không tin thế. Đã muộn rồi. Anh có thấy con sông kia không?

- Có ạ, nước sông đã dâng cao.

- Tôi không tin họ sẽ tấn công vì bây giờ mùa mưa bắt đầu, và lại sắp có tuyết. Mà này, kể chuyện các bạn đồng hương của anh đi. Ngoài anh có người Mỹ nào ở đó nữa không?

- Họ đang huấn luyện một đạo quân mười ngàn người.

- Tôi hy vọng sẽ nhận được thêm một số nữa, nhưng rồi tụi Pháp sẽ cuỗm hết. Chúng ta sẽ

không còn thấy người nào ở đây nữa. Thôi được rồi, anh ở lại đây đêm nay. Ngày mai anh lấy xe nhỏ này đi đến đó và cho Gino về. Tôi sẽ cho người đi theo anh để chỉ đường. Gino sẽ nói cho anh. Anh sẽ thích thú ở Bainsizza.

- Thưa thiếu tá, tôi rất hân hạnh được trở lại với thiếu tá.

Ông mỉm cười.

- Cám ơn anh đã nói thế. Tôi đã chán ngán cuộc chiến tranh này lắm rồi. Nếu tôi ra đi thì tôi không tin rằng tôi sẽ trở về được nữa.

- Tệ đến thế cơ à?

- Phải, từ tệ biến thành nguy ngập. Thôi anh hãy đi tắm rửa và gặp anh bạn Rinaldi của anh đi.

Tôi bước ra và mang theo hành lý lên lầu. Rinaldi không có trong phòng, nhưng mọi thức của cậu ta để đó. Tôi ngồi trên giường và tháo bít tất ra. Tôi cởi chiếc giày bên phải và ngả lưng xuống giường. Tôi thấy mỏi mệt và chân phải bị đau. Nằm trên

giường với một chân mang giày, trông tôi lúc đó buồn cười quá. Tôi bèn trỗi dậy tháo luôn chiếc kia và để nó rớt xuống đất. Sau đó tôi nằm trở lại trên giường. Gian phòng ngột ngạt vì cửa sổ đóng kín mít nhưng tôi quá mệt mỏi đến độ không muốn đứng dậy mở cửa. Tôi nhìn thấy hành lý của tôi bỏ một đống trong góc phòng. Bên ngoài trời đã bắt đầu tối. Nằm trên giường tôi nghĩ đến Catherine và chờ đợi Rinaldi. Tôi cố gắng không nghĩ đến Catherine chỉ trừ về đêm trước khi tôi ngủ. Nhưng giờ đây tôi đang mệt và rỗi rãi nên tôi có thể nghĩ đến nàng. Tôi đang mơ tưởng đến nàng thì Rinaldi bước vào. Cậu ta không thay đổi nhưng có vẻ gầy đi một tí.

- Thế nào em bé – Cậu ta bảo. Tôi nhổm dậy. Anh đến ngồi bên giường và choàng tay qua người tôi.

- Em bé yêu – Anh vỗ vai tôi và tôi nắm lấy hai tay anh.

- Này cưng – anh nói – Đưa đầu gối cho tớ xem

nào.
- Tôi phải cởi quần mới được.
- Cứ tự nhiên đi, chỗ bạn bè với nhau cả mà. Tớ muốn xem người ta đã làm những gì cho cậu.
Tôi đứng lên cởi quần và gỡ giây treo đầu gối xuống. Rinaldi ngồi xổm trên sàn nhà và nhẹ nhàng uốn chân tôi từ đàng trước ra đàng sau. Anh đưa ngón tay xoa lên vết sẹo và để mấy ngón kia lên xương bánh chè và xoa nhè nhẹ.
- Người ta nối các khớp xương cậu lại như thế này thôi ư?
- Ừ.
- Giờ cậu trở lại như thế này là phạm tội đấy nhé. Họ phải chờ cho cử động trở lại bình thường đã.
- Bây giờ đã khá hơn trước nhiều lắm. Lúc trước đầu gối tôi cứng như khúc cây.
Rinaldi lại uốn đầu gối tôi xuống lần nữa. Tôi ngắm đôi tay của anh, anh có đôi tay thần tình của nhà giải phẫu. Tôi nhìn trên đầu anh, mái tóc chải

mượt và tươm tất. Anh uốn quá mạnh đầu gối tôi.
- Ái! – tôi la lên.
- Cậu phải theo cách chữa trị bằng máy một thời gian nữa – Rinaldi bảo.
- Thế này trông còn khá hơn trước.
- Tôi biết mà em. Tớ biết nhiều về việc này hơn cậu mà – Rinaldi đứng dậy ngồi lại trên giường – Chính đầu gối thì làm rất dễ - Anh bỏ qua chuyện đầu gối – Nào, hãy kể cho tớ nghe em đã làm được những gì nào?
- Không có gì để kể hết. Mình đã sống một cuộc đời trầm lặng.
- Em có vẻ như người đã có vợ rồi. Có chuyện gì thế?
- Không có chuyện gì cả. – Tôi đáp – Thế còn anh?
- Tớ ấy à? Trận giặc này giết chết mình rồi – Rinaldi bảo – chán quá! – Anh choàng tay qua đầu gối.

- Ồ - tôi bảo.
- Thế nào? Tôi không được phép có những rung động của con người hay sao?
- Không phải. Mình ngỡ là cậu vui vẻ lắm. Có chuyện gì hãy kể cho mình nghe đi.
- Suốt mùa hè và mùa thu này mình bận việc giải phẫu. Rất bận. Những trường hợp nghiêm trọng người ta đều để lại cho mình. Chúa ơi, mình trở thành một nhà giải phẫu cừ khôi.
- Tôi thích như thế hơn.
- Tôi chẳng bao giờ nghĩ tới. Ôi Chúa ơi, tôi chẳng bao giờ nghĩ là mình mổ xẻ rất cừ.
- Rất tốt.
- Nhưng bây giờ em ơi, hết rồi. Mình không còn mổ xẻ nữa và cảm thấy như chết rồi. Cuộc chiến tranh này ghê gớm quá em ạ. Mình nói như vậy cậu có thể tin. Nào bây giờ em nói chuyện cho vui lên một tí đi. Em có mang đĩa hát về không nào?
- Có.

Đĩa hát bọc giấy, để trong bìa hộp các tông trong ba lô. Lấy nó ra cũng mệt.

- Còn về phần em, cũng không hay à?

- Ồ, ngốc ạ, không.

- Chiến tranh này thật là khủng khiếp – Rinaldi bảo – Nào chúng ta đi nhậu cho thật say, cho vui. Cậu sẽ thấy nó làm cho chúng ta phấn chấn.

- Tớ vừa mới mắc bệnh hoàng đản cho nên không uống nhiều rượu được.

- Ồ em bé, em trở lại đây với một con người nghiêm trang ý tứ thế kia à? Mình đã bảo cậu là cuộc chiến tranh này vô nghĩa. Thế sao chúng ta lại phải đeo đuổi nó chứ?

- Chúng ta sẽ uống một tí. Mình không muốn say nhưng sẽ uống một ly.

Rinaldi đi qua phòng đến bên bàn rửa mặt và quay lại với một chai cô nhắc và hai cái ly.

- Rượu cô nhắc Áo đấy – anh nói – Nhãn hiệu với bảy ngôi sao. Toàn bộ chiến lợi phẩm lấy được ở

San Gabrielle đấy.

- Lúc đó anh có ở đấy không?

- Không, mình không hề ở đấy. Lúc đó mình ở đây để mổ xẻ suốt. Này em xem, đây là cái ly đánh răng cũ của em đấy. Anh giữ kỹ để tưởng nhớ đến em.

- Và nhắc nhở anh đánh răng.

- Không, mình cũng có một cái nữa mà. Mình giữ cái này để nhớ lúc trước mỗi buổi sáng em làm gì. Cứ mỗi lần nhìn tới cái ly này, mình nhớ tới chuyện em cố tẩy sạch lương tâm bằng cái bàn chải – Anh lại gần giường – Hôn mình một cái đi nào và cam đoan với mình là em không hề đạo mạo.

- Không mình không bao giờ hôn cậu. Cậu là một con khỉ già.

- Tớ biết mà, cậu là loại Anglo Saxon lý tưởng. Tớ biết cậu là thằng con trai đang bị lương tâm cắn rứt, hối hận. Mình đợi đến lúc tên Anglo Saxon đó

đánh tan sự truỵ lạc của mình bằng một cái bàn chải đánh răng.

- Rót thêm rượu vào ly nữa đi.

Chúng tôi cụng ly và uống cạn. Rinaldi nhìn tôi cười.

- Tớ sẽ làm cho cậu say, móc lá gan của cậu ra và cho vào đó lá gan của một người Ý mạnh khoẻ rồi biến cậu trở thành con người như cũ.

Tôi đưa ly cho anh rót thêm rượu. Bên ngoài trời đã tối hẳn. Cầm ly rượu trong tay, tôi tiến lại mở cửa sổ. Trời đã tạnh mưa. Bên ngoài trời lạnh hơn và sương mù bao phủ các ngọn cây.

- Đừng hất rượu cô nhắc qua cửa sổ đấy – Rianaldi bảo – Cậu không uống được thì đưa cho tớ.

- Đến mà lấy – tôi bảo.

Tôi vui mừng được gặp lại Rinaldi. Hai năm nay cậu ta luôn luôn chọc ghẹo tôi và tôi lấy thế làm thích. Chúng tôi luôn luôn hợp ý nhau.

- Em đã lấy vợ chưa? – anh hỏi tôi.

Rinaldi ngồi trên giường, còn tôi đứng dựa lưng vào tường cạnh cửa sổ.

- Chưa.

- Cậu đang yêu phải không?

- Phải.

- Với cô gái người Anh đó chứ?

- Phải.

- Tội nghiệp em nhỏ, thế nàng có ngoan ngoãn với em không?

- Dĩ nhiên là có.

- Mình muốn nói là nàng có ngoan ngoãn một cách…một cách cụ thể hơn cơ.

- Im đi.

- Được rồi, mình sẽ chứng tỏ cho cậu biết mình là một người rất tế nhị, thế nàng có…

- Rinaldi, tôi van anh hãy im đi. Nếu anh muốn trở thành bạn của tôi thì anh hãy im đi.

- Mình không muốn trở thành bạn của cậu, vì

mình đang là bạn của cậu kia mà?
- Vậy thì hãy im đi.
- Được rồi.
Tôi tiến lại giường ngồi bên cạnh Rinaldi. Ly cầm ở tay, hắn nhìn sàn nhà.
- Rinaldi, anh thấy như thế nào?
- Ồ, suốt đời mình gặp nhiều vấn đề thiêng liêng nhưng với em thì quá ít. Mình nghĩ cậu cũng phải có – Anh nhìn xuống sàn nhà.
- Thế em không có chuyện gì thiêng liêng sao?
- Không.
- Tuyệt nhiên một chuyện nào hết cả ư?
- Không.
- Ngay cả chuyện mẹ em và em gái em nữa ư?
- Ngay cả chuyện em gái em – Rinaldi nói nhanh.
Hai chúng tôi phá lên cười.
- Thực là một con người kỳ dị - tôi bảo.
- Có lẽ mình ghen cũng nên – Rianaldi nói.
- Không, không phải thế.

- Mình không muốn nói đến loại ghen thế. Mình muốn nói chuyện khác. Cậu có người bạn nào lập gia đình rồi không?
- Có – tôi đáp.
- Mình thì không. Nhất là khi họ yêu nhau.
- Tại sao thế?
- Vì thế họ không yêu mình.
- Tại sao vậy?
- Tại vì mình là con rắn, con rắn của lẽ phải.
- Anh nhầm lẫn mất rồi. Quả táo mới là lẽ phải.
- Không, chính là rắn.
Trông Rinaldi có vẻ vui hơn.
- Khi anh không suy nghĩ sâu xa thì trông anh có vẻ khá hơn.
- Anh thích em lắm, em bé ạ. Nếu anh xét đóan chắc là em sẽ công kích. Nhưng mình biết nhiều điều mà mình không thể nói ra được. Anh biết nhiều hơn em mà.
- Phải, dĩ nhiên là như vậy.

- Nhưng em sẽ hạnh phúc hơn, cho dù có hối hận em cũng sẽ hạnh phúc hơn.
Nhưng tôi không tin thế.
- Ồ đúng mà. Đúng là sự thật mà. Còn mình, mình chỉ tìm thấy hạnh phúc khi làm việc – Anh lại nhìn xuống sàn nhà.
- Anh sẽ được toại nguyện.
- Không, mình chỉ thích có hai điều. Một, có hại cho nhiệm vụ của mình, còn một nữa thì chỉ kéo dài độ nửa giờ hoặc mười lăm phút, đôi khi ít hơn.
- Đôi khi còn ít hơn thế nữa.
- Có lẽ anh đã tiến bộ nhiều rồi đấy, em bé không biết à. Nhưng chỉ có hai điều đó và công việc.
- Rồi anh sẽ thấy những cái khác nữa.
- Không, không bao giờ chúng ta thấy gì khác hơn được nữa. Chúng ta sinh ra với tất cả những gì chúng ta có và chúng ta không bao giờ thay đổi cả. Chúng ta không bao giờ được thêm cái gì mới cả. Chúng ta đã được đầy đủ ngay từ lúc đầu. Mình

thích mình không phải là người La tinh.
- Điều đó không có ở người La tinh. Tôi muốn nói là tư tưởng La tinh. Anh lại quá tự hào với các khuyết điểm của anh.
Rinaldi nhìn lên và mỉm cười.
- Đủ rồi em bé, nghĩ nhiều quá phát mệt.
Lúc mới bước vào trông Rinaldi có vẻ mệt mỏi.
- Sắp đến giờ ăn rồi. Mình rất vui khi thấy cậu trở lại. Cậu là người bạn chí thân và là chiến hữu của mình.
- Bao giờ thì các chiến hữu đi ăn? – tôi hỏi.
- Ngay bây giờ. Chúng ta sẽ uống thêm một lần nữa để cho lá gan của em mạnh lên.
- Giống như thánh Paul.
- Không đúng thế. Đấy là rượu và dạ dày. Uống một it rượu cho ấm dạ dày.
- Uống bất cứ thứ gì anh có trong chai – tôi nói – và vì điều tốt lành cho bất cứ ai mà anh muốn.
- Uống để chúc mừng người bạn đời của cậu – anh

nâng ly lên.
- Được lắm.
- Mình không bao giờ nói chuyện nhảm nhí về nàng.
- Đừng quá cố sức như thế.
Anh nốc cạn ly cô nhắc.
- Mình trong sạch lắm, trong sạch như em vậy. Mình cũng sẽ tìm một cô gái trẻ người Anh. Sự thực là mình biết cô ta trước em, cô gái người Anh ấy mà, chỉ có một điều là cô ta hơi cao hơn mình một tí. Một cô gái cao hơn mình thì khác gì là chị mình.
- Tâm hồn anh thật trong sạch đáng mến – tôi nói.
- Thật như vậy à? Thảo nào mà người ta gọi mình là "Rinaldi trong sạch".
- Hay là "Rinaldi khỉ già"…
- Thôi đi em. Chúng ta hãy đi ăn vào lúc tâm hồn còn trong sạch.
Tôi tắm rửa, chải đầu rồi chúng tôi cùng đi xuống

cầu thang. Rinaldi hơi chếnh choáng. Trong phòng ăn, bữa ăn còn chưa dọn xong.

- Để mình đi lấy chai rượu – Rinaldi nói.

Rinaldi lại lên cầu thang. Tôi ngồi vào bàn. Anh trở lại với chai cô nhắc và rót đầy hai ly.

- Nhiều quá – tôi đưa ly lên soi về phía ánh đèn trên bàn.

- Có thấm vào đâu với cái bụng trống rỗng. Tuyệt lắm. Như thế này dạ dày sẽ hoàn toàn bị đốt cháy. Không có gì hại cho gan cả.

- Được rồi.

- Tự huỷ hoại mình mỗi ngày một ít – Rinaldi nói – rượu sẽ làm hại dạ dày và run tay. Toàn là những việc có hại cho nghề giải phẫu.

- Anh đoan chắc như thế chứ?

- Chắc chắn như vậy. Mình không nói sai đâu. Uống đi em rồi chờ ngày bị ốm.

Tôi uống nửa ly. Ngoài hành lang tôi nghe thấy tiếng người hầu bàn kêu lên:

- Xúp đây. Xúp dọn sẵn rồi.

Thiếu tá bước vào, gật đầu chào chúng tôi và ngồi xuống. Ngồi vào bàn, trông ông ta nhỏ người.

- Có thế thôi hả? – ông ta hỏi.

Người phục vụ đặt xúp lên bàn. Ông múc đầy ra đĩa.

- Không – Rinaldi bảo – Miễn là cha tuyên uý không đến. Nếu ông ta biết có Federico ở đây, ông ta sẽ đến.

- Thế ông ấy ở đâu? – tôi hỏi.

- Ông ấy ở tiểu đoàn 307 – thiếu tá nói. Ông dùng xúp xong và lau miệng, lau kỹ bộ ria mép vểnh lên.

- Có lẽ cha sắp đến. Tôi đã gọi điện và báo cho cha biết là có anh ở đây.

- Tôi thấy thiếu không khí ồn ào của buổi ăn chung – tôi nói.

- Phải, yên lặng quá – thiếu tá bảo.

- Để tôi gây ồn ào cho – Rinaldi nói.

- Dùng rượu chứ Henry? – thiếu tá hỏi.

Ông ta rót đầy ly cho tôi. Món mì Ý được mang vào và tất cả chúng tôi đều bận rộn với món ăn này một lát. Chúng tôi ăn xong mì thì cha bước vào. Ông trông không thay đổi, vẫn người nho nhỏ, nước da sạm nắng và khuôn mặt khắc khổ. Tôi đứng dậy siết chặt tay tôi. Ông để tay lên vai tôi và nói:

- Tôi đến ngay khi hay tin anh trở lại…

- Mời cha ngồi – thiếu tá nói – Cha đến hơi muộn.

- Chào cha – Rinaldi nói bằng tiếng Anh. Hắn nói giọng pha tiếng Anh của viên đại uý đã thường dùng để chế giễu vị linh mục.

- Chào anh, Rinaldi – cha tuyên uý đáp lại.

Lính hầu bàn mang xúp đến cho ông nhưng ông bảo ông sẽ bắt đầu bằng món mì Ý này.

- Anh mạnh giỏi chứ? – ông hỏi tôi.

- Vâng, tôi rất khoẻ. Còn cha?

- Cha uống rượu đi – Rinaldi bảo – Cha uống một

tí rượu cho dạ dày dễ làm việc, đây là thánh Paul, cha biết mà.

- Phải tôi biết – vị linh mục nói với vẻ trịnh trọng.

Rinaldi rót rượu vào ly.

- Thánh Paul thiêng liêng – Rinaldi nói – Chính từ thánh xảy ra mọi điều xấu xa.

Viên thiếu tá mỉm cười. Bây giờ chúng tôi đang dùng đến món ragu.

- Tôi không bao giờ dám bàn luận đến một ông thánh lúc tối trời – tôi nói.

Vị linh mục nhìn tôi mỉm cười.

- Xem tôi đây, tôi đang ngồi cạnh cha đây – Rinaldi nói – Còn những người bạn đã từng chọc phá cha đâu cả rồi. Brundi đâu? Cesare đâu? Để một mình tôi trêu ghẹo cha thôi à, không có ai phụ hoạ với tôi sao?

- Cha là một vị linh mục tốt – thiếu tá nói.

- Cha là một vị linh mục tốt – Rinaldi lặp lại – Nhưng cha vẫn là một vị linh mục, không hơn

không kém. Tôi ráng làm cho bữa ăn chung hôm nay sống động trở lại như những bữa ăn trước kia. Tôi muốn làm cho Federico vui thích. Còn cha, cha hãy cút đi là vừa.

Tôi thấy thiếu tá nhìn hắn và hiểu rằng hắn đã say. Mặt anh tái đi, đường ngôi rẽ thẳng xuống vầng trán trắng xanh.

- Thế đủ rồi – vị linh mục bảo – thế đủ lắm rồi Rinaldi, hãy thôi đi.

- Cha hãy cút đi – Rinaldi bảo – Cha hãy cút đi với tất cả các công việc vớ vẩn. – Anh ngả xuống ghế.

- Hắn ta làm việc quá sức và mệt mỏi – thiếu tá nói với tôi. Ông dùng xong miếng thịt cuối cùng và dùng một mẩu bánh mì vét sạch nước sốt ragu.

- Tôi không cần gì cả - Rinaldi nói – Hãy cút đi với tất cả các công việc vớ vẩn – Anh nhìn quanh bàn ăn với vẻ mặt thách đố, mắt long lên và gương mặt xám ngoét.

- Được rồi – tôi bảo – Cút đi với tất cả các công việc ngớ ngẩn.
- Không, không – Rinaldi bảo – Em không thể nói thế. Em không nên nói thế. Tôi bảo là anh không nên nói như thế mà. Người ta khô khan, trống rỗng và không có gì cả. Không có gì để kể với anh cả. Không có việc gì nhỏ nhen chê trách cả. Tôi biết, tôi am tường khi tôi ngưng làm việc.

Cha tuyên uý lắc đầu. Người phục vụ dọn đĩa ra gu.

- Cha ăn thịt đấy ư? – Rinaldi quay sang vị linh mục – Cha không biết hôm nay là ngày thứ sáu sao?
- Thứ năm mà – vị linh mục trả lời.

Rinaldi cười lớn. Hắn rót rượu đầy ly.

- Đừng chú ý – anh nói – tôi hơi điên.
- Anh cần phải được đi nghỉ phép – cha tuyên uý bảo.

Thiếu tá lắc đầu ra hiệu cho cha tuyên uý. Rinaldi

nhìn ông:
- Ông cho rằng tôi phải đi nghỉ phép à?
- Tuỳ ý anh – vị linh mục nói – Còn anh không muốn thì thôi.
- Ông xéo đi – Rinaldi nói – Họ cố tình gạt tôi ra mà. Nhưng tôi phải kháng cự.
- Thế đủ rồi – thiếu tá nghiêm nghị ngắt lời.
Người hầu bàn mang đồ tráng miệng và cà phê vào. Món tráng miệng là bánh mì nướng có trét kem. Ngọn đèn dầu bốc khói, khói đen bốc thẳng lên cửa kính.
- Mang cho chúng tôi hai ngọn bạch lạp và dẹp cây đèn dầu này đi – viên thiếu tá bảo.
Người hầu bàn đem đến hai ngọn nến đặt trên hai cái đĩa, tắt ngọn đèn dầu rồi mang đi nơi khác. Rinaldi đã im và trông anh có vẻ bình thường. Chúng tôi tiếp tục cùng nhau chuyện trò và sau tuần cà phê, tất cả đều rời khỏi phòng ăn và đi ra hành lang.

- Anh muốn nói chuyện với cha chứ? Tôi phải vào thành phố - Rinaldi bảo – Chào cha.
- Chào anh Rinaldi – cha tuyên uý đáp lại.
- Chúng mình sẽ gặp lại nhau Federico – Rinaldi bảo.
- Vâng chào anh – tôi nói – Đừng về muộn nhé.
Anh ta nhăn mặt và bước ra khỏi cửa. Thiếu tá đứng gần chúng tôi nói:
- Rinaldi làm việc quá sức và quá mệt mỏi. Thôi chào anh, Henry, anh sẽ rời khỏi nơi này trước khi trời sáng chứ?
- Thưa vâng.
- Thôi chào anh – ông nói – Chúc anh gặp nhiều may mắn. Peduzzi sẽ đánh thức anh và cùng đi với anh.
- Xin chào thiếu tá.
- Chào anh. Nghe nói sắp có một cuộc tấn công của bọn Áo, nhưng tôi không tin điều đó. Hy vọng là tin đó không đúng. Nhưng dù thế nào cũng sẽ

không xảy ra trong khu vực này. Gino sẽ cho anh biết mọi thứ. Đường giây điện thoại đến giờ vẫn tốt.

- Tôi sẽ gọi điện thoại thường xuyên.

- Xin vui lòng làm vậy, chào anh. Đừng để cho Rinaldi uống nhiều rượu mạnh nhé.

- Tôi sẽ cố gắng.

- Chào cha.

- Chào thiếu tá.

Ông đi vào phòng làm việc.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 26

Tôi đi lại phía cửa và nhìn ra ngoài. Mưa đã dứt nhưng có sương mù.

- Chúng ta đi lên gác chứ? – tôi hỏi vị linh mục.

- Tôi chỉ có thể nán lại đây giây lát thôi.

- Vậy thì ta đi lên.

Chúng tôi đi lên thang gác và bước vào phòng riêng của tôi. Tôi nằm xuống giường của Rinaldi. Cha tuyên uý ngồi vào giường của tôi mà người cần vụ vừa sửa soạn. Trong phòng tối om.

Vị linh mục hỏi tôi:

- Sao? Anh đã khoẻ lại thật rồi chứ?

- Vâng. Chiều nay tôi mệt.

- Tôi cũng mệt nhưng không vì lý do nào cả.
- Thế còn chiến tranh?
- Tôi tin là nó sẽ chấm dứt. Tôi chẳng biết tại sao nhưng tôi cảm thấy là như thế đấy.
- Thế là thế nào?
- Anh có biết vị thiếu tá chỉ huy hiền lành của anh là thế nào không? Thế đấy, bây giờ nhiều người cũng như ông ấy.
- Chính tôi cũng cảm thấy như thế - tôi nói.
- Chúng ta đã qua một mùa hè kinh hoàng – cha tuyên uý nói – Anh sẽ chẳng bao giờ biết nó đã ra sao. Tuy nhiên anh đã ở dưới ấy và anh có thể tự hình dung ra. Nhiều người chỉ thấy cuộc chiến tranh trong mùa hè năm nay. Nhiều sĩ quan tôi tưởng không bao giờ hiểu được giờ đã hiểu ra.
- Thế rồi cục diện sẽ ra sao? – tôi vừa hỏi vừa vuốt cái chăn.
- Tôi cũng không rõ. Nhưng tôi nghĩ rằng nó không thể tiếp tục quá lâu.

- Thế thì việc gì sẽ xảy đến?
- Họ sẽ đình chiến.
- Ai?
- Cả đôi bên.
- Tôi cũng hy vọng như vậy – tôi nói.
- Anh không tin sao?
- Tôi không tin là cả đôi bên sẽ ngưng chiến trong cùng một lúc.
- Cứ cho là như thế đi. Đó là một yêu cầu quá cao. Nhưng khi tôi nhìn thấy tất cả những thay đổi đó trong lòng người là nó không thể tiếp tục được.
- Ai thắng trong mùa hè này?
- Không ai cả. – Cha tuyên uý nói.
- Bọn Áo thắng – tôi nói – Bọn chúng cố giữ không cho chiến thắng ở San Gabrielle. Như vậy là chúng ta đã thắng và bọn chúng sẽ không chịu ngừng chiến.
- Nếu họ nghĩ như chúng ta, họ sẽ ngừng chiến. Họ cũng đã đau khổ nhiều như chúng ta.

- Chẳng bao giờ kẻ chiến thắng dừng lại.
- Anh nản chí quá.
- Tôi nghĩ sao thì nói vậy.
- Như vậy anh nghĩ rằng chiến tranh sẽ kéo dài mãi mãi sao? Sẽ không có chuyện gì xảy đến phải không?
- Tôi không biết. Tôi chỉ nghĩ là bọn Áo sẽ không bao giờ ngưng chiến chừng nào bọn chúng còn thắng trận. Vì chiến bại mà người ta trở thành những tín đồ Cơ đốc giáo.
- Bọn Áo cũng là những tín đồ Cơ đốc giáo chỉ trừ người Bosni.
- Tôi không muốn nói đến tín đồ Cơ đốc giáo như nghĩa chữ. Tôi muốn nói chúng ta thất bại như đấng Cứu thế của chúng ta.
Ông lặng thinh.
- Giờ đây chúng ta hiền lành vì chúng ta bị thua. Chẳng biết đấng Cứu thế của chúng ta sẽ ra như thế nào nếu lúc bấy giờ thánh Pierre giải thoát

được Người trong vườn Olive.
- Người cũng sẽ như vậy thôi.
- Tôi không tin thế.
- Anh nản lòng quá. Tôi tin là có điều gì đó sắp đến và tôi không ngớt lòng cầu nguyện. Tôi cảm thấy việc ấy sắp đến.
- Có khả năng sẽ có một việc gì xảy đến – tôi nói – Nhưng chỉ xảy đến riêng cho chúng ta thôi. Nếu họ cũng nghĩ như chúng ta thì thật tuyệt. Nhưng họ đánh bại chúng ta. Họ nghĩ khác hơn chúng ta.
- Nhiều binh sĩ cũng lập luận như chúng ta nhưng không phải vì họ bị tấn công.
- Họ bị tấn công ngay từ đầu. Họ bị tấn công ngay từ lúc người ta dứt họ ra khỏi trang trại và xung họ vào quân ngũ. Vì lý do đó người dân quê có lương tri vì họ từng chiến bại ngay từ lúc ban đầu. Hãy ban cho họ quyền lực đi rồi ta sẽ thấy lương tri của họ như thế nào.
Vị linh mục lặng thinh ra chiều nghĩ ngợi.

- Bây giờ chính tôi cũng đã chán nản quá rồi. Thế cho nên tôi cũng không còn muốn nghĩ đến những việc đó nữa. Tôi không hề nghĩ ngợi tuy nhiên khi bắt đầu nói thì tôi nói những gì hiện ra trong trí óc tôi mà chuyện đắn đo gì cả.
- Tôi đã từng hy vọng mấy điều.
- Thất trận chăng?
- Không có cái gì hơn thế cả, ngoại trừ chiến thắng. Điều này lại còn tệ hơn nữa.
- Đã từ lâu rồi, tôi ước mong chiến thắng.
- Tôi cũng thế.
- Bây giờ tôi không còn hy vọng nữa.
- Thì hoặc là chiến thắng hoặc là chiến bại chứ còn gì.
- Tôi không còn tin tưởng vào chiến thắng nữa.
- Tôi cũng thế. Nhưng tôi cũng không tin là sẽ chiến bại. Dù sao như thế sẽ có giá trị hơn.
- Thế anh tin tưởng gì nào?
- Giấc ngủ - tôi nói.

Ông đứng lên.

- Xin lỗi anh, tôi đã ở lại quá lâu. Nhưng tôi rất thích đàm đạo với anh như vậy.

- Tôi rất hân hạnh đã nói chuyện thêm một lần nữa. Tôi không có ý gì khi nói về giấc ngủ đâu.

Chúng tôi đứng lên và bắt tay nhau trong bóng tối.

- Bây giờ tôi ngủ ở tiểu đoàn 307.

- Sáng mai tôi sẽ lên trạm sớm.

- Chúng ta sẽ cùng đi dạo và chuyện trò.

Tôi tiễn vị linh mục ra tận cửa.

- Thôi anh khỏi phải xuống – ông nói – Anh trở lại đây thật quý hoá quá, mặc dù đối với anh thật không thích thú gì – Ông vừa nói vừa đặt tay lên vai tôi.

- Đối với tôi không có gì buồn phiền cả. Chúc cha ngon giấc.

- Vâng, chào anh.

Tôi đã buồn ngủ rũ ra rồi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 27

Tôi choàng dậy khi Rinaldi bước vào phòng nhưng anh không nói gì với tôi cho nên tôi tiếp tục ngủ lại. Sáng hôm sau tôi mặc quần áo và ra đi trước bình minh, Rinaldi hãy còn ngủ say khi tôi rời phòng.

Tôi chưa biết gì về Bainsizza, và tôi thấy thật kỳ lạ khi phải leo lên sườn đồi thuộc bọn Áo, phía bên kia sông, nơi tôi bị thương dạo trước. Trên con đường dốc mới thẳng đứng có nhiều xe chạy. Xa xa, đến đoạn đường bằng phẳng, tôi nhìn thấynhững khu rừng và đồi hiểm trở nằm ẩn khuất sau sương mù. Vài khu rừng đã bị đánh chiếm

nhanh chóng và không hề bị huỷ hoại. Xa hơn nữa, khi con đường không được đồi núi che khuất, thì nó lại được che phủ bởi những tấm ngụy trang ở hai bên và cả phía trên. Cuối đường là một ngôi làng đã bị tàn phá. Hầm hào ở cao hơn và người ta đã đặt nhiều trọng pháo chung quanh. Nhà cửa bị hoàn toàn phá huỷ nhưng tất cả đã được xếp đặt lại đâu vào đấy và người ta thấy nhan nhản những biển báo. Chúng tôi tìm gặp Gino, anh đãi chúng tôi một chầu cà phê, sau đó tôi theo anh. Tôi làm quen với nhiều người và đi thăm các trạm. Gino cho tôi biết những chiếc xe lửa của Anh đang đảm bảo công tác ở Ravne, cách xa Bainsizza một tí. Anh có vẻ phục công việc của người Anh. "Địch vẫn còn nã trọng pháo" – Anh nói "nhưng bị thương không bao nhiêu". Lúc này đà bắt đầu mùa mưa nên có nhiều người bị ốm. Bọn Áo buộc phải tấn công nhưng anh không tin gì cả. Bên ta cũng định tấn công nhưng chưa nhận được viện binh

nên anh nghĩ việc ấy cũng không thành. Lương thực thì khan hiếm nên anh hy vọng có được một bữa ăn thật sự ở Gorizia. Chiều nay tôi đã dùng gì? Tôi kể với anh và anh cho đó là tuyệt diệu. Anh ta đặc biệt ngạc nhiên về loại bánh Dolce, tôi không thể miêu tả tỉ mỉ loại bánh đó được mà chỉ nói vắn tắt đó là một loại bánh Dolce, và tôi tin rằng anh ta sẽ tưởng đó là một thứ gì bánh gì khác lạ hơn thứ bánh thường bằng ruột bánh mì.

Anh hỏi tôi có biết người ta sẽ cử anh đi đâu không. Tôi trả lời tôi không biết gì cả nhưng có vài chiếc xe của chúng tôi đang ở Caporetto. Anh hy vọng rằng người ta sẽ gởi anh đến đó. Caporetto là một nơi nhỏ hẹp nhưng rất nên thơ. Anh yêu thích những dãy núi cao ngất sừng sững phía xa. Anh là một thanh niên đáng mến. Anh bảo với tôi rằng San Gabrielle bây giờ thực sự là một địa ngục trần gian và cuộc tấn công vào Lom hoàn toàn thất bại. Anh nói bọn Áo đã đặt sẵn

nhiều khẩu trọng pháo trong các khu rừng trên đỉnh núi Ternova, phía trên chỗ chúng tôi khá xa, và ban đêm chúng pháo kích dữ dội vào những con đường. Và có cả một đội đại bác hải quân đến quấy phá nơi đó. Anh nhận ra các trái phá do chúng bắn ra qua đường bắn thấp. Người ta nghe tiếng nổ ì ầm và tiếng rít liền sau đó. Chúng thường hay bắn hai cỗ đại bác cùng một lúc, thay phiên nhau. Anh đưa cho tôi xem một mảnh đạn bóng loáng, nhọn như răng cưa và dài khoảng 30 phân.

- Tôi không ngờ chúng bắn dai dẳng đến thế - Gino nói – Chúng cũng đã làm cho tôi khiếp sợ đấy. Ai cũng tưởng là chúng rơi trên đầu mình. Trước hết là người ta nghe thấy tiếng nổ, tiếp theo sau đó là tiếng rít rồi lại tiếng nổ. Người ta có thể chết vì bị khiếp đảm chứ đừng nói chi là bị thương.

Anh nói:

- Trong những hầm trú ẩn ở trước mặt chúng ta có những thổ dân và một vài người Hungari. Quân ta vẫn còn chiếm giữ vị trí tấn công. Không có một đường dây kẽm gai nào hoặc một hầm trú ẩn nào trong trường hợp bọn Áo tấn công. Dọc theo những ngọn núi thấp trên cao nguyên, có nhiều điểm tựa thích hợp cho sự phòng thủ nhưng người ta lại không tổ chức gì cả. Thực ra tôi liên tưởng đến Bainsizza ấy.

Tôi mong rằng Bainsizaa là một vùng bằng phẳng hơn, hay ít nhất nó cũng giống như một cao nguyên. Tôi không thể tưởng tượng được tại sao nó lại gồ ghề đến thế.

- Ước mong và thực tế không giống nhau – Gino nói.

Chúng tôi trở lại căn hầm chứa rượu trong ngôi nhà mà anh đã trú ngụ. Tôi nói:

- Theo tôi nghĩ thì đỉnh dãy đồi mà bằng phẳng nhưng lại có độ sâu đáng kể ấy sẽ giúp cho việc

phòng thủ dễ dàng và thuận lợi hơn là một dãy núi nhỏ kế tiếp nhau. Tấn công lên một ngọn núi bao giờ cũng khó khăn hơn ở đồng bằng.

- Điều đó còn tuỳ thuộc theo những địa thế của ngọn núi. Cứ nhìn San Gabrielle thì rõ – anh ta nói.

- Đúng rồi nhưng điều bất lợi từ trên cao nơi quá bằng phẳng. Người ta tiến lên đỉnh khá dễ.

- Không dễ dàng như thế đâu.

- Phải, tôi đồng ý với anh – tôi đáp – Nhưng đó lại là một trường hợp đặc biệt vì nó là một thành luỹ hơn là một ngọn núi. Nghĩa là trong một cuộc chiến tranh cơ động thì về mặt kỹ thuật, một dãy núi kế tiếp nhau cũng không hơn gì một chiến tuyến.

Tôi nói thêm rằng tôi không tin tưởng gì vào chiến trận ở rừng núi. Mình chiếm được ngọn này thì địcn quân lại chiếm được ngọn khác, đến khi chiến trận trở nên thật sự quyết liệt thì cả đôi bên

đều vội vã kéo nhau xuống đồng bằng.

- Làm thế nào được khi có biên giớinúi non hiểm trở? – anh nói.

Tôi trả lời:

- Tôi chưa hề nghiên cứu vấn đề đó. (chúng tôi cùng nhau cười lớn). Nhưng ngày xưa bọn Áo luôn luôn bị càn quét trong một chu vi vuông vức quanh vùng Verona. Người ta để chúng xuống đồng bằng rồi quét sạch chúng ở đấy.

- Phải rồi – Gino nói – Nhưng đấy là những người Pháp, và giải quyết chiến sự dễ dàng hơn khi chiến đấu ở xứ sở của người khác.

- Vâng – tôi đồng ý – nhưng khi nơi đó là quê hương của anh thì anh không thể áp dụng lối giải quyết một cách khoa học như thế được.

- Người Nga đã làm như thế để gài bẫy Napoléon.

- Phải, nhưng nước của họ rộng mênh mông. Nếu anh giả vờ rút lui để gài bẫy Napoléon ở Ý thì anh sẽ gặp trường hợp ở Brindisi vậy.

- Một thành phố ghê tởm – Gino nói – Anh có đến đó bao giờ chưa?
- Chưa, tôi chưa đến đó bao giờ cả.
- Tôi là một người yêu nước – Gino bảo – Nhưng tôi không thể nào thích Brindisi lẫn Tarento.
- Vậy thì anh thích Brainsizza chứ? – tôi hỏi.
- Đó là nơi đất lành. Nhưng tôi muốn ở đó được trồng nhiều khoai tây hơn. Anh biết không, khi chúng tôi mới để chân đến chốn này, chúng tôi đã thấy những cánh đồng mà bọn Áo trồng toàn khoai tây.
- Lương thực có thật là khan hiếm không?
- Riêng tôi, không bao giờ tôi được ăn no và tôi ăn rất khoẻ. Tuy nhiên tôi không đến nỗi phải chết đói. Các bữa ăn vẫn bất thường. Ở các chiến tuyến, các đoàn quân được ăn uống khá đầy đủ, nhưng các đoàn quân yểm trợ thì lại thiếu thốn. Chắc chắn là lương thực vẫn dồi dào nhưng bị vướng mắc đâu đó.

- Bọn hậu cần lấy bán đi chứ gì?
- Phải, chúng phân phát đầy đủ cho các sư đoàn ở chiến tuyến, còn những đơn vị ở hậu tuyến thì chịu thiếu thốn. Họ đã ăn hết khoai tây bọn Áo trồng và cả hạt dẻ trong rừng nữa. Phải nuôi nấng họ tốt hơn thế này. Chúng tôi là những kẻ khoẻ ăn. Tôi chắc chắn rằng lương thực rất dồi dào. Nhưng thực là một điều tàn nhẫn khi để cho quân lính chịu thiếu thốn thức ăn. Anh có nghĩ điều đó ảnh hưởng đến tinh thần thế nào không?
- Phải – tôi nói – như thế đã không thể nào chiến thắng được mà có thể lại chiến bại nữa là khác.
- Chúng ta không nên bàn đến việc thất trận nữa. Người ta đã nói đến nó nhiều rồi. Những sự kiện trong mùa hè này không thể nào bỏ qua được.
Tôi im lặng. Tôi luôn luôn bị bối rối vì những tiếng thiêng liêng, vinh quang, hy sinh và từ ngữ "bỏ qua vô ích". Chúng tôi đã từng nghe những tiếng ấy khi đứng ngoài trời mưa, hầu như không

lọt vào tai, chỉ nghe thấy những tiếng thét. Chúng tôi đã đọc những tiếng ấy trên tờ thông cáo đã dán lâu ngày chồng lên những tờ thông cáo khác. Tôi không thấy gì là thiêng liêng cả. Những điều người ta gọi là quang vinh thì không có gì là quang vinh cả. Nhưng sự hy sinh thì giống như những lò mổ lợn ở Chicago chỉ khác là thịt chỉ dùng để chôn đi thôi. Có nhiều danh từ người ta không thể nào chịu đựng được khi nghe và cuối cùng chỉ có những danh từ địa phương là còn giữ được đúng ý nghĩa của nó. Cả những con số, cùng với những ngày tháng năm cũng thế. Với những tên địa phương người ta còn thấy có một chút ý nghĩa. Còn những danh từ trừu tượng như vinh quang, danh dự, dũng cảm hay thiêng liêng đều là những tiếng thô bỉ so với những danh từ cụ thể như tên làng mạc, số các con đường, tên những con sông, số các tiểu đoàn và ngày tháng năm. Gino là một người giàu lòng yêu nước, vì lắm khi

anh ta nói ra những câu làm chúng tôi cảm thấy cách biệt nhau, nhưng anh ta là một thanh niên tốt, dễ thương, tôi đã hiểu rõ lòng yêu nước của anh. Anh sinh ra để mà yêu nước. Anh cùng đi với Peduzzi trên một chiếc xe để đến Gorizia.

Suốt ngày hôm ấy trời xấu. Gió rít, mưa rơi, nước đọng, bùn lầy khắp nơi. Với cát vụn của các căn nhà đổ nát xám thẫm và ướt át. Đến quá trưa thì mưa mới dứt, từ trạm số hai tôi có thể nhìn tường tận cảnh khu thôn dã ướt át với mây ngang đỉnh núi và lớp rơm ướt sũng xấu xí phủ kín những quãng đường. Ở cánh rừng chơ vơ phía bên kia đỉnh đồi, ánh sáng mặt trời loé lên vài tia sáng cuối cùng trước khi đi khuất vào hoàng hôn. Có nhiều khẩu đại bác của bọn Áo đặt trong cánh rừng bên kia đồi đó, nhưng chỉ có vài khẩu hoạt động. Tôi ngắm những cụm khói đen của đạn trái phá thình lình xuất hiện trên nền trời, nơi những trang trại đổ nát nằm gần chiến tuyến, những làn

khói lung linh ở giữa có điểm những tia màu vàng sáng chói. Người ta thấy ánh chớp rơi, tiếp theo là tiếng nổ và khói cuồn cuộn nổi lên rồi tan dần trong gió. Có nhiều miểng đạn trái phá trộn lẫn trong đống gạch vụn của những ngôi nhà đổ nát và ngay cả ngoài mặt đường gần ngôi nhà sụp đổ nơi dùng làm trạm cứu thương, nhưng ngày hôm đó chúng lại không pháo kích vào trạm. Chúng tôi chất lên hai chiếc xe và cho xe chạy xuống con đường có rơm ướt phủ kín, những tia sáng cuối cùng của mặt trời chiếu xuyên qua các kẽ rơm. Chúng tôi ra khỏi con đường có phủ rơm ở phía sau đồi thì mặt trời đã lặn. Chúng tôi đi theo con đường trống trải và rẽ sang một nơi dẫn đến cửa vuông của một đường hầm lát rơm thì trời lại đổ mưa.

Đêm trời nổi gió và đến ba giờ sáng lúc trời mưa như thác đổ thì cuộc oanh kích bắt đầu. Những người Croat vượt qua cánh đồng cỏ và những

chòm cây rồi xông vào chiến luỹ thứ nhất. Chúng đánh trong bóng đêm dưới trời mưa và một cuộc phản công của những binh sĩ hốt hoảng ở chiến tuyến thứ hai đã đẩy lùi được chúng. Trong mưa, tiếng đạn trái phá, hoả tiễn, súng liên thanh, súng trường nổ rền khắp chiến trường. Chúng không đến nữa và lúc bấy giờ chiến trường trở lại yên tĩnh. Giữa cơn gió lộng mưa sa, xa xa về phía Bắc chúng tôi có thể nghe thấy tiếng nổ rền rất mau của một loạt trọng pháo.

Thương binh ùn lên ở trạm. Một số được khiêng bằng băng ca, một số đi bộ và một số khác được các chiến hữu cõng trên lưng băng qua cánh đồng. Toàn thân họ ướt sũng nước mưa và tất cả đều lo sợ hãi hùng. Chúng tôi chất đầy hai xe những băng ca lấy trong hầm chứa rượu của trạm cấp cứu. Khi đóng cửa chiếc xe thứ nhì, tôi cảm thấy giọt nước mưa trên mặt đã biến thành tuyết. Những bông tuyết rơi dày đặc và dồn dập dưới

trời mưa.

Lúc bình minh, dông gió vẫn còn nổi lên nhưng tuyết đã ngừng rơi. Tuyết đã tan ra khi rớt xuống đất và lúc bấy giờ trời lại mưa tầm tã. Một cuộc tấn công khác đã xảy ra ngay lúc tờ mờ sáng nhưng thất bại. Chúng tôi dự đóan sẽ có cuộc tấn công nữa vào buổi trưa, nhưng trận ấy chỉ xảy ra vào lúc mặt trời lặn. Tiếng trọng pháo bắt đầu rền vang ở khu rừng phía Nam, nơi tập trung nhiều súng đại bác của bọn Áo. Chúng tôi cũng chờ một trận pháo kích như thế nhưng không việc gì. Đêm đã buông. Đại bác bắn ở cánh đồng phía sau làng và những quả trọng pháo rơi nổ từ xa tạo nên một âm thanh ì ầm đều đều.

Chúng tôi được tin là trận tấn công ở phía Nam bị thất bại. Địch không tấn công đêm đó nhưng chúng tôi nghe tin rằng chúng đã tiến lên hướng Bắc. Đến đêm chúng tôi được lệnh sửa soạn rút lui. Viên đại uý cho tôi biết như thế tại trạm cấp

cứu. Ông ta được lệnh từ bộ tham mưu của lữ đoàn. Một lát sau qua điện thoại, ông ta bảo rằng tin đó không đúng. Lữ đoàn đã được lệnh phải giữ mặt trận Bainsizza với bất cứ giá nào. Tôi hỏi tin về trận đột kích của địch thì ông ta bảo theo bộ tham mưu của lữ đoàn thì bọn Áo đã đột kích sư đoàn 27 gần Caporetto. Nơi đó đã xảy ra một trận đánh vô cùng ác liệt suốt cả ngày.

- Nếu tụi quỷ sứ đó để chúng tiến đến đây thì chúng ta sẽ bị nướng hết – ông ta nói.

- Chính là bọn Đức tấn công – một sĩ quan quân y nói. Tiếng "Đức" có điều gì khiếp đảm. Chúng tôi không muốn chạm trán với bọn Đức.

- Bọn Đức có cả thảy 15 sư đoàn – viên sĩ quan quân y nói tiếp – Chúng nó đã chọc thủng phòng tuyến và chúng ta sắp sửa bị bao vây.

- Lữ đoàn muốn chúng ta giữ mặt trận này, việc chọc thủng phòng tuyến không có gì đáng ngại. Chúng ta chỉ lo phòng thủ giữ con đường từ

Monte Maggiore xuyên qua núi.

- Ai đã bảo thế?

- Bộ tham mưu của sư đoàn.

- Sư đoàn đã ra lệnh cho chúng ta rút lui kia mà.

- Chúng ta làm việc theo lệnh của quân đoàn – tôi bảo – Nhưng ở đây tôi thuộc quyền ông.Dĩ nhiên ông bảo đi đâu tôi sẽ đi đó. Nhưng ông cũng nên nhận những lệnh chính xác.

- Lệnh trên bảo chúng ta ở lại đây và đưa hết các thương binh đến trạm di chuyển.

- Đôi khi chúng ta cũng phải đưa họ từ trạm di chuyển ra xe cứu thương ở mặt trận nữa – tôi nói – Vì tôi chưa bao giờ chứng kiến một trận rút lui. Vậy nếu có trường hợp như thế, tất cả thương binh phải được di chuyển như thế nào?

- Không phải đưa đi hết. Đưa được bao nhiêu thì đưa, còn thì để lại.

- Tôi phải đem theo những gì trên xe?

- Dụng cụ bệnh viện.

- Được rồi – tôi đáp.

Đêm sau cuộc rút lui bắt đầu. Chúng tôi nghe tin bọn Đức và bọn Áo đã chọc thủng ở phía Bắc và đang di chuyển xuống núi về hướng Cividale và Udine. Cuộc rút lui tiến hành đúng theo lệnh, ướt át và gian khổ. Trong đêm tối, chúng tôi di chuyển chậm trên đường và gặp những đoàn quân đang đi dưới mưa, những con ngựa kéo xe, nào lừa, nào xe vận tải, tất cả đều rời khỏi mặt trận. Thật là một sự hỗn độn từ trước đến nay chưa bao giờ có.

Đêm đó chúng tôi giúp di chuyển những xe cứu thương đậu ở các cao nguyên và các làng mạc ít bị phá huỷ. Chúng tôi đưa thương binh đến Plava bằng đường sông. Và qua ngày hôm sau chúng tôi lại phải chạy xe suốt ngày dưới trời mưa để tản cư các thương binh ở bệnh viện và các trạm cứu thương ở Plava. Trời mưa tầm tã. Quân đội ở Bainsizza rời khỏi cao nguyên dưới những cơn mưa tháng Mười. Họ di chuyển qua sông, nơi họ

đã đạt được nhiều chiến thắng vẻ vang vào mùa xuân năm ấy. Chúng tôi đến Gorizia vào chiều hôm sau. Trời đã tạnh mưa và thành phố gần như trống rỗng.

Chúng tôi cho xe chạy đến biệt thự nhưng ở đây không còn ai. Rinaldi đã đi theo bệnh viện, viên thiếu tá cũng đã đi theo các nhân viên bệnh viện. Người ta ghi lại cho tôi ở cửa, yêu cầu chất hết các dụng cụ văn phòng lên xe và đi đến Pordenone. Các cậu thợ máy đã đi hết rồi. Lúc tôi trở lại nhà xe thì hai chiếc xe khác cũng vừa tới, và hai người lái bước xuống. Trời lại đổ mưa.

- Từ Plava đến đây tôi buồn ngủ quá nên đã ngủ gật ba lần – Piani nói – Giờ đây chúng ta phải làm gì, thưa trung uý?

- Ta phải cho dầu, bôi mỡ, cho xăng đầy bình rồi đem xe ra trước nhà, chất hết những đồ đạc gì mà họ còn để lại.

- Và sau đó chúng ta có khởi hành không?

- Không, chúng ta phải ngủ ba tiếng đồng hồ đã.
- Chúa ơi, còn gì thích bằng được ngủ - Bonello nói – Tôi không còn thức nổi để mà lái xe.
- Chiếc xe anh thế nào, Aymo? – tôi hỏi.
- Tốt lắm.
- Đưa hộ tôi chiếc áo làm việc, tôi sẽ giúp anh tra dầu.
- Không nên. Trung uý đừng làm thế. Có gì đâu. Trung uý nên lo sửa soạn công việc của trung uý.
- Tôi xong việc rồi – tôi đáp – Tôi sẽ dọn ra tất cả những đồ đạc mà họ còn để lại cho chúng ta ở đây. Các anh đem xe ra ngay khi xong xuôi nhé.
Họ đưa mấy chiếc xe ra phía trước biệt thự và chúng tôi cho lên xe tất cả các dụng cụ chất đống trong phòng. Xong đâu đấy, ba chiếc xe đậu nối đuôi nhau trên đường, dưới tán cây và trong mưa.
- Nhóm lửa lên và hong quần áo đi – tôi bảo.
- Tôi không cần quần áo khô – Piani nói – tôi chỉ cần được ngủ.

- Tôi sẽ nằm ngủ trên giường của thiếu tá – Bonello nói.
- Tôi chẳng quan tâm đến chỗ ngủ - Piani nói.
- Trong này có hai giường – tôi vừa nói vừa mở cửa phòng.
- Tôi luôn luôn tự hỏi không biết có cái gì trong phòng này – Bonello nói.
- Phòng này là của ông thợ cắt tóc – Piani trả lời.
- Hai anh ngủ cả ở đây, tôi sẽ đánh thức hai anh dậy.
- Bọn Áo sẽ đánh thức chúng mình dậy nếu trung uý ngủ quên – Bonello nói.
- Tôi sẽ không ngủ quên đâu, Aymo đâu rồi? – tôi hỏi.
- Anh ta lẻn vào nhà bếp.
- Thôi ngủ đi – tôi nói.
- Tôi sắp ngủ đây – Piani nói – tôi đã ngủ đứng suốt cả ngày mà. Tất cả những gì trong óc tôi đều dồn xuống cả đôi mắt.

- Cởi bỏ đôi giầy ống ra – Bonello bảo – Giường này là của ông thợ cắt tóc đấy.
- Của ông thợ cắt tóc hay của ai đi nữa đối với tôi cũng thế thôi.
Piani nằm xuống giường với đôi ủng dính đầy bùn và gối đầu lên cánh tay. Tôi đi vào nhà bếp. Aymo đã nhóm lửa trong lò và bắc lên đấy một ấm nước.
- Tôi tưởng chúng ta cũng nên sửa soạn sẵn bữa ăn trước – anh nói – Lúc thức dậy chắc mình đói lắm.
- Anh không buồn ngủ sao, Bartolomeo?
- Ít thôi. Khi nước sôi tôi sẽ để đấy, lửa sẽ tắt dần.
- Tốt hơn anh nên đi ngủ một lát, chúng ta có thể dùng đỡ pho mát và thịt khô vậy.
- Như thế càng hay. Nhưng nếu có cái gì nóng sốt sẽ đỡ khổ cho hai kẻ vô trật tự này. Thôi trung uý đi ngủ trước đi.
- Còn một cái giường trong phòng thiếu tá.
- Trung uý vào đó ngủ đi.
- Không, tôi lên phòng cũ của tôi. Anh uống tí

rượu nhé Bartolomeo?
- Lúc chúng ta khởi hành trung uý. Bây giờ không có tác dụng gì.
- Ba tiếng đồng hồ nữa nếu anh thức được và nếu anh không nghe thấy tôi gọi, thì anh đánh thức tôi nhé. Anh bằng lòng chứ?
- Tôi không có đồng hồ, thưa trung uý.
- Đồng hồ treo trên tường trong phòng thiếu tá.
- Vâng, được rồi.
Tôi đi qua phòng ăn, phòng trước lên cầu thang bằng cẩm thạch vào gian phòng nơi mà tôi và Rinaldi đã cùng chung sống. Trời mưa. Tôi lại gần cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời tối đen như mực, tôi nhìn thấy ba chiếc xe đậu dưới hàng cây. Cây cối dầm mình dưới trận mưa. Trời lạnh như cắt và những giọt mưa đọng trên cành cây. Tôi trở lại giường của Rinaldi, nằm xuống và thiếp đi.
Chúng tôi dùng bữa tại bếp trước khi khởi hành. Aymo xào sẵn món mì thêm gia vị hành và thịt

hộp. Ngồi ăn ở bàn, chúng tôi uống cạn hai chai rượu mà người ta để quên dưới hầm rượu trong toà biệt thự. Bên ngoài trời tối và mưa vẫn chưa dứt. Piani ngồi ngủ gục bên bàn.

- Tôi thích lùi hơn là tiến – Bonello nói – Khi lùi người ta sẽ được nhậu rượu Barbera.

- Chúng ta đang nhậu rượu Barbera. Nhưng có lẽ ngày mai chúng ta sẽ uống nước mưa – Aymo nói.

- Ngày mai chúng ta sẽ có mặt tại Udine, chúng ta sẽ nốc sâm banh. Udine là thành phố của những người phục kích. Thức dậy đi thôi Piani. Ngày mai chúng ta sẽ nhậu sâm banh ở Udine.

- Tôi thức rồi đây – Piani đáp. Anh ta xúc mì và thịt đầy đĩa. – Anh không cho thêm nước sốt cà chua vào sao Barto?

- Không có – Aymo đáp.

- Chúng ta sẽ uống sâm banh ở Udine – vừa nói Bonello vừa rót đầy rượu Barbera đỏ tươi vào ly.

- Có thể uống nước tiểu trước khi đi đến Udine –

Piani bảo.

- Trung uý ăn no rồi chứ? – Aymo hỏi.

- Tôi ăn no lắm. Cho tôi chai rượu, Bartolomeo.

- Tôi còn một chai rượu ngoài xe – Aymo bảo.

- Anh không ngủ tí nào cả à?

- Tôi không cần ngủ nhiều, tôi chỉ cần ngủ một tí cũng được.

- Ngày mai chúng ta sẽ ngủ trên giường của đức vua – Bonello bảo. Anh tỏ ra phấn chấn.

- Ngày mai có lẽ chúng ta sẽ ngủ trong đống phân – Piani nói.

- Ngày mai tôi sẽ ngủ với hoàng hậu – Bonello nói – hắn nhìn xem tôi có nói đùa không.

- Có thể là anh sẽ ngủ với phân ấy – Piani gà gật nói.

- Đó là sự phản bội, trung uý ạ - Bonello nói – Đó có phải là sự phản bội không?

- Thôi các anh im đi – tôi bảo – rượu vào làm các anh nói năng hơi lố rồi đấy.

Bên ngoài trời mưa như thác đổ. Tôi nhìn đồng hồ thấy chín giờ rưỡi.

- Đến giờ "lăn" rồi – tôi vừa nói vừa đứng dậy.

- Trung uý thích đi với ai đây? – Bonello hỏi.

- Aymo, các anh sẽ theo tôi và Piani bám tiếp đến Cormons.

- Tôi e rằng tôi sẽ ngủ gật mất – Piani nói.

- Thế thì tôi sẽ đi với anh trước, rồi đến Bonello và Aymo.

- Như thế thì hơn – Piani nói – Vì tôi buồn ngủ quá.

- Tôi sẽ lái thay và anh có thể ngủ một lát.

- Không. Tôi còn có thể lái được cơ mà miễn có ai bên cạnh đánh thức tôi dậy khi tôi ngủ gật.

- Tôi sẽ đánh thức anh dậy. Tắt hết đèn đi Barto.

- Tại sao không rời cho sớm? – Bonello nói – Chúng ta không còn cần đến chỗ này nữa.

- Tôi còn cái rương trong phòng, anh giúp tôi đem hộ xuống được không, Piani?

- Chúng tôi sẽ đem nó xuống ngay – Piani trả lời – nào, lại đây Aldo.

Anh ta trở ra hành lang với Bonello. Tôi nghe tiếng họ bước lên thang lầu.

- Chỗ này tốt thật Bartolomeo – Aymo nói. Anh ta nhét vội hai chai rượu và miếng pho mát vào trong một cái bao. – Không bao giờ tìm ra được một nơi bằng như thế này. Họ rút quân về đâu Trung uý?

- Nghe nói họ dường như ở phía sau con sông Tagliamento. Bệnh viện và quân nhu thì ở Pordenone.

- Ở đây có lẽ đẹp hơn Pordenone.

- Tôi không biết Pordenone – tôi bảo – Tôi chỉ đi ngang qua đấy thôi.

- Chỗ đó cũng không có gì đáng kể - Aymo nói.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 28

Trong đêm tối và mưa, xe chúng tôi chạy qua thành phố hoang vắng. Chỉ có vài đoàn quân cùng những khẩu đại bác kéo đi trên hè phố chính. Cũng có nhiều xe hơi và xe bò đang đi trên những con đường khác chạy ra quốc lộ. Sau khi xe chạy ngang qua trước cửa những xưởng thuộc da, chúng tôi gặp trên đường nào những đoàn quân, nhiều xe hơi, nhiều xe ngựa, súng đại bác, tất cả tạo thành một dòng di chuyển chậm chạp. Chúng tôi tiến chậm nhưng đều đều dưới mưa. Cái nắp thùng nước của xe tôi gần chạm phải tấm ván sau ô tô phủ bạt. Cả dòng người xe dừng, lại đi tiến

lên một chút rồi dừng lại. Tôi xuống xe và lách đi giữa những chiếc xe hơi, xe bò và dưới cổ những con ngựa đẫm nước mưa. Chính ở phía trên, ngay đầu hàng bị nghẽn. Tôi rời khỏi con đường, đi băng ngang qua một cái hố có tấm ván bắc qua và đi xuyên cánh đồng. Tôi có thể nhìn thấy đội quân bị ách tắc giữa những hàng cây dưới cơn mưa. Tôi đi gần cả dặm đường. Đoàn quân không thể xê dịch được. Tuy nhiên ở phía bên trên kia, những chiếc xe bị ứ đọng, tôi thấy hàng quân đang đi. Tôi trở lại xe. Khối người ngựa này bị bất động đến tận Udine. Piani đang ngồi ngủ gục trên tay lái. Tôi leo lên ngồi cạnh anh và cũng ngủ. Vài tiếng sau, chiếc xe phía trước chúng tôi rồ ga. Tôi đánh thức Piani và chúng tôi cho xe tiến được vài thước rồi ngừng và lại tiếp tục đi nữa. Trời vẫn còn mưa. Về đêm, dòng người, xe lại dừng và không thể nào tiến lên thêm được nữa. Tôi xuống xe và trở lại phía sau xem chừng Bonello và

Aymo. Trên xe Bonello có hai viên đội công binh cùng ngồi với hắn trên ghế.
Họ đứng cả dậy khi tôi tiến lại.
- Người ta để họ ở lại để sửa chữa cái gì đó trên cầu – Bonello nói – họ không thể tìm được đơn vị vì thế tôi cho họ đi nhờ.
- Xin trung uý cho phép
- Đồng ý – tôi nói.
- Trung uý là người Mỹ, trung uý sẽ chở bất cứ ai – Bonello nói.
Một trong hai viên đội mỉm cười, viên đội kia hỏi Bonelllo có phải tôi là người Ý ở Bắc hoặc Nam Mỹ không.
- Ông ấy không phải là người Ý, ông ấy là người Bắc Mỹ nói tiếng Anh.
Hai viên đội rất lễ độ nhưng họ tỏ vẻ không tin. Tôi đi và trở lại với Aymo. Hai cô gái ngồi trên ghế gần anh và hút thuốc.
- Barto, Barto – tôi gọi.

Anh ta cười lớn.

- Tiếp chuyện họ đi, trung uý – anh ta nói – Tôi không hiểu họ nói gì. Này! – Vừa nói anh ta vừa để tay lên đùi cô gái và véo yêu cô ta một cái. Cô gái vội vàng phủ chiếc khăn choàng quanh mình và đẩy tay anh ta ra – Này! – Anh ta nói – Giới thiệu tên với trung uý và nói các cô đang làm gì ở đây.

Cô gái nhìn tôi với vẻ giận dữ. Cô kia lại nhìn xuống đất. Cô vừa nhìn tôi nói mấy câu bằng thổ ngữ. Tôi không hiểu được tí gì cả. Cô ta có mái tóc đỏ, dáng người mập mạp và tuổi độ mười sáu.

- Em út của cô phải không? – tôi hỏi và trỏ vào cô gái kia.

Cô ta gật đầu và mỉm cười.

- Tốt lắm – tôi vỗ nhẹ lên đầu gối cô ta.

Tôi thấy cô co lại khi tôi chạm vào người cô ta. Cô em thì vẫn chưa ngẩng đầu lên. Có lẽ cô em kém cô chị một tuổi. Aymo đặt tay lên đùi cô chị

liền bị cô này hất ra. Anh chế cô:
- Người hùng mà – hắn tự chỉ vào người – người hùng mà – hắn lại trỏ vào tôi – Đừng ngại gì cả.
Cô gái nhìn hắn ta một cách giận dữ. Hai cô bé khác nào như đôi chim rừng hoang dại.
- Tại sao nàng lại đến với tôi nếu nàng không thích? – Aymo hỏi – Lúc tôi vẫy tay ra hiệu thì hai cô leo lên xe ngay. – Anh quay sang hai cô gái – Đừng lo, không ai làm gì các cô đâu, không sợ bị…(hắn nói theo giọng tục tĩu). Không có chỗ để…
Mỗi lần hắn nói các cô gái lại càng thêm bẽn lẽn. Sau cùng cô ngồi thẳng lên rồi nhìn thẳng vào mặt Aymo và oà khóc. Tôi thấy đôi môi nàng run run, nước mắt tuôn chảy xuống đôi má tròn. Cô em vẫn không nhìn lên, nắm chặt lấy tay chị và họ ngồi sát lại nhau. Cô chị có vẻ rất hằn học lại bắt đầu khóc.
- Chắc tôi làm cho cô ta sợ - Aymo nói – tôi không

cố ý làm cho nàng sợ đâu.
Aymo lấy pho mát trong túi dết ra, cắt hai miếng và bảo:
- Nào, ăn đi và đừng khóc nữa.
Cô chị lắc đầu và vẫn khóc, còn cô em thì lấy một miếng cầm ăn. Một lúc sau cô em đưa cho chị mình miếng pho mát kia và cả hai chị em cùng ăn. Cô chị vẫn còn thút thít.
- Một chốc nữa cô ta sẽ vui vẻ lại ngay – Aymo nói.
Tôi để cho họ tự do với Aymo đang ngồi trong góc xe. Tôi trở lại xe của Piani. Dòng xe vẫn chưa nhúc nhích được nhưng đoàn quân thì có thể vượt lên bên cạnh xe. Mưa vẫn còn nặng hạt. Tôi nghĩ sở dĩ đoàn quân phải ngừng từng chặp như thế này có thể là vì nước vào máy. Nhưng đúng hơn họ bị những con ngựa hay những người đang buồn ngủ cản trở. Ngay cả trong thành phố giao thông đôi khi cũng bị đình trệ. Nhưng mọi người lại rất tỉnh

táo. Thật là một cảnh hỗn độn xe và ngựa. Họ không muốn giúp đỡ lẫn nhau. Đến những chiếc xe bò của các bác dân quê lại cũng không giúp được gì cả. Hai cô gái đi nhờ xe Barto thật là đáng yêu. Một cuộc lui quân không phải là nơi thuận tiện của các nàng trinh nữ. Các cô gái đồng trinh có thể rất mộ đạo. Nếu không có chiến tranh thì có lẽ tất cả chúng ta đều được ngả lưng trên giường vào giờ này. Trên giường tôi nằm gối đầu lên cánh tay. Giường có nệm. Ở đây giường nệm cứng như gỗ. Catherine giờ này đang ngủ trên giường giữa hai lớp chăn trên và dưới. Nàng nằm nghiêng bên nào? Có thể nàng không ngủ được, vì nàng đang bận nghĩ đến tôi. Thổi, thổi nữa đi, hỡi gió đông lạnh lùng. Đây, gió vẫn thổi mạnh và không chỉ có mưa phùn, mà là một trận mưa to như thác đổ. Trời mưa suốt đêm. Mưa to thế, bạn ơi, mưa to quá! Trời ơi giá gì được nằm trên giường siết chặt người yêu trong tay. Catherine yêu quý của anh ơi.

Nếu Catherine dịu hiền và yêu quý có thể biến thành mưa nhỉ. Hãy thổi mạnh nàng đến đây với tôi. Rồi chúng tôi sẽ được hội ngộ. Ai cũng đều gặp cùng một cảnh như thế cả; nhưng cơn mưa ngắn ngủi không giải quyết gì được gì làm cho cảnh tình lắng dịu. "Chúc Catherine ngủ ngon – tôi nói lớn – mong rằng em sẽ được một giấc ngủ ngon. Nếu em cảm thấy bồn chồn không an, thì em yêu, em hãy trở mình sang phía bên kia. Anh sẽ mang đến cho em ít nước lạnh. Trời sắp sáng và em sẽ thấy thoải mái hơn. Anh rất buồn nếu em không thư thái như thế. Cố ngủ đi nhé, em yêu".

- Suốt đêm em vẫn ngủ được yên giấc – nàng nói – Anh đang nói những gì trong giấc mơ đó? Người anh có khoẻ không? Anh đang ở bên em thật à?

- Dĩ nhiên. Anh còn ở đây mà. Anh không muốn đi nữa. Điều đó không có gì quan trọng đối với chúng ta. Em thật là dễ thương và hiền dịu. Ban

đêm em sẽ không đi nữa chứ?
- Không đi đâu cả. Này anh xem, em có đi đâu. Em vẫn luôn luôn ở đây mà. Em vẫn luôn luôn đến với anh bất cứ lúc nào anh muốn.
- Thưa…- Piani nói – Họ đã bắt đầu đi nữa.
- Tôi vừa thiu thiu… - tôi bảo.
Tôi nhìn đồng hồ. Mới ba giờ sáng. Tôi quay lại phía sau với lấy chai rượu Barbera.
- Trung uý nằm mơ nói to quá – Piani nói.
- Tôi nằm mơ thấy tôi đang ở Anh.
Mưa đã thưa hạt. Chúng tôi tiến lên. Chưa bình minh chúng tôi phải ngừng lại một lần nữa, và khi trời sáng hẳn thì thấy mình đang ở trên đỉnh dốc hơi cao. Tôi thấy xa tít tắp trên đường tất cả đều dừng lại, trừ đoàn bộ binh có thể lách qua đám đông. Chúng tôi lại đi nữa, nhưng nhìn lại đoạn đường đã đi được trong ngày, tôi quyết định phải bỏ con đường chính và băng qua cánh đồng nếu chúng tôi muốn tới được Udine.

Trong đêm, nhiều nông dân từ các thôn xóm nhập vào đoàn quân, vì thế người ta có thể thấy trong hàng người có nhiều xe bò chở đầy dụng cụ. Những tấm gương phản chiếu giữa những tấm nệm, gà vịt buộc chung quanh xe, một máy khâu đặt trên chiếc xe bò đầm đìa nước mưa đi trước chúng tôi, Họ lo bảo vệ những đồ đạc quý giá nhất. Nhiều phụ nữ bị dồn chặt trên những chiếc xe bò tìm cách tránh mưa, các bà khác thì đi nép sát bên cạnh những chiếc xe bò. Bây giờ có cả những con chó đi lẫn lộn trong đoàn và chúng vừa đi vừa ẩn dưới gầm xe. Đường lầy lội, hào rãnh hai bên đều ngập nước, và sau rặng cây chạy dài hai bên đường, cánh đồng tỏ ra quá ẩm ướt sình lầy không thể cho xe vượt qua được. Tôi xuống xe và mở một lối đi, hy vọng tìm ra một chỗ có thể nhìn ra được phía trước xem xem có con đường nào khác có thể đi tắt ngang qua cánh đồng. Tôi biết nhiều đường nhưng tôi không dám mạo hiểm

lao vào ngõ cụt. Tôi không nhớ hết các con đường vì chúng tôi đã thấy chúng trong khi cho xe chạy hết tốc lực, và tất cả các con đường đều trông giống như nhau. Tuy nhiên chúng tôi vẫn phải tìm cho ra một con đường nếu chúng tôi muốn rời khỏi nơi này. Không một ai biết bọn Áo đóng quân nơi nào và tình hình ra sao. Nhưng tôi chắc chắn rằng khi dứt mưa, phi cơ địch sẽ lượn trên đầu và sẽ oanh tạc đoàn người và xe, như thế sẽ nguy hiểm cho chúng tôi. Chỉ cần vài chiếc xe bị bỏ lại hay vài con ngựa chết cũng đủ làm cho sự lưu thông trên đường bị ngưng trệ.

Mưa dịu dần và tôi hy vọng trời sẽ lại sáng. Tôi tiến dọc theo con đường cái và tìm thấy giữa hai hàng cây có một con đường nhỏ đưa đến cánh đồng về phía Bắc. Tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là nên chọn con đường này và tôi vội vàng quay lại xe. Tôi bảo Piani quay xe lại và tôi đi báo cho Aymo và Bonello hay.

- Nếu đó là con đường cụt thì chúng ta vẫn có thể quay xe lại và nối vào đoàn xe.
- Còn hai chú này thì sao? – Bonello hỏi. Hai viên đội ngồi trên ghế bên cạnh anh ta. Họ chưa cạo râu nhưng buổi sáng trông vẫn có dáng quân nhân.
- Họ sẽ giúp chúng ta đẩy xe vậy.
Tôi trở lại xe Aymo và báo cho cậu ta biết là sẽ đi tắt qua cánh đồng.
- Còn các nàng trinh nữ của tôi thì sao? – Aymo hỏi – Hai cô đang ngủ.
- Họ sẽ không giúp ích gì được cho ta cả - tôi bảo – Anh nên kiếm người nào có thể đẩy xe được lúc cần.
- Có thể để họ ngồi trong xe, hãy còn chỗ - Aymo bảo.
- Nếu anh muốn – tôi đáp – Ráng tóm được người nào khoẻ mạnh để đẩy nhé.
- Tụi bộ binh – anh ta vừa cười vừa nói – Họ lưng dài vai rộng. Người ta đã đo rồi đấy. Trung uý cảm

thấy thế nào?

- Khoẻ lắm. Còn anh thì sao?

- Khoẻ nhưng đói quá.

- Sẽ kiếm được vài thứ ở cuối con đường này. Chúng ta sẽ dừng lại đó để ăn.

- Chân trung uý thế nào?

- Tốt – tôi đáp.

Đứng trên bậc xe nhìn ra phía trước, tôi có thể trông thấy chiếc xe của Piani đang quẹo sang con đường nhỏ và xa dần. Chiếc xe hiện ra giữa những cành cây trụi lá. Bonello cũng bắt đầu quẹo và theo sau Piani. Đến phiên Aymo, anh ta thoát ra khỏi đám đông và chúng tôi chạy nối đuôi hai chiếc xe cứu thương phía trước, trên con đường hẹp giữa hàng rào. Con đường này đưa đến một nông trại. Chúng tôi thấy xe của Piani và Bonello ngừng trong sân trại. Ngôi nhà thấp và dài với giàn hoa nho bao quanh cửa ra vào và một giếng nước trước sân. Piani múc nước ở đấy cho vào

bình xe. Xe chỉ cho chạy được số một nên máy bị nóng rất nhanh, bao nhiêu nước trong bình đều bốc hơi hết. Trại bị bỏ hoang. Tôi nhìn lại phía sau. Trại được xây hơi cao nên ở trong sân trại chúng tôi có thể nhìn bao quát được đồng quê. Chúng tôi nhìn thấy được con đường, hàng rào, cánh đông, hàng cây dọc theo con đường chính, con đường mà đoàn quân rút lui đang đi ngang qua. Hai viên đội đang quan sát ngôi nhà. Hai cô gái đã thức giấc và đang nhìn cái sân, giếng nước, hai chiếc xe cứu thương đậu trước nhà và ba người lái đang đứng quanh giếng. Một viên đội đi ra tay ôm chiếc đồng hồ treo tường.

- Hãy trả cái đồng hồ vào chỗ cũ – tôi nói.

Hắn ta nhìn tôi, quay vào nhà và đi trở ra với tay không.

- Bạn anh đâu rồi? – tôi hỏi.

- Anh ta đi ngoài.

Hắn trở lại ngồi trên chiếc xe cứu thương sợ bị

chúng tôi bỏ lại.

- Ta dùng bữa trưa chứ Trung uý? – Bonello hỏi – Chúng ta có thể ăn một chút, không mất thì giờ lắm đâu.

- Không hiêu con đường này chạy dài xuống phía dưới kia là hết không?

- Chắc chắn như thế.

- Thôi, ta hãy dùng bữa đã.

Piani và Bonello vào trong nhà.

- Lại đây nào – Aymo gọi hai cô gái.

Anh ta đưa tay ra để giúp hai cô xuống xe. Cô chị lắc đầu. Cô không vào ngôi nhà hoang. Họ chỉ nhìn theo chúng tôi.

- Các cô khó tính quá – Aymo nói.

Chúng tôi cùng đi vào trang trại. Trang trại rộng rãi và tối om, đượm vẻ quạnh hiu. Bonello và Piani đang ở trong bếp.

- Không có gì để ăn cả - Piani nói – Người ta đã mang theo sạch cả rồi.

Bonelllo cắt một miếng pho mát trắng thật to trên cái bàn ăn lớn trong bếp.

- Anh thấy pho mát này ở đâu thế?

- Trong hầm rượu. Piani đã tìm ra cả rượu và táo nữa.

- Thật là hoàn hảo cho một bữa ăn trưa.

Piani rút bình rượu và rót vào đầy cái xoong bằng đồng rồi nói:

- Rượu ngon lắm, kiếm vài cái ly Barto.

Hai viên đội bước vào.

- Hai anh dùng pho mát – Bonello mời.

- Tới giờ đi rồi – một viên đội vừa cắn một miếng pho mát vừa uống rượu nói.

- Chúng ta sẽ khởi hành. Đừng lo lắng gì cả - Bonello nói.

- Quân đội có đi cũng phải no bụng trước đã – tôi bảo.

- Sao? – viên đội hỏi.

- Phải ăn cái đã.

- Nhưng thì giờ eo hẹp quá.
- Tôi chắc là hai đứa nó đã no bụng rồi chứ gì – Piani nói.
Hai viên đội nhìn anh ta và lộ vẻ không ưa chúng tôi.
- Trung uý biết đường chứ? – một viên đội hỏi tôi.
- Không.
Họ nhìn nhau.
- Chúng ta nên khởi hành thì vừa – viên đội kia nói.
- Nào, chúng ta lên đường – tôi nói.
Tôi uống thêm một ly rượu nữa. Nhắm với pho mát và táo cũng ngon đáo để.
- Lấy pho mát đem theo nhé – tôi vừa đi ra vừa nói.
Bonello đi ra mang theo cả một vò rượu lớn.
- Kềnh càng quá – tôi nói. Anh ta nhìn vò rượu tiếc rẻ.
- Tôi khoái nó quá – anh ta bảo – Trao bi đông của

các anh cho tôi, tôi sẽ rót đầy hết.

Anh ta rót rượu đầy bi đông, một ít rượu chảy xuống đá lát sân. Rồi anh đem để vò rượu vào phía sau cánh cửa.

- Bọn Áo sẽ tìm thấy vò rượu dễ dàng, khỏi phải phá cửa – anh ta nói.

- Nào, chúng ta đi thôi – tôi bảo – Tôi và Piani dẫn đầu.

Hai viên đội đã vào ngồi cạnh Bonello. Hai cô gái đang ăn pho mát và táo. Còn Aymo hút thuốc. Chúng tôi bắt đầu trở lại con đường hẹp. Tôi quay lại nhìn hai chiếc xe và trang trạii. Đó là một ngôi nhà thấp bằng đá, chắc chắn với bộ gọng sắt trên thành giếng rất đẹp. Phía trước mặt con đường kéo dài ra, nhỏ hẹp, bùn lầy, mỗi bên đều có đèo cao. Phía sau lưng là mấy chiếc xe đang nối đuôi nhau.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 29

Đến trưa, chúng tôi bị sa lầy tại cuối con đường lầy lội, đầy bùn, cách Udine độ mười cây số như chúng tôi đã đoán trước. Trời đã tạnh mưa vào lúc sáng và ba lần chúng tôi nghe tiếng phi cơ. Chúng bay ngang đầu chúng tôi rồi bay mất hút về hướng bên trái và liền đó chúng tôi nghe tiếng bom nổ ở con đường chính. Chúng tôi rất cực khổ vì phải xuyên qua một hệ thống đường đi chằng chịt. Chúng tôi đã sa vào nhiều đường cụt. Chúng tôi phải trở lui lại phía sau để tìm một lối khác, nhờ thế chúng tôi tiến đến dần Udine. Giờ đây khi để chúng tôi có thể rời khỏi ngõ cụt thì xe của Aymo

sa lầy vào bùn bên lề đường và bốn bánh xe càng quay nhanh lại càng lún sâu xuống cho đến khi xe không còn cựa quậy gì được nữa. Chỉ có cách là đào đất phía trước bánh xe, lót những nhánh cây để cho những sợi dây xích có thể bám vào đấy và cho xe lên đường. Tất cả chúng tôi đều vây quanh chiếc xe. Hai viên đội nhìn chiếc xe, xem xét mấy bánh xe rồi họ bước thẳng lên đường không ngó lại mà cũng chẳng nói một lời. Tôi đuổi theo họ.

- Làm việc, đi chặt cây đi – tôi bảo.

- Chúng tôi phải đi ngay – một viên đội nói, còn người kia không nói gì cả. Họ hối hả đi và không dám nhìn tôi.

- Tôi ra lệnh cho các anh phải quay lại xe và đi chặt cây – tôi nói.

Một người quay lại nói:

- Chúng tôi phải đi ngay vì lát nữa đây các ông sẽ bị chặn đường rút lui. Ông không có quyền ra lệnh vì ông không phải là thượng cấp của chúng tôi.

- Tôi ra lệnh cho các anh phải chặt cành cây – tôi nói.

Họ vẫn quay lưng lại và đi dần ra đường.

- Đứng lại! – tôi quát.

Họ vẫn tiếp tục bước trên con đường bùn lầy giữa hai hàng rào.

- Tôi ra lệnh cho hai anh phải dừng lại – tôi la lớn.

Họ bước vội. Tôi mở bao súng lấy khẩu súng lục ra, nhắm vào viên đội đã nói nhiều nhất và bắn. Tôi bắn hụt nên cả hai đều bắt đầu chạy. Tôi bắn ba phát nữa và hạ được một. Tên còn lại liền phóng ngang hàng rào và mất hút. Tôi bắn xuyên qua hàng rào khi thấy hắn phóng ngang qua cánh đồng. Súng đã hết đạn, tôi liền nạp gắp đạn khác. Nhưng viên đội đã chạy khỏi tầm súng. Hắn cắm đầu chạy ra xa khỏi cánh đồng. Tôi đang nạp đạn vào gắp thì Bonello tiến lại và nói:

- Để cho tôi chấm dứt cuộc đời của hắn cho rồi.

Tôi trao súng. Anh liền đi đến chỗ tên đội đang

nằm, mặt úp xuống đường. Bonello nghiêng người về phía hắn, gí súng vào đầu hắn rồi bóp cò. Nhưng súng không nổ.

- Anh phải lên đạn đã chứ - tôi nói.

Anh ta lên đạn và nổ hai phát liền. Anh nắm hai chân viên đội kéo thây hắn và bỏ nằm bên vệ đường cạnh hàng rào. Anh trở lại trả súng cho tôi.

- Đồ chó chết. – Vừa nói anh vừa nhìn về phía viên đội – Trung uý có trông thấy tôi bắn hắn không hử?

- Thôi chúng ta phải đi chặt cành cây mau lên – tôi bảo – Không biết có bắn trúng tên kia hay không.

- Tôi không tin thế - Aymo nói – hắn chạy quá xa tầm súng lục.

- Quân hèn mọn – Piani nói.

Chúng tôi chặt cành cây, dọn đồ đạc trên xe xuống. Bonelli đào đất phía trước bánh xe. Khi xong xuôi đâu đấy, Aymo bắt đầu cho xe nổ máy và vào số xe. Bánh xe quay nhanh làm tung toé lá

cây và bùn. Phía sau tôi và Bonello ráng sức đẩy chiếc xe cho đến nỗi chúng tôi cảm thấy thân thể như rã rời ra từng phần.Nhưng chiếc xe vẫn không nhúc nhích.

- Cho xe lui tới trước sau đi Barto – tôi bảo.

Anh cho xe lùi lại rồi vọt tới, mấy bánh xe càng lún sâu thêm nữa rồi chiếc xe nằm yên một chỗ và các bánh quay tít trong hố. Tôi đứng dậy.

- Chúng ta thử cột dây thừng cho kéo xem sao – tôi bảo.

- Tôi e rằng chúng ta chỉ hoài công vô ích thôi, trung uý ạ. Không thể kéo theo đường thẳng được.

- Thì cứ thử xem sao, không còn cách nào khác nữa – tôi nói.

Hai chiếc xe của Piani và Bonello chỉ có thể chạy thẳng theo con đường hẹp. Chúng tôi cột hai chiếc xe lại rồi bắt đầu cho kéo. Mấy bánh xe chỉ nhích khỏi lằn một tí rồi thôi.

- Thôi không được đâu – tôi la lớn – ngưng lại đi.

Piani và Bonello xuống xe, quay lại phía chúng tôi. Aymo bước xuống xe. Hai cô gái thì ngồi trên tấm vách đá cách xa chỗ xe đậu độ bốn mươi thước.

- Trung uý bảo gì ạ? – Bonello hỏi.

- Chúng ta đào nữa và cố thử lót thêm cành cây xem sao – tôi nói.

Tôi nhìn ra đường. Lỗi này do ở tôi. Chính tôi đã dẫn họ đến chốn này. Ánh mặt trời chói lọi sau những cụm mây và thi hài viên đội công binh còn nằm lịm bên hàng rào.

- Chúng ta thử lót áo choàng của hắn phía dưới bánh xe xem sao.

Bonello đi lấy áo, tôi chặt cành cây trong khi Aymo và Piani đào đất phía trước và giữa mấy bánh xe. Tôi cắt và xé áo choàng ra làm hai mảnh rồi lót phía dưới bánh xe, trong bùn. Tiếp đó tôi chất thêm cành cây để bánh xe có chỗ bám vào. Chúng tôi sẵn sàng để bắt đầu. Aymo lên cầm tay

lái và bắt đầu cho xe chạy. Bánh xe bắt đầu quay nhanh trong khi chúng tôi cố lấy hết sức đẩy phía sau. Nhưng vô ích.

- Hỏng bét. Anh còn cần lấy gì trong xe nữa không, Barto?

Aymo cùng Bonello leo lên xe lấy bánh pho mát, hai chai rượu và chiếc áo choàng. Bonello ngồi phía sau tay lái và đang lục túi áo của viên đội đã bỏ lại.

- Vứt chiếc áo ấy đi cho xong – tôi bảo – còn các nàng trinh nữ của Barto thì tính sao đây?

- Cho họ ngồi phía sau xe – Piani bảo – tôi tin rằng chúng ta không thể nào đi xa được.

Tôi mở cửa sau chiếc xe cứu thương và bảo:

- Nào, leo lên – tôi nói.

Hai cô leo lên và ngồi sát trong góc xe. Họ có vẻ không quan tâm gì đến những tiếng súng vừa rồi. Tôi quay lại nhìn con đường, tên đội công binh nằm sõng sượt, bẩn thỉu với chiếc áo da dài. Tôi

leo lên ngồi cạnh Piani, và chúng tôi bắt đầu cho xe chạy. Chúng tôi cố cho xe chạy ngang qua cánh đồng. Khi đến con đường để vào cánh đồng, tôi xuống xe và đi tiến lên phía trước, nếu tôi vượt qua được, chúng tôi sẽ thấy con đường ở phía bên kia cánh đồng. Nhưng xe của chúng tôi không thể nào băng qua được vùng đất quá mềm và nhiều bùn lầy như thế này. Khi mấy chiếc xe bị hoàn toàn sa lầy và bùn lún sâu đến tận nhíp xe, chúng tôi đành bỏ mặc chúng nằm ở cánh đồng và đi bộ về Udine.

Kh đến đường đổ vào quốc lộ, tôi chỉ cho hai cô gái.

- Hãy đi về hướng đó – tôi nói – Các cô sẽ gặp được dân chúng. – Họ nhìn tôi. Tôi móc bóp lây ra cho mỗi cô mười đồng lia. – Hãy đi vào hướng đó – tôi chỉ đường cho họ - Chúc hai cô gặp lại bạn hữu và gia đình nhé.

Họ không hiểu gì cả nhưng họ vẫn nắm tiền chặt

trong tay và bắt đầu rảo bước. Họ quay nhìn lại phía chúng tôi dường như sợ tôi có thể lấy tiền lại. Tôi nhìn họ khuất xa dần trên đường, chiếc khăn choàng quấn sát vào người và họ quay nhìn lại chúng tôi với vẻ sợ sệt. Ba người lái xe phá lên cười.

- Trung uý sẽ cho tôi bao nhiêu tiền để tôi đi về hướng đó trung uý? – Bonello hỏi.

- Nếu các cô gái bị bắt, tốt hơn là họ không bị cô độc.

- Cho tôi hai trăm đồng lia để tôi có thể quay về thẳng nước Áo – Bonello nói.

- Họ sẽ đoạt các cô ra khỏi tay anh – Piani nói.

- Có lẽ chiến tranh sẽ chấm dứt – Aymo nói.

Chúng tôi cố gắng đi nhanh nhất. Mặt trời cố chọc thủng các cụm mây, bên vệ đường có những cây dâu. Qua cây lá tôi có thể nhìn thấy hai chiếc xe to của chúng tôi bị sa lầy giữa cánh đồng. Piani cũng nhìn theo và bảo:

- Họ sẽ phải mất công đắp một con đường mới nữa nếu họ muốn đem hai chiếc xe đó ra.
- Chúa ơi, ước gì chúng ta có được chiếc xe đạp lúc này – Bonello nói.
- Ở Mỹ người ta có thường dùng xe đạp không? – Aymo hỏi.
- Ngày trước có.
- Ở đây người ta dùng xe đạp rất nhiều. Chiếc xe đạp là một vật quý – Aymo nói.
- Chúa ơi, ước gì ta có xe đạp. Tôi không phải là một nhà vô địch đi bộ - Bonello nói.
- Có tiếng đại bác nổ phải không? – tôi hỏi – dường như tôi nghe tiếng đại bác nổ đàng xa xa.
- Tôi không nghe rõ – Aymo bảo. Anh ta lắng tai nghe.
- Tôi tin chắc có tiếng súng nổ mà – tôi nói.
- Điều đầu tiên sẽ thấy đó là đội kỵ binh.
- Lạy Chúa, tôi hy vọng không phải – Bonello nói – Tôi không muốn bị một trong những tên kỵ binh

bêu xác tôi trên ngọn giáo.
- Trung uý có chắc chắn rằng trung uý đã hạ tên đội công binh khi nãy chứ? – Piani hỏi.
Chúng tôi bước nhanh.
- Tôi giết hắn đấy – Bonello bảo – Từ đầu cuộc chiến tranh này tôi chưa hề giết người nào và tôi luôn mơ ước giết một viên đội.
- Phải, phải, anh đã giết hắn khi hắn nằm tại chỗ - Paini nói – Hắn không bay kịp khi anh định giết hắn.
- Không sao. Thật là một điều mà tôi không bao giờ quên được. Tôi đã giết chết một viên đội.
- Anh sẽ xưng tội như thế nào? – Aymo hỏi.
- Tôi sẽ nói: xin cha hãy giáng phúc cho con bởi vì con đã giết chết một viên đội.
Tất cả cùng cười lớn
- Hắn theo chủ nghĩa vô chính phủ. Hắn ta không bao giờ chịu đi nhà thờ - Piani nói.
- Piani cũng theo chủ nghĩa vô chính phủ nữa –

Bonello nói.

- Có phải các anh theo chủ nghĩa vô chính phủ thật không? – tôi hỏi.

- Không, thưa trung uý, chúng tôi là những đảng viên xã hội, chúng tôi từ Imola đến mà.

- Anh có bao giờ ở đó không?

- Không.

- Ồ Chúa ơi, đó là một nơi tuyệt đẹp trung uý ạ. Sau chiến tranh trung uý nên đến đó. Trung uý sẽ thấy một số điều hay.

- Mọi người ở đó đều là đảng viên xã hội à?

- Vâng.

- Thành phố ở đó có đẹp không?

- Ô tuyệt lắm, trung uý sẽ không bao giờ trông thấy ở đâu đẹp bằng ở đó cả.

- Anh đã làm như thế nào để trở thành đảng viên đảng xã hội?

- Tất cả chúng tôi đều là đảng viên đảng xã hội. Mọi người đều là đảng viên đảng xã hội. Chúng

tôi mãi mãi vẫn là đảng viên đảng xã hội.

- Trung uý nên đi đến đó. Người ta sẽ làm trung uý trở thành một đảng viên xã hội.

Trước mặt chúng tôi con đường rẽ sang phía trái. Ở đây có một ngọn đồi nhỏ sau một bức tường đá và vườn táo. Chúng tôi ngừng câu chuyện khi bắt đầu leo dốc. Chúng tôi cùng đi và bước thật nhanh để cho kịp giờ.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 30

Một lát sau chúng tôi đi theo con đường dẫn tới một con sông. Một hàng dài xe hơi và xe bò bị bỏ lại trên con đường đó. Con đường dẫn đến một cây cầu. Quanh đấy không một bóng người. Nước sông dâng cao và người ta đã đánh sập nhịp cầu ở giữa.

Nhịp cầu bằng đá và bị đổ sụp xuống sông, dòng nước màu nâu đang chảy phủ qua. Chúng tôi đi dọc theo bờ sông để tìm một lối sang. Tôi biết phía trên có một chiếc cầu đường sắt và tôi nghĩ có thể dùng nó để đi qua sông. Con đường đầy bùn lầy và ướt át. Không có một đội quân nào cả

mà chỉ có những chiếc xe và vật liệu bị bỏ lại. Trên bờ sông không một bóng người mà chỉ có những cành cây ướt sũng và bùn lầy. Chúng tôi lần theo bờ sông và cuối cùng tìm thấy chiếc cầu.

- Cây cầu đẹp thật – Aymo khen.

- Đó là một chiếc cầu xe lửa tầm thường bắc ngang qua một lòng sông khô cạn.

- Chúng ta nên nhanh chân qua bên kia sông trước khi họ cho nổ mìn phá sập cây cầu này – tôi bảo.

- Có còn ai đâu để phá cầu, họ đã đi hết rồi – Piani bảo.

- Có thể họ đã gài mìn sẵn, trung uý sang trước đi – Bonello nói với tôi.

- Nghe này anh chàng vô chính phủ, cho hắn sang trước đi – Aymo nói.

- Tôi sẽ sang trước – tôi bảo – người ta không gài mìn nổ khi chỉ có một người chạm phải thôi.

- Tôi hiểu- Piani nói – Lập luận đúng đấy. Cậu không có óc hả tên vô chính phủ?

- Nếu tôi là kẻ thông minh, tôi không có mặt tại đây – Bonello nói.
- Được lắm trung uý ạ - Aymo bảo.
- Vâng, thật là chí lý – tôi nói.
Chúng tôi đến sát cây cầu, trời phủ đầy mây và mưa đã lấm tấm rơi. Cây cầu trông dài ra và có vẻ chắc chắn. Chúng tôi leo lên mô đất cao.
- Nào chúng ta cùng đi một lượt – tôi vừa nói vừa vượt lên cây cầu.
Tôi nhìn kỹ những thanh tà vẹt và đường sắt xem có dấu vết dây điện hay thuốc nổ gì không, nhưng tuyệt nhiên không có gì cả. Dưới chân tôi giữa những thanh tà vẹt, nước vẫn đục màu bùn và cuồn cuộn chảy. Trước mặt chúng tôi qua cảnh miền quê ẩm ướt, tôi có thể trông thấy thành Udine qua làn mưa. Tôi nhìn phía bên kia cầu. Ở thượng nguồn, rất gần, lại có một cây cầu khác. Trong khi tôi còn đang xem xét thì một chiếc xe màu vàng xỉn tiến lại gần. Vì hai bên thành cầu

cao cho nên khi chiếc xe chạy vào cầu là thân xe bị che khuất mắt ngay. Tuy nhiên tôi vẫn kịp trông thấy được đầu của người lái và người ngồi bên cạnh và hai người nữa ngồi ở phía sau. Họ đều đội mũ sắt của Đức. Rồi chiếc xe vượt thẳng qua cầu và mất hút sau hàng cây và những chiếc xe vô chủ nằm bên đường. Tôi ra hiệu cho Aymo đang vượt qua cầu và hai anh kia theo tôi. Tôi bước xuống và ngồi xổm xuống chân dốc. Aymo theo sát tôi.

- Anh có thấy chiếc xe chứ? – tôi hỏi.

- Không, tôi mải nhìn theo trung uý.

- Một chiếc xe của bộ tham mưu Đức vừa vượt ngang cầu.

- Xe của bộ tham mưu à?

- Phải.

- Đức Mẹ đồng trinh ơi!

Hai anh kia tới và bốn chúng tôi ngồi xổm nép người sau mô đất, san sát chiếc cầu, đường sắt, hàng cây, hầm hố và con đường.

- Trung uý cho là chúng ta bị bao vây à?
- Tôi không biết. Tôi chỉ biết là có một chiếc xe của bộ tham mưu Đức vừa chạy qua con đường này.
- Trung uý không cảm thấy buồn cười sao? Trung uý không có cảm giác gì lạ trong đầu sao?
- Đừng đùa nữa Bonello.
- Ta uống tí đã nào – Piani đề nghị - nếu chúng ta bị bao vây ở đây, chúng ta nên uống một chầu.
Anh ta lấy bi đông và mở nút.
- Trông kìa, trông kìa – Aymo kêu lên.
Dọc theo thành cầu, chúng tôi thấy nhiều mũ sắt của bọn Đức tiến lại. Chúng khom mình ra phía trước và tiến một cách chậm chạp gần như siêu việt. Khi họ ra khỏi cầu, thì ra đó là một đoàn quân đi xe đạp. Tôi trông thấy mặt hai tên dẫn đầu. Chúng trông có vẻ hồng hào và khoẻ mạnh. Mũ sắt của chúng hạ thấp xuống tận trán và hai bên má. Chúng treo súng ở bên khung xe đạp.

Những quả lựu đạn treo lủng lẳng ở thắt lưng. Mũ sắt và quân phục xám của chúng ướt đẫm nước mưa. Chúng đạp xe một cách thong thả, mắt nhìn về phía trước và hai bên đường. Có hai tên dẫn đầu rồi dàn một hàng bốn tên, rồi hai tên nữa, kế đó là một toán khoảng mười hai tên, tiếp theo là một toán khác mười hai tên và một tên đi cuối cùng. Chúng không chuyện trò mà chúng tôi cũng không nghe được gì vì tiếng nước chảy. Chẳng mấy chốc chúng khuất dạng trên đường.

- Ôi Đức Mẹ đồng trinh ơi! – Aymo kêu lên.

- Tụi nó là bọn Đức chứ không phải bọn Áo – Piani nói.

- Tại sao ở đây không ai chận chúng lại? – Tôi hỏi – Tại sao người ta không cho đánh sập cây cầu này? Tại sao không cho đặt liên thanh dọc theo mô đất này?

- Không phải với chúng tôi trung uý hỏi điều ấy.

Tôi rất tức giận.

- Bọn quỷ quyệt này điên cả. Chúng giật sập một cây cầu con chẳng quan trọng gì ở thượng nguồn và để ở lại đây gần đường cái, một chiếc cầu khác. Chúng đi đâu cả rồi? Sao ta lại không cố chận đứng chúng lại?

- Không phải với chúng tôi trung uý hỏi điều ấy – Bonello nói tiếp.

Tôi im lặng. Dù sao việc đó có can hệ gì đến tôi. Tôi có nhiệm vụ phải đem ba chiếc xe Hồng thập tự đến Pordenone. Tôi đã không hoàn thành. Tôi chỉ có mỗi một việc phải làm là tôi phải tới Pordenone. Cũng có thể tôi không thể tới nổi Udine được. Thực ra tại sao tôi không làm được? Điều quan trọng là giữ nguyên lòng dũng cảm, đừng để bị giết, bị bắt.

- Bi đông anh có mở nút sẵn không? – tôi hỏi Piani. Anh ta trao bi đông cho tôi và tôi tu một hơi dài – Chúng ta có thể đi ngay được tuy nhiên không vội lắm. Các anh muốn ăn gì không?

- Đây không phải là chỗ nghỉ ngơi – Bonello nói.
- Chúng ta đi vậy.
- Có phải ở lại chỗ khuất này không?
- Tốt hơn là chúng ta nên đi lên trên. Bọn chúng cũng có thể đến cây cầu này và tôi không muốn trông thấy họ hiện ra thình lình phía trên chúng ta. Chúng tôi đi theo đường sắt. Cánh đồng ướt át trải ra hai bên. Trước mặt chúng tôi là đầu cánh đồng, ngọn đồi và tháp chuông Udine vươn lên sừng sững. Chúng tôi có thể nhìn rõ nhà thờ và gác chuông. Dâu mọc nhiều ở khắp cánh đồng. Xa xa phía trước tôi thấy một khoảng đường sắt bị phá. Các thanh tà vẹt cũng bị đào và hất tung xuống phía dưới mô đất.
- Nằm xuống! Nằm xuống mau! – Aymo chợt bảo. Chúng tôi nằm dán mình xuống sau mô đất. Một đoàn xe đạp khác nữa qua cầu. Tôi nhìn phía trên ụ đất và thấy chúng đi xa.
- Chúng đã trông thấy chúng ta nhưng chúng vẫn

tiếp tục đi – Aymo bảo.
- Chúng ta có thể bị tiêu diệt ở nơi này, trung uý ạ - Bonello nói.
- Chúng cần gì phải giết bọn ta ở đây, chúng còn việc gì khác làm hơn. Chúng ta sẽ nguy hiểm hơn nữa nếu bọn chúng thình lình chộp được chúng ta.
- Tôi muốn đi khỏi nơi này bằng đường chiến lũy – Bonello nói.
- Tuỳ anh – tôi đáp – chúng ta sẽ đi theo đường sắt này.
- Trung uý có tin rằng chúng ta sẽ vượt qua được không? – Aymo hỏi.
- Chắc chắn là phải được. Chúng chưa đông lắm. Chiều tối chúng ta sẽ vượt qua trong bóng đêm.
- Chiếc xe của bộ tham mưu đó đang làm gì?
- Tôi cóc biết – tôi bảo.
Chúng tôi đi theo đường sắt. Bonello đã thấm mệt vì phải lội trong bùn lầy của chiến luỹ, leo lên đi với chúng tôi. Đường xe lửa đi chếch về phía

Nam, xa dần đường cái nên chúng tôi không thể trông thấy những gì xảy ra trên đường ấy. Chúng tôi đến một chiếc cầu nhỏ bắc qua con kênh, cầu đã bị phá huỷ nhưng chúng tôi vẫn vượt qua được nhờ vào những vòm cầu còn sót lại. Chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ ở phía trước.

Chúng tôi lại tiếp tục tiến dọc theo con đường sắt phía bên kia con kênh. Nó chạy thẳng hướng thành phố, xuyên qua cánh đồng. Ở phía trước, chúng tôi có thể nhìn thấy một đường sắt khác nữa. Về hướng Bắc là con đường cái mà chúng tôi đã trông thấy đoàn xe đạp chạy qua lúc nãy, và về hướng Nam một con đường nhánh băng ngang cánh đồng giữa hai hàng cây dày đặc. Tôi nghĩ là nên đi tắt về hướng Nam sau khi vòng qua thành phố rồi băng qua cánh đồng thẳng tới Compoformio, và con đường chính dẫn tới con sông Taglimento. Chúng tôi có thể tránh được dòng rút lui chếch bằng cách tiếp tụctheo những

con đường làng, phía bên kia Udine. Tôi biết là cánh đồng có nhiều ngả tắt. Tôi đi xuống gò đất.

- Lại đây – tôi nói – chúng ta thử đi theo con đường này tiến về phía Nam thành phố.

Tất cả bốn chúng tôi đều đi xuống sườn gò đất. Từ phía con đường tắt, một phát đạn bay về phía chúng tôi và cắm phập vào gò đất.

- Quay lại! – tôi la lớn.

Tôi leo lên trong bùn lầy trơn tuột. Ba người lái xe đang ở trước mặt tôi. Tôi cố leo thật mau. Hai phát súng nữa nổ từ sau bụi rậm và Aymo đang băng qua đường sắt, lảo đảo, sẩy chân ngã sấp úp mặt xuống đường. Chúng tôi kéo anh sang phía bên kia và đặt nằm ngửa.

- Phải đặt đầu anh cao lên – tôi bảo.

Piani quay người anh. Anh ta nằm dưới bùn lầy của gò đất, đôi chân thòng xuống thấp. Hơi thở của anh không đều và mỗi lần thở máu lại trào ra đàng mũi. Cả ba chúng tôi đều cúi mình xuống

gần anh. Trời vẫn mưa. Anh bị thương vào gáy, viên đạn xuyên lên phía trên và trồi ra gần mắt phải, Aymo đã chết trong khi tôi đang bịt lại hai vết thương. Piani đặt đầu anh xuống, lau mặt anh bằng một mẩu băng cứu thương và, thế là hết.

- Quân tàn nhẫn – Piani càu nhàu.

- Không phải bọn Đức – tôi nói – Không thể có bọn Đức ở nơi này.

- Tụi Ý – Piani dùng tiếng hình dung từ Ý "Italiani".

Bonello không nói gì cả. Anh ngồi bên cạnh xác Aymo nhưng mắt không nhìn Aymo. Piani nhặt chiếc mũ của Aymo đã rơi xuống đất và đậy lên mặt bạn. Anh gỡ chiếc bi đông của Aymo ra.

- Anh uống không? – Piani nói rồi đưa bi đông cho Bonello.

- Không – Bonello trả lời rồi quay sang tôi.

- Điều này cũng có thể xảy đến với chúng ta trên đường sắt.

- Không đâu – tôi đáp – Vì chúng ta đã đi trên cánh đồng.

Bonello lắc đầu.

- Aymo đã chết, rồi sẽ tới lượt ai nữa đây trung uý? Chúng ta làm gì bây giờ?

- Chính là bọn Ý đã bắn Aymo – tôi nói – chứ không phải bọn Đức.

- Tôi nghĩ rằng nếu là bọn Đức thì họ đã giết sạch chúng ta rồi – Bonello bảo.

- Tụi Ý còn nguy hiểm hơn là tụi Đức nữa – tôi bảo – Hậu vệ thì sợ tất cả. Bọn Đức biết rõ điều chúng muốn.

- Trung uý lý giải hay đấy – Bonello bảo.

- Chúng ta làm gì bây giờ? – Piani nói.

- Tốt hơn là mình ẩn đâu đây để chờ trời tối. Nếu chúng ta có thể đi về hướng Nam thì thật là hoàn hảo.

- Họ sẽ giết sạch cả ba chúng mình để chứng tỏ rằng họ có lý ngay lần đầu – Bonello nói – Tôi

không muốn tạo điều kiện cho chúng làm thế.
- Cố tìm một chỗ ẩn càng gần Udine càng hay. Chúng ta sẽ qua sau khi trời tối.
- Nào, chúng ta đi chứ - Piani giục.
Chúng tôi đi dọc theo phía Bắc con đường dốc. Tôi nhìn lại phía sau, Aymo nằm sõng sượt dưới bùn lầy trên triền gò đất. Trông anh ta thật nhỏ bé, đôi tay xuôi theo người, đôi chân quấn xà cạp, đôi giầy bết đầy bùn khép chặt vào nhau, chiếc mũ phủ kín mặt. Anh chỉ còn là một cái xác không hồn. Trời vẫn mưa. Tôi mến thương Aymo hơn tất cả những người mà tôi đã từng quen biết. Tôi cất giấy tờ của anh vào trong ví và sẽ báo tin cho gia đình anh hay. Phía trước mặt chúng tôi, bên kia thửa ruộng, một trang trại có cây cối bao bọc xung quanh với những gian phụ tiếp giáp. Một bao lơn có hàng cột đỡ ở tầng lầu thứ nhì.
- Chúng ta nên đi cách khoảng nhau một tí – tôi nói – Tôi sẽ dẫn đầu.

Tôi tiến về phía trang trại theo một con đường xuyên qua thửa ruộng.

Trong lúc băng qua thửa ruộng, tôi thầm nghĩ, nếu có kẻ nào từ phía sau hàng cây quanh trang trại hoặc từ chính trong trang trại có thể bắn vào chúng tôi cũng nên. Tôi tiến lại gần và trông rõ ngôi nhà lơn. Bao lơn trên tầng thứ hai thông đến vựa cỏ và những bó cỏ khô lộ ra giữa những hàng cột. Sân lát gạch và nước mưa nhỏ giọt ở tất cả các cây. Một chiếc xe bò lớn, trống rỗng, hai càng chổng lên cao dưới mưa. Tới sân trại, tôi băng qua và ẩn mình dưới bao lơn. Cửa chính ngôi nhà mở. Tôi liền đi vào, Piani và Bonello đi theo tôi. Bên trong tối om. Tôi ra nhà bếp. Có nhiều tro trong lò. Nồi treo phía trên nhưng rỗng không. Tôi sục khắp nơi nhưng không có gì để ăn cả.

- Chúng ta nên leo lên nằm trên vựa cỏ. Piani, nếu anh có thể kiếm cái gì ăn được thì anh mang lên trên ấy nhé?

- Để tôi xem – Piani đáp.
- Tôi cũng sẽ đi kiếm nữa – Bonello nói.
- Tốt lắm. Để tôi lên xem vựa cỏ ra sao – tôi nói.

Tôi thấy một cầu thang đá từ dưới chuồng gia súc đi lên. Giữa trời mưa tầm tã, chuồng gia súc xông lên mùi cỏ khô khan dễ chịu. Gia súc không có trong chuồng, có lẽ họ đã dẫn chúng theo khi chạy trốn. Cỏ chỉ dày nửa vựa thôi. Có hai cửa sổ trên mái ngói, một cái được chặn bằng những tấm ván, còn cái kia ở về hướng Bắc chỉ là một cái cửa tò vò nhỏ. Có một cái khe trượt để dùng ném cỏ xuống cho gia súc. Các cây xà xuyên qua cửa sập dưới đó xe bò chở cỏ ngừng lại và cho cỏ lên vựa. Tôi lắng nghe mưa rơi trên mái ngói, và khi bước xuống tôi ngửi thấy mùi phân khô dễ chịu trong chuồng. Chúng tôi có thể đẩy tấm ván lên để nhìn ra ngoài sân bằng một trong hai cửa sổ này hoặc đi xuống phía dưới, hay chạy,thoát ra ngoài bằng cái khe trượt cỏ trong trường hợp cầu thang không

dùng được. Vựa cỏ rất lớn. Chúng tôi có thể trốn trong cỏ khô nếu chúng tôi trông thấy ai. Thật là một chỗ rất thuận tiện. Tôi tin chắc rằng chúng tôi có thể đi về phía Nam nếu không bị đạn nã theo sau lưng. Không thể có bọn Đức ở gần đâu đây. Bọn chúng từ hướng Bắc tới và theo con đường Cividale. Chúng không thể đi ngang qua đây từ hướng Nam. Bọn Ý thì nguy hiểm hơn nhiều. Họ hay sợ sệt và nã súng vào những gì chúng khả nghi. Đêm trước, trong khi lui quân, chúng tôi có nghe kể rằng có nhiều tên Đức mặc đồng phục Ý trà trộn trong đoàn quân rút lui. Tôi không tin điều đó. Người ta thường kể như thế trong tất cả các cuộc chiến tranh. Đó là một trong những điều kẻ thù hay làm. Đó là một torng những việc mà ta thường hay nghe nói đến trong các trận giặc, và quân thù luôn luôn tìm cách thực hiện. Ta không bao giờ nghe nói đến người nào mặc đồng phục Đức để gây lộn xộn trong hàng ngũ của chúng.

Cũng có thể họ đã làm được nhưng đối với tôi việc đó vô cùng khó khăn. Tôi không tin bọn Đức làm điều đó. Tôi không thấy tại sao chúng đã làm như vậy. Không cần phải làm rối loạn cuộc rút lui của chúng ta. Khuôn khổ của quân đội và tình trạng thiếu đường xá đã làm điều đó rồi. Không ai ra lệnh gì cả. Họ đã để yên cho bọn Đức muốn làm gì thì làm. Trong khi đó họ coi chúng tôi là bọn Đức và giết chúng tôi. Họ đã giết chết Aymo. Cỏ khô xông lên một mùi thơm và nằm trong vựa cỏ như thế cũng đủ làm cho chúng tôi quên đi những năm tháng đã qua. Chúng tôi đã từng nằm trong cỏ khô như thế đã bao lần để nói chuyện tâm tình và bắn chim sẻ bằng những cây súng hơi, khi chúng đậu trong hốc tam giác ở mãi tít trên cao bức tường của vựa cỏ. Bây giờ vựa cỏ đã không còn, trong một năm qua họ đã đốn sạch khu rừng thông, chỉ còn trơ lại gốc và cành khô dùng để nhóm lửa. Bây giờ không thể nào lùi lại được nữa.

Nếu chúng tôi không tiến lên được thì việc gì sẽ xảy ra? Không còn nghĩ đến việc trở lại thành Milan nữa. Và nếu trở lại Milan thì sẽ ra sao? Tôi lắng nghe tiếng súng nổ ở phía Bắc, hướng Udine. Tôi nhận ra được cả tiếng súng liên thanh. Không có trọng pháo. Chắc đã có chuyện gì xảy ra. Họ phải chặn bắt một vài toán quân trên đường. Xuyên qua ánh sáng lờ mờ trong vựa cỏ, tôi nhận ra Piani đang đứng dưới cái cửa sập. Anh ta cầm trên tay một khúc dồi dài, một hũ gì nữa và hai chai rượu.

- Lên đây nào, cây thang đây này – tôi nói.

Rồi vì thấy anh ta bận mang nhiều thứ nên tôi nghĩ rằng nên giúp anh ta và tôi bèn leo xuống. Lúc nãy nằm trên cỏ khô tôi mơ màng và gần thiêm thiếp ngủ.

- Bonello đâu rồi? – tôi hỏi.

- Tôi sẽ nói với Trung uý sau – Piani trả lời.

Chúng tôi leo lên thang. Lên đến trên, chúng tôi

để các thứ xuống cỏ khô. Piani rút con dao ra và mở một chai rượu.
- Cái chai có dấu, chắc là rượu ngon – anh ta vừa nói vừa mỉm cười.
- Bonello đâu rồi? – tôi hỏi.
Piani nhìn tôi.
- Bonello đi mất rồi, trung uý ạ. Anh ta muốn đầu hàng.
Tôi không nói gì cả.
- Anh ta sợ chúng ta sẽ bị giết.
Tôi cầm chai rượu lặng thinh.
- Còn chúng ta, trung uý đã biết, không còn gì mà tin tưởng vào chiến tranh nữa.
- Vậy tại sao anh không đi? – tôi hỏi.
- Vì tôi không nỡ rời trung uý.
- Bonello đi đâu?
- Tôi không biết trung uý ạ. Hắn đã đi rồi.
- Thôi được, anh cắt dồi đi chứ - tôi nói.
Piani nhìn tôi trong tranh tối tranh sáng.

- Tôi đã cắt dồi trong khi nói chuyện với trung uý. Chúng tôi ngồi trên cỏ khô, ăn dồi và uống rượu. Có lẽ rượu này dành cho đám cưới cho nên rượu quá cũ và nhạt.

- Anh canh ở cửa sổ này nhé Luigi – tôi nói – còn tôi sẽ quan sát ở cửa sổ bên kia.

Chúng tôi uống sạch mỗi người một chai rượu. Tôi nằm sấp trên cỏ rơm, cặp nách chai rượu và nhìn qua cửa tò vò nhỏ hẹp cánh đồng ướt át ngoài kia. Không biết tôi hy vọng trông thấy được những gì, nhưng chắc chắn là tôi sẽ không trông thấy gì ngoài cánh đồng mênh mông, những cây dâu trụi lá và mưa đang rơi. Tôi uống rượu mà không thấy say. Họ đã để dành nó quá lâu khiến nó mất đi cả phẩm chất lẫn màu mè. Tôi nhìn màn đêm buông xuống nhanh chóng quá. Đêm sẽ rất tối với trận mưa này. Trong cảnh tối om như thế này còn canh gác làm gì nữa, tôi bèn đi kiếm Piani. Anh ta đã lăn ra ngủ rồi. Tôi không đánh

thức anh ta mà ngồi xuống bên cạnh. Đó là một anh chàng vạm vỡ và đang ngủ say sưa. Mấy phút sau tôi đánh thức anh dậy và chúng tôi tiếp tục lên đường.

Thật là một đêm lạ lùng. Tôi không biết tôi đã tưởng tượng những gì, có thể là cái chết, những tiếng súng trong đêm tối, cuộc chạy trốn. Nhưng không có gì xảy ra cả. Chúng tôi nằm sát xuống cái hố bên cạnh con đường cái, chờ cho tiểu đoàn Đức đi qua. Khi chúng đã khuất, chúng tôi mới băng qua đường và lao về hướng Bắc. Chúng tôi hai lần đến sát bên bọn Đức nhưng nhờ trời mưa nên chúng không trông thấy. Chúng tôi băng qua thành phố tiến về hướng Bắc nhưng không gặp một bóng người Ý nào cả. Và ít lâu sau chúng tôi nhập vào trong một trong những đoàn rút quân chính. Chúng tôi đi suốt đêm theo hướng Tagliamento. Tôi không thể hình dung được đoàn rút lui đông đảo đến mức nào. Không phải chỉ

quân đội mà là cả một xứ sở chạy trốn. Chúng tôi đi suốt đêm, nhanh hơn cả xe nữa. Chân đau nhức, tôi mệt lả nhưng chúng tôi đi dẻo chân. Bonello thật là ngu ngốc khi đầu hàng quân thù. Chẳng có gì nguy hiểm cả. Chúng tôi đã vượt qua hai toán quân địch mà không có chuyện gì xảy ra cả. Nếu Aymo không bị giết, chúng tôi không ngờ rằng sẽ gặp nguy hiểm. Không ai ngạc nhiên khi chúng tôi đi công khai trên đường sắt. Cái chết xảy ra bất ngờ mà không ai hiểu được. Tôi tự hỏi không biết bây giờ Bonello đang ở đâu.

- Trung uý cảm thấy thế nào? – Piani hỏi.

Chúng tôi đang đi dọc theo lề đường đầy xe cộ và lính.

- Tốt.

- Tôi đi chán cả chân.

- Nhưng bây giờ chúng ta không còn cách nào khác. Đừng dằn vặt nữa.

- Bonello là một thằng ngốc.

- Đúng, hắn là một thằng ngốc.
- Trung uý sẽ đối phó với Bonello như thế nào?
- Tôi cũng không biết nữa.
- Xin trung uý coi như là hắn bị mất tích được không?
- Chưa biết được.
- Trung uý có thấy không, nếu chiến tranh cứ còn kéo dài mãi thì điều đó sẽ gây buồn khổ không ít cho gia đình.
- Tôi sẽ không báo cáo gì cả để tránh phiền lụy cho gia đình anh ta.
- Nếu chiến tranh chấm dứt thì việc đó không có gì quan trọng – Piani nói – Nhưng tôi tin là nó chưa chấm dứt. Nếu chiến tranh chấm dứt thì thật là hay.
- Không lâu nữa chúng ta sẽ biết – tôi nói.
- Tôi không tin chiến tranh sẽ chấm dứt. Tất cả mọi người đều tin rằng chiến tranh sẽ chấm dứt, nhưng riêng tôi, tôi không tin.

- Hoan hô hoà bình! – một người lính hô to – Chúng ta đi về nhà chúng ta.
- Nếu tất cả chúng ta đều được trở về với gia đình thì tuyệt biết bao! – Piani nói – Anh không thích được trở về quê hương anh sao?
- Thích chứ.
- Điều đó sẽ không bao giờ đến. Tôi không tin rằng chiến tranh sẽ chấm dứt.
- Nào, ta đi thôi.

Chúng tôi vượt qua hai chiếc xe cứu thương Anh bị bỏ lại trong đoàn xe.

- Mấy chiếc xe này từ Gorizia đến. Tôi nhận ra chúng rồi.
- Chúng chạy xa hơn xe chúng ta một chút.
- Họ khởi hành sớm hơn.
- Tôi lấy làm lạ, không biết những người lái xe đâu.
- Có lẽ họ đã bỏ đi trước hết rồi.
- Bọn Đức đã dừng lại trước Udine – tôi nói – Tất

cả những người kia sẽ vượt qua sông.
- Vâng – Piani nói – Vì thế tôi tin rằng chiến tranh vẫn còn tiếp tục.
- Tôi lấy làm lạ là tại sao bọn Đức có thể tiến binh được mà chúng không tiến – tôi nói.
- Tôi không hiểu. Tôi không hiểu gì cả về cuộc chiến tranh này.
- Chắc họ phải chờ đợi các phương tiện chuyên chở - tôi phỏng đoán.
- Tôi không biết – Piani nói.
Nếu chỉ có một mình anh ta tỏ ra dịu dàng hơn. Trước mặt nhiều người khác thì anh nói năng thô bạo.
- Anh lập gia đình chưa Luigi?
- Trung uý thừa biết là tôi đã có vợ rồi.
- Có phải vì thế mà anh không muốn bị bắt làm tù binh không?
- Đó cũng là một lý do. Còn trung uý đã lập gia đình rồi chứ?

- Chưa.
- Cả Bonello cũng chưa nữa. Việc lập gia đình không có gì quan trọng cả. Nhưng tôi thiết nghĩ một người đã có vợ thì có ước muốn được trở về với vợ con của họ. Tôi thích bàn chuyện phụ nữ lắm.
- Phải.
- Chân trung uý thế nào?
- Chúng làm tôi hơi đau.

Khi chúng tôi tới bờ sông Tagliamento, thì trời vẫn chưa sáng hẳn. Chúng tôi đi dọc theo con sông nước lớn, đến tận cầu nơi qua lại đông đảo nhất.

- Người ta phải phòng thủ sau con sông này – Piani nói.

Trong bóng đêm, trông nước sông có vẻ dâng cao. Nước cuộn xoáy và trải rộng ra. Cây cầu gỗ nằm cách đó chừng ba phần tư dặm và con sông với dòng nước bình thường chỉ là một dòng nhỏ chảy

trong lòng sông nông đầy sỏi, rất thấp dưới gầm cầu, giờ đây gần chạm vào các thành cầu bằng gỗ. Chúng tôi đi dọc theo bờ sông rồi nhập vào đám đông đi qua cầu. Tôi tiến chậm chạp dưới mưa, chỉ cách mặt nước một chút. Tôi nhìn con sông qua lan can cầu. Lúc bấy giờ tôi không thể nhích được một bước nào nữa và người mệt lả. Việc sang sông không vui thú chút nào cả. Tôi tưởng tượng hậu quả của một vụ oanh tạc bằng phi cơ có thể xảy ra khi trời sáng hẳn.

- Piani – tôi gọi.

- Dạ tôi đây, trung uý.

Anh ta đứng trước tôi một chút, trong đám đông. Không ai nói gì cả, tất cả mọi người đều nghĩ đến việc qua sông càng sớm càng hay. Chỉ có mỗi một ý nghĩ đó thôi. Chúng tôi hầu hết đều qua được sông. Phía bên kia đầu cầu, nhiều sĩ quan và hiến binh đang đứng ở hai bên đường, tay cầm đèn điện. Tôi thấy bóng họ in trên nền trời. Khi chúng

tôi tới gần sát bên họ, tôi thấy một viên sĩ quan trỏ một người trong đám đông. Một hiến binh chen vào trong đám đông nắm tay lôi người đó ra ngoài. Chúng tôi tới gần, đối diện với họ. Các sĩ quan đang xem xét kỹ lưỡng từng người trong đám đông. Đôi khi họ thì thầm với nhau và bước tới rọi đèn vào mặt một người. Họ lôi một người nữa ngay khi chúng tôi đi ngang qua đó. Tôi thấy rõ người ấy. Ông ta là một trung tá. Tôi thấy mấy ngôi sao trên tay áo ông khi ánh đèn rọi vào. Ông ta mập và lùn. Người hiến binh đẩy ông ta ra phía sau hàng sĩ quan. Khi chúng tôi đi qua, trong bọn tôi thấy một trong hai người nhìn tôi rồi một người trỏ tôi và nói với người hiến binh. Tôi thấy anh ta bước tới và nắm lấy cổ áo tôi.

- Anh muốn gì? – vừa nói tôi vừa đấm vào mặt hắn.

Tôi thấy mặt hắn dưới vành mũ, râu vểnh và một dòng máu chảy dài xuống má. Một người khác

nhảy bổ vào tôi.
- Các anh muốn gì? – tôi hỏi.
Hắn ta không trả lời. Hắn ta đang lừa thế để tóm tôi. Tôi cho tay ra phía sau để móc khẩu súng lục.
- Anh không biết rằng anh không có quyền chạm đến một sĩ quan à?
Một tên khác chụp phía sau lưng tôi và kéo tay tôi vặn tréo lại đưa lên trời, Tôi quay người theo hắn trong khi một tên khác tóm lấy cổ tôi. Tôi đá vào xương ống quyển và thúc đầu gối vào hạ bộ của hắn.
- Bắn chết nó đi nếu nó kháng cự - một người nào đó nói.
- Như thế này là nghĩa lý gì? – tôi cố la to lên nhưng giọng tôi bị lạc hẳn đi. Tôi đã ở bên vệ đường.
- Bắn chết nó đi nếu nó kháng cự - một viên sĩ quan nói – Lôi hắn trở ra phía sau.
- Anh là ai?

- Quân cảnh – một viên sĩ quan khác nói.
- Tại sao không để cho tôi đi qua mà lại cho mấy "phi cơ" này chụp tôi như vậy?
Họ không trả lời. Họ không cần trả lời tôi, họ thuộc lực lượng quân cảnh.
- Lôi hắn ra phía sau cùng với bọn kia – viên sĩ quan thứ nhất nói – xem hắn nói tiếng Ý còn nặng lắm đấy.
- Anh cũng thế, đồ chó chết – tôi bảo.
- Đưa hắn ta ra phía sau cùng với bọn kia – viên sĩ quan thứ nhất nói.
Họ dẫn tôi ra phía sau hàng sĩ quan tới một nhóm người đang chờ đợi trên cánh đồng cạnh con sông. Trong khi chúng tôi đang đi thì nghe thấy tiếng súng nổ. Tôi thấy tia lửa và nghe thấy tiếng nổ. Chúng tôi tới gần đám đông. Họ gồm có bốn sĩ quan và trước họ có một người đang bị hai hiến binh giữ. Vài người khác cũng bị hiến binh canh phòng. Bốn hiến binh khác võ trang bằng cac bin

đang hộ vệ những thẩm phán quân sự. Họ là những hiến binh đội mũ rộng vành. Hai tên khi nãy đã tóm tôi, đẩy tôi vào với nhóm người đang chờ bị tra hỏi. Tôi nhìn một người đang bị các sĩ quan hỏi cung. Ông ấy là viên trung tá mập mạp có mái tóc muối tiêu mà khi nãy bị bắt trong đoàn quân. Những thẩm phán này đã đủ nhiệt tình, sự lạnh lùng và lòng dũng đảm của dân tộc Ý để giết người mà không sợ trả thù.

- Ông ở lữ đoàn nào?

Ông ấy trả lời họ.

- Trung đoàn nào?

Ông ấy trả lời.

- Tại sao ông không theo trung đoàn của ông?

Ông ấy trả lời.

- Ông có biết rằng một viên sĩ quan luôn luôn phải có mặt trong quân đội của mình không?

Ông ấy có biết.

Chỉ có thế thôi. Một viên sĩ quan khác nói:

- Chính ông và những kẻ giống như ông đã để cho quân dã man dày xéo phần đất thiêng liêng của Tổ Quốc.
- Xin ông thứ lỗi cho – viên trung tá nói.
- Vì có những hành động phản bội như của ông nên chúng ta đã mất biết bao nhiêu thành quả của chiến thắng.
- Chắc các ông không bao giờ rút lui cả? – viên trung tá hỏi.
- Nước Ý sẽ không bao giờ chịu rút lui.
Chúng tôi trầm người dưới mưa và nghe như thế. Chúng tôi đứng đối diện với các viên sĩ quan còn tội nhân đứng trước mặt họ hơi né sang bên cạnh so với chúng tôi.
- Nếu các ông muốn xử bắn tôi – viên trung tá nói – thì cứ việc đem ra bắn ngay đi đừng tra hỏi gì thêm cả.
Ông làm dấu thánh giá. Các viên sĩ quan tham khảo với nhau trong khi một sĩ quan khác viết

điều gì đó lên thếp giấy.
- Tội đào ngũ. Kết án tử hình – viên sĩ quan nói.
Hai hiến binh lôi viên trung tá ra bờ sông. Ông lầm lũi đi dưới trời mưa, lom khom, đầu không mũ với hai tên lính kèm sát hai bên. Tôi không nhìn thấy cảnh xử bắn nhưng nghe thấy tiếng súng nổ. Họ hỏi một người khác. Cũng là một sĩ quan bỏ hàng ngũ. Ông ta không được phép trình bày một lời nào cả. Ông ta oà lên khóc khi nghe họ đọc bản án tử hình. Khi người ta bắn ông và hỏi tiếp người khác, tôi tự hỏi không biết tôi có nên đợi đến phiên phải bị xét hỏi hay tốt hơn tự giải quyết một việc gì ngay lập tức. Tất nhiên họ cho tôi là một tên Đức trong bộ đồng phục Ý. Trong khi họ thi hành nhiệm vụ, tôi thấy tinh thần làm việc của họ ra sao rồi.
Họ trẻ tuổi và làm việc để bảo vệ quê hương họ. Họ lập lại một đạo quân nữa ở phía sau con sông Tagliamento. Họ xử tử tất cả các sĩ quan cao cấp

đào ngũ. Họ cũng sơ bộ tạm thời phụ trách những phần tử phá hoại người Đức trong bộ đồng phục Ý nữa. Các viên sĩ quan này đều đội mũ sắt. Chỉ có tôi và Piani đội mũ sắt và một vài hiến binh cũng đội mũ sắt mà thôi. Còn tất cả những hiến binh khác đầu đội mũ rộng vành. Vì vậy chúng tôi gọi họ là "phi cơ". Chúng tôi đứng chờ đợi dưới mưa và bị lôi ra điều tra từng người một rồi bị xử bắn. Những thẩm phán có một thái độ lãnh đạm tận tuỵ, xét xử nghiêm khắc đối với những người gần kề cái chết mà họ chẳng mảy may cho là nguy hiểm. Họ đang hỏi một thiếu tá bộ binh. Ba sĩ quan khác cũng vừa thêm vào nhóm chúng tôi. Lữ đoàn của ông đâu?

Tôi quay nhìn bọn hiến binh. Chúng xem xét những người mới đến. Những tên khác đang nhìn ông thiếu tá. Tôi bèn khom mình xuống, xô hai người, cắm đầu chạy ra sông. Tôi vấp phải bờ sông và lao xuống nước đến tòm một cái. Nước

sông lạnh vô cùng nhưng tôi cố ngâm mình dưới nước. Tôi gặp dòng nước xoáy và tôi cố ngâm mình dưới nước cho đến khi có cảm tưởng không thể trồi lên được nữa Vừa nổi lên, tôi hít một hơi thật dài rồi lại hụp xuống nữa. Tôi bơi dễ dàng với quần áo và giày ủng. Khi trồi lên mặt nước lần thứ hai, tôi thấy một khúc gỗ trôi trước mặt tôi. Tôi nắm và bíu lấy nó bằng một tay. Tôi giấu đầu sau đó chẳng buồn nhìn lên nữa. Tôi không buồn nhìn lên cả bờ sông. Họ đã nã súng khi tôi chạy và lúc tôi trồi đầu lên khỏi mặt nước. Bây giờ họ không bắn nữa. Khúc gỗ xoáy theo dòng nước, tôi bám lấy nó bằng một tay và nhìn vào bờ sông. Bờ dường như trôi rất nhanh. Dòng nước có nhiều củi gỗ. Nước sông lạnh buốt. Tôi lướt qua những cụm lau trên một hòn đảo. Hai tay tôi bám chặt lấy khúc gỗ và phó mặc cho nó trôi đi. Bờ sông đã xa khỏi tầm mắt.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 31

Nước lạnh và cao, nhiều vật bị nước cuốn ra từ trong bờ khi nước chảy mạnh. Rất may là tôi vớ được miếng gỗ to để bám vào đó. Tôi tì cằm lên khúc gỗ để mặc nước lạnh cuốn đi, hai tay cố ghì chặt, nhẹ nhàng thả người trên mặt nước giá băng. Tôi sợ bị chuột rút, và mong chóng giạt vào bờ. Tôi bị trôi đến một quãng sông uốn khúc dài. Trời đã khá sáng và tôi nhận ra được những bụi cây ở dọc theo bờ. Có một vùng cây xanh phía trước mặt và dòng nước trôi về phía bờ đó. Tôi phân vân không biết có nên cởi hết quần áo và giày vớ để bơi vào bờ không. Tôi từ bỏ giải pháp đó. Từ nãy

tôi đã không nghĩ gì được hơn là làm sao vào đến bờ, nhưng nếu tôi vào bờ với hai bàn chân không giày thì cũng rất phiền. Dầu sao tôi cũng phải đến Mestre cho bằng được. Tôi thấy bờ sông tiến lại gần, lùi xa, rồi tiến lại gần nữa. Tôi bị trôi đi chậm dần. Bây giờ đã tiến được gần sát bờ rồi. Tôi đã phân biệt được cành một cây dương liễu. Khúc gỗ bập bềnh chầm chậm, bờ sông ở phía sau tôi và tôi biết rằng tôi đang ở một chỗ nước xoáy. Tôi bị nước xóay chầm chậm. Khi nhìn lại bờ thấy rất gần, tôi ráng giữ một tay, dùng tay kia và đôi chân đẩy khúc gỗ lại gần bờ. Thật vô ích. Tôi sợ sẽ bị trôi ra ngoài chỗ nước xoáy nên cố bám chặt khúc cây và đẩy mạnh vào bờ. Tôi đã nhìn thấy bụi cây, nhưng dù đẩy và bơi mạnh, dòng nước vẫn cuốn tôi đi. Lúc đó tôi nghĩ rằng có lẽ tôi sẽ chết đuôi vì đôi giày quá nặng, nhưng tôi cố vùng vẫy trong dòng nước và nhìn lên thì thấy bờ hiện ra rất gần. Đôi chân nặng chịch làm tôi hoảng hốt. Tôi tiếp

tục vẫy vùng và bơi cho đến khi tiến được gần vào bờ. Tôi níu lấy cành dương liễu và không còn đủ sức để đu người lên, nhưng tôi biết rằng bây giờ tôi không bị chết đuối được nữa. Khi còn bám lấy khúc gỗ trên dòng nước, tôi cũng không nghĩ rằng tôi có thể chết đuối được. Tôi cảm thấy bụng trống rỗng và buồn nôn, đau ngực vì quá gắng sức. Tôi vẫn bám lấy cành cây và chờ đợi. Khi thấy cơn đau lắng xuống, tôi vội đu mình lên mấy cành liễu và lại nghỉ, vừa nghỉ hai tay vừa ôm chặt đám lá và cành cây. Tiếp đó tôi lần mò mở đường vào bờ giữa những cây dương liễu. Tôi nằm dài trên bờ sông và lắng tai nghe tiếng nước chảy và mưa rơi.

Một lúc sau tôi đứng dậy và bắt đầu đi dọc theo con sông. Tôi biết rằng từ đây đến Latisana không có cây cầu nào bắc ngang qua sông cả. Tôi phán đoán ở trước mặt là San Vito. Tôi không biết là đường ở phần nào. Trước mặt tôi là một cái mương nước chảy vào sông. Tôi bèn tiến lại gần.

Đến nơi không thấy bóng ai cả, tôi ngồi xuống bên bụi rậm cạnh bờ nước, cởi giày và trút nước ra. Tôi cởi áo choàng ngoài và móc ví ở túi áo trong ra, giây tờ tiền bạc đều bị ướt. Tôi vắt chiếc áo choàng rồi cởi quần, áo sơ mi và đồ lót ra vắt nước cho khô. Tôi xát mạnh và xoa bóp người rồi mặc quần áo lại. Tôi đã làm mất chiếc mũ lưỡi trai.

Trước khi mặc chiếc áo choàng ngoài, tôi bóc đi ngôi sao trên tay áo và nhét nó vào trong túi áo trong cùng với số tiền của tôi. Tiền đã bị ướt nhưng không sao, tôi đếm còn tất cả ba ngàn và vài đồng lia lẻ. Quần áo ướt đẫm và dính sát vào người. Tôi phải khua tay để cho máu lưu thông điều hoà. Quần áo của tôi bằng len nên tôi nghĩ tôi sẽ bị cảm nếu tôi không cử động. Họ đã đoạt mất khẩu súng lục của tôi ở dọc đường, còn cái bao súng không tôi giắt vào bên trong áo choàng. Tôi không có áo mưa và trời mưa lạnh buốt. Tôi đi

dọc theo bờ kênh. Trời sáng tỏ ra, đồng quê ướt át, phẳng phiu và có vẻ ảm đạm. Đồng ruộng trơ trụi và ướt sũng. Xa xa mãi tận phía chân trời tôi trông thấy một tháp chuông đứng sừng sững trên cánh đồng. Tôi ra đến đường cái. Trước mặt tôi, vài đội quân đang tiến bước trên đường. Tôi đi tập tễnh dọc theo lề đường để họ vượt qua tôi. Họ là một phân đội đang hành quân về phía sông. Tôi vẫn tiếp tục đi. Ngày hôm đó tôi vượt qua đồng bằng Vénétie. Đó là một vùng rất thấp và dưới cơn mưa trông nó càng thấp hơn. Cạnh bờ biển có nhiều ruộng muối và các con đường. Các con đường đều chạy dọc theo các cửa sông ra tận biển và muốn băng qua cánh đồng thì phải đi theo các lôi mòn dọc theo các con kênh đào. Tôi tiến về phía Bắc và đã vượt ngang qua hai con đường sắt và nhiều con đường khác. Sau cùng tgdi đến cuối con đường mòn nơi có con đường sắt chạy dài bên cạnh đám ruộng muối. Đó là đường xe lửa chính

chạy dài từ Venise đến Trieste. Nó gồm lũy cao và chắc chắn, nền vững vàng và trên có hai con đường sắt. Cách đó không xa là một trạm xe lửa có lính canh gác. Ở hướng khác có một cây cầu bắc ngang qua dòng suối thông với đám ruộng muối. Tôi cũng thấy một lính gác trên cầu. Lúc băng ngang cánh đồng để tiến về phía Bắc tôi đã trông thấy xe lửa chạy trên con đường sắt này, hiện ra từ xa, rõ ràng trên cánh đồng bằng mênh mông và tôi nghĩ rằng có lẽ đó là chuyến xe lửa từ Portograro đến. Tôi nhìn những tên lính gác và nằm xuống cạnh con đường đắp cao để dễ bề quan sát con đường cả hai phía. Tên lính gác cầu đi lần theo đường sắt về phía tôi, rồi quay trở lại đi về phía cây cầu. Tôi nằm im, đói bụng và chờ đợi chuyến tàu. Chuyến tàu mà tôi trông thấy lúc nãy rất dài và đầu tàu chạy rất chậm nên tôi tin chắc rằng tôi có thể nhảy lên tàu được. Trong lúc sắp hết hy vọng vào một chuyến tàu, thì xe lửa xuất

hiện. Con tàu tiến lại gần càng lớn dần ra. Tôi nhìn tên lính gác cầu. Hắn lại đang đi về phía này cầu, nhưng ở phía bên kia con đường sắt, khiến hắn không thể nào trông thấy được tôi khi chiếc tàu chạy ngang qua. Tôi nhìn đầu tàu tiến lại gần, nặng nhọc, kéo theo nhiều toa xe. Tôi biết rằng sẽ có lính gác ở trên tàu nên tôi cố xem họ ở đâu nhưng tôi không thể trông thấy được vì tôi đang ẩn nấp. Đầu tàu tiến tới gần chỗ tôi đang nằm và khi nó sát bên tôi, tôi nghe tiếng máy xình xịch nhả khói ngay trên nền đất phẳng. Tôi chờ cho người thợ máy khuất mới đứng lên và bước tới gần các toa xe. Nếu các tên lính nhìn thấy thì chúng cho rằng tôi chỉ là một người đang đứng bên cạnh đường sắt không có gì đáng khả nghi. Nhiều toa chở hàng hóa đóng kín lướt qua. Kế đó tôi thấy tiến đến một toa thấp và để trống mà người Ý thường gọi là “chiếc xuồng” bên trên che bằng vải bạt. Tôi đứng đợi cho đến khi toa xe vừa

chạy tới liền nhảy vọt lên nắm ngay song sắt và đu người lên. Tôi bò vào giữa " chiếc xuồng" và hàng hiên toa hàng mà "chiếc xuồng" móc vào. Tôi nghĩ chắc chắn rằng không ai trông thấy được tôi. Tôi bám chặt vào các song sắt và ngồi xổm, chân để trên thanh sắt đỡ. Chúng tôi sắp đến gần cầu. Tôi nhớ đến tên lính gác cầu. Khi chúng tôi chạy ngang qua, hắn nhìn tôi. Đó là một chàng trai trẻ, đội chiếc mũ sắt quá to. Tôi nhìn hắn ta một cách khinh bỉ và hắn quay đi chỗ khác. Hắn nghĩ rằng tôi là người của đoàn tàu.

Chúng tôi qua khỏi cầu. Người lính canh nhìn vào các toa khác chạy qua có vẻ bối rối. Tôi nghiêng mình nhìn xem tấm vải bạt cột ra sao. Nó có các vòng và buộc vào toa bằng thừng. Có những khối cứng dưới tấm bạt., bị cho nước mưa làm cứng thêm. Tôi rút con dao trong túi ra cắt sợi dây và luồn tay vào bên dưới. Tôi nhìn ra phía đầu tàu. Một tên lính đứng gác trên toa hàng hoá, nhưng

hắn đang nhìn ra phía trước. Tôi bỏ các song sắt và chui xuống dưới các tấm bạt. Trán tôi chạm phải vật gì một cách thật mạnh làm cho máu tuôn xuống mắt nhưng tôi cố bò và nằm sấp xuống. Một lát sau tôi trở mình và cột lại tấm bạt.

Tôi ẩn mình dưới tấm bạt chung với các khẩu đại bác. Chúng toát lên mùi dầu mỡ. Tôi nằm lắng nghe mưa rơi trên tấm bạt và tiếng lách cách của toa xe nghiến trên đường. Ánh sáng yếu ớt lọt qua. Tôi ngắm các khẩu súng. Chúng được bao bọc một lần vải. Tôi cho rằng chúng được gơi đi từ quân đoàn thứ ba. Trán tôi sưng to và tôi cầm máu bằng cách nằm yên để cho máu đông lại. Rồi tôi gỡ máu khô quanh vết thương. Không có gì đáng ngại. Không có khăn tay, tôi dùng mấy ngón tay mò mẫm rửa các vết máu dính trên mặt bằng nước mưa ở tấm bạt nhỏ xuống, và sau cùng tôi lấy tay áo lau sạch. Tôi không muốn bị người ta để ý. Tôi biết rằng tôi phải xuống trước khi tàu tới Mestre,

bởi vì họ sẽ xem xét đến các khẩu đại bác này. Họ không dám để mất hoặc quên súng. Tôi đói khủng khiếp.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 32

Tôi nằm trên sàn tàu, cạnh những khẩu đại bác dưới tấm bạt, ướt, lạnh và đói lả. Sau cùng tôi trở mình nằm sấp xuống, gối đầu lên cánh tay. Đầu gối tôi cứng đờ nhưng bây giờ đã dễ chịu lắm. Công trình giải phẫu của bác sĩ Valentini thật tài tình. Tôi đã đi bộ nửa đoạn đường rút lui và bơi trên một khúc sông Tagliamento với cái đầu gối này. Chính thật là cái đầu gối của bác sĩ. Còn cái đầu gối kia mới thật là của tôi. Bác sĩ đã chữa cho ta một bộ phận nào trong cơ thể thì bộ phận đó không thuộc về ta nữa. Khối óc vẫn thuộc về tôi và dạ dày nữa. Dạ dày đang kêu đói dữ lắm. Tôi

cảm thấy nó đang lộn tung lên bên trong. Khối óc là của tôi nhưng tôi không dùng nó vào lúc này, không suy nghĩ gì được và cũng không còn nhớ gì nhiều nữa.

Tôi có thể nhớ đến Catherine nhưng tôi biết rằng tôi sẽ điên lên nếu tôi nghĩ đến nàng vì không biết rồi đây tôi có còn gặp lại nàng nữa không. Vì vậy không nên nghĩ đến nàng nữa…dù chỉ trong khoảnh khắc, dù chỉ nghĩ đến nàng mà thôi! Trong toa tàu chạy chầm chậm và tiếng bánh xe nghiền đều đều trên đường sắt với ánh sáng lờ mờ xuyên qua lần bạt và tôi nằm với Catherine trên sàn gỗ xe. Nằm trên sàn gỗ cứng trong toa xe không dám nghĩ ngợi mà chỉ mơ màng đến thời xa cách đã lâu, với bộ quần áo ướt đẫm…sàn gỗ chỉ tiến chầm chậm…nỗi cô đơn ở dưới …chỉ còn một mình với quần áo ướt cùng ván cứng thay cho phụ nữ. Không ai thích sàn toa tàu, hay súng đại bác trùm vải bạt hoặc mùi kim khí thoa mỡ, hay là tấm

vải bạt ri rỉ nước mưa. Vậy mà mình vẫn thấy thoải mái dưới tấm bạt bên cạnh những khẩu đại bác. Khi thương nhớ đến một người mà mình biết chắc người ấy không thể có mặt được tại nơi đây, để rồi nằm sấp hồi tưởng lại một cách rõ rệt và lạnh lùng, nhưng nhất là rõ rệt và vô ích – rằng mình đã mục kích sự rút lui của một đạo quân và sự tiến lên của một đạo quân khác, rằng mình đã mất hết cả xe và binh sĩ giống như một anh chàng coi hàng đã để hàng hoá cháy hết trong một trận hoả hoạn. Một khi đã giải quyết và không còn trách nhiệm nữa.

Dòng sông đã cuốn theo nỗi căm hờn cùng tất cả trách nhiệm của tôi. Vả lại trách nhiệm đó cũng đã chấm dứt khi bọn hiến binh đã thộp cổ tôi. Tôi muốn vứt bỏ bộ quân phục dù còn đôi chút trách nhiệm tôi bị ràng buộc bởi cấp hiệu bề ngoài. Tôi đã tháo những sao cấp hiệu nhưng đó là vì lo xa chứ không phải vì danh dự. Về cơ bản, tôi không

hề phản kháng. Tôi được giải thoát. Tôi cầu chúc mọi người được may mắn. Một số người, những người tốt, dũng cảm, bình tĩnh, thông minh, xứng đáng được hưởng. Riêng tôi, tôi không còn ở trong số những diễn viên của vở hài kịch và tôi chỉ mong sau chuyến tàu quý hoá này tới Mestre để được ăn và khỏi phải nghĩ ngợi gì nữa. Phải chấm dứt tuyệt đối.

Piani sẽ nói lại là tôi đã bị bắn. Họ thường hay lục túi và lấy hết giấy tờ của những người bị xử bắn. Họ không lấy được giấy tờ gì của tôi cả, họ sẽ cho tôi bị chết đuối. Tôi không rõ bên Mỹ người ta sẽ được tin như thế nào. Tử thương hay vì duyên cớ khác. Chúa ơi, đói quá. Tôi tự hỏi không rõ trong các buổi ăn chung, vị linh mục này ra sao, và Rinaldi nữa. Có lẽ anh chàng đang ở Pordenone nếu họ không rút lui xa hơn nữa. Thôi, có lẽ từ nay tôi không còn bao giờ gặp lại được anh ta nữa, không còn bao giờ gặp lại được một người nào

trong bọn họ nữa. Cuộc đời quân nhân thế là chấm dứt.

Tôi không muốn nghĩ ngợi nữa. Tôi muốn ăn. Chúa ơi, phải rồi. Ăn uống và ngủ với Catherine. Có lẽ đêm nay…Không, điều đó không thể được. Nhưng đêm mai và một bữa ăn ngon lành…và chăn gối nữa…và không bao giờ đi đâu cả trừ phi hai đứa đi với nhau. Có lẽ phải ra đi gấp mới được. Nàng sẽ đến. Tôi biết nàng sẽ đến. Khi nào chúng tôi sẽ ra đi đây? Phải nghĩ đến điều đó. Đêm đã đến. Tôi nằm và nghĩ ngợi xem chúng tôi sẽ đi đến phương trời nào. Địa điểm thì không thiếu.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Quyển 4 - Chương 33

Đến Milan tôi nhảy khỏi xe lửa khi nó chầm chậm vào ga. Trời hãy còn sớm và mờ mờ. Tôi vượt qua đường sắt và lách qua hai dãy nhà lớn. Tôi đi xuống phố. Một quán rượu đã mở cửa và tôi vào uống một ly cà phê. Trong quán dàn ra cảnh buổi sáng, bụi bay, thìa cắm trogn ly cà phê, những vành nước dưới đáy các ly rượu. Ông chủ quán đứng sau quầy hàng. Hai binh sĩ đang ngồi ở bàn. Tôi đang đứng ở quầy uống một ly cà phê, ăn một mẩu bánh mì. Cà phê sữa màu xám, tôi lấy mẩu bánh mì, lấy kem. Ông chủ quán nhìn tôi:

- Ông dùng một ly rượu Grappa nhé?

- Không, cám ơn.
- Tôi đãi mà – ông ta vừa nói vừa rot một ly nhỏ và đẩy về phía tôi.
- Ở mặt trận có gì xảy ra không?
- Tôi chẳng rõ.
- Họ đã say- ông ta vừa nói vừa trỏ về phía hai người lính. Tôi có thể tin lời ông ta, vì hai người lính ấy có vẻ rất say.
- - Kể cho tôi nghe những gì xảy ra ngoài mặt trận – ông nói.
- Tôi không biết tí gì ở mặt trận cả.
- Tôi thấy ông đi lách theo tường. Ông vừa xuống xe lửa.
- Một cuộc rút lui lớn.
- Tôi đã đọc báo. Điều gì đã xảy ra? Đã chấm dứt chưa?
- Tôi không tin thế.
Ông rót đầy ly rượu Grappa trong một chai nhỏ vào ly của tôi.

- Nếu ông gặp nguy hiểm tôi có thể che giấu ông – ông nói.
- Không , tôi có gì nguy khốn đâu?
- Nếu ông đang gặp cảnh nguy hiểm thì hãy ở lại đây với tôi.
- Ở đâu?
- Trong nhà này. Họ ở đây đông lắm. Những ai gặp nạn đều đến đây.
- Có nhiều người gặp nạn lắm sao?
- Cũng tuỳ theo tại nạn thuộc về loại nào. Ông là người Nam Mỹ?
- Không.
- Ông nói được tiếng Tây Ban Nha chứ?
- Ít thôi.
Ông ta lau quầy hàng.
- Vào lúc này, muốn xuất ngoại là một điều rất khó khăn, nhưng không phải không được.
- Tôi không muốn xuất ngoại.
- Ông có thể lưu lại đây bao lâu tuỳ ông. Rồi ông

sẽ rõ tôi thuộc hạng người nào.
- Tôi phải đi ngay vào buổi sáng nay, nhưng tôi sẽ nhớ địa chỉ của ông.
Ông ta lắc đầu.
- Khi nói như thế người ta sẽ không bao giờ trở lại. Tôi tin rằng ông đang nguy khốn lắm thì phải.
- Không, tôi không có gì nguy khốn cả. Nhưng tôi trọng địa chỉ một người bạn.
Tôi để tờ mười đồng lia lên quầy hàng trả tiền cà phê.
- Ông uống một ly Grappa với tôi – tôi nói.
- Thôi, cần gì.
- Ông uống một ly mà.
Ông ta rót ra hai ly.
- Nhớ trở lại đây nhé – ông nói – đừng để bọn khác nó xô chụp được ông nhé. Ở đây ông sẽ được an toàn.
- Tôi tin thế.
- Ông tin thế chứ?

- Vâng.

Ông ta có vẻ nghiêm trang.

- Này, tôi bảo ông một việc, ông đừng đi ra đường với chiếc áo này.

- Tại sao?

- Người ta sẽ trông thấy rõ rệt chỗ những ngôi sao. Vì màu vải khác hẳn nhau.

Tôi không nói gì cả.

- Nếu ông không có giấy tờ, tôi có thể cấp cho ông.

- Giấy gì?

- Giấy phép.

- Tôi không cần đến giấy tờ vì tôi đã có rồi.

- Tốt lắm. Nhưng nếu ông cần đến giấy tờ, tôi có thể cung cấp cho ông tất cả những gì ông muốn – ông nói.

- Giá của ông bao nhiêu?

- Tuỳ theo loại giấy tờ. Giá cả phải chăng mà.

- Tôi chưa cần bây giờ.

Ông ta nhún vai.

- Tôi hợp lệ mà – tôi nói.

Khi tôi bước ra cửa, ông ta còn nói với theo.

- Đừng quên tôi vẫn là bạn ông đấy nhé.

- Chắc chắn rồi.

- Tôi sẽ gặp lại ông – ông ta nói.

- Đồng ý – tôi đáp.

Ra đến bên ngoài, tôi tránh nhà ga vì ở đó có nhiều quân cảnh. Tôi lên chiếc xe ngựa đậu cạnh công viên nhỏ. Tôi nói với người xà ích địa chỉ của bệnh viện. Đến bệnh viện tôi vào phòng ông thường trực. Ông ta bắt tay tôi, và vợ ông ta ôm chầm lấy tôi.

- Ông đã về. Bình yên chứ?

- Vâng.

- Ông ăn sáng chưa?

- Rồi.

- Ông mạnh giỏi chứ, trung uý? Ông mạnh giỏi chứ? – bà vợ hỏi.

- Rất mạnh ạ.
- Ông dùng bữa với chúng tôi chứ?
- Không, cám ơn. Cho tôi biết cô Barkley còn ở bệnh viện lúc này không?
- Cô Barkley à?
- Cô y tá người Anh ấy mà.
- Cô người yêu của ông ấy mà – Bà vợ vừa vỗ nhẹ lên cánh tay tôi vừa mỉm cười.
- Không – ông thường trực nói – Cô ta đi rồi.
Tim tôi se thắt lại.
- Ông có chắc như vậy không? Ông có biết tôi muốn nói đến ai không, cô thiếu nữ, người cao cao, có mái tóc màu hung hung?
- Chắc chắn mà. Cô ta đã đi Stresa.
- Cô ấy đi từ bao giờ?
- Cô ta cùng đi với một người đàn bà Anh khác, cách hai hôm rồi.
- Được rồi – tôi nói – Tôi mong ông giúp tôi một việc là đừng nói với ai rằng ông đã trông thấy tôi

trở lại nhé. Rất quan trọng đấy.
- Tôi sẽ không nói lại với ai cả - ông thường trực nói.
Tôi cho ông mười đồng nhưng ông từ chối.
- Tôi xin hứa với ông là tôi sẽ không nói gì với ai cả. Tôi không cần tiền bạc gì hết.
- Chúng tôi có thể làm gì cho ông nữa không, trung uý? – Bà vợ hỏi.
- Chỉ có thế thôi – tôi nói.
- Chúng tôi sẽ lặng thinh – ông thường trực nói – Ông sẽ bảo cho tôi biết tôi có thể làm được điều gì không?
- Vâng, xin chào ông bà. Mong sẽ gặp lại ông bà – tôi nói.
Họ đứng ở cửa và nhìn theo tôi.
Tôi lên xe và nói với xà ích địa chỉ của Simmons, một trong những ca sĩ mà tôi đã quen trước đây.
Simmons sống ở một nơi rất xa gần cửa Magenta.
Khi tôi đến, anh ta đang nằm trên giường còn ngái

ngủ.

- Anh đến sớm thế, Henry – anh nói.

- Tôi đến bằng chuyến tàu sớm.

- Câu chuyện rút lui như thế nào? Anh có ra mặt trận không? Anh hút thuốc lá không? Thuốc trong hộp để trên bàn đấy.

Gian phòng rộng rãi. Một chiếc giường kê sát tường, một chiếc đàn dương cầm kê ở đầu kia trong góc, một cái tủ với một cái bàn. Tôi ngồi xuống chiếc ghế ở cạnh giường. Simmons ngồi dựa lưng vào chiếc gối và hút thuốc lá.

- Sim này, tôi đang gặp khó khăn.

- Tôi cũng thế. Tôi luôn luôn sống trong cảnh khó khăn. Anh không hút thuốc à?

- Không. Điều gì đã xảy ra với anh khi tôi sang Thuỵ Sĩ?

- Anh à? Bọn Ý sẽ không để cho anh xuất ngoại dễ dàng đâu.

- Vâng, tôi biết điều đó. Nhưng còn dân Thụy Sĩ,

họ sẽ có thái độ gì?
- Họ sẽ giam lỏng anh.
- Tôi biết, nhưng thủ tục ra như thế nào?
- Ồ, không có gì cả, điều đó rất là đơn giản. Anh có thể đi khắp mọi nơi, anh chỉ phải làm có mỗi một việc, tôi chắc thế, anh phải trình diện hay một việc gì tương tự như vậy. Tại sao? Anh đang lẩn trốn cảnh sát phải không?
- Không hẳn như thế.
- Nếu anh không thích thổ lộ với tôi thì cũng không sao. Nhưng tôi vẫn thích được nghe. Ở đây không có gì xảy ra cả. Tôi thất bại hoàn toàn ở Piacenza.
- Tôi rất tiếc.
- Ồ phải, thật là tệ. Nhưng sau đó tôi hát rất hay. Tôi sắp thử một lượt nữa ở Lyrico.
- Tôi thích được nghe anh…
- Anh thật đáng yêu. Tôi mong anh không có điều gì quá nghiêm trọng để mà lo nghĩ chứ?

- Thật ra tôi cũng không rõ nữa.
- Nếu anh không thích thổ lộ với tôi cũng không sao. Nhưng làm thế nào mà anh không phải ở mặt trận?
- Chắc là tôi chấm dứt với thứ chuyện đó.
- Hoan hô, tôi vẫn nghĩ anh là người có lương tri. Tôi có thể giúp anh được việc gì không?
- Anh bận nhiều việc quá.
- Có gì đâu, ông bạn Henry thân mến, có gì đâu. Tôi rất sung sướng được làm một việc gì đó cho anh.
- Người anh cùng một tầm vóc với tôi, có gì phiền anh không nếu anh đi mua giùm tôi một bộ thường phục. Tôi có quần áo nhưng để cả ở La Mã.
- Anh đã sống ở đó phải không? Đó là một thành phố chán ngấy. Làm sao anh có thể sống ở đó được?
- Tôi muốn trở thành một nhà kiến trúc.
- Đó không phải là một thành phố như thế. La Mã

không phải là một nơi để đào tạo kiến trúc sư. Đừng mua y phục làm gì. Tôi sẽ biếu cho anh những quần áo nào mà anh thích, tôi sẽ làm cho anh trở thành đẹp đẽ. Anh vào phòng thay quần áo đi. Có cái tủ quần áo gắn trong tường đấy. Anh lựa những gì anh thích, ông bạn chí thân ạ. Mua một bộ com lê! Anh định làm trò cười à.

- Dù sao tôi cũng muốn mua một bộ, Sim ạ.

- Anh bạn của tôi ơi, dù sao với tôi, tặng anh một bộ còn dễ hơn là đi mua. Anh có giấy tờ thông hành không? Anh chẳng nên đi xa nếu anh không có giấy tờ thông hành.

- Có, tôi vẫn còn giữ giấy tờ của tôi đây.

- Nào mặc vào xem nào, ông bạn thân của tôi, rồi chúng ta sẽ đi cùng với Helvetie.

- Không đơn giản như thế đâu. Trước hết tôi phải đến Stresa cái đã.

- Tuyệt, ông bạn thân của tôi, anh chỉ việc đi tàu qua hồ. Nếu tôi không muốn thử biểu diễn lần

nữa, tôi sẽ đi với anh. Tôi sẽ đi một ngày gần đây.
- Anh có thể tập ca giọng cao giống dân Tyrol
- Dĩ nhiên tôi sẽ học hát giọng dân Tyrol đấy anh ạ. Tôi chắc là tôi có thể hát được. Giọng đó khá kỳ đấy.
- Tôi không nghi ngờ gì. Tôi đánh cuộc là anh sẽ hát được.
Anh ta nằm xuống giường và hút một điếu thuốc.
- Đừng cá nhiều quá nhé. Tuy nhiên tôi có thể hát được. Thật là buồn cười, nhưng như thế đó. Tôi thích ca. Này nghe đây.
Anh ta rống lên bản "Africana", hàm bạnh ra, mạch máu phồng lên.
- Tôi có thể hát, dù rằng họ thích hay không thích – anh nói.
Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ.
- Tôi đi xuống trả tiền xe ngựa.
- Rồi trở lên đây ngay, ông bạn nhé, chúng ta sẽ cùng nhau dùng điểm tâm.

Anh ta nhảy xuống giường, đứng thẳng người, thở một hơi thật dài và bắt đâu làm một vài động tác thể dục. Tôi đi xuống trả tiền xe ngựa.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 34

Tôi có ý cải trang khi mặc bộ thường phục.
Khoác bộ thường phục vào người tôi cảm thấy mình là một kẻ giả trang. Vì đã mặc quân phục quá lâu nên tôi mất cảm giác của người được mặc thường phục. Chiếc quần dài đối với tôi quá rộng. Tôi đã mua vé đi từ Milan đến Stresa. Tôi cũng mua một chiếc mũ mới vì tôi không thể đội mũ của Sim được, nhưng quần áo của anh thì rất vừa vặn, chúng có mùi thuốc lá. Tôi ngồi trong toa xe nhìn ra cửa sổ. Cái mũ của tôi trông rất mới, còn bộ đồ thì lại trông quá cũ. Riêng tôi thì cảm thấy buồn thấm thía không khác chi miền Lombardie

ướt át mà tôi thấy đang dàn ra ngoài cửa sổ. Trong toa có vài viên phi công. Họ bình phẩm không hay về tôi. Họ tránh nhìn tôi và có vẻ rất coi thường một người ở tuổi tôi mà mặc thường phục. Tôi không thấy bực bội gì cả. Trước đây nếu như thế có lẽ tôi đã mắng họ và đánh nhau với họ. Đến Gallarate thì họ xuống. Tôi khoan khoái được ngồi một mình trong toa. Tôi có mang theo báo nhưng tôi không đọc vì tôi không thích nghe nói về chiến tranh. Tôi muốn quên chiến tranh. Tôi đã tạo nên cho mình một hoà bình riêng rẽ. Tôi cảm thấy rất cô độc và khi xe lửa đến Stresa tôi thấy hạnh phúc vô cùng.

Đến nhà ga, tôi mong tìm được phu khuân vác của khách sạn nhưng không có người nào cả. Mùa du lịch đã qua lâu rồi và không có ai đến tận ga để rước khách nữa. Tôi xuống xe lửa với cái va ly. Chiếc va ly nhẹ nhàng dễ mang của Sim vì nó chỉ có hai chiếc áo sơ mi. Tôi đứng dưới mái hiên nhà

ga tránh mưa trong lúc con tàu từ từ chuyển bánh. Tôi gặp một người ở sân ga và hỏi thăm xem khách sạn nào còn mở cửa. Khách sạn Grand Hotel và Iles Borromées và nhiều khách sạn nhỏ khác vẫn mở cửa suốt năm. Tôi xách va ly đi dưới mưa đến khách sạn Iles Borromées. Một xe ngựa chạy tới, tôi ra hiệu cho người xà ích. Đi bằng xe ngựa đến đó tốt hơn. Xe dừng trước cổng dành cho xe cộ và người gác cổng lễ phép mang áo mưa ra đón.

Tôi chọn lấy một phòng tốt, phòng rộng rãi sáng sủa và nhìn ra hồ. Mây bay sà xuống thấp nhưng khi có ánh mặt trời quang cảnh trông đẹp hơn. Tôi tự bảo mình đang chờ vợ mình đấy. Trong phòng có một cái giường lớn trên có trải sa tanh. Khách sạn trông rất sang trọng. Tôi đến quán rượu, theo hành lang, theo cầu thang rộng đi qua nhiều phòng. Tôi có quen biết anh chủ quán. Tôi ngồi trên chiếc ghế cao nhấm nháp đậu phụng rang và

khoai chiên mỏng. Rượu Martini thanh và trong ngần.

- Ông làm gì ở đây mà mặc thường phục thế? – Anh chủ quán hỏi tôi sau khi đã pha xong một ly Martini nữa.

- Tôi được nghỉ phép. Nghỉ để dưỡng bệnh.

- Ở đây không có ai cả. Tôi không biết tại sao người ta lại mở cửa khách sạn.

- Anh có thường câu cá không?

- Tôi có câu được vài con cá lớn. Câu cá vào độ này thế nào cũng được cá lớn.

- Thế thuốc lá tôi gởi cho anh, anh có nhận được không?

- Có ạ, thế ông không nhận được danh thiếp của tôi sao?

Tôi cười to lên. Tôi không kiếm đâu ra thuốc lá, anh thích loại thuốc lá tẩu của Mỹ nhưng gia đình tôi không gởi cho tôi hoặc thuốc đã có thể bị tịch thu đâu đó. Dù sao, tôi không còn nhận được thứ

thuốc ấy nữa.

- Tôi sẽ kiếm ra được thôi. Mà này anh, anh có thấy hai cô gái người Anh trong thành phố không? Họ đến đây ngày hôm kia.

- Họ không ở trong khách sạn này.

- Họ là nữ y tá.

- Tôi có thấy hai cô y tá. Ông đợi tôi nhé, tôi sẽ mách ông họ ở đâu.

- Một cô là vợ tôi, tôi đến đây để gặp nàng – tôi nói.

- Còn cô kia là vợ tôi.

- Tôi không đùa đâu.

- Xin ông tha lỗi cho câu nói đùa. Tôi không hiểu.

Hắn đi và tôi ngồi một mình một lát. Tôi ăn trái ô liu, đậu phụng rang, khoai chiên mỏng và nhìn bóng mình mặc thường phục trong chiếc gương phía sau quầy rượu. Anh chủ quán trở lại bảo:

- Họ đang ở trong một khách sạn nhỏ cạnh nhà ga – anh nói.

- Anh có bánh sandwich không?
- Để tôi gọi lấy vài cái cho ông. Ông hiểu giùm là ở đây không có gì cả vì lúc này đang vắng khách.
- Thật không có ai cả à?
- Vâng, chỉ có một ít người thôi.

Bánh được mang tới. Tôi ăn một lúc ba cái và uống hai ly Martini nữa. Tôi chưa hề được nếm một thứ rượu nào thanh ngon như thế cả; uống rượu này tôi cảm thấy mình văn minh hẳn lên. Trước tôi chỉ dùng toàn rượu chát đỏ, bánh mì không có pho mát, cà phê hạng bét và rượu nho. Tôi ngồi trên chiếc ghế đẩu cao cạnh bàn gỗ trắc đẹp và trước những tấm gương ánh đồng. Tôi không nghĩ ngợi gì cả. Anh chủ quán hỏi tôi.

- Đừng nói đến chuyện chiến tranh – tôi bảo – chiến tranh rất xa vời. Thực ra có một cuộc chiến tranh không? Ở đây không có chiến tranh. Tôi đinh ninh rằng chiến tranh đối với tôi đã chấm dứt rồi. Nhưng tôi không có cảm giác là chiến tranh đã

chấm dứt hẳn. Tôi có cảm giác mình như là một đứa bé đang nghĩ đến những gì xảy ra ở trường học vào một giờ nào đó khi nó trốn học.

***

Catherine và Helen Ferguson đang ăn tối khi tôi đến khách sạn. Đứng ngoài hành lang tôi nhìn thấy họ đang ngồi ở bàn. Mặt của Catherine không nghiêng về phía tôi nên tôi thấy đường ngôi tóc, má, chiếc cổ và đôi vai tròn của nàng. Ferguson đang nói chuyện bỗng ngưng lại khi tôi bước vào.

- Chúa ơi! – cô ta thốt lên.

- Chào chị - tôi nói.

- Ô kìa, anh đấy à? – Catherine reo lên. Nét mặt nàng sáng hẳn lên. Trông nàng vô cùng sung sướng trong sự bất ngờ. Tôi hôn nàng. Catherine đỏ mặt. Tôi ngồi xuống với họ.

- Anh này giỏi nhỉ. Anh làm gì ở đây? Anh đã ăn uống gì chưa? – Ferguson hỏi.

- Chưa.

Người hầu gái vào và tôi bảo cô ta mang cho tôi một đĩa. Catherine nhìn tôi suốt, mắt tràn đầy hạnh phúc.

- Anh làm gì ở đây với bộ thường phục này? – Ferguson hỏi.

- Tôi là công chức trong một công sở mà.

- Anh đã làm điều gì bậy bạ chứ gì.

- Vui lên nào, Fergy. Hãy vui lên trong giây lát đi.

- Thấy anh tôi không vui được. Tôi biết anh đã giày vò cô gái khốn khổ này như thế nào rồi. Nhìn anh tôi đâu thể vui được.

Catherine nhìn tôi mỉm cười và lấy chân ra hiệu cho tôi dưới gầm bàn.

- Không ai giày vò em cả, chị Fergy ạ. Chính em tự muốn như thế.

- Tôi không thể chịu nổi anh ta nữa. Anh ta chẳng đã làm cho cô mất danh dự bằng những mưu mẹo của người Ý. Những người Mỹ còn xấu hơn người Ý.

- Người Tô Cách Lan thì quá đạo đức – Catherine nói.
- Ý tôi không muốn nói như thế. Tôi chỉ muốn nói đến mưu mô theo kiểu Ý của anh ấy thôi.
- Tôi mưu mô ư, cô Ferguson?
- Đúng thế. Có khi còn hơn thế nữa kia. Anh chẳng khác gì một con rắn độc dưới bộ quân phục Ý với chiếc khăn choàng quanh cổ.
- Bây giờ tôi đâu còn mặc quân phục Ý nữa.
- Chính đó lại thêm một ví dụ khác về tâm địa nham hiểm của anh. Suốt mùa hè anh chỉ lo chuyện ân ái khiến cho cô gái này có mang rồi bây giờ nếu tôi đoán không lầm thì anh tính sẽ quất ngựa truy phong.

Tôi mỉm cười nhìn Catherine và nàng cũng cười đáp lại.

- Chúng tôi sẽ quất ngựa truy phong cùng với nhau – Catherine bảo.
- Cả hai anh chị đều cùng một phẩm chất –

Ferguson nói – Này Catherine
Barkley, cô làm tôi xấu hổ. Cô không biết xấu hổ liêm sỉ là gì cả. Cô cũng mưu mẹo như anh ta.
- Đừng chị Fergy – Catherine vừa nói vừa vỗ nhẹ lên tay cô Ferguson – Đừng trách em tội nghiệp, chị biết rằng chúng em yêu nhau chứ.
- Bỏ tay ra – Ferguson nói (Mặt nàng ửng đỏ).
- Nếu cô biết hổ thẹn thì cô không làm thế. Nhưng nào ai biết cô có mang mấy tháng rồi, thế mà cô cứ xem như một trò đùa và vui sướng vì kẻ dụ dỗ cô quay trở lại. Cô không biết xấu hổ, không cảm thấy gì khác cả.
Ferguson oà lên khóc. Catherine đến bên nàng, choàng tay qua người nàng. Khi Catherine đứng an ủi Ferguson, tôi không thấy mặt nàng có sự thay đổi nào.
- Mặc tôi – Ferguson nức nở rồi nói tiếp – tôi thấy thật khủng khiếp.
- Thôi nín đi chị Fergy, đừng khóc nữa. Em thấy

hổ thẹn lắm rồi chị Fergy yêu mến ạ.
- Tôi không muốn khóc nhưng lại phải khóc vì hoàn cảnh đáng sợ của cô…- Nàng nhìn vào mặt tôi rồi tiếp – Tôi thù ghét anh lắm. Catherine không làm sao cho tôi hết ghét anh được. Đồ nham hiểm xấu xa Mỹ - Ý!
Nàng khóc đỏ cả mắt, mũi.
Catherine nhìn tôi mỉm cười.
- Đừng có choàng tay qua người tôi mà lại cười với hắn như vậy.
- Chị vô lý quá chị Fergy ạ.
- Tôi biết thế - Ferguson lại nức nở - Cả hai người đừng chú ý đến tôi làm gì. Tôi bàng hoàng. Tôi không còn đủ lý trí suy xét, tôi biết lắm. Tôi mong cả hai người đều được hạnh phúc.
- Chúng em hạnh phúc lắm, chị Fergy ạ. Còn chị, chị thật dịu hiền.
Ferguson lại khóc nữa.
- Tôi không muốn hai người hạnh phúc theo cách

đó. Tại sao hai người không cưới nhau? Anh chưa có vợ chứ?

- Chưa – tôi đáp.

Catherine cười to.

- Không có gì đáng cười cả - Ferguson nói – Không thiếu gì ông có hai vợ.

- Chúng em sẽ làm lễ thành hôn để vui lòng chị - Catherine nói.

- Không phải để làm vui lòng tôi. Chính hai người phải có mong muốn được lấy nhau.

- Chúng em bận quá.

- Phải, tôi biết mà. Bận sanh con đẻ cái chứ gì.

Tôi tưởng nàng sẽ khóc nữa nhưng nàng chỉ nhận xét chua chát.

- Chắc hẳn tối nay chị sẽ đi với anh ấy chứ gì?

- Vâng, nếu anh ấy muốn – Catherine nói.

- Thế còn tôi?

- Chị có sợ ở lại lẻ loi một mình không?

- Có chứ.

- Vậy thì em sẽ ở lại với chị.
- Không, hãy đi với anh ta ngay tức khắc đi . Thấy hai người tôi khó chịu quá.
- Nhưng chúng ta hãy ăn cho xong đã chứ?
- Không, đi ngay đi.
- Chị Fergy, chị bình tĩnh lại nào.
- Tôi bảo là đi ngay đi mà, đi đi, cả hai người.
- Vậy thì chúng ta đi thôi – tôi bảo – tôi không chịu nổi Fergy nữa.
- Anh muốn đi lắm mà. Thấy không, anh không muốn giữ tôi lại cùng ăn. Tôi vẫn thường muốn đi viếng thăm các hồ ở Ý và đây này, tôi thấy chúng trong điều kiện nào – Nàng khóc nức nở, nhìn Catherine nghẹn ngào tức tưởi.
- Chúng em sẽ ở lại cho đến khi ăn xong – Catherine bảo – Em sẽ không bỏ chị lại một mình nếu chị muốn em ở lại. Em sẽ không bỏ chị một mình đâu, chị Fergy ạ.
- Không, không, tôi muốn cô đi đi – nàng lau nước

mắt – Tôi không còn sáng suốt nữa, xin đừng chú ý đến tôi.

Cô hầu gái phục vụ bữa ăn thấy Fergy khóc lóc, rất lúng túng trước những tiếng khóc ấy. Vì vậy khi bưng món tiếp, cô có vẻ nhẹ nhõm hơn vì mọi việc đều êm đẹp.

***

Đêm đó nơi khách sạn, phòng của chúng tôi, dãy hàng lang dài trống rỗng, giày của chúng tôi để ở ngoài cửa. Mưa rơi đập vào cửa kính và trong phòng ánh đèn vui tươi dễ chịu và êm dịu . Rồi khi ánh sáng tắt đi là sự thú vị êm ái của giường nệm tiện nghi. Cảm thấy như ở nhà mình, không cảm thấy cô đơn, thức giấc nửa đêm và thấy nàng đang ở cạnh mình. Mọi thứ còn lại như hư ảo. Chúng tôi ngủ thiếp đi khi thấm mệt và nếu một trong hai người thức giấc thì người kia cũng thức theo và vì thế không lúc nào chúng tôi thấy cô độc. Thường thường một người đàn ông mong

được sống cô đơn và một người đàn bà cũng thế, nếu họ đã yêu nhau say đắm, họ lại thấy ghen về thứ tình cảm ấy. Nhưng tôi có thể thành thật nói rằng chúng tôi không bao giờ cảm thấy như thế. Khi chúng tôi ở bên cạnh nhau thì cảm giác cô đơn mới đến nhưng mà cô đơn đối với những người khác. Cảm giác đó đến với tôi chỉ có một lần. Tôi thường cảm thấy cô đơn đối với nhiều phụ nữ và cũng chính trong hoàn cảnh ấy mà người ta đang cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Nhưng đối với hai chúng tôi, không bao giờ thấy cô đơn và sợ hãi khi ở bên nhau. Tôi biết rằng đêm không thể nào giống như ngày được, và thời gian ấy mọi sự đều khác. Những sự việc của ban đêm không thể giải thích được vào ban ngày vì chúng không còn nữa. Ban đêm có thể kinh hoàng đối với những ai sống một mình khi họ bắt đầu cảm thấy cô đơn. Nhưng có Catherine bên cạnh, không thể nói rằng có sự khác biệt giữa ban đêm

và ban ngày, nếu có chăng thì đó là ban đêm còn tuyệt vời hơn ban ngày nữa. Khi có những can đảm đương đầu với đời thì đời chỉ có thể đánh gục khi giết họ mà tho6i. Và tất nhiên nó sẽ giết họ. Đời đánh gục nhiều người và có trường hợp sẹo sẽ hình thành ở chỗ bị đánh. Nhưng những ai không chịu để đánh gục đời lại giết họ. Đời mặc nhiên giết những người rất tốt, rất hiền, rất dũng cảm. Nếu ta không thuộc vào hạng người nào trên đây, rồi đời cũng sẽ giết ta vậy, nhưng không hối hả.

Nhớ lại buổi sáng hôm ấy khi tôi thức dậy thì Catherine hãy còn ngủ. Ánh nắng xuyên qua cửa sổ. Mưa đã tạnh. Tôi bước xuống giường đến bên cửa sổ. Dưới kia vườn cây trơ trụi lá nhưng đẹp bình dị với lối đi trải sỏi, cây cối, bức tường đá dài theo bờ hồ, và mặt hồ phản chiếu ánh mặt trời với ngọn núi xa xa. Đứng bên cửa sổ tôi say sưa ngắm cảnh và lúc quay vào thì nàng đã thức giấc và đang nhìn tôi.

- Anh khoẻ không anh yêu? – nàng hỏi – Trời đẹp tuyệt.
- Em cảm thấy thế nào?
- Tuyệt. Chúng ta đã qua một đêm thần tiên.
- Em dùng điểm tâm nhé?

Nàng muốn ăn sáng và tôi cũng thế. Chúng tôi dùng điểm tâm ngay tại giường, khay thức ăn để trên đầu gối, trong ánh sáng của mùa đông xuyên qua cửa sổ.

- Anh không thích đọc báo sao? Ở bệnh viện anh thường hay đọc báo mà.
- Không, anh không thích đọc báo lúc này.
- Thế trận khủng khiếp đến mức ngay cả anh cũng không thiết tha đọc báo nữa sao?
- Anh không muốn nghe đến nó nữa.
- Vì thế em muốn biết để cùng chia xẻ với anh.
- Thong thả anh sẽ kể cho em nghe.
- Nhưng họ có bắt anh không nếu họ tìm thấy anh trong bộ đồ thường phục như thế này?

- Họ có thể sẽ bắn anh không chừng.
- Vậy thì chúng ta không nên ở đây nữa. Chúng ta phải xuất ngoại.
- Anh đã nghĩ đến điều đó.
- Chúng ta sẽ đi, anh yêu. Anh không nên liều lĩnh một cách dại dột. Anh nói cho em nghe, anh đi bằng gì từ Mestre đến Milan?
- Bằng xe lửa. Anh mặc quân phục.
- Anh không gặp gì nguy hiểm chứ?
- Không. Anh dùng một giấy đi đường cũ. Anh sửa lại ngày tháng ở Mestre.
- Anh yêu, nếu ở đây, anh có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Em không muốn thế đâu. Dại gì mà làm như vậy. Rồi chúng ta sẽ ra sao nếu họ bắt mất anh?
- Chúng ta không nên nghĩ đến điều đó. Anh đã quá mệt vì nghĩ đến nó rồi.
- Anh sẽ làm gì nếu họ đến bắt anh?
- Anh sẽ giết họ.
- Anh thấy anh dại dột biết bao. Em sẽ không để

cho anh rời khỏi khách sạn cho đến khi nào chúng ta đi.

- Chúng ta sẽ đi đâu bây giờ?

- Em xin anh đừng như thế nữa, anh yêu. Chúng ta sẽ đi đến nơi nào mà anh thích, nhưng xin anh hãy chọn một nơi mà chúng ta có thể đi ngay lập tức.

- Thụy Sĩ ở cuối biển hồ này. Chúng ta có thể đến đó.

- Nếu thế thì tuyệt.

Mây phủ bầu trời và mặt hồ tối sầm lại.

- Anh mong rằng chúng ta không bao giờ phải sống mãi như những tên tội phạm – tôi nói.

- Anh yêu, đừng nói như thế. Anh sẽ không còn sống như một tội nhân lâu hơn nữa đâu, và chúng ta không bao giờ sống giống như những tên tội phạm. Chúng ta sắp sửa rất hạnh phúc.

- Anh cảm thấy mình là một tên tội phạm. Anh đã đào ngũ.

- Anh thân yêu, em xin anh, anh nên nghĩ lại.

Người ta không gọi thế là đào ngũ. Dù sao đó chỉ là quân đội Ý mà thôi.

Tôi bật cười.

- Em tôi ngoan quá. Chúng ta trở lại giường đi thôi. Anh chỉ thấy dễ chịu khi nằm trên giường.

Một lát sau Catherine hỏi tôi:

- Anh không còn cảm thấy mình là tội phạm nữa, phải không anh?

- Phải – tôi đáp – Nhất là khi có em bên cạnh.

- Anh thật ngốc – nàng nói – Nhưng em sẽ trông nom săn sóc anh. Có tuyệt không hả anh yêu vì em không có chút buồn nôn nào vào buổi sáng cả.

- Tuyệt vời.

- Anh không biết đánh giá anh có một cô vợ ngoan như thế nào đâu. Nhưng em không cần, em sẽ tìm cho anh một nơi nào đó mà họ không thể bắt anh được và chúng ta sẽ rất hạnh phúc.

- Chúng ta đi ngay lập tức.

- Phải đấy anh yêu. Em sẽ đi đến bất cứ nơi nào và

lúc nào mà anh thích.

- Chúng ta không nên nghĩ vơ vẩn nữa.

- Được rồi, anh yêu.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 35

Catherine đi dọc theo bờ hồ đến khách sạn nhỏ thăm Ferguson. Tôi đến quán rượu đọc báo. Trong quán có những ghế bành bọc da rất êm và tôi ngồi đọc báo đợi chủ quán đến. Quân đội không còn đóng trên sông Tagliamento nữa. Họ đã rút về Piave. Tôi hãy còn nhớ con sông Piave. Con đường xe lửa dẫn ra mặt trận băng qua sông ở San Doua. Ở địa điểm này sông sâu, chảy lờ đờ trong lòng sông hẹp. Phía trước là ao đầm đầy muỗi độc và kênh đào. Nơi đó có vài ngôi biệt thự xinh xắn. Trước chiến tranh có một lần lên Cortina D'Amezzo, tôi đã đi dọc theo con sông ấy trong

nhiều tiếng đồng hồ xuyên qua những ngọn đồi. Đứng trên nhìn xuống nó trông giống như một con suối dùng nuôi cá hương, Dòng sông chảy nhanh với những vực nông nước lặng lờ trong bóng những khối đá to. Con đường từ đó đến Cadore. Tôi tự hỏi tại sao quân đội đang đóng quân trên cao lại có thể rút xuống đóng dưới thấp. Anh chủ quán bước vào.

- Bá tước Greffi vừa nói với tôi về ông đấy?

- Ai?

- Bá tước Greffi, ông không nhớ à? Ông lão đã từng ở đây cùng lúc với ông ấy.

- Ông ta ở đây à?

- Phải, ông ta ở đây với cô cháu gái. Tôi bảo với ông ta có ông vừa đến. Ông ta muốn chơi bi da.

- Hiện ông ta đang ở đâu?

- Ông ấy đang đi dạo.

- Ông ta trông thế nào?

- Trẻ hơn bao giờ hết. Chiều qua, trước lúc ăn, ông

ta uống ba ly sâm banh.

- Ông ấy chơi bi da có khá không?

- Tuyệt. Ông ấy đã hạ tôi. Khi ông ấy biết ông có mặt tại đây thì ông ta rất hài lòng. Không có ai để chơi cả.

Bá tước Greffi đã chín mươi tư tuổi. Đó là một ông già râu tóc bạc phơ và phong nhã. Trước đây ông đã từng giúp việc trong ngành ngoại giao của hai nước Áo và Ý, và lễ sinh nhật của ông là sự kiện lớn trong giới thượng lưu của thành phố Milan. Ông thừa sức để hưởng thượng thọ và chơi bi da một cách trầm tĩnh, điêu luyện so với tuổi tác của ông. Tôi đã gặp ông khi tôi ở Stresa trong lúc không phải hội hè mà chúng tôi vừa đánh bi da vừa uống sâm banh. Đối với tôi đó là một tục lệ đặc sắc, ông ta chấp tôi mười lăm điểm nhưng rồi tôi vẫn bị hạ.

- Tại sao anh không cho tôi biết là có ông ấy ở đây?

- Tôi quên mất.
- Còn những ai khác ở đây nữa không?
- Ông không biết họ đâu. Chỉ vỏn vẹn có sáu người tất cả.
- Ông có bận gì trong lúc này không?
- Không.
- Đi câu với tôi nhé?
- Vâng, tôi có thể đi trong một tiếng đồng hồ.
- Tốt lắm, nhớ mang theo cần nhé.

Anh chủ quán mặc áo choàng vào và chúng tôi cùng ra đi. Chúng tôi đi xuống bờ hồ và chọn một chiếc thuyền. Tôi bơi trong khi anh chủ quán ngồi ở phía sau lái và thả cần câu xuống nước. Đó là một loại cần câu đặc biệt để câu cá hương ở hồ. Nó có một bộ phận cuốn dây và một hòn chì nặng trĩu. Chúng tôi bơi dọc theo bờ hồ. Anh chủ quán cầm cần câu ở tay và thỉnh thoảng giật một cái. Từ phía hồ trông lên, thành phố Stresa vắng vẻ vô cùng với những hàng cây trụi lá, những đại khách

sạn và những ngôi biệt thự cửa đóng kín mít. Chúng tôi bơi qua tới Isola Bella và đi sát vách đá, chỗ nước sâu nhất và trông thấy vách đá chìm sâu dưới làn nước trong xanh. Sau đó chúng tôi lại bơi đến hòn đảo Ngư Ông. Mặt trời đã khuất sau đám mây, mặt hồ tối sầm lại, phẳng lặng và lạnh buốt. Cá hương không cắn câu lần nào dù chúng tôi có thấy những làn sóng khi chúng nổi lên mặt nước.

Tôi bơi thuyền đến trước hòn đảo Ngư Ông nơi có những chiếc thuyền được kéo lên bờ và nhiều người đang vá lưới.

- Chúng ta nên uống gì chứ?

- Vâng, được.

Tôi cho thuyền cập vào bến đá và anh chủ quán rút dây câu lên. Anh cuốn lại bỏ vào khoang thuyền và móc bộ phận cuốn dây vào mạn thuyền. Tôi bước lên bờ và cột thuyền lại. Chúng tôi đi vào một quán giải khát nhỏ, ngồi vào một cái bàn gỗ thô và gọi hai ly Vermouth.

- Ông bơi có mệt lắm không?
- Ồ, không.
- Lúc trở về tôi sẽ chèo.
- Tôi thích chèo thuyền hơn.
- Có lẽ ông giữ dây câu sẽ may mắn hơn.
- Được rồi.
- Chiến tranh diễn biến như thế nào?
- Tồi.
- Tôi không phải ra mặt trận nữa. Tôi có tuổi rồi, giống như bá tước Greffi vậy.
- Có lẽ ông sẽ phải đi một ngày nào đó.
- Năm tới họ gọi đến lứa tuổi của tôi nhập ngũ, nhưng tôi sẽ không đi.
- Rồi ông sẽ làm gì?
- Xuất ngoại. Tôi không muốn ra trận. Tôi đã có lần ở mặt trận Abissi rồi. Thật chán ngấy. Tại sao ông đi ra trận?
- Tôi cũng không biết. Tôi là một thằng ngốc.
- Thêm một ly vermouth nữa nhé?

- Vâng.

Anh chủ quán chèo lượt về. Chúng tôi câu phía bên kia thành phố Stresa rồi xuống phía dưới không xa bờ hồ mấy. Tôi giữ thẳng dây câu và thấy bộ phận cuốn dây rung và quay nhẹ trong khi tôi nhìn mặt nước tối sầm của tháng mười một và bờ hồ vắng vẻ. Anh chủ quán bơi những nhát chèo mạnh và mỗi lần con thuyền lướt tới thì dây câu rung động nhịp nhàng. Có một lần tôi trông thấy cá cắn câu. Dây câu thình lình căng thẳng và bị kéo đi. Tôi giật mạnh và thấy dây nằng nặng nhưng rồi dây câu trùng lại. Tôi đã câu trượt.

- Nó có vẻ to không?

- Khá to.

- Có một lần tôi đi câu một mình. Tôi cắn chặt cần câu trong miệng, giữa hai hàm răng. Có một con rắn cắn câu, thiếu chút nữa nó cuốn cả mồm tôi đi.

- Giữ dây câu bằng chân là tốt hơn hết – tôi nói – Như thế anh thấy động ngay và anh khỏi sợ bị mất

răng.

Tôi nhúng tay xuống nước, nước lạnh vô cùng. Chúng tôi ở gần trước khách sạn.

- Đã đến giờ tôi phải về - anh chủ quán nói – Mười một giờ tôi phải có mặt tại đó.

- Được rồi.

Tôi kéo dây câu và quấn vào một cái gậy có khấc ở hai đầu. Anh chủ quán dẫn thuyền vào một vách đá trong hầm tàu rồi dùng dây xích có khoá neo lại.

- Lúc nào ông muốn dùng thuyền, tôi sẽ trao chìa khoá cho ông – anh nói.

- Cám ơn.

Chúng tôi lên khách sạn và vào quán rượu. Tôi chưa muốn uống khi trời còn sớm như thế nên tôi trở về phòng riêng Cô bồi phòng vừa dọn dẹp xong và Catherine vẫn chưa trở lại. Tôi nằm xuống giường và cố gắng không nghĩ ngợi gì cả.

Khi Catherine trở về, tôi mới cảm thấy đỡ chán.

- Chị Ferguson ở dưới nhà – nàng nói – Chị ấy đến ăn trưa với chúng mình. Em biết anh sẽ không thích.
- Không phải như thế đâu.
- Có chuyện gì hả anh yêu?
- Có chuyện gì đâu?
- Em biết mà. Anh thì rỗi rảnh và anh chỉ có mỗi mình em, nhưng em lại bỏ anh mà đi mất chứ gì.
- Đúng thế.
- Em xin lỗi nhé anh yêu. Em biết đó là một cảm giác kinh hoàng khi mình cảm thấy trống rỗng vô vị.
- Đời anh luôn luôn đầy đủ - tôi nói – Và bây giờ nếu không có em bên cạnh thì anh không còn thấy gì trên thế gian này nữa.
- Nhưng em sẽ luôn luôn ở cạnh anh kia mà, em chỉ xa anh có hai tiếng đồng hồ thôi. Anh không làm gì trong lúc vắng mặt em sao?
- Anh đi câu với ông chủ quán.

- Việc đó không làm cho anh vui sao?
- Không.
- Đừng nghĩ đến em khi em vắng mặt.
- Đó là điều anh làm ở mặt trận, nhưng hồi đó anh còn có việc khác để làm.
- Othello thất nghiệp – nàng trêu tôi.
- Othello là một chàng da đen, hơn nữa, anh không ghen đâu. Anh chỉ yêu em quá thôi khiến cho tất cả những gì còn lại đều thôi không tồn tại.
- Anh có muốn là một thanh niên tốt và tử tế đối với chị Ferguson không?
- Anh luôn luôn tốt và tử tế đối với chị Ferguson trừ lúc chị ấy nguyền rủa anh.
- Nên tử tế với chị ấy. Hãy nghĩ rằng chúng mình có tất cả mà chị ấy thì chẳng có gì.
- Anh không nghĩ rằng chị ấy mong muốn những gì mà chúng ta đang có.
- Một thanh niên thông minh như anh, anh yêu, em nghĩ rằng anh có vẻ không biết gì hết.

- Anh sẽ tử tế với chị ấy.
- Em tin chắc thế. Anh đáng yêu lắm.
- Chị ấy sẽ không ở lại sau bữa ăn chứ?
- Không, em sẽ để chị ấy ra về.
- Rồi sau đó chúng mình trở lại đây?
- Dĩ nhiên. Đố anh nghĩ ra em muốn làm gì nào?

Chúng tôi cùng đi xuống ăn trưa với Ferguson. Nàng thán phục khách sạn và phòng ăn tráng lệ. Chúng tôi dùng một bữa trưa thật ngon với một chai Capri trắng. Bá tước Greffi bước vào phòng ăn và chào chúng tôi. Cô cháu gái dẫn ông trông hao hao giống bà nội tôi. Tôi kể chuyện ông cho Catherine và Ferguson nghe, và Ferguson có vẻ rất phục. Khách sạn đồ sộ và lộng lẫy, vắng khách nhưng thức ăn thật ngon và rượu thật tuyệt . và sau cùng là nhờ có rượu chúng tôi cảm thấy vui vẻ. Catherine không cần thế. Nàng rất hạnh phúc. Ferguson đã gần vui lại. Cn tôi, tôi rất phấn chấn. Sau bữa ăn, Ferguson trở về khách sạn của nàng.

Nàng bảo rằng nàng cần phải nằm nghỉ một tí sau bữa ăn.

Đến chiều thì có người đến gõ cửa phòng chúng tôi.

- Ai đấy?

- Bá tước Greffi hỏi xem ông có thể đến chơi bi da với ông ấy được không?

Tôi nhìn chiếc đồng hồ tôi đã cởi ra và để dưới gối.

- Anh phải đi à anh yêu? – Catherine thì thầm.

- Anh nghĩ anh cũng nên đi một tí.

Đồng hồ chỉ bốn giờ mười lăm. Tôi nói vọng ra cửa.

- Anh nói giùm với bá tước là tôi sẽ đến phòng bi da lúc năm giờ.

Đến năm giờ kém mười lăm tôi hôn Catherine và đi thay quần áo ở phòng tắm. Khi đứng thắt cà vạt trước gương, tôi thấy buồn cười với bộ thường phục. Tôi phải mua thêm vài chiếc sơ mi và mấy

đôi vớ khác nữa.

- Anh có đi lâu lắm không? – Catherine hỏi. Nàng thật đáng yêu khi nằm trên giường – Anh đưa hộ em cái bàn chải tóc.

Tôi ngắm nàng chải tóc, đầu hơi nghiêng để cho cả suối tóc chảy về một bên. Bên ngoài trời đã tối. Ánh sáng ở đầu giường chiếu ngời trên mái tóc, trên cổ và đôi vai của nàng. Tôi tiến lại gần và ôm hôn nàng, và tôi nắm lấy bàn tay đang cầm chải tóc và nàng nằm ngả đầu trên gối. Tôi hôn lên cổ, lên vai nàng. Tôi ngây ngất trong hương tình bên cạnh nàng.

- Anh không còn thích đi đâu nữa.

- Em không muốn anh đi tí nào cả.

- Thôi thì anh không đi vậy.

- Có, đi đi, chỉ một lát thôi, rồi anh trở về ngay nhé.

- Chúng ta sẽ ăn tại đây.

- Anh đi đi và về gấp anh nhé.

Tôi gặp bá tước Greffi ở phòng bi da. Ông đang tập, người mảnh mai dưới ánh sáng tràn ngập trên thảm. Trên một bàn khuất trong bóng tối một chút có một cái xô bằng bạc đựng nước đá. Cổ và nút của chai sâm banh nhô lên trên đá. Khi tôi lại gần bàn bi da, bá tước Greffi thẳng người lên và tiến lại phía tôi. Ông bắt tay tôi và nói:

- Thật là hân hạnh cho tôi được gặp anh tại đây. Anh đến chơi với tôi thật quý hoá quá.

- Chính ông thật đáng mến khi mời tôi đến.

- Anh hoàn toàn bình phục rồi phải không? Tôi nghe người ta bảo rằng anh đã bị thương ở Isonzo. Tôi mong rằng anh đã hồi phục.

- Tôi rất khoẻ, còn ông?

- Ỗ tôi ấy à? Tôi luôn luôn khoẻ mạnh. Nhưng tuổi tôi đã về chiều rồi. Tôi đã bắt đầu nhận thấy những dấu hiệu của tuổi già.

- Tôi không tin thế.

- Thật mà. Anh cần một ví dụ không? Đối với tôi

giờ đây nói tiếng Ý dễ dàng hơn. Tôi phản ứng lại nhưng khi mệt mỏi tôi thấy nói tiếng Ý dễ dàng hơn. Điều đó chứng tỏ là tôi đã già.

- Chúng ta có thể nói tiếng Ý. Chính tôi cũng thấy hơi mệt một tí.

- Ồ, anh thì phải khác. Khi mệt, anh phải thấy nói tiếng Anh dễ dàng hơn chứ?

- Tiếng Mỹ cơ.

- Phải, xin mời, chúng ta nói tiếng Mỹ vậy. Đó là một ngôn ngữ thú vị.

- Tôi gần như không được gặp một người Mỹ nào cả.

- Chắc anh thấy thiếu lắm. Người ta luôn thấy nhớ những người đồng hương của mình, nhất là phụ nữ đồng hương. Tôi có kinh nghiệm điều đó mà. Chúng ta chơi hay là anh đã mệt rồi?

- Tôi có mệt đâu. Tôi nói đùa vậy mà. Ông chấp trước tôi bao nhiêu điểm đây?

- Anh đã chơi nhiều rồi chứ?

- Chưa ạ.
- Anh đánh khá lắm mà. Mười phần trên một trăm nhé?
- Ông đùa tôi đấy à?
- Mười lăm nhé?
- Tốt lắm, nhưng ông sẽ hạ tôi ngay thôi mà.
- Chúng ta đánh ăn cá nhé. Hồi đó anh luôn thích chơi ăn cá mà.
- Tôi thiết tưởng có như thế mới thú vị.
- Rất tốt. Tôi chấp anh mười tám điểm đấy và chúng ta cá một quan ăn một điểm.

Ông có lối chơi thật tuyệt và với số chấp tôi đã có tới năm mươi, tôi chỉ còn dư bốn điểm thôi. Bá tước Greffi bấm nút chuông trên tường gọi chủ quán.

- Làm ơn mở chai rượu – rồi ông quay sang tôi – chúng ta nên uống rượu để cho hăng lên.

Vang rất cay, nặng và ngon.

- Chúng ta dùng tiếng Ý nhé? Có gì làm phiền ông

lắm không? Đó là nhược điểm của tôi lúc này đấy. Chúng tôi tiếp tục chơi bi da và vừa nhấm nháp rượu. Chúng tôi nói tiếng Ý nhưng vì trò chơi quá hấp dẫn cho nên chúng tôi nói rất ít. Bá tước Greffi đã được một trăm điểm, còn tôi, mặc dù đã được chấp trước mới chỉ được 94 thôi. Ông mỉm cười và vỗ nhẹ lên vai tôi:

- Bây giờ uống thêm một chai nữa và anh kể cho tôi nghe tình hình chiến sự.

Ông đợi tôi ngồi vào chỗ rồi mới ngồi xuống.

- Nói mọi chuyện đều được nhưng trừ chuyện đó.

- Anh không muốn nói đến chuyện ấy à? Thôi được, tuỳ anh. Anh đọc gì rồi?

- Không đọc gì cả. Tôi e rằng ít truyện hay.

- Ồ nhưng mà anh phải đọc đi.

- Người ta viết gì trong thời chiến nhỉ?

- Có quyển Le Feu của tác giả người Pháp tên là Barbusse và quyển "Mr. Britsling sees through it".

- Không, hắn không thấy gì cả.

- Gì chứ?
- Hắn không thấy gì cả. Ở bệnh viện có những cuốn đó.
- Thế thì anh đã đọc quyển ấy rồi chứ?
- Vâng, nhưng không có gì hay ho cả.
- Tôi nhận thấy ông Britling là một sự nghiên cứu kỹ tâm hồn trung giới người Anh.
- Tôi không biết tí gì về tâm hồn cả.
- Tội nghiệp cậu bé thì thôi. Nhưng không ai am tường về tinh thần cả. Anh có tin đạo không?
- Ban đêm.
Bá tước Greffi mỉm cười và ông xoay cái ly giữa mấy ngón tay.
- Tôi tưởng rằng tôi trở nên ngoan đạo hơn lúc tôi luống tuổi, nhưng không, tôi không thay đổi gì cả. Thật đáng tiếc.
- Ông có tha thiết được sống sau khi chết không? – tôi hỏi và kịp nhận thấy mình đã dại dột khi đề cập đến cái chết trong lúc này. Nhưng tiếng đó

không làm ông kinh hãi.

- Điều đó còn tuỳ thuộc theo cuộc sống. Cuộc sống hiện tại lúc này rất tốt đẹp. Nên tôi tha thiết muốn trường sinh (ông mỉm cười) và tôi đã gần đạt đến đó.

Chúng tôi ngồi trong những chiếc ghế đệm bọc da và uống sâm banh đặt trong xô đá và ly để trên bàn giữa chúng tôi.

- Nếu bao giờ anh sống đến bằng tuổi tôi, anh sẽ thấy có nhiều chuyện lạ lắm.

- Trông ông không có vẻ gì là già cả.

- Chỉ già về thể xác thôi. Đôi khi tôi sợ tôi sẽ bẻ gãy ngón tay như người ta bẻ một cục phấn. Nhưng trí óc tôi thì không già hơn mà cũng không khôn ngoan hơn.

- Ồ, tôi đoán chắc ông là một nhà hiền triết.

- Không, quan niệm rằng những người già cả là hiền triết là một điều lầm lẫn lớn. Không phải càng luống tuổi họ càng hiền triết, mà là thận

trọng.
- Có lẽ ở trong đó chứa đựng sự hiền triết.
- Đó là sự hiền triết không có gì hấp dẫn cả. Anh quý những gì nhất trên đời này?
- Người mà tôi hằng yêu mến.
- Đối với tôi cũng thế. Đó không phải là hiền triết. Anh quý trọng cuộc đời lắm à?
- Vâng.
- Tôi cũng thế. Bởi vì đó là tất cả những gì mà tôi có được và để có thể tổ chức những cuộc sinh nhật của tôi – ông cười to lên – Có lẽ anh là người khôn ngoan hơn tôi vì anh không bao giờ tổ chức những lễ sinh nhật như tôi.
Mỗi người chúng tôi uống một chút rượu.
- Ông nghĩ thật về chiến tranh như thế nào? – tôi hỏi.
- Tôi nghĩ thật là ngu xuẩn.
- Ai sẽ dành được thắng lợi?
- Nước Ý.

- Tại sao?
- Vì Ý là một quốc gia trẻ nhất.
- Có phải các nước trẻ bao giờ cũng thắng trận chăng?
- Các nước đó có khả năng thắng trận trong một thời hạn nào đó.
- Rồi sau đó sẽ ra sao?
- Họ trở thành những quốc gia già cỗi.
- Vậy mà ông nói ông không phải là một nhà hiền triết.
- Cậu bé thân mến, đó không phải là hiền triết mà là một điều thông tục.
- Đối với tôi, tôi cho điều đó rất có vẻ hiền triết.
- Không hẳn thế, tôi có thể kể cho anh nghe một vài ví dụ trái ngược hẳn lại. Nhưng mà nó không đến nỗi tệ lắm. Chúng ta đã uống cạn phần sâm banh còn lại chưa?
- Gần hết rồi.
- Chúng ta uống thêm một chai nữa chứ? Tôi cần

phải thay đổi y phục.
- Giờ thì có lẽ ta nên ngưng là vừa.
- Anh không muốn uống thêm nữa à?
- Không. Cám ơn.
Ông đứng lên.
- Chúc anh gặp nhiều may mắn, nhiều hạnh phúc và sức khoẻ thật dồi dào.
- Cám ơn ông, còn tôi, tôi cầu chúc ông sống lâu muôn tuổi.
- Cám ơn. Điều đó tôi đã có rồi. Còn anh, nếu anh có trở nên ngoan đạo thì hãy cầu nguyện cho tôi lúc tôi chết. Tôi đã yêu cầu điều đó với các bạn tôi. Tôi hy vọng mình sẽ trở nên ngoan đạo nhưng điều đó không bao giờ xảy ra.
Tôi tưởng sẽ tìm thấy ở ông một nụ cười héo hắt, nhưng không chắc chắn vì ông già quá nên gương mặt nhăn nheo vì thế một nụ cười thường biến đổi các nếp nhăn và nét mặt không lộ ra.
- Có lẽ tôi sẽ trở nên rất ngoan đạo, trong bất cứ

trường hợp nào tôi cũng sẽ cầu nguyện cho ông.
- Tôi luôn luôn mong rằng tôi sẽ trở nên ngoan đạo. Tất cả gia quyến tôi đều chết rất ngoan đạo. Nhưng vì một lý do nào đó tôi lại không như thế được.
- Điều đó quá sớm chăng?
- Có lẽ quá muộn. Có thể tôi đã vượt qua cái tuổi của lòng mộ đạo rồi.
- Lòng mộ đạo của tôi chỉ đến trong lúc ban đêm.
- Vậy thì anh đang yêu rồi. Đừng quên rằng đó cũng là một cảm giác tín ngưỡng đấy.
- Ông tin tưởng như vậy à?
- Dĩ nhiên – ông đi về phía chiếc bàn và nói tiếp – Anh đến chơi với tôi thật là quý hoá quá.
- Tôi rất vui mừng được đến đây.
- Chúng ta cùng đi thôi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 36

Đêm hôm ấy có bão và tôi thức dậy khi nghe tiếng mưa đập vào cửa kính. Mưa từ cửa sổ hé mở tạt vào. Có người gõ cửa. Tôi bước ra mở cửa nhè nhẹ để khỏi đánh thức Catherine. Đó là anh chủ quán. Anh ta mặc áo choàng và cầm chiếc mũ trên tay.

- Thưa trung uý, tôi có chuyện muốn nói với trung uý một chút được không?

- Chuyện gì thế?

- Chuyện này quan trọng lắm.

Tôi nhìn quanh phòng. Gian phòng tối om. Tôi thấy một vũng nước trên sàn nhà, trước cửa sổ.

- Mời anh vào – tôi nắm tay kéo anh ta vào phòng tắm. Tôi khóa cửa lại và bật đèn lên. Tôi ngồi trên thành bồn tắm.
- Có chuyện gì thế, Emilio? Anh gặp nguy hiểm à?
- Không phải tôi mà chính là trung uý.
- Tôi à?
- Họ sẽ đến bắt trung uý sáng nay.
- Thật sao?
- Tôi đến báo cho trung uý. Tôi đi ra ngoài phố và nghe họ nói chuyện trogn quán cà phê.
Anh ta đứng đó với chiếc áo choàng ướt đẫm. Anh ta cầm chiếc mũ ướt trong tay và yên lặng không nói gì cả.
- Tại sao họ lại bắt tôi?
- Vì lý do gì đấy có liên quan đến chiến tranh.
- Anh có biết vì sao không?
- Không, nhưng tôi tin rằng họ biết ông ở đây mặc thường phục mà trước kia ông hay mặc quân phục. Sau cuộc rút lui này, họ sẽ bắt tất cả mọi

người.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Đến mấy giờ họ sẽ đến bắt tôi?

- Buổi sáng, tôi không biết mấy giờ.

- Anh khuyên tôi phải làm gì bây giờ?

Anh để chiếc mũ lên bồn rửa mặt. Chiếc mũ ướt nhũn và nhỏ nước trên sàn nhà.

- Nếu ông hợp pháp thì bắt bớ cũng chẳng sao. Nhưng nếu bị bắt và nhất là bị bắt vào lúc này thì chẳng hay ho chút nào.

- Tôi không muốn để bị bắt.

- Thế thì hãy qua Thuỵ Sĩ.

- Bằng cách nào?

- Dùng thuyền của tôi.

- Nhưng trời đang bão…

- Bão đã qua, hồ động nhưng vẫn có thể đi được.

- Bao giờ phải đi?

- Ngay bây giờ. Có thể sáng mai họ sẽ đến bắt ông sớm.

- Thế còn hành lý của chúng tôi?
- Sửa soạn nhanh lên. Bảo bà mặc quần áo vào. Tôi lo hành lý cho.
- Tôi sẽ tìm anh ở đâu?
- Tôi sẽ đợi ở đây. Tôi không muốn ai trông thấy tôi ở hành lang cả.
Tôi đẩy cửa ra rồi khép lại, tôi đi qua phòng ngủ. Catherine đã thức giấc.
- Gì thế anh yêu?
- Đừng ngạc nhiên Cat ạ - tôi đáp – Em nghĩ sao nếu ta phải mặc quần áo và đi Thuỵ Sĩ ngay lập tức?
- Anh nghĩ sao?
- Anh ấy à? Anh thích đi ngủ trở lại hơn.
- Có chuyện gì vậy?
- Anh chủ quán đến báo sáng mai họ sẽ đến đây bắt anh.
- Anh chủ quán có điên không?
- Không.

- Thế thì em xin anh, anh yêu, hãy mặc quần áo nhanh lên để chúng ta có thể đi ngay. – Catherine ngồi ở cạnh giường, trông nàng hãy còn ngái ngủ - Thế anh chủ quán vẫn còn ở trong buồng tắm à.
- Còn.
- Thế thì em không tắm. Anh hãy quay mặt đi chỗ khác một lát. Em sẽ sẵn sàng ngay.
Tôi trông thấy phần lưng trắng nõn của nàng lúc nàng cởi bỏ áo ngủ nhưng rồi tôi nhìn đi chỗ khác như nàng muốn. Người nàng bắt đầu sồ sề và nàng không muốn tôi thấy nàng như vậy. Tôi mặc quần áo trong tiếng mưa đập vào cửa sổ. Tôi chẳng có gì nhiều để cho vào va ly cả.
- Trong va ly anh hãy còn nhiều chỗ trống, em có muốn cho gì vào đó không?
- Em đã xếp soạn xong rồi. Này anh, em hỏi hơi ngớ ngẩn một tí nhé, tại sao anh chủ quán lại phải ở trong phòng tắm vậy?
- Suỵt, anh ta chờ để mang hành lý của mình

xuống.

- Anh ta thật là tử tế.

- Anh ta là một người bạn cũ của anh – tôi nói – Anh phải gởi thuốc lá cho anh ta một ngày gần đây mới được.

Qua khung cửa sổ mở rộng, tôi nhìn vào bóng đêm dày đặc. Tôi không thấy hồ đâu cả, chỉ thấy bóng đêm và mưa. Nhưng gió thì đã thấy dịu đi.

- Em xong rồi anh yêu – Catherine nói.

- Tốt lắm – tôi liền đi về phía cửa phòng tắm.

- Hành lý của chúng tôi đây này, Emilio.

Anh chủ quán xách hai chiếc va ly.

- Anh tốt quá, đã giúp đỡ chúng tôi – Catherine nói.

- Thưa bà, chả có gì cả - Anh ta đáp – Tôi rất vui lòng được giúp đỡ ông bà tuỳ mức độ mà tôi không bị phiền phức – Quay sang tôi, anh nói – Này, tôi sẽ đưa những thứ này theo ngả cầu thang phụ rồi mang xuống thuyền luôn. Anh chỉ có việc

đi ra ngoài như đi dạo mát vậy.
- Thật là một đêm đẹp để đi dạo – Catherine nói.
Chúng tôi theo hành lang xuống cầu thang có trải thảm dày. Đến chân cầu thang gần cửa, người thường trực ngồi sau bàn viết ngạc nhiên nhìn chúng tôi:
- Ông đi ra ngoài à? – hắn hỏi.
- Vâng, chúng tôi muốn xem dông bão trên hồ.
- Thế ông không có áo mưa à?
- Không – tôi đáp – Nhưng chiếc áo choàng này không thấm nước.
Hắn nhìn chiếc áo tỏ vẻ nghi ngờ.
- Để tôi đi kiếm cho ông chiếc áo mưa.
Nói xong hắn đi ra và trở lại với một chiếc áo mưa lớn.
- Thưa ông, áo hơi lớn một tí – hắn nói.
Tôi cho hắn mười đồng lia.
- Ồ ông tốt bụng quá, cám ơn ông lắm.
Hắn mở cửa và chúng tôi đi ra, dưới trời mưa. Hắn

nhìn Catherine mỉm cười và nàng cũng cười đáp lại.

- Ông bà đừng ở ngoài mưa lâu, không khéo lại ướt hết. – hắn chỉ là người thường trực phụ nên nói tiếng Anh không thạo.

- Chúng tôi sẽ trở lại – tôi đáp.

Hai chúng tôi che cây dù to tướng đi qua những con đường mòn qua những khu vườn tối tăm ẩm ướt rồi đến đường cái nối tiếp con đường có chắn lưới mặt cáo dọc theo hồ. Gió đang thổ vào bờ. Đó là tháng mười lạnh và ẩm ướt. Tôi biết lúc này tuyết đang rơi ở miền núi. Chúng tôi đi theo những con thuyền xích ở dưới bến rồi đến chỗ chiếc thuyền của anh chủ quán. Anh từ sau rặng cây bước ra.

- Hành lý đã để trong khoang thuyền rồi – anh nói.

- Tôi muốn trả anh tiền chiếc thuyền này – tôi nói.

- Ông có bao nhiêu tiền?

- Không nhiều lắm.

- Thế ông gởi tiền sau cho tôi cũng được. Như vậy tốt hơn.
- Bao nhiêu?
- Bao nhiêu cũng được.
- Anh cho biết là bao nhiêu đi.
- Nếu ông thoát khỏi xin ông gởi cho tôi năm trăm quan. Số đó có là bao nhiêu nếu ông thóat nạn.
- Cũng được.

Anh ta trao cho tôi một gói và bảo:

- Đây là bánh sandwich, ở quán chỉ có vậy. Ông bà có tất cả trong này. Đây là một chai rượu mạnh và một chai rượu vang.

Tôi cho các thứ vào bao.

- Tối thiểu hãy để cho tôi trả tiền các thức này.
- Xin ông năm chục lia.

Tôi trao tiền cho anh ta.

- Rượu mạnh này ngon lắm. Ông có thể cho bà dùng được, như thế lúc đi thuyền bà sẽ thấy khoẻ hơn.

Anh ta giữ lấy chiếc thuyền, nó nhồi lên nhồi xuống dọc theo bức tường. Tôi đỡ Catherine xuống thuyền, nàng ngồi phía sau, cuộn người trong chiếc áo choàng.

- Ông biết đường không?

- Có, đi ngược lên hồ.

- Ông biết đến đâu không?

- Đến Luino.

- Qua khỏi Luino, Cannero, Cannobio, Tranzano. Khi tới Brissago là ông đã đặt chân lên Thuỵ Sĩ rồi đấy. Rồi ông còn phải đi qua rặng núi Tamara.

- Mấy giờ rồi? – Catherine hỏi.

- Chỉ mới mười giờ - tôi bảo.

- Nếu ông chèo không nghỉ thì ông sẽ đến nơi vào lúc bảy giờ sáng.

- Xa thế cơ à?

- Độ ba mươi lăm cây số.

- Làm thế nào để đi bây giờ. Mưa như thế này chúng tôi cần có địa bàn.

- Không cần. Ông cứ chèo cho đến Isola Bella. Rồi qua đến phía bên kia của Isola Madre thì cứ nương theo chiều gió. Gió sẽ đưa ông đến Pallanza. Ở đó ông sẽ thấy ánh đèn rồi cứ việc bơi dọc theo bờ.
- Có thể gió sẽ đổi chiều.
- Không đâu, gió này sẽ kéo dài ba ngày. Nó từ Mattarone thổi thẳng xuống. Ông có một cái xô và dây dùng để tát nước.
- Bây giờ để cho tôi trả cho anh chút đỉnh tiền cái thuyền này nhé.
- Thôi, tôi thích mạo hiểm. Nếu thoát, ông trả cho tôi bao nhiêu cũng được.
- Thế cũng được.
- Chẳng có lý nào ông bị đắm thuyền đâu.
- Thế thì tốt lắm.
- Luôn luôn chèo với gió ở đàng sau.
- Được rồi.
Tôi bước xuống thuyền.

- Ông có để lại tiền trả cho khách sạn không?
- Có, tôi để trong phòng bì ở phòng ấy.
- Thế thì được rồi, thôi chúc trung uý may mắn.
- Chúc anh may mắn. Chúng tôi cám ơn anh nhiều lắm.
- Nếu ông bị đắm, chắc ông chẳng cám ơn tôi đâu.

Catherine hỏi tôi:

- Anh ta nói gì thế?
- Anh ta chúc mình gặp may mắn.
- Cám ơn anh nhiều, chúc anh may mắn.
- Sẵn sàng chưa?
- Rồi.

Anh ta khom người xuống và đẩy chúng tôi ra khơi. Tôi nhúng hai mái chèo xuống nước và đưa tay lên vẫy. Anh ta vẫy đáp lại. Tôi thấy ánh đèn của khách sạn chiếu sáng. Tôi bơi thuyền ra xa thẳng tắp cho đến khi không còn thấy ánh đèn nữa. Sóng lớn nhưng chúng tôi có gió đàng sau.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 37

Tôi bơi thuyền trong đêm tối, gió thổi tạt vào mặt. Mưa đã ngừng, chỉ thỉnh thoảng có những hạt nhỏ rơi xuống thôi. Và thỉnh thoảng mới đổ ào xuống một luồng. Trời tối đen, gió thổi mạnh. Tôi nhìn ra Catherine ngồi ở sau lái nhưng không thể nhìn thấy chỗ nước mà mái chèo nhúng xuống. Mái chèo rất dài mà không có mảnh da để giữ cho nó khỏi trượt ra ngoài. Tôi kéo lui cây dầm, đoạn nâng lên rồi ấn cây dầm xuống về phía trước, rồi lại kéo lui, và cứ thế mà cố bơi. Tôi biết tay tôi đã sưng lên và tôi cố trì hoãn giây phút ấy lâu chừng nào hay chừng ấy. Chiếc thuyền nhẹ nhàng trôi

xuôi theo dòng nước đen ngòm. Tôi không trông thấy gì cả và mong rằng chúng tôi đến sớm được vùng bên kia của Pallanza.

Chúng tôi chưa bao giờ thấy Pallanza. Gió thổi ngang hồ, chúng tôi đi qua Pallanza, vùng này ẩn khuất trong màn đêm nên không thấy ánh đèn nào cả. Nhưng rồi sau đó chúng tôi cũng nhìn thấy vài ngọn đèn xa xa phía trên hồ và sát bờ hồ. Chỗ đó là Intra. Nhưng rất lâu sau đó chúng tôi lại không trông thấy một ánh đèn nào, bờ bến nào ở đâu cả. Chúng tôi bị sóng cản và kiên nhẫn tiến trong bóng đêm. Thỉnh thoảng một con sóng nâng thuyền lên làm chiếc dầm hụt ra khỏi mặt nước. Hồ bị động nhưng điều đó không cản được tôi chèo. Bất thình lình chúng tôi thấy mình ở sát bờ, bên cạnh một khối đá dựng đứng. Sóng vỗ vào đá, bắn nước tung lên rồi rơi xuống. Một tay tôi bơi mạnh, còn chiếc dầm bên trái thì cản nước về phía sau. Chúng tôi lại bơi ra giữa hồ, Hốc đá xa dần

tầm mắt và chúng tôi tiếp tục bơi ngược lên phía trên hồ.

Tôi bảo Catherine:

- Chúng ta đang ở giữa hồ.

- Thế mình không thấy Pallanza à?

- Mình bị lạc mất rồi.

- Anh yêu, anh thấy trong người thế nào?

- Anh vẫn khoẻ.

- Để em chèo cho một lát.

- Không, anh vẫn khoẻ mà.

- Tội nghiệp cho chị Ferguson, sáng nay chị ấy sẽ đến khách sạn và mới hay chúng mình đi rồi.

- Anh bận tâm hơn đến việc tới được Thụy Sĩ trước lúc mặt trời mọc và để bọn lính đoan có thể trông thấy chúng ta.

- Còn xa lắm không?

- Còn khoảng ba mươi cây số nữa.

Tôi bơi suốt đêm. Cuối cùng tay tôi rã rời khiến tôi khó lòng có thể giữ vững tay chèo. Nhiều lần

chúng tôi gần va vào bờ. Tôi giữ cho thuyền đi nương sát vào bờ vì sợ bị lạc hướng và mất thì giờ. Đôi khi chúng tôi ở sát bờ đến nỗi có thể nhận ra hàng cây cùng con đường lớn chạy dài theo bờ hồ với phía sau là những rặng núi. Mưa đã tạnh, gió đã thổi tan mây và mặt trăng hiện ra. Nhìn lại phía sau tôi có thể trông thấy Castagnola hiện ra như một điểm dài tối sẫm, mặt hồ với những lượn sóng trắng xóa và hơn là vầng trăng lơ lửng trên rặng núi cao đầy tuyết phủ. Rồi mây lại che khuất trăng khiến cho không còn nhìn thấy núi, hồ đâu nữa. Nhưng dù sao cũng sáng hơn lúc nãy và chúng tôi có thể nhận ra đâu là bờ. Tôi nhận ra bờ rõ ràng và cho thuyền đi ra xa một chút phòng khi có lính đoan ở dọc theo đường Pallanza chúng cũng không thấy chúng tôi được. Khi vầng trăng lại hiện ra, chúng tôi có thể trông thấy những toà biệt thự trắng trên bờ hồ nằm bên sườn núi cùng với con đường trắng xóa ẩn hiện giữa hàng cây.

Tôi vẫn tiếp tục chèo.

Mặt hồ rộng ra, bên kia hồ, dưới chân ngọn núi, đây đó có một vài ánh đèn, có lẽ đó là Luino. Tôi thấy có một lỗ hổng giống hình tam giác giữa hai ngọn núi bên kia bờ hồ. Vì thế tôi nghĩ đó là thành phố Luino. Nếu quả vậy thì chúng tôi đã đi đúng hướng. Tôi kéo mái chèo về và ngả lưng xuống chỗ ngồi. Tôi mệt vô cùng, hai cánh tay, vai và lưng tôi mỏi như dần, còn hai bàn tay thì sưng lên.

- Em có thể mở dù được – Catherine nói – Có gió này thì có thể giương dù lên thay cánh buồm vậy.

- Em giữ lái được không?

- Có lẽ được.

- Em cầm lấy chiếc dầm này, giữ dầm dưới cánh tay và ép sát vào mạn thuyền để làm lái. Còn anh thì cầm dù.

Tôi bước ra sau chỗ lái và chỉ cho nàng cách cầm lái. Tôi cầm lấy chiếc dù to tướng của người thường trực đã đưa cho tôi rồi giương dù lên. Dù

bung ra. Tôi nắm hai bên vành chiếc dù rồi ngồi cưỡi đè lên cán, tay dù móc vào ghế. Chiếc thuyền lướt tới. Tôi cố giữ thật chặt hai bên vành dù. Gió đẩy mạnh và chiếc thuyền trôi rất nhanh.

- Thuyền lướt kỳ diệu – Catherine nói.

Tôi không thấy gì ngoài gọng dù. Dù căng thẳng và bị giật mạnh. Tôi thấy hình như chúng tôi cũng bị kéo đi. Tôi đạp chân và đè người xuống sát cán dù. Bất thình lình cây dù bị lộn lại và một kèo dù đập vào trán tôi. Tôi cố sức chụp lấy chóp dù đang oằn xuống vì gió. Cây dù mới đây là một cánh buồm bọc đầy gió, bây giờ đã rách bươm. Tôi tháo móc dù ra, để dù xuống mũi thuyền và bước ra sau cầm lái chèo thay cho Catherine. Nàng cười như nắc nẻ. Cầm lấy tay tôi nàng vẫn còn cười.

- Gì thế]? – tôi vừa hỏi vừa đỡ lấy cây dầm.

- Khi anh cầm cây dù như thế, trông buồn cười quá đi mất.

- Vậy hả?

- Này, anh đừng giận nhé. Trông buồn cười quá đi. Anh trông giống như người có bề ngang độ sáu thước và bấu chặt vào vành dù trông có vẻ trìu mến lắm – Catherine đùa với tôi như thế\/
- Để anh chèo.
- Nghỉ một lát và uống tí gì đi đã, anh yêu ạ. Thật là một đêm tuyệt diệu và chúng ta đã đi đúng.
- Anh phải giữ cho chiếc thuyền không bị nhồi sóng.
- Vậy để em rót rượu cho anh nhé, anh nên nghỉ một tí đi anh yêu.

Hai mái dầm tôi giơ lên tạo thành buồm. Catherine mở va ly, nàng trao cho tôi chai rượu mạnh. Tôi dùng con dao bỏ túi mở chai rượu và tu một hơi dài. Thật là dịu và nóng. Tôi cảm thấy ấm áp và vui hẳn lên. “Rượu ngon thật”, tôi nói với Catherine. Trăng lại bị che khuất nhưng tôi vẫn có thể nhìn ra bờ hồ.

- Em có thấy khá ấm lên trong người không hả?

- Em khoẻ lắm nhưng chỉ hơi bị cóng một tí thôi.
- Tát nước trong này ra thì em có thể đặt chân xuống.
Tôi lại bơi tiếp và lắng nghe tiếng mái chèo khua nước, tiếng lon tát nước dưới chỗ ngồi phía sau lái.
- Em đưa cho anh cái xô tát nước. Anh muốn uống nước.
- Thôi bẩn lắm.
- Không sao, anh sẽ rửa sạch đi.
Tôi nghe Catherine rửa xô tát nước rồi nàng trao cho tôi một xô đầy nước. Uống rượu mạnh xong tôi khát nước vô cùng. Nước lạnh buốt làm tôi ê cả răng. Tôi nhìn vào bờ. Chúng tôi đang tiến dần đến vùng đất đã thấy khi nãy. Trên vịnh trước mặt đã thấy thấp thoáng ánh đèn.
- Cám ơn em – tôi trả lại chiếc xô cho nàng.
- Sẵn sàng phục vụ anh, nếu anh muốn thêm nữa cũng được.

- Em muốn ăn gì không?
- Không, lát nữa em mới đói. Phải để dành lương thực đến lúc ấy chứ.
- Thế cũng được.
Cái điểm sáng khi nãy là một vùng đất dài và cao. Tôi bơi thuyền ra xa bờ để vượt qua dải đất đó. Bây giờ mặt hồ hẹp lại. Trăng lại hiện ra. Nếu có bọn lính tuần thì chắc hẳn chúng sẽ nhìn thấy rõ mồn một chiếc thuyền của chúng tôi trên mặt nước.
- Em thấy trong người thế nào hả Cat?
- Em thấy khoẻ lắm. Mình đang ở đâu hả anh?
- Có lẽ chúng ta chỉ còn độ tám dặm nữa thôi.
- Thế cũng còn phải chèo lâu. Tội nghiệp anh yêu. Liệu anh có kiệt sức không?
- Không sao đâu. Anh vẫn khoẻ, chỉ có hai bàn tay là hơi đau tí thôi.
Chúng tôi tiếp tục chèo ở bên ngoài chỗ hai ngọn núi giao nhau. Đất phẳng phiu đến tận bờ biển

thấp. Tôi nghĩ đó có thể là vùng Cannobio. Tôi chú ý dừng lại giữa hồ vì đây là lúc có thể dễ gặp lính biên phòng nhất. Ở trước mặt, phía bờ bên kia là một rặng núi cao đỉnh tròn. Tôi mệt quá, tuy chẳng còn bơi bao xa nữa, nhưng khi đã kiệt sức rồi thì lại thấy quá xa. Tôi biết nếu muốn đến thuỷ phận của Thuỵ Sĩ thì phải đi qua rặng núi này và phải đi ít nhất năm dặm nữa ngược lên hồ. Lúc này thì trăng đã lặn, mây phủ kín bầu trời và bóng đêm dày đặc. Tôi ở cách bờ rất xa, vừa bơi vừa nghỉ và giữ đôi mái chèo khiến gió đập mạnh vào phía dưới.

- Đưa em chèo cho một lát – Catherine nói.

- Anh nghĩ đó không phải là việc của em.

- Anh lập luận sai rồi. Như thế tốt chứ có sao đâu. Em sẽ không bị trệ người.

- Anh cho là em nên tránh thì tốt hơn, Cat ạ.

- Anh vô lý quá. Bơi thuyền nhịp nhàng, vừa phải, thì có ích cho phụ nữ đang mang thai chứ có gì

đâu.
- Thật à? Thế thì em chèo một chút…Để anh xuống đó rồi em lên đây nhé. Em bám chặt vào mạn thuyền mà đi lên đây nhé.
Tôi ngồi phía sau lái dựng cổ áo lên và ngắm Catherine chèo thuyền. Nàng chèo rất giỏi nhưng chiếc dầm quá dài làm nàng lúng túng. Tôi mở bao lấy hai chiếc sandwich ăn và uống một hớp rượu mạnh. Chẳng bao lâu tôi thấy mọi thứ đỡ u ám và tôi lại uống thêm một hơi nữa.
- Khi nào em mệt thì bảo anh nhé – Một lát sau tôi lại bảo – Này, khéo kẻo cây dầm đập vào bụng em đấy nhé.
- Nếu thế thì đời mình sẽ dễ tính hơn chứ sao – Catherine nói.
Tôi uống thêm một hơi rượu nữa.
- Em thấy thế nào?
- Được mà.
- Khi nào em muốn nghỉ thì bảo anh nhé.

- Vâng.

Tôi lại tu thêm một hơi nữa. Rồi tôi bám mạn thuyền lần lên chỗ Catherine.

- Thôi, đang tốt mà.

- Em nên trở lại phía sau lái mà ngồi. Anh nghỉ cũng khá lâu rồi.

Nhờ chất rượu, tôi bơi một lúc dễ dàng không nghỉ, rồi tôi lại bắt đầu mỏi mệt và ói ra cả mật xanh vì vừa uống rượu xong lại gắng quá sức.

- Cho anh ngụm nước đi em – tôi nói.

- Dễ thôi – Catherine đáp.

Trước lúc rạng đông, mưa phùn bắt đầu rơi. Gió đã dịu hoặc vì chúng tôi được mấy ngọn núi bao quanh hồ che cản gió. Khi biết trời sắp sáng, tôi vội vã cố bơi. Tôi không biết chúng tôi đang ở đâu và tôi muốn đi vào địa phận Thụy Sĩ. Khi trời bắt đầu sáng, chúng tôi đã gần đến bờ. Tôi nhận ra những tảng đá và cây cối.

- Gì thế nhỉ? – Catherine hỏi.

Tôi dừng tay chèo và lắng nghe. Có tiếng thuyền máy nổ trên hồ. Tôi cập thuyền vào bờ và im lặng. Tiếng máy gần hơn và chúng tôi thấy qua màn mưa một chiếc thuyền máy ngay sau thuyền chúng tôi. Trên thuyền có bốn người lính tuần tiễu, với chiếc mũ sụp sâu, cổ áo kéo cao lên, và súng lủng lẳng ngang lưng. Trông họ còn có vẻ ngái ngủ vì trời quá sớm. Tôi nhận thấy màu vàng của áo họ. Chiếc thuyền máy vượt chúng tôi rồi khuất dần sau màn mưa.

Tôi bơi thuyền ra giữa hồ, nếu chúng tôi đến gần được biên giới như thế thì tôi lại càng không muốn bị lính tuần tiễu kêu hỏi. Tôi giữ một khoảng cách có thể nhìn thấy bờ và cứ thế chèo trong khoảng bốn mươi lăm phút nữa dưới làn mưa. Một lần nữa, chúng tôi lại nghe thấy tiếng chiếc thuyền máy. Tôi dừng lại và chỉ đi tiếp khi tiếng máy xa dần.

- Chắc mình đang ở trong địa phận của Thụy Sĩ,

Cat ạ.

- Thật ư?

- Chúng ta chỉ có thể biết sau khi thấy lính Thụy Sĩ.

- Hoặc hải quân Thụy Sĩ.

- Hải quân Thụy Sĩ không phải chuyện đùa đâu. Chiếc thuyền máy mình nghe thấy lần thứ hai có lẽ là hải quân đấy.

- Nếu đến Thụy Sĩ rồi thì hãy dùng điểm tâm đã. Vì ở Thụy Sĩ người ta có món bơ, mứt và bánh mì ngon đặc biệt.

Trời đã sáng hẳn và sương mù đang nhẹ rơi. Gió vẫn thổi mạnh trên hồ. Chúng tôi có thể nhìn thấy những ngọn sóng sủi bọt trắng khuất dần phía trên hồ. Tôi chắc là chúng tôi hiện đang ở trong phần đất của Thụy Sĩ. Nhiều nhà cửa ẩn hiện sau rặng cây bên bờ hồ, và xa hơn là một ngôi làng với những căn nhà bằng đá, vài toà biệt thự trên đồi và nhà thờ. Tôi đã cố nhìn lên đường ven bờ để xem

có lính tuần không, nhưng chẳng có ai cả. Nhìn theo con đường chạy sát ven hồ, tôi nhìn thấy một anh linh từ trong quán rượu bước ra. Hắn mặc quân phục màu xám xanh và đội mũ sắt giống bọn Đức. Người hắn trông khoẻ mạnh và hai mép râu lún phún. Hắn nhìn về phía chúng tôi.

- Vẫy tay cho hắn đi em – tôi bảo Catherine.

Nàng vẫy tay. Anh lính mỉm cười bối rối rồi cũng vẫy tay lại. Tôi bơi chầm chậm. Chúng tôi bơi qua trước làng.

- Chúng ta đã qua khỏi biên giới nhiều rồi – tôi bảo.

- Phải thật chắc chắn anh ạ. Đừng để họ dẫn chúng ta về Ý.

- Từ đây trở lại biên giới xa lắm. Theo anh, đây là thành phố thuế quan. Anh chắc đây là Brissago.

- Liệu ở đây có người Ý không? Ở các thành phố thuế quan luôn luôn có mặt người của cả hai nước.

- Ở vào thời chiến thì không như vậy. Anh tin là

họ không để cho dân Ý vượt qua biên giới.
Đó là một thành phố nhỏ, dáng dấp tráng lệ. Dọc theo cảng, nhiều ngư thuyền đang trải lưới trên giá. Mưa tháng mười rơi nhẹ nhưng quang cảnh trông có vẻ vui và sạch sẽ dù rằng đang ở dưới cơn mưa.
- Anh có muốn lên đây dùng điểm tâm không?
- Đồng ý.
Tôi bơi mạnh dầm bên trái và đưa thuyền vào sát bờ. Khi đến sát bên, tôi chống thẳng dầm và cho thuyền đậu dài theo bến. Tôi bỏ mái chèo vào khoang thuyền rồi nhảy lên một tảng đá ướt. Tôi đang ở Thụy Sĩ rồi. Tôi buộc thuyền và đưa tay đỡ Catherine.
- Lên nhanh đi em, Catherine. Thật tuyệt vời.
- Thế còn các va ly?
- Cứ để dưới thuyền.
Catherine lên bờ. Chúng tôi đangcùng ở Thụy Sĩ.
- Xứ sở đẹp tuyệt – nàng khen.

- Thế không thanh lịch sao?
- Chúng ta đi đi.
- Xứ sở không tuyệt à? Anh xúc động khi đặt chân lên mảnh đất này.
- Em bị cóng quá nên không cảm thấy rõ. Nhưng em có cảm giác đây là một địa điểm tráng lệ quá. Anh yêu, anh có nhận thấy rằng anh đang ở đây, ở Thụy Sĩ, đã xa cái xứ sở bẩn thỉu ấy không?
- Có, anh thấy thế, anh thấy rõ ràng thế. Chính hôm nay, lần đầu tiên, anh mới cảm thấy được một đôi điều.
- Anh nhìn mấy ngôi nhà kia. Những ngôi nhà ấy không đẹp à? Kìa, một chỗ ăn điểm tâm.
- Cơn mưa cũng thú vị quá em nhỉ? Ở Ý đâu bao giờ mưa như thế này. Ở đây là cơn mưa vui.
- Và chúng ta đang ở Thụy Sĩ, anh yêu, anh có nhận thấy thế không?

Chúng tôi vào quán cà phê ngồi xuống cạnh một bàn gỗ rất sạch. Chúng tôi điên lên vì vui sướng,

lòng cảm thấy lâng lâng. Một bà duyên dáng khoác áo choàng đến hỏi chúng tôi cần gì.

- Cho bánh mì tròn, mứt và cà phê – Catherine bảo.

- Rất tiếc, từ lúc chiến tranh, chúng tôi không có bánh mì tròn.

- Thế thì bánh mì thường cũng được.

- Tôi có thể làm bánh mì nướng phết bơ.

- Cho tôi thêm trứng rán.

- Ông muốn dùng mấy quả ạ?

- Ba.

- Lấy bốn quả đi anh yêu.

- Bốn quả vậy.

Bà ta đi khuất. Tôi hôn Catherine và siết chặt tay nàng trong tay tôi. Chúng tôi nhìn nhau và nhìn khắp cả quán ăn.

- Anh yêu, có nên thơ không anh?

- Phong cảnh ở đây thật là kỳ diệu.

- Có bánh mì tròn đặc biệt hay không em không

cần – Catherine nói – Suốt đêm em đã nghĩ đến món đó nhưng bây giờ thì em không cần, hoàn toàn không cần.

- Anh đặt giả thuyết rằng tí nữa họ sẽ bắt chúng ta.

- Anh yêu, đừng bận lòng đến việc ấy. Chúng ta cứ dùng điểm tâm đã. Ăn điểm tâm xong, việc ấy chẳng có gì quan trọng cả. Chúng ta là những kiều dân Anh và Mỹ hợp pháp kia mà.

- À, mà em có giấy thông hành chứ?

- Dĩ nhiên. Thôi đừng bàn đến việc ấy nữa. Hãy tận hưởng hạnh phúc đi đã.

- Anh không thể nào vui được.

Một con mèo xám to, đuôi vểnh lên lại gần bàn ăn và cọ mình vào chân tôi vừa gừ gừ khe khẽ. Tôi cúi xuống để vuốt ve nó. Catherine nhìn tôi mỉm cười sung sướng.

- Cà phê kìa – nàng nói.

Sau bữa điểm tâm thì họ bắt chúng tôi. Chúng tôi đi dạo trong thành phố một lát rồi mới xuống bến

lấy hành lý. Có một người lính đang đứng cạnh chiếc thuyền.

- Thuyền này của ông phải không?

- Phải.

- Thế ông từ đâu đến?

- Từ phía trên hồ này.

- Thế thì xin mời ông đi theo tôi.

- Thế còn hành lý?

- Ông có thể mang theo.

Tôi mang hành lý, còn Catherine đi bên cạnh tôi. Người lính đi theo tôi đến sở thuế quan. Ở đây có một viên trung uý rất gầy và trông có vẻ rất nhà binh hỏi chúng tôi.

- Ông bà thuộc quốc tịch nào?

- Tôi người Mỹ còn bà đây người Anh.

- Xin cho xem thông hành của ông bà.

Tôi trình giấy của tôi ra và Catherine tìm giấy tờ của nàng trong túi xách.

Hắn xem xét giấy tờ một hồi lâu.

- Sao ông bà vào Thụy Sĩ bằng thuyền như thế?
- Vì tôi là một nhà thể thao – tôi đáp – Bơi thuyền là môn tôi thích nhất. Tôi thường bơi thuyền khi nào tôi có dịp.
- Thế tại sao ông lại đến đây?
- Để dự thể thao mùa đông, chúng tôi là những du khách và chúng tôi muốn chơi những môn thể thao mùa đông.
- Ở đây không có môn thể thao mùa đông.
- Tôi biết vậy. Tôi muốn đi đến nơi nào có tổ chức các môn thể thao mùa đông.
- Ở Ý ông làm gì?
- Tôi đã theo học kiến trúc. Còn cô em họ tôi đây thì theo học về môn mỹ thuật.
- Thế thì tại sao ông lại đi?
- Vì chúng tôi muốn chơi thể thao mùa đông. Với lại cuộc chiến tranh này chúng tôi không thể nào tiếp tục theo học được nữa.
- Xin ông vui lòng ở đây – viên trung uý nói.

Hắn quay vào, cầm theo giấy tờ của chúng tôi.

- Anh cừ lắm anh yêu. Cứ tiếp tục như thế. Anh thích chơi thể thao mùa đông.

- Còn em, em biết gì về mỹ thuật không?

- Em biết Rubens – Catherine đáp.

- To và béo – tôi thêm.

- Em biết Titian nữa.

- Tóc vàng hoe…Titian tóc hoe. Thế còn Mantegua?

- Đừng hỏi em mấy câu khó. Tuy nhiên em cũng biết về ông ấy. Rất dữ dội. Anh xem, em sẽ là một người vợ quý. Em có thể bàn luận về mỹ thuật với mấy ông khách của anh mà.

- Kìa, hắn đã trở lại – tôi nói.

Viên trung uý cao gầy đi qua sở thuế quan, tay cầm các giấy tờ thông hành của chúng tôi.

- Tôi phải đưa ông bà đến Locarno – ông ta nói – Ông bà có thể đi xe ngựa, một người lính đi cùng với ông bà.

- Được rồi, thế còn chiếc thuyền? – tôi hỏi.
- Chiếc thuyền sẽ bị tịch thu. Ông bà có gì trong va ly?
Hắn xem hai va ly và tịch thu chai rượu mạnh.
- Ông có thích chúng ta cùng uống không? – tôi hỏi.
- Không, xin cám ơn – hắn ta đứng lên – Ông có bao nhiêu tiền?
- Hai ngàn rưỡi lia.
Hắn rất ngạc nhiên.
- Thế còn cô em họ của ông có độ bao nhiêu?
Catherine có khoảng hơn một ngàn hai trăm lia. Viên trung uý tỏ vẻ hài lòng. Thái độ của hắn bớt hống hách.
- Nếu ông muốn dự thể thao mùa đông thì hãy đến Wengen. Wengen là địa điểm duy nhất. Cha tôi có một khách sạn ở Wengen, khách sạn ấy mở cửa quanh năm.
- Thế thì còn gì bằng. Ông có thể cho tôi địa chỉ

được không?
- Tôi sẽ viết lên danh thiếp.
Hắn lễ phép trao cho tôi tấm danh thiếp.
- Lính sẽ đưa ông bà đến Locarno, hắn sẽ giữ các giấy tờ của ông, tôi rất tiếc nhưng đó là điều cần thiết. Tôi hy vọng họ sẽ cấp cho ông giấy quá cảnh hay giấy nghỉ phép ở Locarno.
Hắn trao giấy tờ của chúng tôi cho người lính. Chúng tôi mang hành lý và đi vào thành phố để gọi một cỗ xe ngựa. Viên trung uý nói gì với tên lính bằng thổ ngữ Đức. Người lính đeo súng sau lưng và xách cái va ly.
- Thật là một nước tế nhị - tôi nói với Catherine.
- Và rất thực tế nữa.
- Cám ơn trung uý nhiều lắm – tôi nói với viên trung uý.
Ông ta vẫy tay. Chúng tôi đi theo người lính vào thành phố.
Chúng tôi đi xe ngựa đến Locarno. Người lính

ngồi đàng trước với người đánh xe. Ở Locarno mọi việc diễn ra tốt đẹp. Người ta hỏi chúng tôi nhưng họ rất lễ độ vì chúng tôi có giấy tờ và tiền bạc. Tôi không nghĩ là họ tin câu chuyện tôi bịa đặt và chính tôi cũng thấy chuyện đó ngớ ngẩn. Nhưng cũng gần giống như ở toà án, người ta không ngạc nhiên nếu các lời khai hợp lý, miễn là chúng đúng kỹ thuật và người ta có thể dựa vào đó mà nói không cần giải thích gì cả. Chúng tôi có giấy thông hành và tiền tiêu xài, phải chăng vì vậy họ cấp cho chúng tôi giấy quá cảnh tạm thời. Giấy có thể bị thu hồi vào bất cứ lúc nào. Ở tất cả các nơi chúng tôi đi, chúng tôi phải trình cảnh sát nữa. Liệu chúng tôi có thể đi đến bất cứ nơi nào mà chúng tôi muốn không? Được. Nhưng đi đâu bây giờ?

- Em muốn đi đâu hả Catherine?

- Em muốn đến Montreux.

- Đó là một nơi rất dễ chịu – một nhân viên nói –

Tôi tin là ông bà sẽ thích nơi ấy.

- Ở Locarno này cũng rất dễ chịu – một nhân viên khác nói – Tôi chắc rằng ông cũng sẽ rất thích Locarno này chứ? Locarno là một thành phố rất đẹp.

- Chúng tôi tìm nơi có thể chơi thể thao mùa đông.

- Ở Montreux thì không có.

- Xin lỗi anh – nhân viên kia nói – Tôi từ Montreux đến đây. Người ta chơi thể thao trên đường Montreux Orbeland Beraois. Ông không thể nói nơi khác được.

- Tôi không nói nơi khác. Tôi chỉ nói rằng ở Montreux không tổ chức thể thao mùa đông mà thôi.

- Tôi ngờ điều khẳng định đó.

- Riêng tôi, tôi tin điều khẳng định đó. Tôi vẫn nói lời khẳng định đó. Chúng tôi cũng đã từng đi xe trượt tuyết trên đường phố Montreux. Không phải một lần mà là nhiều lần. Đi xe trượt tuyết cũng là

một môn thể thao mùa đông chứ gì nữa.
Nhân viên thứ hai quay sang tôi:
- Theo ý ông, đi xe trượt tuyết có phải là một môn thể thao mùa đông không? Tôi xin cam đoan với ông rằng ông sẽ thấy vô cùng cần thiết ở lại Locarno này. Rồi ông sẽ thấy khí hậu ở đây rất lành mạnh và những vùng lân cận rất dễ chịu. Rồi ông sẽ thấy thích thú.
- Ông đây đã tỏ ý ước ao đi Montreux mà.
- Đi xe trượt tuyết là như thế nào? – tôi hỏi.
- Thấy chưa, ông đây chưa bao giờ nghe nói đến xe trượt tuyết.
Điều đó rất quan trọng đối với nhân viên thứ hai, ông ta tỏ ra rất hài lòng.
- Xe trượt tuyết cũng giống như xe trượt thấp- người thứ nhất nói.
Nhân viên kia lắc đầu.
- Hãy cho phép tôi. Tôi xin được nói lại. Xe trượt thấp rất khác xe trượt tuyết. Xe trượt thấp được

chế tạo bởi những thanh gỗ mỏng ở Canada, xe trượt tuyết là một xe trượt bình thường được đặt trên bánh trượt. Đó là một điều chính xác.

Nhân viên thứ hai hỏi?

- Ở đây ông sẽ ở đâu?

- Chúng tôi không biết, chúng tôi vừa mới từ Brissago tới. Cỗ xe ngựa còn đậu ngoài cổng kia – tôi đáp.

Nhân viên thứ hai nói:

- Ông đến Montreux là có lý. Ở đó ông sẽ thấy khí hậu tốt, dễ chịu và thể thao mùa đông sẽ ngay bên cạnh.

Nhân viên thứ nhất nói:

- Nếu thật tình ông muốn tham gia thể thao mùa đông, thì ông nên đến Endagine hay Murren. Tôi thấy có nhiệm vụ phải phản đối lời khuyên đi Montreux để tham dự các cuộc thể thao mùa đông.

- Ở tại Les Avants phía trên vùng Montreux có đủ môn thể thao dành cho mùa đông – Anh chàng

thuyết phục tôi đi Montreux nhìn xoáy vào anh bạn đồng nghiệp.

- Thưa các ông, tôi phải đi đây. Cô em họ tôi mệt lắm rồi. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ thử đi Montreux xem sao – tôi nói.

- Tôi khen ngợi ông – ông nhân viên thứ nhất bắt tay tôi.

- Tôi tin rằng ông sẽ tiếc khi rời khỏi Locarno – nhân viên thứ hai nói – Dù sao khi đến Montreux ông hãy nhớ trình giấy tờ cho cảnh sát.

- Không có gì phiền nhiễu với cảnh sát đâu – nhân viên thứ nhất trấn an tôi – Rồi ông sẽ thấy dân chúng ở đây vô cùng lịch thiệp và hiếu khách.

- Xin cám ơn cả hai ông. Chúng tôi sẽ nhớ đến lời khuyên của cả hai ông.

- Chào các ông, xin cám ơn nhiều – Catherine nói.

Họ cúi đầu chào, tiễn chúng tôi ra đến cửa. Anh chàng ca ngợi Locarno có vẻ hơi lạnh lùng. Chúng tôi bước xuống bậc thềm và lên xe ngựa.

- Trời ơi anh yêu, chúng ta không thể đi sớm hơn sao? – Catherine hỏi.

Tôi nói với người đánh xe ngựa tên khách sạn mà người sĩ quan giới thiệu khi nãy. Hắn nắm lấy giây cương.

- Anh đã quên quân đội rồi – Catherine nói.

Tên lính đứng cạnh cỗ xe, tôi biếu hắn mười đồng lia và bảo:

- Tôi chưa có tiền Thuỵ Sĩ.

Hắn cám ơn tôi, đưa tay chào rồi đi khuất. Chiếc xe chuyển bánh đưa chúng tôi đến khách sạn.

- Tại sao em lại chọn Montreux? – tôi hỏi Catherine – Có thật em thích đến đó không?

- Montreux là nơi đầu tiên mà em nghĩ đến – nàng đáp – Chỗ đó không chán đâu. Mi1nh có thể tìm được một chỗ ở trên núi.

- Em có buồn ngủ không?

- Em đang buồn ngủ đây.

- Chúng ta sắp được ngủ ngon. Tội nghiệp

Catherine, em đã trải qua một đêm thật tồi tệ.

- Đêm hôm qua là một đêm thú vị đấy chứ. Nhất là lúc anh giương cây dù lên làm buồm – Catherine đáp.

- Em có tin là chúng ta đang ở Thụy Sĩ không?

- Không, em sợ khi thức giấc sẽ thấy đây không phải là sự thật.

- Anh cũng vậy.

- Thực thế phải không, anh yêu? Đây không phải giống như lúc em tiễn anh ra ga Milan để thấy anh đi xa chứ?

- Anh hy vọng không phải như vậy.

- Đừng nói thế làm em sợ. Có thể đây là nơi chúng ta mong đi đến.

- Anh mệt nhoài đến mức không biết nữa.

- Đưa tay đây em xem nào.

Tôi đưa tay ra, thịt đỏ ửng.

- Anh không có thần thánh hỗ trợ bên mình.

- Đừng nói phạm thượng thế.

Tôi rất mệt và đầu óc trống rỗng. Mọi sự phấn chấn đã tan biến. Bánh xe vẫn lăn đều trên đường cái.

- Những bàn tay tội nghiệp – Catherine nói.

- Đừng sờ vào nó. Trời ơi, anh không biết mình đang ở đâu đây. Này bác đánh xe, chúng ta đang đi đây vậy?

Anh đánh xe ngựa cho xe dừng lại và nói:

- Đến khách sạn Métropole. Không phải đó là nơi ông muốn đến à?

- Đúng – tôi nói – được chứ Catherine?

- Vâng anh yêu ạ. Đừng bực dọc nữa. Chúng ta sắp được ngủ ngon và sáng mai anh không còn thấy mệt mỏi nữa.

- Anh có cảm giác như say rượu. Hôm nay thật giống như là hài kịch. Có lẽ bây giờ anh cảm thấy đói.

- Anh chỉ mệt tí thôi, anh ạ. Rồi nó sẽ qua.

Chiếc xe ngựa dừng lại trước khách sạn. Một

người ra mang hành lý của chúng tôi vào.
- Anh cảm thấy dễ chịu rồi – tôi nói.
Chúng tôi bước xuống lề đường trước khách sạn.
- Em chắc là nó sắp qua. Anh chỉ mệt thôi. Anh phải đứng lâu quá mà.
- Dù sao điều chắc chắn là chúng ta đã đến nơi rồi.
- Vâng, thực chúng ta đã đến nơi rồi vậy.
Chúng tôi đi theo anh bồi xách hành lý vào khách sạn.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Quyển 5 - Chương 38

Năm ấy tuyết rơi rất muộn. Chúng tôi ở trong một ngôi nhà bằng gỗ nâu, giữa rặng thông, trên sườn núi. Ban đêm trời giá lạnh, và sáng nào nước để trong hai chiếc bình trên tủ con cũng đóng một lớp băng mo?ng. Sáng sớm bà Guttingen vào phòng khép cửa sổ và nhóm lửa chiếc lò sưởi lớn bằng sứ. Trong lò, củi thông nổ lách tách và bắn ra những tia lửa, ngọn lửa reo ầm ĩ và bà Guttingen vào phòng lần nữa, mang theo mấy gốc củi lớn để đốt và một bình nước nóng. Khi căn phòng đã ấm áp, bà dọn bữa điểm tâm. Ngồi trên giường vừa ăn, chúng tôi vừa có thể ngắm hồ núi phía bên kia

thuộc về Pháp. Đỉnh núi phủ tuyết và hồ xám xanh màu thép.

Bên ngoài, ở trước nhà là một con đường dốc chạy lên núi. Vì trời đông giá, những dấu xe và ổ gà trên đường rắn như sắt. Con đường xuyên thẳng qua rừng, vòng qua núi, dẫn tới nơi có đồng cỏ và vựa lúa, có những túp lều dựng trên cánh đồng ven rừng, trên thung lũng. Lòng thung lũng rất sâu, dưới đáy một dòng nước chảy vào hồ, và mỗi khi một ngọn gió thổi qua, người ta lại nghe thấy tiếng nước chảy róc rách trên đá.

Thỉnh thoảng chúng tôi rời đường cái để đi theo đường nhỏ qua những rặng thông. Đất rừng mềm đi rất êm chân. Băng giá không làm cho nó cứng như trên đường nhựa. Nhưng chúng tôi cũng không ngại đường trơn cứng vì đế giày của chúng tôi có đóng đinh.

Phía trước ngôi nhà của chúng tôi ở là ngọn núi dốc thẳng xuống cánh đồng bằng nho nhỏ ven hồ,

ngồi trước đầu hồi nhà dưới nắng, chúng tôi thấy con đường ngoằn ngoèo trên sườn núi, những vườn nho trên ngọn núi thấp nhất với những dây nho đã héo khô vì trời lạnh, những bức tường đá ngăn cánh đồng, và dưới chân dàn nho là những mái nhà trong tỉnh cất trên những cánh đồng nhỏ hẹp ven hồ. Giữa hồ có một hòn đảo nhỏ với hai thân cây trông giống như hai cánh buồm của một chiếc thuyền câu. Phía bên kia hồ núi non lởm chởm, cuối hồ là thung lũng sông Rhône, ép mình giữa hai dãy núi. Từ thung lũng đi ngược lên đến vùng núi non có ngọn Dent du Midi. Đó là một ngọn núi cao tuyết phủ sừng sững bên thung lũng nhưng vì ngọn núi cách khá xa nên không có bóng.

Khi trời nắng gắt, chúng tôi ăn điểm tâm ở đầu hồi, còn những khi khác chúng tôi ăn trên lầu, trong một căn phòng nhỏ, vách ván, với một lò sưởi lớn ở góc phòng. Chúng tôi mua tạp chí sách

báo ở tỉnh, một quyển Hoyle và chúng tôi tập chơi rất nhiều lối đánh bài lá tay đôi. Có hai chiếc ghế và một bàn để sách báo, chúng tôi chơi đánh bài ở bàn ăn, khi đã được dọn sạch. Ông bà Guttingen thì ở tầng dưới và đôi lúc chúng tôi nghe họ trò chuyện vào lúc chiều họ sống với nhau trông rất hạnh phúc. Trước kia ông Guttingen đã từng là đầu bếp và bà vợ là cô hầu gái cùng trong một khách sạn. Cả hai vợ chồng đã dành dụm và mua được ngôi nhà này. Đứa con trai của ông bà Guttingen cũng đang tập sự nghề nấu bếp trong một khách sạn ở Zurich.

Ở tầng dưới có một căn phòng nơi đó hai ông bà bán rượu vang và bia, thỉnh thoảng vào buổi chiều, chúng tôi nghe tiếng xe ngựa dừng lại bên đường và nhiều người đánh xe lên bậc thang vào phòng để uống một ly rượu vang.

Trong hành lang, gần cửa phòng khách có một thùng để chứa củi, dành cho tôi nhóm lửa. Nhưng

chúng tôi không bao giờ thức khuya. Khi ngủ, chúng tôi tắt đèn trong căn phòng rộng lớn, cởi đồ xong, tôi mở cửa sổ và trong thấy bóng đêm, những vì sao lạnh cùng những ngọn thông dưới cánh cửa sổ rồi vội vã bước vào giường. Thật là thích thú được ngủ trong giường ấm trong khi ngoài song cửa màn đêm buông xuống với khí trời lạnh lẽo và trong lành. Chúng tôi ngủ rất say sưa, và nếu tôi có giật mình tỉnh giấc giữa đêm khuya là tôi hiểu ngay nguyên nhân độc nhất, và nhẹ nhàng kép đắp lại chiếc mền bông để khỏi đánh thức Catherine, rồi tôi ngủ lại trong chiếc mền nhẹ và ấm êm ấy. Lúc đó đối với tôi chiến tranh dường như quá xa vời như đối với những trận bóng dã cầu trong một trường học thuở nào. Nhưng tôi được biết qua báo chí chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn trong núi vì chưa đến mùa tuyết.

Đôi khi chúng tôi đi bộ xuống đến tận Montreux. Có một con đường mòn đi xuống chân núi nhưng

lại rất dốc. Vì thế chúng tôi thường theo con đường cái vừa rộng vừa chắc chắn ấy. Chúng tôi đi bộ giữa những cánh đồng, rồi xuống đến giữa những dãy nhà bên ven lộ. Có ba làng: Cherneux, Fontavinent, và một làng nữa mà tôi quên mất tên. Tiếp tục con đường chúng tôi đi ngang qua một toà lâu đài cổ bằng đá dựng trên sườn núi với những trái nho khô màu nâu, với mặt đất sẵn sàng chờ tuyết phủ, và phía dưới là mặt hồ phẳng lặng sáng màu xám thép. Qua khỏi lâu đài, con đường dốc rẽ về bên tay mặt và cuối cùng dẫn tới Montreux sau một quãng dốc lởm chởm những đá sỏi.

Chúng tôi không quen ai ở Montreux cả. Chúng tôi đi dọc theo bờ hồ ngắm đàn thiên nga, bầy hải âu và hải yến. Khi chúng tôi đến gần thì chúng bay vụt đi và cất tiếng kêu khi nhìn xuống nước. Xa xa giữa hồ, từng đàn chim cộc đen và nhỏ rẽ nước lội tung tăng. Chúng tôi đi theo đại lộ trong

thành phố ngắm nhìn tủ kính của những cửa hàng. Nhiều khách sạn lớn đã đóng cửa nhưng phần nhiều những cửa hàng đều mở và họ vui mừng trông thấy chúng tôi. Một hôm Catherine vào một phòng uốn tóc sang trọng để sửa tóc. Nữ chủ nhân là người vui tính và là người duy nhất chúng tôi quen biết ở Montreux. Tôi đến một quán rượu vừa uống bia đen Munich vừa đọc báo để chờ Catherine. Tôi đọc tờ Correre della Serra và những tờ báo Anh-Mỹ ở Paris. Tất cả những mục quảng cáo đều bị bôi bỏ, hẳn là đề ngăn ngừa liên lạc với quân địch. Báo chí chẳng có gì đáng đọc. Tất cả diễn ra quá xấu. Tôi ngồi trong một góc với một ly bia lớn, một túi lớn hạt dẻ, tôi thích ăn hạt dẻ vì có muối mặn và nó làm tăng hương vị của rượu bia. Vừa ăn tôi vừa đọc tin tức về những thảm họa chiến tranh. Đợi mãi Catherine vẫn chưa đến, tôi trả lại tờ báo vào chỗ cũ, trả tiền bia và đi tìm nàng. Hôm ấy trời lạnh, âm u và phủ đầy

sương mù. Cho đến đá ở những ngôi nhà cũng phủ đầy sương ướt lạnh. Catherine đang ở trong tiệm, một bà đang uốn tóc cho nàng. Tôi ngồi trong phòng và ngắm nhìn. Catherine mỉm cười và trò chuyện với tôi, tôi phấn chấn đến mức lạc cả giọng. Mấy cây kẹp tóc chạm vào nhau tạo thành tiếng kêu lách cách êm tai, và tôi nhìn thấy Catherine trong ba chiếc gương. Trong phòng thật là ấm áp dễ chịu. Sau cùng khi bà uốn tóc làm xong cho nàng, Catherine ngắm trong gương, thấy một số đổi thay, sửa vài cái kẹp tóc.

Cuối cùng nàng đứng dậy:

- Em rất tiếc đã để cho anh phải chờ lâu quá.

Người uốn tóc cười hỏi:

- Hẳn là ông cũng vui thích lắm, phải không ạ?

- Vâng – tôi đáp.

Chúng tôi bước ra đường phố. Trời lạnh, có sương mù và gió thổi.

- Ồ em yêu, anh yêu em quá – tôi nói.

- Chúng ta hạnh phúc quá anh nhỉ. Này, thay vì uống trà, chúng ta đi uống bia đi, có lợi cho bé Catherine hơn, như thế sẽ làm cho con mình thon người lại.
- Con bé Catherine à? Con bé ấy lười biếng tệ.
- Nó ngoan lắm. Nó không chòi đạp gì nhiều đâu. Em hơi cảm thấy thế. Bác sĩ bảo là bia có lợi cho em và giữ cho con bé thon người lại.
- Nếu em giữ cho con thon người và nếu nó là con trai thì nó có thể trở thành một tên đua ngựa đấy.
- Chắc rồi chúng ta cũng phải làm đám cưới sau khi sinh nó.

Chúng tôi đang ở quán bán rượu bia, bên một chiếc bàn ở góc phòng. Bên ngoài trời đã bắt đầu sập tối. Tuy còn sớm nhưng trời âm u và đêm tới rất nhanh.

- Chúng ta hãy làm đám cưới ngay lúc này đi – tôi nói.
- Không, lúc này thì bất tiện lắm. Cái đó lộ liễu

quá. Em không muốn làm đám cưới trong tình trạng như thế này.

- Lẽ ra chúng ta phải làm phép cưới sớm hơn.

- Hẳn là như vậy rồi. Chừng nào chúng ta làm được hả anh yêu?

- Anh cũng không biết nữa.

- Dù sao theo em thì chắc một điều là em không muốn cưới chừng nào còn dáng điệu bệ vệ như thế này.

- Em chưa lấy gì làm bệ vệ cho lắm.

- Có chứ anh yêu. Bà thợ uốn tóc hỏi em có phải là con so không. Em nói dối rằng không, em bảo rằng chúng ta đã có hai trai và hai gái.

- Thế chừng nào chúng ta làm lễ cưới?

- Khi nào em suôn sẻ trở lại. Đám cưới chúng mình phải long trọng và mọi người đều trầm trồ "thật là xứng đôi".

- Nhưng em không thấy buồn vì chưa cưới ư?

- Không, anh yêu ạ, tại sao em lại thấy phiền? Chỉ

có một lần em hơi khó chịu là ở Milan, khi ấy em có cảm giác là mình không đứng đắn, nhưng điều đó chỉ kéo dài độ dăm bảy phút thôi. Em chẳng phải là người vợ hiền của anh sao?

- Em đúng là người vợ đáng yêu.

- Vậy thì anh đừng nguyên tắc quá anh yêu. Em sẽ lấy anh khi em suôn sẻ trở lại.

- Đồng ý.

- Em uống một ly bia được chứ? Bác sĩ bảo là hông của em hơi hẹp và bé Catherine càng thon người càng tốt .

- Ông ta còn nói gì nữa không? (tôi hơi lo lắng).

- Không, huyết áp của em rất tốt, anh yêu ạ. Bác sĩ khen ngợi lắm đấy.

- Thế ông ta nghĩ sao về chỗ hông hơi hẹp của em?

- Không, không khuyên gì cả. Ông ta chỉ bảo em đừng chơi trượt tuyết.

- Ông ta nói phải đấy.

- Ông ta bảo nếu đến bây giờ mới chơi thì hơi muộn. Ông cũng nói nếu em muốn chơi thì cũng được nhưng chắc chắn đừng để bị ngã.
- Đúng là một ông đùa dai vui tính.
- Ông ta thật đáng mến. Khi sinh con, chúng ta sẽ mời ông ta tới.
- Em có hỏi ông ta xem em có nên làm lễ cưới hay không?
- Không, em nói với ông ta rằng chúng mình đã lấy nhau từ bốn năm nay rồi. Anh yêu, anh biết không, nếu em thành hôn với anh, em sẽ trở thành công dân Hoa Kỳ và con chúng ta sẽ được là con chính thức.
- Em học được điều đó ở đâu vậy?
- Trong quyển Nữu Ước thế giới niên lịch trong thư viện.
- Em giỏi thật.
- Chúng ta sẽ sang Mỹ, phải không anh yêu? Em muốn được ngắm thác Niagara.

- Em thật đáng yêu quá.
- Em còn muốn xem một chỗ nữa mà em quên mất tên rồi.
- Lò sát sinh chăng?
- Không, em quên mất tên rồi.
- Toà nhà Woolworth chăng?
- Không.
- Hay Grand Caynon?
- Không, những chỗ ấy em cũng thích xem nữa.
- Thế thì là cái gì nhỉ?
- À, em nhớ ra rồi. Golden Gate. Phải, chính nó đấy. Golden Gate ở đâu anh nhỉ?
- Ở San Francisco.
- À, thế thì mình sẽ tới đó.
- Bây giờ mình đi chơi núi đã, em nhé. Không biết mình có đi kịp chuyến M.O.B. không?
- Có một chuyến xe lửa vào khoảng hơn năm giờ.
- Chúng ta lấy vé đi.
- Tuỳ anh, nhưng em muốn uống thêm một ly bia

nữa.

Khi chúng tôi bước ra ngoài phố, lên bậc thang nhà ga thì trời lạnh ngắt. Ngọn gió rét căm căm từ thung lũng sông Rhone thổi lại. Đèn các cửa tiệm đã bật sáng, và chúng tôi bước lên những bậc đá dốc để lên phố trên, rồi lại lên những nấc thang đá khác. Chúng tôi đến nhà ga. Chiêc xe điện bật đèn sáng trưng đã chờ sẵn. Có một đồng hồ chỉ giờ khởi hành, kim chỉ năm giờ mười. Tôi nhìn đồng hồ nhà ga, đã năm giờ năm. Lúc chúng tôi bước lên toa xe, tôi thấy anh thợ máy và anh kiểm soát bước từ một quán rượu đi ra. Chúng tôi ngồi và hạ cửa kính xuống. Toa xe được sưởi bằng điện và không khí trong xe hơi khó thở. Nhưng khí mát từ cửa sổ tràn vào.

- Em có mệt không, Catherine?
- Không, em khoẻ khoắn lắm.
- Đường đi không xa đâu.
- Không, em thích đi mà. Đừng lo cho em, anh

yêu. Em rất khoẻ.

***

Ba ngày trước lễ Giáng sinh mới thấy tuyết rơi. Một buổi sáng chúng tôi thức dậy và thấy tuyết. Chúng tôi nằm trong giường và nhìn tuyết rơi, lửa reo lên trong lò sưởi. Bà Guttingen bưng khay thức ăn sáng và thêm củi vào lò. Đó là một trận bão tuyết lớn. Tôi đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài nhưng không thấy gì phía bên kia đường cả. Gió lộng và tuyết xoay tròn. Tôi trở vào giường nằm và chúng tôi cùng nhau trò chuyện:

- Em thích được chơi trượt tuyết. Không chơi trượt tuyết được thật là chán – Catherine nói.

- Chúng mình sẽ dùng xe trượt tuyết để đi trên đường như vậy đối với em cũng không thua gì xe thường.

- Như vậy e có xóc quá chăng?

- Để coi.

- Em ước gì nó đừng xóc quá.

- Lát nữa chúng ta sẽ đi dạo trên tuyết.

- Trước bữa ăn, như thế nó sẽ làm cho mình ăn ngon – Catherine bảo.

- Anh thì lúc nào cũng thấy đói.

- Em cũng vậy.

Chúng tôi đi ra trong tuyết, nhưng vì tuyết rơi quá dày cho nên không đi xa được. Tôi đi trước mở một con đường tới nhà ga. Khi tới đó chúng tôi thấy không muốn đi xa hơn nữa. Tuyết càng rơi dày đặc khiến chúng tôi chỉ thấy cảnh vật lờ mờ, và chúng tôi bước vào một quán nhỏ gần nhà ga. Chúng tôi dùng bàn chải lông để phủi tuyết cho nhau và ngồi xuống ghế cùng uống rượu Vermouth.

- Bão lớn thật – cô hầu bàn nói.

- Vâng.

- Năm nay tuyết rơi muộn quá.

- Phải.

- Em có thể ăn một thanh kẹo sô cô la được

không? Hay là gần tới giờ ăn rồi? Em luôn luôn cảm thấy đói.

- Được chứ, em cứ ăn đi – tôi bảo.

- Em muốn ăn thứ có nhân hạt dẻ - Catherine nói.

- Sô cô la nhân hạt dẻ ngon lắm. Đó là thứ mà tôi thích nhất – cô hầu bàn phụ hoạ.

- Anh thì sẽ uống thêm một ly Vermouth nữa – tôi nói.

Khi chúng tôi quay lại con đường nhỏ lúc nãy, nó đã phủ đầy tuyết. Chỉ có những vết lún nhẹ ở chỗ tôi đã khoét. Tuyết va vào mặt khiến chúng tôi chỉ thấy lờ mờ. Chúng tôi phủi tuyết rồi ngồi vào bàn. Ông Guttingen dọn bữa cho chúng tôi rồi nói:

- Ngày mai chơi trượt tuyết được rồi đấy, thưa ông Henry, ông có chơi trượt tuyết không ạ?

- Không, nhưng tôi muốn tập.

- Ông tập rất dễ. Con trai tôi sẽ về đây dự lễ Giáng Sinh, để rồi nó sẽ hướng dẫn cho ông.

- Ồ tốt lắm, chừng nào cậu ấy về?

- Tối mai ạ.

Sau bữa ăn, trong khi chúng tôi ngồi trong căn phòng nhỏ bên lò sưởi, mải mê nhìn qua cửa sổ cảnh tuyết rơi, Catherine nói:

- Anh có thích đi dạo đâu đây một mình với những người trượt tuyết không, anh yêu?

- Không. Mà tại sao anh chỉ đi một mình thôi vậy?

- Em nghĩ rằng thỉnh thoảng chắc anh cũng thích gặp người khác.

- Còn em, em có muốn gặp ai khác không?

- Không.

- Thì anh cũng vậy.

- Em vẫn biết vậy, nhưng với anh thì khác. Riêng em, vì em sắp có con cho nên em không thiết gì khác nữa. Em biết rằng lúc này em thật là bồn chồn ngớ nhẩn và nói hơi nhiều nên em tưởng anh cần đi ra ngoài để khỏi mệt vì em.

- Em muốn anh đi biệt hay sao?

- Không, em muốn anh ở lại.

- Thì chính anh cũng muốn như vậy.
- Lại đây anh, em muốn rờ cục bướu trên đầu anh, nó lớn thật – nàng xoa nhẹ cục bướu – Anh yêu ơi, anh không thích để râu à?
- Em có thích không?
- Chắc là ngộ lắm nhỉ? Em thích nhìn thấy anh để râu.
- Được rồi, anh sẽ để râu, bắt đầu ngay bây giờ. Ý kiến hay đấy, như vậy anh có việc để làm.
- Không làm gì chắc anh thấy buồn bực lắm phải không?
- Không, anh thích thế. Anh đang sống một cuộc đời kỳ diệu. Còn em?
- Em đang sống thơ mộng. Nhưng em cứ lo rằng em đang bụng mang dạ chửa sẽ làm anh buồn bực.
- Ồ Catherine, em không biết rằng tình anh đối với em say sưa đắm đuối như thế nào sao?
- Cả những lúc em như thế này nữa à?
- Hoàn toàn đúng. Cả lúc em như thế này. Anh rất

hạnh phúc. Chúng ta chẳng đang sống một cuộc sống tươi đẹp hay sao?

- Em thì có, nhưng em nghĩ rằng anh muốn có đôi chút thay đổi.

- Không. Đôi khi anh nghĩ đến chiến trường và các chiến hữu. nhưng điều đó không làm anh bận trí. Ngoài ra anh chẳng còn nghĩ đến điều gì khác nữa.

- Anh nghĩ nhớ tới ai?

- Anh nghĩ tới Rinaldi, nhớ tới cha tuyên uý và hàng loạt người quen biết. Nhưng anh không để tâm đến họ nhiều. Anh không muốn nhớ tới chiến tranh nữa. Với anh, chiến tranh đã chấm dứt rồi.

- Thế bây giờ anh đang nghĩ gì?

- Chẳng nghĩ tới gì cả. Nhìn kìa em, tuyết rơi nhiều quá.

- Em thích nhìn anh hơn. Anh yêu ơi, sao anh không để tóc dài?

- Tại sao lại thế?

- Vâng, để tóc dài thêm một tí nữa.
- Anh thấy tóc anh cũng khá dài rồi.
- Không, anh hãy để dài thêm tí nữa, còn em, em sẽ cắt tóc ngắn, như thế tụi mình sẽ giống nhau, chỉ khác là em thì vàng nhạt còn anh thì màu đen.
- Anh không để em cắt tóc ngắn đâu.
- Như thế chắc ngộ lắm. Em mệt với nó lắm. Ban đêm đi ngủ hay vướng quá.
- Nhưng anh lại yêu mái tóc ấy.
- Thế anh không thích em cắt tóc ngắn à?
- Cũng thích, nhưng anh lại thích chúng như thế này.
- Tóc ngắn chắc đẹp lắm. Chúng mình sẽ giống hệt nhau. Chao ôi anh yêu quý, em yêu anh biết bao! Yêu đến nỗi em muốn rằng anh và em là một.
- Thì hẳn như vậy rồi, chúng ta tuy hai mà một.
- Em biết… ban đêm thì như vậy.
- Ban đêm thật tuyệt.
- Em muốn rằng chúng ta hoà hợp lẫn nhau. Em

không muốn cho anh đi đâu cả. Nói vậy thôi anh muốn đi đâu thì đi, có điều nhớ mau mau quay về, vì anh yêu, đối với em, cuộc sống sẽ vô nghĩa nếu em thiếu anh.

- Anh sẽ không bao giờ đi đâu cả - tôi nói – Anh không làm gì được cả nếu không có em ở bên cạnh. Bây giờ anh không còn có cuộc sống riêng nữa.

- Em muốn anh có cuộc sống riêng của anh. Em muốn anh có cuộc sống tươi đẹp. Chúng ta sẽ cùng chung sống một cuộc đời tươi đẹp, anh nhỉ?

- Thế bây giờ em có thích anh để râu không?

- Vâng, anh để cho nó mọc. Như vậy sẽ vui lắm. Nó sẽ mọc mừng ngày đầu năm.

- Em có muốn đánh cờ không?

- Em lại muốn chúng mình đùa với nhau hơn.

- Không, đánh cờ đi.

- Rồi sau đó chúng mình đùa với nhau nhé?

- Được rồi.

- Tốt lắm.

Tôi bày bàn cờ ra. Bên ngoài tuyết vẫn rơi nhiều.

***

Một đêm tôi thức giấc và biết rằng Catherine cũng đang thức. Ánh trăng rọi qua cửa sổ in bóng những chấn song cửa trên giường.

- Anh thức đấy ư anh yêu của em?

- Ừ, em không ngủ được à?

- Em vừa thức giấc và nhớ lại cái hôm đầu tiên em gặp anh, em thật là điên. Anh nhớ chứ?

- Phải, hôm đó em hơi điên một tí thôi.

- Em sẽ không bao giờ như thế nữa.

- Bây giờ em đàng hoàng rồi.

- Anh nói tiếng "đàng hoàng" nghe đáng yêu quá. Anh nói tiếng "đàng hoàng" nữa đi anh.

- Đàng hoàng.

- Ỗ, người yêu lý tưởng của em. Bây giờ em không điên nữa đâu. Em chỉ thấy rất rất hạnh phúc.

- Thế thì em ngủ lại đi – tôi nói.

- Vâng, chúng mình sẽ ngủ lại cùng một lúc với nhau nhé?

- Được rồi.

Nhưng chúng tôi cũng không ngủ được. Tôi trằn trọc mãi vì nghĩ ngợi liên miên và cũng thích ngắm nhìn Catherine đang ngủ trong ánh trăng. Cuối cùng tôi cũng thiếp đi.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 39

Đến giữa tháng giêng thì tôi có một bộ râu. Mùa đông chỉ còn lại là một chuỗi ngày trong sáng lạnh lẽo và những đêm băng giá. Chúng tôi vẫn có thể đi dạo chơi trên đường. Những chiếc xe trượt tuyết chở cỏ khô, củi và gốc cây, xuôi ngược từ miền núi xuống đã khiến cho mặt tuyết nhẵn bóng và cứng. Tuyết phủ khắp đồng quê đến tận Montreux. Phía bên kia hồ là một dãy núi toàn màu trắng và cánh đồng trong thung lũng sông Rhône cũng phủ đầy tuyết. Chúng tôi thường dạo chơi rất xa, qua tận bên kia dãy núi thuộc vùng Brains de l'Alliaz. Catherine đi giày có đế sắt,

mặc áo choàng và chống một cây gậy có đầu nhọn bịt thép. Khóac chiếc áo choàng, bụng nàng trông không có vẻ lớn lắm. Chúng tôi đi thong thả, và khi nàng mệt, chúng tôi dừng lại, ngồi nghỉ chân trên những thân cây bên vệ đường.

Trong khu rừng ở Bains de l'Alliaz có một quán trọ mà mấy bác tiều phu thường ghé lại uống rượu. Chúng tôi thường ghé lại quán, ngồi sưởi ấm bên cạnh lò sưởi, uống rượu chát hâm nóng điểm thêm gia vị và chanh. Người ta gọi là rượu Gluhwein uống vào làm ấm người và dùng trong các ngày lễ tết. Trong quán tối om, đầy khói và khi bước ra khỏi quán thì khí lạnh đột ngột tràn vào phổi làm cho vành mũi tê cóng khi thở. Chúng tôi quay lại nhìn quán ăn với những ánh đèn từ cửa sổ rọi ra, nhìn bầy ngựa của các bác tiều phu đang giậm chân lắc đầu cho đỡ lạnh. Sương đọng trên lông mõm của chúng, và mỗi lần thở, chúng tuôn ra từng làn hơi nước trong không khí. Con

đường đi ngược về nhà chúng tôi, đoạn đầu thì trơn nhẵn, nhưng đến chỗ rẽ, gặp con đường dành cho xe ngựa, thì băng đá phủ trên mặt đường ngả sang màu cam vì vết chân ngựa dẫm lên. Rồi đoạn đường kế tiếp phủ đầy tuyết làc con đường dẫn xuyên qua rừng, mà trên đường về hai lần chúng tôi trông thấy các con chồn.

Đó là một vùng quê đẹp và chúng tôi luôn luôn thấy thích thú về những nơi dạo chơi khi trở về nhà.

- Bây giờ thì râu của anh tuyệt đẹp rồi, nó giống râu của mấy bác tiều phu. Anh có thấy người đàn ông đeo hoa tai nhỏ bằng vàng không? – Catherine hỏi.

- Ông ấy là thợ săn linh dương – tôi đáp – Họ đeo bông tai vì cho rằng như thế sẽ thính tai hơn.

- Thật vậy sao? Em chả tin đâu. Em cho rằng đeo bông tai để tỏ ra họ là thợ săn linh dương. Ở vùng này có linh dương không anh?

- Có, ở sau núi Dent de Jaman.
- Thật là vui khi thấy cáo.
- Khi chúng ngủ, chúng quấn cái đuôi quanh mình cho ấm.
- Cách đó cũng tuyệt đấy chứ?
- Ấy, anh thường mơ ước có được một cái đuôi như thế. Em không thấy thật ngộ nghĩnh nếu người ta có được một cái đuôi cáo à?
- Đúng hơn là sẽ bực mình khi ăn mặc.
- Người ta có những quần áo may có ý hoặc sống ở một nơi mà điều đó chẳng quan trọng gì.
- Chúng ta đang sống ở một nơi mà mọi việc đều chẳng quan trọng gì. Không gặp ai cả có thích không? Anh yêu, anh không thích tiếp xúc với một ai đấy chứ?
- Không.
- Anh có thích chúng ta ngồi đây một lát không? Em hơi mệt.

Chúng tôi ngồi sát bên nhau trên một thân cây.

Trước mặt chúng tôi là con đường mất hút trong cánh rừng.

- Chắc con bé sẽ không chen vào giữa chúng ta anh nhỉ.

- Không, chúng ta đâu có để cho nó chen vào.

- Chúng mình còn tiền không?

- Chúng ta còn nhiều. Anh còn một ngân phiếu chót.

- Gia đình anh có tìm cách bắt anh về không, vì họ đã biết anh đang ở Thụy Sĩ?

- Cũng có thể . Anh sẽ viết thư cho gia đình.

- Anh chưa viết thư về thăm nhà à?

- Chưa, chỉ nói về ngân phiếu thôi.

- Nhờ trời, em không là người trong gia đình anh.

- Anh sẽ gởi điện tín về nhà.

- Thế anh không có tình thương yêu gia đình sao?

- Trước kia thì có, nhưng rồi vì anh hay cãi nhau với gia đình quá cho nên nó cũng cạn đi.

- Em tin là em sẽ yêu mến các người trong gia

đình anh. Chắc chắn là em sẽ rất yêu.

- Em đừng có nhắc tới họ nữa. Anh bực mình vì họ lắm đấy.

Một lúc sau tôi nói:

- Nếu em đã thấy khoẻ thì ta đi thôi.

- Em hết mệt rồi.

Chúng tôi lại lên đường, lúc ấy trời đã sẫm tối. Dưới bước đi của chúng tôi, tuyết kêu rào rạo. Trời đêm nay khô ráo, lạnh lẽo và trong ngần.

- Em thích bộ râu của anh lắm – Catherine nói – Đó là một thắng lợi. Râu tuy có vẻ cứng và rậm rạp quá nhưng thật ra nó lại rất mịn màng và rất thích.

- Như thế này thì em yêu anh hơn là anh không để râu à?

- Đúng thế. Này anh yêu, anh biết không, em đợi đến khi nào sinh con bé Catherine rồi em mới cắt tóc. Bây giờ em sồ sề và lệt bệt quá. Nhưng khi sanh xong rồi, em sẽ suôn sẻ lại và em sẽ cắt tóc,

và thế là anh có cảm tưởng mình có một cô vợ nhỏ nhắn, xinh đẹp và hoàn toàn mới. Khi cắt tóc, chúng ta sẽ cùng đi hay là em đi một mình và làm cho anh ngạc nhiên lúc trở về?

Tôi không nói gì.

- Anh sẽ không ngăn cản em chứ?

- Không, mà anh còn khuyến khích nữa là khác.

- Ồ anh đáng yêu quá. Mà có lẽ nhờ vậy em sẽ rất đẹp phải không anh yêu? Với lại khi mà em suôn sẻ và khêu gợi…thì anh sẽ lại mê mệt với em nữa cho coi.

- Trời đất . Thế em cho rằng anh yêu em chừng đó chưa đủ hay sao. Em còn muốn gì nữa? Muốn anh chết hay sao?

- Vâng, em muốn anh chết.

- Được rồi, anh chỉ mong có vậy.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Dịch giả: Giang Hà

Chương 40

Chúng tôi trải qua một tồn tại tuyệt vời. Tháng giêng, tháng hai trôi qua, mùa đông rất đẹp và chúng tôi rất hạnh phúc. Chúng tôi tận hưởng hạnh phúc qua hai tháng mùa đông và một mùa đông thật tuyệt vời. Khi có gió nồm thì tuyết chớm tan, nó mềm ra và không khí có vị mùa xuân, nhưng cái lạnh khô đẹp vẫn còn trở lại và mùa đông chưa dứt. Cho nên tháng ba mới bắt đầu có sự gián đoạn trong mùa đông. Một đêm trời bắt đầu mưa. Mưa suốt sáng. Tuyết biến thành bùn. Triền núi phủ một màu ảm đạm. Mây giăng khắp trên hồ và thung lũng. Mưa rơi trên đỉnh núi.

Catherine mang đôi giày cao su to còn tôi mang đôi giày cao su của ông Guttingen. Chúng tôi che chiếc dù lớn đi xuống nhà ga, lội bì bõm trong tuyết tan và nước chảy cuốn theo những mảnh băng tan trên đường. Chúng tôi dừng lại quán uống một ly trước bữa điểm tâm. Ngoài trời chúng tôi nghe tiếng mưa rơi nặng hạt.

- Em có nghĩ rằng chúng mình nên dời xuống ở thành phố thì hơn không?

- Còn anh nghĩ sao? – Catherine hỏi lại.

- Nếu mùa đông tàn và trời tiếp tục mưa thì ở đây chẳng có gì vui cả. Còn bao lâu nữa trước khi bé Catherine ra đời?

- Độ một tháng hoặc hơn một chút.

- Có lẽ chúng ta nên xuống Montreux ở.

- Tại sao chúng ta không ở Lausanne? Ở đó có bệnh viện.

- Tùy em, nhưng anh nghĩ là Lausanne là một thành phố quá lớn.

- Chúng ta vẫn có thể sống biệt lập trong một thành phố lớn. Và ở Lausanne hẳn là dễ chịu.
- Khi nào chúng mình đi?
- Đối với em thì lúc nào cũng được. Khi anh thích, anh yêu ạ. Còn nếu anh không muốn đi thì em cũng không đi.
- Để chờ xem thời tiết ra sao.

Mưa đã ba hôm. Ở dưới nhà ga tuyết đã tan hẳn. Đường chỉ còn là một dòng thác bùn và tuyết tan. Trời hết sức ẩm ướt và đường đất quá bẩn. Sáng ngày thứ ba chúng tôi quyết định xuống thành phố.

Ông Guttingen nói:

- Không sao cả, ông Henry ạ, ông không cần phải báo trước cho tôi. Tôi cũng nghĩ rằng ông không thích ở lại đây lúc này, thời tiết đã bắt đầu quá xấu.
- Vả lại dù sao chúng tôi cũng thấy cần phải ở gần bệnh viện, để tiện cho nhà tôi.

- Vâng, tôi hiểu. Liệu ông bà có ẵm cháu bé trở lại đây chơi ít ngày không?
- Nếu ông có sẵn phòng.
- Đến mùa xuân nhân lúc tốt trời, ông bà nên đến đây thưởng xuân. Em bé và chị vú có thể ở căn phòng lớn hiện đang đóng cửa. Còn ông bà vẫn có thể ở căn phòng có cửa sổ trông ra hồ.
- Lúc nào trở lại, chúng tôi sẽ gởi thư cho ông – tôi nói.

Chúng tôi thu xếp hành lý và đi chuyến xe lửa xế chiều. Ông bà Guttingen tiễn chân chúng tôi đến tận nhà ga. Ông Guttingen đỡ hộ hành lý của chúng tôi từ trên một chiếc xe kéo trên tuyết xuống. Ông bà đứng trên sân ga, dưới cơn mưa, vẫy tay chào từ biệt.

- Họ tử tế quá – Catherine nói.
- Phải, rất tốt bụng.

Từ Montreux, chúng tôi đáp xe lửa đến Lausanne. Qua khung cửa sổ nhìn về hướng chỗ ở cũ không

thấy núi vì bị mây che khuất. Tàu ngừng lại tại Vevey rồi tiếp tục cuộc hành trình ngang qua giữa một bên là hồ, một bên là những cánh đồng xám sậm ẩm ướt, những khu rừng trụi lá và những ngôi nhà ướt át. Tới Lausanne, chúng tôi đến ngụ tại một khách sạn trung bình. Trời vẫn mưa rả rích khi chúng tôi đi xe qua những phố xá và vào cổng xe của khách sạn. Người gác cổng với xâu chìa khoá đồng trên ve áo, chiếc thang máy, những tấm thảm trên sàn nhà, những bồn rửa mặt màu trắng với những vòi nước chói sáng, chiếc giường đồng và căn phòng rộng lớn đầy đủ tiện nghi. Tất cả những thứ ấy hình như còn tiện nghi hơn nhiều so với ngôi nhà của ông bà Guttingen. Cửa sổ trông ra một khu vườn ướt át, có tường gắn song sắt bao bọc. Ở phía bên kia con đường dốc là một khách sạn khác có tường và vườn giống hệt. Tôi nhìn những giọt nước mưa rơi trên bể nước trong vườn. Catherine bật tất cả các đèn lên và bắt đầu mở

hành lý. Tôi gọi một ly whisky-soda và nằm trên giường đọc những tờ báo mua ở sân ga. Bấy giờ là tháng ba năm 1918, quân Đức bắt đầu mở cuộc tấn công trên đất Pháp. Tôi vừa uống whisky vừa đọc báo, trong khi Catherine mở các va ly và đi quanh quẩn trong phòng.

- Anh có biết là em phải mua gì bây giờ không anh yêu?

- Không, gì cơ?

- Quần áo cho con nhỏ. Ít có người đàn bà nào có mang tám tháng như em mà không có quần áo cho trẻ sơ sinh.

- Em chỉ việc mua thôi.

- Vâng, mai em sẽ mua ngay. Em sẽ hỏi mua những gì cần thiết.

- Em phải biết việc đó vì em đã từng là y tá mà.

- Vâng, nhưng ở bệnh viện ít thấy lính có con nhỏ.

- Thì anh đã có đó.

Nàng ném một chiếc gối vào tôi và làm đổ ly

rượu.

- Để em kêu ly khác. Em xin lỗi.

- Có còn bao nhiêu rượu nữa đâu. Em lại giường nghỉ đi.

- Không, để em sửa soạn cho căn phòng có vẻ một tí.

- Vẻ gì?

- Có vẻ nhà riêng của chúng mình.

- Em hãy cắm cờ Đồng Minh.

- Ấy, khẽ miệng một chút.

- Em nói sao?

- Khẽ miệng chứ.

- Em nói điều đó thận trọng quá, làm như em sợ mất lòng ai vậy.

- Không phải vậy đâu.

- Vậy hãy lại giường đi.

- Được rồi – nàng đến ngồi trên giường – Em biết đối với anh, em không hấp dẫn nữa. Em giống như một bao bột lớn.

- Không đâu. Em vẫn đẹp và đáng yêu lắm.
- Em là của ế mà anh đã vớ phải.
- Đâu có thế. Em vẫn càng ngày càng đẹp đó chứ.
- Rồi em sẽ thon thả lại, anh yêu.
- Em vẫn luôn luôn thon thả.
- Anh say rồi.
- Chỉ mới một ly whisky soda thôi mà.
- Sắp có một ly khác mang tới bây giờ - nàng nói – Có gọi mang bữa ăn lên đây không anh?
- Ý kiến hay đó.
- Vậy thì mình không đi đâu cả à? Mình ở nhà tối nay sao?
- Và mình tha hồ đùa với nhau – tôi nói.
- Em sẽ uống một tí rượu chát – Catherine nói – Không sao đâu. Không chừng ở đây có thứ rượu Capri trắng lâu năm.
- Nhất định là có rồi, trong một khách sạn cỡ này hẳn họ phải có các loại vang Ý chứ.

Anh bồi phòng gõ cửa. Anh mang đến một ly

whisky có nước đá, bên cạnh là một chai soda nhỏ để trên một chiếc khay. Tôi nói:

- Cám ơn anh, anh cứ để xuống đó. Anh vui lòng mang lên đây hai phần ăn với hai chai Capri trắng ướp lạnh, không pha nhé.

- Ông bà có dùng xúp trước không ạ?

- Em có dùng xúp không Catherine?

- Có ạ.

- Vậy thì cho xúp một người ăn đi.

- Thưa ông vâng.

Anh ta bước ra và khép cửa lại. Tôi trở lại với các tin chiến sự trên báo. Đồng thời chậm rãi đổ soda vào ly whisky có đá. Tôi phải dặn anh ta đừng đổ nước đá vào whisky, cứ để nước đá riêng ra như thế mới biết tỷ lệ whisky là bao nhiêu để còn pha thêm soda. Tôi sẽ mua một chai whisky và kêu họ đem đá và soda tới là hơn cả. Được thứ whisky ngon thì thật là dễ chịu. Đó là một trong những thích thú của cuộc sống.

- Nghĩ ngợi gì thế anh yêu?
- Về whisky.
- Nhưng nữa cơ à?
- Xem whisky ngon đến mức nào. Anh nghĩ như thế là rất tốt.
- Em cũng thích.

Chúng tôi lưu lại khách sạn ba tuần lễ. Kể cũng dễ chịu. Phòng ăn thường vắng người và chúng tôi rất hay dùng bữa tối trong phòng riêng. Chúng tôi đi dạo trong thành phố và đáp xe lửa kéo bằng dây cáp đi Ouchy để dạo cảnh bờ hồ. Một thời gian trời khá nóng, không khác gì mùa xuân. Chúng tôi muốn quay lại núi nhưng tiết xuân ấm áp ấy chỉ kéo dài độ vài ngày rồi giá lạnh của buổi tàn đông lại kéo trở lại.

Catherine mua ở thành phố mọi thứ cần thiết cho đứa bé. Để vận động, vào buổi sáng, trong lúc Catherine còn ngủ, tôi thường đến đánh bốc ở một phòng tập thể dục. Trong những ngày lập xuân,

sau khi đánh bốc và tắm rửa, tôi thích đi dạo theo những con đường đầy hương vị mùa xuân, và ngồi ở quán cà phê, ngắm thiên hạ qua lại, vừa đọc báo vừa uống rượu Vermouth, rồi trở về khách sạn dùng bữa với Catherine. Võ sư ở phòng tập thể dục để râu. Ông ta rất chính xác và nóng nảy, nhưng lại lúng túng khi bị tấn công ráo riết. Phòng thể dục trông cũng đẹp, vừa thoáng khí vừa sáng sủa. Tôi tập khá tốt, nào nhảy dây, tập võ trước mặt gương, nằm dài trên sàn có ánh sáng mặt trời từ cửa sổ chiếu vào, và thỉnh thoảng cũng làm cho võ sư phải khiếp sợ khi so tài. Lúc đầu tập bốc trước một tấm gương dài hẹp, tôi thấy khó khăn khi nhìn vào đánh một người có râu. Nhưng rồi tôi thấy thế thật là ngộ nghĩnh. Khi mới bắt đầu tập, tôi đã muốn cạo râu nhưng Catherine không tán thành.

Đôi khi Catherine và tôi cùng ngồi xe đi chơi ở đồng quê. Thật là thích thú nếu tiết trời quang

đãng và chúng tôi tìm ra hai chỗ để ăn uống. Lúc này Catherine không còn đi bộ xa được nữa. Và tôi thích cùng nàng đi dạo trên những con đường đồng quê. Khi đẹp trời, chúng tôi thấy tràn trề hạnh phúc và không lúc nào thấy bất hạnh cả. Chúng tôi biết rằng mình sắp có con, và điều đó khiến cả hai chúng tôi có cảm giác vội vã và không để lỡ dịp ở bên cạnh nhau.

Ernest Hemingway

Giã từ vũ khí

Chương kết

Một đêm tôi thức giấc quãng ba giờ và nghe Catherine trở mình trên giường.

- Em có bị ốm không, Catherine?

- Em thấy hơi đau, anh ạ.

- Đau liền liền hả em?

- Không, đau từng chập.

- Nếu đau liền liền thì phải đi bệnh viện.

Tôi buồn ngủ quá nên nằm ngủ lại. Một lát sau tôi lại thức giấc:

- Anh nên gọi bác sĩ thì hơn. Em nghĩ chắc là đúng rồi.

Tôi quay số gọi điện thoại cho bác sĩ.

- Có đau liên tục không Cat?

- Hình như độ mười lăm phút.

Vị bác sĩ nói:

- Vậy thì ông phải đưa bà đến bệnh viện ngay. Tôi sẽ mặc quần áo và đến đó bây giờ.

Tôi gác điện thoại rồi lại gọi cho nhà xe ở gần nhà ga để gọi một chiếc taxi. Một lúc lâu không có người trả lời. Mãi sau mới có người hứa cho xe tới liền. Catherine sửa soạn xong. Chiếc va ly xếp đầy những thứ cần thiết cho nàng và quần áo trẻ sơ sinh. Ngoài hành lang, tôi bấm chuông gọi thang máy, không có ai trả lời, tôi phải xuống cầu thang gác. Không có ai ở dưới nhà cả ngoài người gác đêm. Tôi phải đích thân điều khiển thang máy và để chiếc va ly vào trong đó. Catherine bước vào và chúng tôi xuống lầu. Người gác đêm mở cửa để chờ taxi. Trời đêm sáng tỏ và sao lấp lánh. Catherine rất bồn chồn. Nàng nói:

- Em rất hài lòng là việc đó bắt đầu. Một chút là xong chứ gì.

- Em là một phụ nữ thật can đảm.

- Em không lo sợ gì hết. Tuy nhiên em mong cho chiếc taxi tới.

Chúng tôi nghe tiếng xe chạy tới và thấy rõ ánh đèn pha. Xe rẽ vào lối đi. Tôi dìu Catherine vào trong xe và người tài xế đặt chiếc va ly lên phía trước.

- Chạy tới bệnh viện – tôi nói.

Xe ra khỏi lối đi và bắt đầu leo dốc. Tới bệnh viện chúng tôi bước vào. Tôi xách chiếc valy. Một bà ngồi tại bàn giấy vào sổ ghi tên tuổi của Catherine, địa chỉ và tôn giáo của nàng. Nàng khai không theo tôn giáo nào và thiếu phụ gạch một hàng trong ô tương ứng. Nàng khai tên là Catherine Henry.

- Tôi sẽ đưa bà lên phòng – bà ta nói.

Chúng tôi đi lên thang máy và bước ra đi theo bà ta qua một hành lang.

- Phòng đây – bà ấy nói – Mời bà thay quần áo và bước lên giường. Đây là chiếc áo ngủ của bà.

- Tôi có đem theo áo ngủ - Catherine nói.
- Nhưng bà cứ mặc chiếc áo này thì hơn – bà ta nói.
Tôi bước ra ngoài và ngồi trên một chiếc ghế ở ngoài hành lang.
- Ông có thể vào được – bà ta đứng ở ngưỡng cửa bảo tôi.
Catherine nằm trên một chiếc giường hẹp, mặc chiếc áo ngủ cổ vuông được may bằng vải thô. Nàng nhìn tôi mỉm cười.
- Bây giờ em đang đau thúc lên.
Bà ta cầm tay bắt mạch, tay cầm đồng hồ và đo khoảng cách giữa những cơn đau.
- Đau quá – Catherine nói. Tôi nhận ra những cơn đau ấy trên nét mặt của nàng.
- Bác sĩ đâu? – tôi hỏi.
- Ông ta ngủ ở tầng dưới. Khi nào cần, ông ta sẽ lên.
- Bây giờ để tôi làm một vài thứ với bà – bà y tá

nói – Mời ông ra ngoài chờ.

Tôi bước ra ngoài dãy hàng lang trống trải với hai cửa sổ và những cánh cửa đóng kín, phảng phất mùi nhà thương. Tôi ngồi trên ghế, đầu cúi xuống và cầu nguyện cho Catherine.

- Ông có thể vào được rồi – bà y tá nói. Tôi bước vào.

- Này anh yêu ơi – Catherine gọi.

- Sao, đỡ không em?

- Nó đau liền liền – Nàng nhăn mặt rồi lại mỉm cười.

- Sao mà đau quá vậy, đau thật là đau. Bà y tá ơi, bà làm ơn đấm thêm dùm sau lưng cho tôi chút đi.

- Nếu làm thế có thể giúp bà bớt đau – bà y tá nói.

- Anh đi ra ngoài một tí đi anh yêu. Anh hãy đi kiếm cái gì ăn đi. Bà y tá bảo sẽ còn lâu đấy.

- Sanh con so thì thường thường lâu lắm – bà y tá nói.

- Anh hãy đi ăn uống tí gì đi. Em cảm thấy đỡ lắm

rồi.

- Để anh nán lại một chút đã.

Những cơn đau nổi lên đều đều rồi lại dịu đi. Catherine bồn chồn. Mỗi khi đau thúc, nàng lại bảo đau thế là tốt. Nhưng khi cơn đau dịu đi thì nàng như thất vọng và mắc cở.

- Anh đi ra đi anh yêu – nàng giục – Anh ở lại đây chỉ làm cho em thêm ngại ngùng thôi – nàng nhăn nhó – Đó…Thế tốt. Em chỉ mong được làm một người vợ ngoan và sanh đẻ được mẹ tròn con vuông. Anh đi ăn điểm tâm đi anh yêu, rồi sẽ trở lại. Vắng anh cũng không hề gì đâu. Bà y tá tốt với em lắm.

- Ông còn nhiều thì giờ để ăn sáng mà – bà y tá nói.

- Thì tôi đi vậy . Anh đi nhé, em yêu.

- Tạm biệt. Vâng, anh ăn sáng no đi, ăn luôn cả phần em nữa nhé.

Tôi hỏi bà y tá.

- Có thể ăn điểm tâm ở đâu được bà nhỉ?
- Có một quán cà phê ở gần quảng trường, cuối phố - bà ta trả lời – chắc bây giờ người ta mở cửa rồi đấy.

Bên ngoài ngày đã bắt đầu rạng. Tôi đi xuôi theo con phố vắng tới quán cà phê. Có ánh đèn ở cửa sổ. Tôi bước vào đứng bên cạnh quầy bọc thiếc. Một ông già dọn cho tôi một ly rượu chát và một miếng bánh cũ hôm qua. Tôi nhúng bánh vào rượu ăn rồi uống cà phê.

Ông già hỏi tôi:

- Ông làm gì ở đây giờ này sớm quá vậy?
- Nhà tôi sanh ở bệnh viện.
- À, xin chúc ông bà may mắn.
- Cho tôi một ly rượu chát nữa.

Ông ta nghiêng chai rượu, rót quá tay làm rượu rớt cả ra quầy. Tôi uống rượu xong, trả tiền và bước ra.

Bên ngoài, dọc theo đường phố, những thùng rác

chờ được đổ. Một con chó hít hít vào một thùng rác.

- Chú mày muốn gì nào? – tôi vừa hỏi vừa nhìn vào trong thùng rác xem có gì cho nó không, chẳng có gì hết ngoài bã cà phê, một ít bụi đất và vài cánh hoa héo.

- Chẳng có gì cả, chú khuyển ạ - tôi nói.

Con chó qua đường. Tôi lên cầu thang bệnh viện, tới tầng của Catherine, đi dọc theo hành lang, tới phòng nàng và gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Tôi mở cửa, phòng trống chỉ có chiếc va ly của Catherine để trên ghế và chiếc áo ngủ của nàng treo trên tường. Tôi bước ra đi dọc theo hành lang kiếm người để hỏi thì gặp một cô y tá.

- Bà Henry đâu, thưa cô?

- Người ta mới đưa bà đến phòng sinh.

- Ở đâu?

- Để tôi dẫn ông tới.

Cô y tá đưa tôi đến cuối hành lang. Cửa phòng hé

mở. Tôi ghé mắt thấy Catherine nằm dài trên một chiếc bàn, mình đắp một tấm chăn. Bà y tá đứng một bên, và vị bác sĩ đứng phía bên kia, cạnh những ống tròn. Bác sĩ cầm trong tay một chiếc mặt nạ cao su gắn vào một cái ống.

- Để tôi đưa cho ông một chiếc áo choàng thì ông có thể vào được – cô y tá nói – Mời ông lại đây.

Cô đưa cho tôi một chiếc áo choàng trắng và cài áo cho tôi.

- Bây giờ thì ông có thể vào được.

Tôi bước vào phòng.

- Này anh yêu – Catherine nói với một giọng mệt mỏi – Nó không tiến triển bao nhiêu.

- Ông là ông Henry à? – bác sĩ hỏi.

- Vâng, công việc ra sao rồi thưa bác sĩ?

- Khá lắm. Chúng tôi đến đây cho tiện việc cho thuốc mê mỗi khi đau.

- Cho tôi thuốc đi – Catherine nói.

Bác sĩ chụp mặt nạ lên mặt nàng và vặn chiếc tay

quay. Tôi nhìn Catherine. Nàng thở mạnh và sâu. Tiếp đó nàng đẩy chiếc mặt nạ ra và bác sĩ tắt vòi hơi.

- Cơn đau này không dữ lắm. lúc nãy em đau mới nhiều. Thế mà bác sĩ cũng làm cho hết đau, phải không thưa bác sĩ?

Giọng nàng nói hơi lạ, nàng nói lớn tiếng "bác sĩ". Ông bác sĩ mỉm cười.

- Tôi lại cần nữa đấy – Catherine nói rồi nàng chụp chiếc mặt nạ úp lên mặt và thở dồn dập. Tôi nghe nàng rên khe khẽ rồi nàng lại đẩy chiếc mặt nạ ra và mỉm cười.

- Cơn đau này dữ thật, đau lắm. Đừng lo lắng gì hết anh yêu. Anh đi đi. Anh đi ăn sáng nữa đi.

- Không, anh muốn ở lại đây – tôi đáp.

Chúng tôi đến bệnh viện lúc ba giờ sáng mà đến trưa Catherine vẫn còn nằm trong phòng sanh. Những cơn đau chậm lại. Nàng có vẻ bải hoải nhưng vẫn vui vẻ.

- Em không được khoẻ anh yêu. Buồn quá, thế mà em tưởng em sẽ sanh dễ dàng đấy. Ôi.. lại đau nữa.

Nàng với tay chụp chiếc mặt nạ úp lên mặt. Vị bác sĩ mở khóa hơi và chăm chú nhìn nàng. Độ một lát, cơn đau lại hết. Catherine mỉm cười.

- Không đau lắm. Em thích thứ hơi thuốc đó quá. Thật là kỳ diệu.

- Để mua một ít về nhà – tôi nói.

- Đó, bắt đầu đang trở lại nữa – Catherine nói hấp tấp. Vị bác sĩ mở khóa hơi và nhìn đồng hồ.

Tôi hỏi ông bác sĩ:

- Bây giờ khoảng cách là bao lâu?

- Độ chừng một phút.

- Bác sĩ không đi dùng điểm tâm à?

- Lát nữa tôi sẽ đi ăn một chút.

- Bác sĩ đi ăn đi – Catherine nói – Buồn quá, sao mà lâu dữ vậy. Không biết nhà tôi có cho thuốc cho tôi được không ạ?

- Nếu bà muốn – ông ta nói – Ông chỉ cần vặn tới số hai là được.
- Tôi hiểu.
Trên mặt đồng hồ có một kim quay theo sự điều khiển của tay quay.
- Em cần ngay bây giờ đấy – Catherine nói.
Nàng ụp sát chiếc mặt nạ lên mặt. Tôi vặn cho kim quay đến số hai và khi Catherine lấy chiếc mặt nạ ra thì tôi khóa máy lại. Vị bác sĩ đáng yêu đã để tôi làm vài việc.
- Chính anh đã để cho máy chạy đấy à anh yêu? – Catherine vừa hỏi vừa vuốt cổ tay tôi.
- Phải đấy anh ạ.
- Anh đáng yêu biết bao.
Chất thuốc làm cho nàng hơi say.
- Tôi sẽ đi ăn ở phòng bên cạnh đây. Có gì cứ gọi tôi – ông bác sĩ nói.
Thời gian trôi đi. Tôi nhìn thấy ông ăn và một lúc sau ông ngả lưng và châm thuốc lá.

Catherine bắt đầu lả.

- Anh có tin rằng mẹ con em sẽ vuông tròn không?

- Thì chắc chắn là như thế chứ còn gì nữa.

- Em cố hết sức mình, em rặn mà nó không ra. Ôi lại bắt đầu đau nữa… cho em…thuốc đi…

Đến hai giờ trưa, tôi ra ngoài đi ăn. Có một ít người ngồi trong quán, và trên bàn là những tách cà phê, những ly rượu Kirsch hoặc rượu Marc. Tôi ngồi vào bàn.

- Có gì ăn không? – tôi hỏi người hầu bàn.

- Ăn trưa thì quá muộn rồi ạ.

- Không có món gì ăn thường ngày à?

- Có. Ông có thể dùng món dưa cải bắp thái nhỏ.

- Vậy cho tôi một đĩa và rượu bia.

- Một nửa hay cả vại ạ?

- Nửa vại.

Người bồi bàn dọn đĩa cải bắp thái nhỏ có thêm miếng dăm bông xúc xích trộn với cải bắp nóng bỏng tẩm rượu chát. Tôi ăn và uống rượu bia. Tôi

rất đói. Tôi nhìn thiên hạ ăn uống trong quán cà phê. Vài người đánh bài tại bàn. Hai người kế bên tôi vừa hút thuốc lá vừa nói chuyện. Tiệm cà phê đầy khói thuốc lá. Ở đàng sau quầy thiếc, chỗ tôi vừa ngồi ăn điểm tâm, có ba người, một ông già, một bà khỏe mạnh mặc đồ đen, ngồi chỗ thu tiền, ghi chép những thứ dọn ăn uống cho khách và một chú mang áo choàng. Tôi tự hỏi không biết bà ta có bao nhiêu con cái, và bà ta sinh đẻ ra làm sao.

Ăn xong tôi quay trở lại bệnh viện. Bây giờ thì đường phố rất sạch sẽ, không còn những thùng rác bên vệ đường nữa. Trời u ám nhưng cũng le lói ánh mặt trời. Tôi lên thang máy, theo hành lang đến phòng của Catherine nơi tôi để chiếc áo blouse. Tôi khóac áo, cài khuy cổ. Nhìn trong gương tôi có vẻ giống một bác sĩ già với bộ râu của tôi. Tôi đến phòng sanh. Cửa đóng. Tôi gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Tôi vặn nắm đấm và bước vào. Vị bác sĩ đang ngồi cạnh Catherine. Cô

y tá đang bận gì ở cuối phòng.
- Ông nhà đã trở lại kìa – ông bác sĩ nói.
- Ồ anh yêu, bác sĩ thật tài tình – giọng của Catherine rất khác lạ - ông kể cho em nghe một câu chuyện kỳ diệu và khi em quặn đau dữ dội, ông làm cho nó hết ngay. Ông ấy thật là bậc kỳ tài. Ông đúng là kỳ tài, bác sĩ ạ.
- Em say thuốc rồi – tôi nói.
- Em biết mà, nhưng anh đừng nói như thế - rồi nàng tiếp – Cho tôi thuốc đi, cho tôi thuốc nữa đi.
Nàng giữ chặt chiếc mặt nạ và thở từng chặp, nàng hít mạnh và lâu, rồi nàng thở dài, và bác sĩ đưa tay trái gỡ chiếc mặt nạ ra cho nàng.
- Cơn đau vừa rồi dữ dội lắm – giọng nàng thật khác lạ - Em không nguy hiểm gì đâu, anh yêu ạ. Em đã khỏi chết rồi, anh có bằng lòng không?
- Cầu cho em tai qua nạn khỏi.
- Không, em chuyện sợ đâu. Em sẽ không chết đâu, anh yêu dấu.

- Bà đừng nói dại thế - ông bác sĩ nói – Bà đừng chết để cho ông cô độc.

- Ồ không, tôi không chết đâu, tôi không muốn chết, Ai lại điên mà đi chết như thế? Ồ, nó lại đến nữa đấy…cho tôi…

Một lát sau vị bác sĩ nói:

- Ông Henry, xin ông vui lòng ra ngoài một lát để tôi thăm thai cho bà.

- Bác sĩ muốn khám xem em như thế nào, rồi một lát nữa anh có thể trở lại, anh yêu. Phải thế không thưa bác sĩ? – Catherine nói.

- Phải, tôi sẽ cho gọi khi nào ông có thể trở lại được.

Tôi bước ra và theo hành lang tới căn phòng nơi Catherine sẽ nằm sau khi sanh. Tôi ngồi trên một chiếc ghế, nhìn quanh gian phòng. Trong túi tôi có tờ báo tôi mua lúc đi ăn trưa, tôi lấy ra đọc. Một lát sau tôi ngừng đọc, tắt đèn nhìn màn đêm phủ kín bên ngoài. Tôi tự hỏi là sao bác sĩ chưa cho

gọi tôi. Có lẽ không có tôi ở đó thì có lợi hơn. Hẳn là ông ta muốn tôi lánh đi một lúc. Tôi nhìn đồng hồ. Trong mười phút nữa, nếu ông ta không cho gọi thì tôi vẫn cứ trở lại.

Tội nghiệp Catherine yêu quý, tội nghiệp! Đó là giá phải trả cho những buổi ân ái. Đó là kết thúc của cạm bẫy. Đó là kết tinh của tình ái. Ấy là nhờ trời còn có thuốc mê, không biết trước khi tìm ra được thuốc mê thì những chuyện gì đã xảy ra. Lúc mang bầu, Catherine rất khoẻ khoắn, đâu có mệt nhọc gì, chỉ hơi khó ở một tí thôi. Thời gian cuối nàng mới thấy khó chịu. Và cuối cùng nàng mới chịu sự đau đớn, không cách gì thoát khỏi. Thoát ra ư? Giả sử chúng tôi có cưới nhau năm mười lần thì kết quả cũng chỉ thế thôi. Nhưng rủi nàng chết thì sao? Nàng sẽ không chết đâu. Ngày nay không ai chết vì sanh đẻ cả. Những ông chồng ai cũng nghĩ như thế cả. Nhưng nếu nàng chết thì sao? Nàng không chết đâu, nàng chỉ đau đớn một chút

thôi. Đẻ con so thì thường lâu lắc hơn một chút. Đó là phút khó khăn phải trải qua. Sau này khi nhắc tới giây phút khó khăn ấy nàng sẽ bảo thật ra cũng chẳng có gì là ghê gớm cả. Nhưng nếu nàng chết thì sao? Nàng không thể chết được kia mà. Đừng có nghĩ dại. Đó chỉ là một phút khó khăn thôi. Đó chỉ là luật tự nhiên của tạo hoá bắt nàng phải như vậy. Sanh con so thì phải như vậy, bao giờ cũng lâu. Phải, nhưng rủi nếu nàng chết thì sao? Nàng không thể chết được. Tại sao lại chết? Có lý nào để chết được? Chỉ đơn giản là một đứa trẻ sắp chào đời, kết quả của những đêm thần tiên ở Milan. Nó tạo ra những phiền muộn, nhưng khi đã sanh ra rồi, nó sẽ được chăm sóc và thương mến. Nhưng nếu nàng chết thì sao? Nàng sẽ không chết đâu. Nhưng nếu rủi nàng chết thì sao? Nàng không sao đâu. Nàng mạnh khoẻ lắm mà. Nhưng rủi nàng chết thì sao. Nàng không thể nào chết được. Nhưng nếu nàng chết thật thì sao? Hừ,

làm thế nào đây nếu rủi nàng chết?

Bác sĩ bước vào phòng.

- Thế nào, có khá hơn không thưa bác sĩ.

- Không khá – ông ta nói.

- Bác sĩ nói sao?

- Thì như vậy đó, tôi đã khám - ông ta kể chi tiết về vụ khám nghiệm – tôi đã thử chờ xem, nhưng không khá.

- Thế bác sĩ khuyên tôi phải làm gì?

- Có hai cách, hoặc dùng kẹp gắp, làm thế có thể bị rách thịt nguy hiểm, gây thương tích cho đứa bé, hoặc mổ.

- Mổ thì nguy hiểm như thế nào? Rủi nàng chết thì sao?

- Mổ thì không nguy hiểm hơn lối sanh thông thường.

- Chính bác sĩ sẽ tự tay mổ phải không?

- Phải. Có lẽ mất một tiếng đồng hồ để sửa soạn và kiếm người phụ mổ. Hoặc có thể nhanh hơn.

- Bác sĩ khuyên tôi thế nào?
- Tôi thì tôi khuyên nên mổ. Nếu là vợ tôi thì tôi sẽ quyết định mổ.
- Hậu quả sau này sẽ là gì?
- Chẳng có gì ngoại trừ một vết sẹo là cùng.
- Có sợ bị nhiễm trùng không?
- Ít hơn là theo cách kẹp.
- Và nếu đợi, không làm gì cả?
- Thế nào thì rồi cũng phải tiến hành điều gì đó. Bà Henry đã mất sức rồi. Mổ sớm chừng nào hay chừng đó.
- Vậy nếu được bác sĩ mổ ngay đi cho – tôi nói.
- Tôi sẽ đi cho chỉ dẫn.

Tôi đến phòng sanh. Cô y tá ở đó với Catherine. Nàng nằm bệt trên bàn, trông đẫy đà dưới lớp chăn, trông tái mét và mệt mỏi. Nàng hỏi tôi:

- Anh có nói với bác sĩ là ông ta có thể mổ được không? Không sao đâu, chỉ độ một giờ đồng hồ là sẽ xong cả mà. Em không chịu nổi nữa anh ạ, em

kiệt sức rồi. Làm ơn cho em cái đó đi. Cái đó đối với em không sao đâu.

- Bà hít mạnh vào.

- Tôi hít mạnh vào rồi, không ăn thua gì nữa.

- Không thấy gì hết.

- Lấy ông khác thử coi – tôi nói với cô y tá.

- Đó là ống mới đấy.

- Em thật ngốc anh yêu – Catherine nói – Nhưng sao nó không có kết quả gì hết vậy? – nàng oà lên khóc – Ôi, em chỉ ước mong việc sinh nở sẽ không làm phiền đến ai, thế mà giờ đây hết rồi, em kiệt sức nhưng điều đó đối với em chẳng sao, hoàn toàn không có chuyện gì, anh yêu. Em có chết cũng chẳng tiếc gì miễn sao cho dừng các cơn đau. Ôi! Anh yêu! Làm sao cho nó dừng các cơn đau giùm em. Nó lại đau nữa đấy! Úi cha! Ôi! Ôi! – nàng vừa thở vừa thổn thức trong mặt nạ - Không kết quả gì hết. Không kết quả gì hết. Không kết quả gì hết. Đừng kể gì đến em, anh

yêu. Em van anh đừng khóc. Đừng chú ý gì đến em. Em kiệt sức quá rồi. Anh đau khổ, em yêu anh nhiều. Em sẽ biết điều. Lần này em sẽ biết điều. Người ta không thể cho tôi cái gì à?

- Để anh cho máy chạy. Anh mở hết số đây này.

Tôi vặn tay quay đến hết mức và trong khi nàng hít thật sâu, tay nàng buông chiếc mặt nạ. Tôi khóa hơi và nhấc nó ra. Nàng trông như vừa mới hoàn hồn.

- Thật là tuyệt anh ạ. Ôi, anh tốt với em quá.

- Hãy can đảm lên. Anh không thể làm mãi thế được. Nó có thể làm nguy đến tính mạng em.

- Em hết can đảm rồi anh yêu. Em kiệt sức rồi. Người ta làm em kiệt sức rồi, em thấy thế.

- Mọi người đều ở đây cả.

- Nhưng mà khiếp quá. Họ để cho mình cầm cự cho đến lúc sức cùng lực kiệt.

- Chỉ một giờ đồng hồ là xong cả.

- Vậy hả anh. Anh yêu quý ơi, em sẽ không chết

hả anh.

- Không, anh đoan chắc với em là không.

- Em không muốn chết và để lại anh, nhưng em mệt quá và em thấy như sắp từ giã cõi đời.

- Em đừng nói dại. Ai ai cũng có cảm giác thế cả.

- Đôi khi em biết chắc rằng em sắp chết.

- Không, em sẽ không chết đâu. Em không thể chết được.

- Nhưng ngộ nhỡ em chết thì sao?

- Anh sẽ không để cho em chết đâu.

- Cho em cái đó mau đi, cho em đi – rồi nàng tiếp – Em sẽ không chết đâu. Em sẽ không để cho mình chết đâu.

- Dĩ nhiên là em sẽ không chết đâu.

- Anh sẽ ở đây với em luôn nhé?

- Anh ở đây cũng chỉ nhìn suông.

- Không, miễn là anh ở đây với em.

- Nhất định là anh sẽ luôn luôn ở bên em.

- Anh tận tình với em quá. Mau đưa đây cho em,

Đưa cho em đi. Không ăn thua gì cả.
Tôi vặn kim đồng hồ tới số ba rồi số bốn. Tôi chỉ mong bác sĩ trở lại. Tôi sợ những con số trên hai.
Cuối cùng một bác sĩ mới và hai cô y tá bước vào. Họ đặt Catherine lên chiếc cáng có bánh xe lăn rồi chúng tôi đi ra hành lang. Chiếc cáng được đẩy nhanh dọc theo hành lang rồi vào trong thang máy. Mọi người phải đứng nép vào vách cho rộng chỗ. Rồi thang máy lên, cửa mở, và trên bánh xe cao su, chiếc cáng được đưa ra khỏi thang, đẩy dọc theo hành lang tới phòng mổ. Tôi không nhận ra bác sĩ với chiếc mũ trùm kín đầu và chiếc khẩu trang. Có thêm một bác sĩ khác và nhiều y tá nữa.
- Phải cho tôi cái gì chứ - Catherine nói – Phải cho tôi cái gì chứ? Ôi bác sĩ ơi, hãy cho tôi cái gì để tôi đỡ đau một chút.
Một bác sĩ đặt chiếc mặt nạ lên mặt nàng. Qua cửa, tôi nhìn thấy phòng mổ sáng trưng.
- Ông có thể ngồi gần cửa ở đàng kia – một cô y tá

bảo tôi thế.

Có những chiếc ghế dài đặt sau lan can trông xuống bàn mổ trắng, chói chang ánh đèn. Tôi nhìn Catherine, mặt nạ đậy trên mặt. và bây giờ thì nàng im lặng. Người ta đẩy cáng tới. Tôi đi ra ngoài và bước dọc theo hành lang. Hai cô y tá vội vã đi vào cửa.

- Sắp mổ rồi đấy – một cô nói – sắp tiến hành mổ để lấy hài nhi ra.

Cô kia cười.

- Chúng mình đến thật đúng lúc. Thật là may.

Họ bước qua cửa dẫn đến hành lang. Một cô y tá khác tới. Cô này cũng có vẻ vội vàng.

- Vào lối này đi. Vào đi – cô ta nói.

- Không, tôi ở ngoài.

Cô ta lật đật bước vào. Tôi đi bách bộ ở hành lang. Tôi sợ nên không dám vào. Tôi nhìn qua cửa sổ. Trời tối, nhưng nhờ ánh đèn qua cửa sổ, tôi có thể trông thấy được trời đang mưa. Tôi bước vào một

căn phòng ở mãi cuối hành lang, đứng xem những tờ nhãn dán trên chai lọ đặt trong tủ kính. Rồi tôi lại bước ra chờ ở hành lang, mắt dán vào cửa phòng mổ.

Một vị bác sĩ bước ra, theo sau là một cô y tá. Ông ta cầm trong tay một vật gì giống như một con thỏ bị lột da. Ông bước nhanh qua hành lang và biến mất sau một cánh cửa khác. Tôi tiến đến cánh cửa và ông vừa bước vào, xem ông ta làm gì với một trẻ vừa mới lọt lòng. Ông ta nâng hài nhi lên cho tôi xem. Ông nắm gót chân và phát mạnh và người nó.

- Đứa bé có khá không?

- Tuyệt. Nó cân đến năm ký lô.

Tôi hoàn toàn dửng dưng đối với đứa nhỏ. Nó có vẻ xa lạ đối với tôi. Tôi không cảm thấy chút tình phụ tử nào cả.

- Ông không thấy hãnh diện vì đứa con à? – cô y tá hỏi tôi.

Họ đang tắm và bọc nó lại. Tôi nhìn thấy một khuôn mặt đen và bàn tay nhỏ xíu cũng đen, nhưng tôi không thấy nó cựa quậy, cũng không nghe nó khóc. Vị bác sĩ lại bận rộn với nó gì nữa đó, ông có vẻ bối rối.

- Không – tôi nói – nó suýt giết mẹ nó.

- Ồ, tội nghiệp, có phải lỗi tại nó đâu? Thế ông không muốn một đứa con trai à?

- Không – tôi đáp.

Bác sĩ rất bận rộn. Ông nắm chân và phát mạnh vào người nó. Tôi không đứng nhìn nó ở đấy nữa. Tôi bước ra hành lang. Bây giờ thì tôi đi thăm nàng được rồi. Tôi bước qua cửa và tới phòng. Các cô y tá ngồi chỗ lan can làm hiệu cho tôi xuống chỗ họ. Tôi lắc đầu. Chỗ tôi đứng trông khá rõ rồi.

Tôi nghĩ rằng Catherine đã chết. Nàng giống như một xác chết. Mặt nàng mà tôi thấy được, xám ngắt. Phía dưới, qua ánh đèn, vị bác sĩ đang khâu

lại vết mổ mà những chiếc kẹp banh lớn ra. Một vị bác sĩ khác đeo mặt nạ, đang cho thuốc mê. Hai nữ y tá đeo khẩu trang đứng trao dụng cụ…Quang cảnh y hệt như một pháp đình thời Trung cổ. Nhìn cảnh đó, tôi biết rằng nếu muốn thì tôi đã được chứng kiến đầy đủ, nhưng tôi mừng là mình không đứng coi. Tôi không tin rằng tôi lại có thể đứng nhìn họ mổ xẻ, nhưng tôi nhìn cái vành tròn vết thương mà vị bác sĩ, khéo tay như một bác thợ sửa giày, đang khâu kín lại bằng những nhát kim lớn. Tôi mừng thầm. Khi vết mổ được khâu kín lại xong, tôi quay ra đi bách bộ trong hành lang.

Một lát sau bác sĩ đi tới, tôi hỏi:

- Nhà tôi thế nào?

- Bà ấy khoẻ. Ông có mục kích cuộc giải phẫu không? – Trông ông ta có vẻ mệt mỏi.

- Tôi đã thấy ông khâu lại. Vết mổ có vẻ dài lắm.

- Ông đã thấy à?

- Vâng. Vết sẹo rồi có xẹp xuống không?

- Có chứ.

Một lát sau họ đẩy chiếc cáng có bánh xe cao su đưa nhanh qua hành lang tới thang máy. Tôi đi bên cạnh Catherine đang rên rỉ. Xuống tới phòng dưới, họ đặt nàng lên giường. Tôi ngồi trên ghế phía đầu giường của nàng. Trong phòng co một cô y tá. Tôi đứng bên cạnh giường. Trong phòng tối đen. Catherine đưa tay ra và nói:

- Này anh yêu…

Giọng của nàng yếu ớt và mệt nhọc.

- Em, em yêu của anh.

- Đứa bé, trai hay gái?

- Suỵt, đừng nói chuyện – cô y tá bảo.

- Con trai. Nó dài, to và đen.

- Nó khoẻ chứ?

- Ừ, khoẻ lắm – tôi nói.

Tôi thấy cô y tá nhìn tôi với dáng điệu khác thường.

- Em mệt quá sức…và đau nữa. Còn anh, anh có

khoẻ không anh yêu?
- Anh vẫn mạnh. Thôi em đừng nói chuyện nữa.
- Anh lo lắng cho em quá. Ôi anh yêu của em! Em đau quá! Trông nó giống gì nhỉ?
- Trông nó giống như một con thỏ bị lột da, với cái mặt nhỏ tí dúm dó như mặt một ông già.
- Ông nên đi ra thì hơn – cô y tá nói – bà Henry không nên nói chuyện.
- Tôi sẽ ở ngoài cửa.
- Anh nên đi ăn một chút gì đi.
- Không, anh sẽ ở ngoài cửa.
Tôi hôn Catherine, da nàng xám ngắt, vẻ yếu ớt và mệt nhọc. Tôi nói với cô y tá:
- Tôi có thể nói ít lời với cô được chăng?
Cô ta cùng đi với tôi ra hành lang. Tôi đi vài bước rồi hỏi:
- Đứa bé làm sao thế?
- Ông không hay biết gì à?
- Không.

- Nó không còn sống.
- Chết rồi à?
- Người ta không thể nào làm cho nó thở được. Nó có tràng hoa hay vật gì như thế quấn quanh cổ.
- Vậy là nó chết thật rồi à?
- Vâng, thật uổng. Một đứa bé xinh đẹp. Tôi cứ tưởng là ông đã biết.
- Không – tôi nói – cô nên trở lại với nhà tôi.

Tôi ngồi trên ghế, trước một chiếc bàn, cạnh đó treo những bản báo cáo của cô y tá, và nhìn qua khung cửa sổ. Tôi chỉ thấy một màu đen và mưa rơi trong ánh đèn rọi ra từ cửa sổ. À, ra thế đấy. Đứa bé chết rồi. Vì thế trông bác sĩ có vẻ mệt mỏi. Nhưng tại sao họ lại làm thế trong phòng? Có lẽ họ nghĩ rằng đứa bé sẽ tỉnh lại và thở được. Tôi không theo đạo nhưng hiểu rằng lẽ ra đứa bé phải được rửa tội. Tuy nhiên nếu nó đã chẳng thở được tí nào nghĩa là nó không sống, ngoại trừ lúc còn trong bào thai. Tôi thường thấy nó đạp nhiều lần.

Nhưng trong tuần lễ cuối cùng thì không còn thấy nữa. Có lẽ lúc ấy nó đã chết ngạt rồi. Tội nghiệp đứa hài nhi. Tôi muốn chết ngạt như thế để khỏi phải trải qua những giờ phút hấp hối…Bây giờ thì Catherine sẽ chết. Ai cũng vậy. Ai cũng phải chết. Chết mà không hiểu thế nào là cái chết, không khi nào có thì giờ cho mình luật lệ hoặc mình hơi lầm lỗi là họ giết mình ngay. Hoặc giả chết vô cớ như Aymo. Hoặc giả bị dương mai như Rinaldi. Nhưng rồi cuối cùng mình cũng chết. Cứ tin như vậy đi, cứ kiên tâm đi rồi sẽ đến lượt mình.

Có lần ở trại, tôi liệng một khúc củi đầy kiến vào đống lửa. Khi khúc củi cháy, bọn kiến bò tứ tung và lúc đầu còn chạy nhào vào chỗ có ngọn lửa, sau chúng quay lại chạy tới đầu kia khúc củi. Đến khi chúng bám đầy vào đầu khúc củi thì chúng lại rớt vào đống lửa. Có vài con chạy thoát, thân mình cháy xém và xẹp lép. Chúng chạy mà không rõ sẽ chạy đi đâu. Nhưng phần đông đều tới phía ngọn

lửa, rồi lại bò tới đầu bên kia, đê rồi tụ tập tại đó và cuối cùng rơi vào ngọn lửa. Tôi còn nhớ lúc đó tôi tưởng tượng rằng đó là giờ tận thế, đó là lúc đóng vai trò Chúa cứu thế bằng cách kéo khúc củi ra khỏi ngọn lửa và ném nó vào chỗ nào đó cho lũ kiến có thể trốn vào đất được. Nhưng tôi chỉ tưới khúc củi bằng chỗ nước trong cái ly, để khi hết nước, tôi đựng rượu whisky pha với nước. Tôi nghĩ rằng nước dội lên khúc củi đang cháy chỉ tổ làm cho lũ kiến bị phỏng.

Và bây giờ tôi đang ngồi trong hành lang để chờ nghe ngóng bệnh tình của Catherine. Một lúc, vì y tá tới chậm, tôi bước tới mở cửa nhè nhẹ nhìn vào trong. Mới đầu tôi không trông thấy gì vì đèn ở hành lang sáng chói mà trong phòng lại tối om. Nhưng rồi tôi nhìn thấy cô y tá ngồi ở đầu giường, và đầu Catherine đặt trên gối, toàn thân nàng dẹp lép dưới lớp chăn. Cô y tá để một ngón tay lên môi ra hiệu rồi đi ra cửa.

- Nàng ra sao? – tôi hỏi.
- Bà khoẻ. Ông đi ăn đi, rồi một lát nữa ông trở lại, nếu ông muốn.
Tôi đi dọc theo hành lang, xuống thang và bước ra khỏi cổng bệnh viện, theo con đường tối om đến tiệm cà phê dưới cơn mưa. Đèn trong tiệm sáng trưng và mấy bàn đều chật hết. Tôi không tìm ra chỗ trống, một anh bồi bàn tới đỡ lây chiếc áo choàng ướt và chiếc mũ của tôi rồi chỉ một chỗ ngồi mà trước mặt là một ông già đang uống bia và xem báo chiều. Tôi ngồi xuống và hỏi anh bồi bàn món ăn trong ngày.
- Bò ra gu, nhưng hết rồi.
- Thế bây giờ có gì ăn?
- Trứng với dăm bông, trứng với pho mát, hay dưa cải bắp xắt nhỏ.
- Tôi đã ăn dưa cải bắp hồi trưa rồi.
- Vâng, đúng rồi. Ông đã dùng dưa cải bắp lúc trưa. Phải rồi.

Anh là một người vào độ trung niên, đầu hói với vài sợi tóc lưa thưa, nét mặt dễ mến.

- Thế ông dùng món gì? Trứng với dăm bông, hay trứng với pho mát?

- Trứng dăm bông và rượu bia.

- Một bia nâu ly nhỏ chứ?

- Được.

- Tôi nhớ hồi trưa ông cũng uống một bia nâu ly nhỏ.

Tôi dùng món trứng dăm bông và uống bia. Món dăm bông trứng đặt trong một chiếc đĩa tròn, dăm bông ở dưới và trứng ở trên. Món ấy nóng quá, và khi ăn miếng đầu tiên, tôi phải hớp một ngụm bia cho khỏi bỏng miệng. Tôi cũng khá đói nên kêu thêm một đĩa nữa và uống mấy ly bia. Tôi không nghĩ gì cả và đọc báo của ông ngồi trước mặt. Đó là đề tài về phòng tuyến của Anh bị chọc thủng. Khi biết rằng tôi đang xem mặt sau của tờ báo của ông ta thì ông gấp lại. Tôi định gọi bồi cho một tờ

báo nhưng tôi không thể tập trung tư tưởng. Bên trong tiệm cà phê rất nóng và không khí khó thở. Nhiều khách trong tiệm quen biết nhau. Nhiều người đang chơi bài. Bồi bàn lăng xăng lo bưng rượu đến các bàn. Hai người khách mới vào đứng nhìn quanh vì không còn chỗ trống, đứng tạm trước bàn tôi. Tôi gọi thêm một ly bia nữa. Tôi chưa muốn trở về bệnh viện vội vì còn sớm quá. Tôi cố không nghĩ ngợi gì cả và giữ bình tĩnh tuyệt đối. Hai người đứng chờ một lát không có chỗ trống lại bước ra. Tôi uống thêm một ly bia nữa. Trên bàn trước mặt tôi bây giờ có cả một chồng đĩa. Ông ngồi trước mặt tôi đã gỡ kính cất vào hộp, xếp tờ báo lại bỏ túi rồi cầm ly rượu mùi nhìn quanh phòng. Bỗng nhiên tôi thấy cần phải trở lại bệnh viện. Tôi gọi bồi tính tiền rồi khoác áo đội mũ bước ra cửa. Tôi rảo bước dưới cơn mưa đến bệnh viện.

Tới hành lang tôi gặp cô y tá vừa mới đi xuống.

- Tôi mới gọi giây nói đến khách sạn của ông – cô ta nói.

Tôi giật mình đánh thót.

- Có chuyện gì thế? – tôi hỏi.

- Bà Henry bị băng huyết.

- Tôi vào được không?

- Không, chưa được. Có bác sĩ đang ở trong ấy với bà.

- Có nguy không?

- Rất nguy hiểm – cô ta trả lời rồi vội vã vào phòng khép cửa lại.

Tôi ngồi ngoài hành lang. Đầu óc tôi trống rỗng hoang mang. Tôi không biết tính sao và cũng không thể tính gì được cả. Tôi biết rằng nàng sắp từ giã cuộc sống và tôi cầu nguyện cho nàng đừng chết.

Cô y tá mở cửa và vẫy tay gọi tôi. Tôi theo cô ta vào phòng. Catherine không ngước nhìn. Tôi vội đến gần giường. Vị bác sĩ đứng cạnh giường, phía

bên kia. Catherine nhìn tôi nhếch môi. Tôi gục mặt xuống giường khóc oà.

- Tội nghiệp mình – Catherine se sẽ nói.

Da mặt nàng xám ngắt.

- Không sao đâu Catherine ạ, em sắp mạnh hẳn.

- Em sắp chết – ngừng một giây, nàng nói tiếp – Em không muốn, em không muốn…

Tôi nắm lấy tay nàng.

- Đừng chạm vào em – nàng nói. Tôi buông tay nàng ra. Nàng mỉm cười – Tội nghiệp mình quá… Được, nào, mình cứ nắm lấy tay em đi.

- Em sẽ khoẻ, Catherine ạ, anh biết em sẽ khoẻ.

- Em đã muốn viết cho anh bức thư phòng khi có chuyện gì nhưng em không viết được.

- Em có muốn anh mời một vị linh mục hay một ai khác tới thăm em hay không?

- Chỉ một anh thôi – Và lát sau nàng tiếp – Em không sợ chết, nhưng ý nghĩ về cái chết làm em khiếp.

- Bà đừng nói nhiều thế - bác sĩ bảo.
- Vâng – Catherine bảo.
- Em có cần anh làm việc gì không? Catherine? Hay là anh đi kiếm cho em cái gì chăng?
- Không – Rồi một lát sau nàng tiếp – Những kỷ niệm chung sống giữa chúng ta, xin anh đừng san sẻ với người đàn bà nào khác, anh nhé? Và những lời ân ái, xin anh đừng trao gởi cho một ai khác, anh nhé?
- Không bao giờ.
- Nhưng dù sao em cũng muốn anh có một phụ nữ khác.
- Anh không thích.
- Bà nói chuyện nhiều quá – bác sĩ nói – Ông Henry cần phải ra ngoài. Ông ấy có thể trở lại sau. Bà không chết đâu, bà đừng nói dại.
- Vâng – Catherine nói – Đêm đêm sẽ có em đến bên cạnh anh – nàng nói với vẻ khó khăn.
- Xin ông hãy ra khỏi phòng – bác sĩ bảo – Đừng

để bà ấy nói.
Catherine mặt nhợt nhạt, hướng về phía tôi, chớp mắt.
- Anh sẽ chờ ở cửa – tôi nói.
- Đừng lo ngại gì, anh nhé. Em chẳng lo sợ tí nào cả. Đó chỉ là một trò đùa xấu xa, thế thôi.
- Em can đảm lên, em yêu quý của anh…
Tôi chờ ngoài hành lang, tôi chờ rất lâu. Cô y tá mở cửa, đến gần tôi và nói:
- Bà Henry trầm trọng lắm. Tôi sợ bà…
- Nàng đã chết rồi sao?
- Chưa, nhưng bà đã mê man.
Hình như nàng băng huyết nhiều, không sao ngăn nổi.
Tôi vào phòng với Catherine và ở đó cho đến khi nàng tắt thở. Nàng không hồi tỉnh và chẳng bao lâu thì chết.
Trong hành lang, tôi hỏi bác sĩ:
- Tôi phải làm gì trong đêm nay?

- Không, không có gì cả. Để tôi đưa ông về khách sạn nhé?
- Thôi cám ơn bác sĩ. Tôi muốn nán lại đây giây lát.
- Tôi không biết nói gì hơn. Tôi không thể nói với ông rằng…
- Không – tôi nói – Không có gì để nói cả…
- Tạm biệt – ông ta nói – ông thật không muốn tôi đưa ông về khách sạn à?
- Thôi, cám ơn bác sĩ.
- Chỉ có cách đó thôi. Cuộc giải phẫu chứng minh rằng…
- Tôi không còn muốn nhắc tới chuyện ấy nữa.
- Tôi muốn được đưa ông về khách sạn.
- Thôi, cám ơn bác sĩ.

Ông khuất dần trong hành lang. Tôi đến gần cửa phòng. Một cô y tá nói:

- Ông không vào được bây giờ.
- Xin lỗi cô – tôi nói.

- Ông chưa vào được bây giờ.
- Cô đi ra đi, cả cô kia nữa – tôi nói.

Nhưng sau khi bảo họ đi ra và đóng cửa, tắt đèn, tôi hiểu rằng tất cả đều vô ích. Cũng không khác nào lời nói từ biệt trước một pho tượng. Một lát sau tôi bước ra khỏi phòng, rời bệnh viện, và tôi trở về khách sạn dưới trời mưa.

Hết

Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Tumbleweed
Nguồn: Nhà xuất bản Văn Học
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 9 tháng 11 năm 2006